

làng văn

177
1.3.1999



Nha-sĩ NGUYỄN CHÍNH CƯỜNG

Nha-sĩ VÕ THỊ LAN ĐÀI

Chirurgien Dentiste
Clinique Médicale RACHEL

4298 Rue St-Denis, Montréal
lầu hai, phòng 04
(Métro Mont-Royal hoặc Bus 30)

Tel: (514) 849-1038

ALCO

SOLUTION INFORMATIQUE



95 Ste-Catherine Ouest, Montréal

Tél. (514) 843-3155

www.alco.qc.ca Email: service@alco.qc.ca

Chuyên viên Tài-chánh &
Bảo-hiểm Nhân-mạng

Châu Võ Thành Tường

B.SC., A.V.C.

279 Place de la Poudière
Verdun, Qc., H4G 3K5
(Métro Lasalle)

Tél: (514) 767-2874

Garage VINA Inc.

et les carosseries garniers

6567-6575 Garniers, Montréal H2G 3A2

Tél: (514) 273-6589 & 495-3102

Mécanique générale - Electricité
Remorquage - Débosselège - Peinture
Voitures de courtoisie,...

ĐÀO TRỌNG QUYỀN kính mời

Luật sư / Avocat

LƯƠNG VĂN TUẤN

1114 Beaubien Est, Suite 206, Montréal
Tél: (514) 272-0503 - Fax: (514) 270-1143

Luật sư ĐÀO XUÂN HÒA

(Nguyên Luật-sư Tòa Thượng-thẩm Sà-gòn)
7204 St. Denis, Montréal, H2R 2E2
Tel: (514) 279-7540

STUDIO PHOTO

DANG VY PHOTOGRAPHIE, MDQ

5860 Westbury, Montréal
911 Jean-Talon Est, #134, Montréal
Tel.: (514) 341-6309
Fax: (514) 341-2899

* CHÂN DUNG - LỄ CƯỚI

* PORTFOLIO
MANNEQUIN
MODÈLE, GIA-ĐÌNH,

* QUẢNG-CÁO

A fast growing Information System services firm
has short & long term contracts or permanent
positions for experienced Programmer/Analyst 3
years and up in DB2, CICS, IDMS, ADS/O, IMS,
UNIX, ORACLE, CLIENT/SERVER technology.

Please forward your résumé to:

DANCOM CONSULTING

790 Marcel Laurin, Ste #218

St-Laurent, Qc H4M 2M6

Attention: Dany Dinh

Fax #: 514-748-9399

DANCOM

Consulting Inc.

Văn-phòng Bảo-hiểm và Dịch-vụ

NGUYỄN BÁ DĨNH

4860 Circle Rd., Montréal
Tél: (514) 482-9153

Garage VIỆT-NAM

6226 Boul. St. Laurent, Montréal
Tel. (514) 272-8888 - Cell. (514) 946-1588
Nguyễn Thái Hà kính mời

TIỆM VÀNG
BIJOUTERIE



Mua bán & sửa chữa nữ trang
Vàng • Cẩm Thạch • Hột Xoàn

6700 Côte des Neiges #214 Tel: (514) 344-5692
Montréal, Québec H3S-3B2 Fax: (514) 344-8221

CALIFORNIA & D.C.

Luật-Sư **NGUYỄN XUÂN NGHĨA**
chuyên về di-trú vào Hoa-kỳ

■ Văn phòng Cali:

19112 E. Center Ave., Orange, CA 92869
Tel / Fax: (714) 633-5997

■ Văn-phòng DC: 6269 Leesburg Pike,
Suite #306, Falls Church, VA 22044

Tel: (703) 237-5273 / Fax: (703) 532-7453

OTTAWA

BÁC SĨ NHÂN KHOA

NGUYỄN BÁ THU TRANG, OD, BSC

Thứ Hai, Thứ Tư:

2255 Carling Ave., Suite 410

Ottawa, ON K2B 7E9 (gần Woodroffe Ave.)

Tel: (613) 596-0300

Thứ Sáu:

350 Sparks St., Suite 216

Ottawa, ON K1R 7S8 (trong Delta Hotel)

Tel: (613) 237-3166

Đặc-biệt Bác-sĩ Trang Nguyễn có cộng-tác với FOCUS EYE CENTRE

Trung-tâm giải-phẫu Laser đầu-tiên tại Ottawa

1565 Carling Ave., Suite 110, Ottawa, ON K1Z 8A1

Tel: (613) 724-3937 - Toll free: 1-800-463-6287

Bạn đã đọc chưa?

hai tập biếm-văn thời-sự cười ra nước mắt
của Mỗ Làng Văn (Nguyễn Hữu Nghĩa)

**SAU BỨC
MÀN TRE**

(giá 8 mỹ-kim - 13 giá-kim)

**ĐÀU LÀNG
CUỐI XÓM**

(giá 10 mỹ-kim - 16 giá-kim)

Hỏi tại các nhà sách
hoặc gửi chi-phiếu về: Làng Văn

Tập sách Dịch-học mới nhất của

NGUYỄN ĐẠI BẰNG

**ĐI TÌM
KINH DỊCH
NGUYỄN THỦY**

Giá 15 mỹ-kim (23GK)

Liên lạc: Làng Văn

Cuốn sách viết về một vĩ-nhân
của nhân-loại, người đã làm
thay-đổi toàn diện
bộ mặt của Đông Âu

**ĐỨC GIÁO-HOÀNG
GIOAN PHAOLÒ II
VÀ TRANG SỬ CÒN GIẤU KÍN
CỦA THỜI ĐẠI**

NGUYỄN VĂN THÔNG

Giá 12 mỹ-kim (18 giá-kim)

Liên-lạc: Làng Văn

làng văn

E-mail: langvan@ilap.com
www.vietnamlangvan.com/vietnews
Publisher: Langvan of Canada Inc.

P.O. Box 218, Station "U"

Toronto, Ont., M8Z 5P1, Canada

Tel: (905) 607-8010 / Fax: (905) 607-8011

Canadian Publications Mail Product Sales Agreement #461709

Customer Account No: 2042916-99

Printed in Canada - Published 24 times a year

(Publications Class Mail Reg. No: 8040)

ISSN: 0832-1922 - LDN: 310578

Volume XVI - No 177 - March 1, 1999

Năm thứ 16 - Bộ 16 - số 177 - 1 tháng 3, 1999

TRONG SỐ NÀY:

Tin vắn.....	2
Từ thành đến tỉnh.....	8
Cờ VC, ảnh HCM đã bị triệt-hạ tại Little Saigon (California).....	11
Trong làng, Ngoài xã.....	12
Tin Việt-nam.....	15
Câu chuyện điện-ảnh: "Soldier", Phạm Phong Dinh.....	25
Chuyện người chuyện ta: Tình người tình ta, Sơn Tùng.....	27
Nguyễn Hữu Nghĩa trả lời phỏng-vấn.....	30
Tin vắn xứ người, Nguyễn Nhạn Sơn.....	32
Hồi cánh tuyết sâu, thơ Tuệ Nga.....	37
Truyện cổ-tích Tấm cám, biên-khảo Nguyễn Xuân Hiến.....	38
Mai Đệ Liên, thơ Phan Thịnh.....	41
Từ làng nhà Hồ, biên-khảo Thái Văn Kiểm.....	46
Tiếng Kiều đồng vọng, Lãng Nhân.....	50
Như gương không người soi, truyện ngắn Vành Khuyên.....	51
Bài ca dao, thơ Phạm Tâm Phố.....	55
Tình viễn phương, thơ Dã Thảo.....	56
Hôn-lễ, truyện ngắn Hoàng Chính.....	59
Còn lại, thơ Nguyễn Hiền Tài.....	61
Nuôi tình, thơ Nguyễn Tư.....	63
Mất uyên buồn, thơ Trần Yên Hoà.....	64
Đi qua cơn bão, truyện ngắn Hương Cau.....	65
Ngày nắng âm trầm, thơ Tam Nhung.....	67
Bài biện hộ toàn hảo, truyện dịch Trùng Dương.....	68
Nỗi chờ, thơ Vạn Giả.....	71
Thơ: Danube, Phan Các Chiêu Hằng; Nửa đời quạnh hiu, E.P.;	
Tự vấn, Phạm Quang Ngọc, Hoa chân lý, Xuân Ngũ.....	72
Người nhớ người quên, ca-khúc Nguyễn Quyết Thắng.....	72
Xóm cũ: Gỏi bánh chưng ăn Tết, Huy Vũ.....	73
Những mảnh đời, truyện dài Phương Liên.....	77
Trộn ý, thơ Thy Lan Thảo; Mâu thuẫn, thơ B.H.T.....	79
Mai gieo, thơ Nguyễn Văn Cường.....	80
Quê nội quê ngoại, truyện dài Xuân Vũ.....	83
Mùa xuân nào, thơ Phan Long Yên.....	86
Dấu chân trên cát, truyện dài Nguyễn Phong.....	89
Quê-hương mình, thơ Văn Nương.....	91
Thư người, thơ Nguyễn Đức Thanh.....	92
Mặt trời và bóng đêm, truyện dài Tống Minh Long Quân.....	93
Ngày xuân em đi hái hoa, thơ Trần Văn Lệ.....	97
Độc giả thắc mắc, Bút Chì.....	98
Đầu làng cuối xóm, biếm-văn của Mõ Làng Văn.....	100
Tài-liệu: Luận-bàn về "tông", "lông" và "cánh", Hai Cù Lân.....	102
Cười chết bỏ, Cả Cười.....	110
Thư đi tin lại, Nguyễn Hương.....	115

Tranh bìa: Mùa đông Canada, thủy-thái-hoạ của Tony Couch, 1942

Chủ-nhiệm, Chủ-bút:

Nguyễn Hữu Nghĩa

Toà-soạn và trị-sự:

Nguyễn Hương

Ban biên-tập:

Bút Chì - Cung Vũ - Diên Khánh

Đào Trường Phúc - Hoàng Chính

Hoàng Hải Thủy - Hoàng Nga - Hồng Huy

Hương Giang Thái Văn Kiểm - Lãng Nhân - Lộc Quy

Lê Hữu Mục - Mõ (Làng Văn) - Ngô Nguyễn Dũng

Nguyễn Phong - Nguyễn Bá Đình - Nguyễn Đăng Tuấn

Nguyễn Hoài Phương - Nguyễn Hữu Nhật

Nguyễn Huy Phước - Nguyễn Mạnh An Dân

Nguyễn Nhạn Sơn - Nguyễn Văn Ngọc

Nguyễn Văn Thông - Phạm Phong Dinh

Phan Các Chiêu Hằng - Phan Nguyễn Minh Minh

Phương Liên - Sắc Không - Sơn Tùng - Tiểu Đăng

Tuệ Nga - Tự Tĩnh - Tống Minh Long Quân

Trần Ngân Tiểu - Trần Văn Tích - Vành Khuyên

Văn Nương - Việt Chì - Việt Thao Đào Đức Chương

Xuân Tước - Xuân Vũ

Cộng-tác:

Bạch Thái Hà - Bùi Hữu Trí - Cao Hoàng Nhân

Cao Tiểu - Cao Xuân Lý - Diệu Tần - Dương Kim

Đan Quế - Đặng Thị Quế Phương - Đông Nghi

Đình Huỳnh - E. Phương - Hoàng Du Thụy

Huỳnh Liễu Ngạn - Hứa Hoàn - Kha Huyền

Khải Chính - Lâm Thúy - Lê Văn Lân - Lê Xuân Nhị

Minh Đức Hoài Trinh - Nam Chi Thượng Nhân

Nam Man Lâm Nam Triều - Ngô Du Trung - Ngọc Hân

Ngô Minh Hằng - Nguyễn Hương (Dallas)

Nguyễn Khanh - Nguyễn Duy Tâm - Nguyễn Đức Lập

Nguyễn Đức Tùng Nguyễn Hải Hà

Nguyễn Thị Vinh - Nguyễn Tư - Nguyễn Ước

Nguyễn Văn Cường - Nguyễn Việt - Ông Thế Hùng

P. Đan Hà - Phạm Quang Ngọc - Phạm Tâm Phố

Phạm Thăng - Phan Long Yên - Phan Thịnh

Phùng Nhân - Quỳnh Hương - Thanh Hữu Huyền

Thủy Trang - Thủy Sơn - Trần Mộng Lâm - Trần Văn Lệ

TT Mây Trên Ngàn - Tùy Anh - Vạn Giả - Vạn Lam

Vi Vi - Việt Phong - Việt Phương Vĩnh Hảo - Võ Phiến

Vũ Tiến Dũng - Ý Nga

Minh-hoạ:

Nguyễn Nhật Tân

Góp tranh, ảnh:

Babui - Lê Quang Xuân - Minh - Nguyễn Khai

Nguyễn Đồng - Nguyễn Thị Hợp - Tăng Sở Dương

Thái Tuấn - T. Nguyễn - Vi Vi - Vũ Thái Hòa

Giám-đọc quảng-cáo:

Minh Trang

Tri-ân các cộng-tác-viên quá-cố:

Thanh Nam, Trần Cao-Linh, Từ-Vi Lang

Bình Nguyên Lộc, Nguyễn Tất Nhiên

Kinh Tân, Phạm Văn Cương, Lê Thao Chuyên

An Khê, Ngọc Khôi, Trương Ái Minh, Vi An

Mai Thảo, Tô Giang, Nguyễn Văn Ba, Vũ Kiện

Giá báo bán lẻ

Gia-nã-dại: 5 gia-kim; Hoa-kỳ: 5 mỹ-kim

Pháp: 50 quan; Úc: 5 úc-kim; Bắc Âu: 50 kronas

Nhật: 600 yen; các nước khác: 5 mỹ-kim

Mua báo dài hạn: xem trang 112

ĐẠI-DIỆN LÀNG VĂN

. TORONTO:

Minh Trang

ĐT / Fax: (416) 539-0442

Mai Quí Lịch

ĐT / Fax: (416) 690-4042

. MONTRÉAL:

Võ Bá Thiện

ĐT: (514) 766-8323

Fax: (514) 766-8531

Pageette: (514) 202-7256

. MASSACHUSETTS:

Hoàng Thị Kim Sinh

ĐT / Fax: (781) 961-3467

. TEXAS:

Trương Sĩ Lương

ĐT: (817) 265-6356

Fax: (817) 548-8563

. NAM CALIFORNIA:

Võ Thắng Tiết

ĐT / Fax: (714) 527-5761

. FLORIDA:

Linh Phương

Điện-thoại: (407) 578-8006

. PA & NEW YORK:

Nguyễn Đăng Tuấn

ĐT: (610) 258-1719

Fax: (610) 258-2037

. PHILADELPHIA:

Lê Thành Quang

Điện-thoại: (215) 551-2474

. NEW JERSEY:

Nguyễn Huy Phước

ĐT: (609) 665-3654

. HÒA-LAN:

Hồ Thị Chiến

ĐT: 0229-231-666

. ĐỨC:

Dr. Ngô Việt Dũng

Điện-thoại: 2316-56949

Nguyễn Hoà Phù Vân

Điện-thoại: 4102-30337

. ÚC:

Phạm Quang Ngọc

Điện-thoại: 02-9823-6129

. NA-UY:

Dương Kim

ĐT / Fax: 9288-8393

tin văn



Tiểu đường: mối quan tâm của thế kỷ

Theo bản tường trình của Trung tâm Y tế Makati ở Phi luật tân, bệnh tiểu đường không được kiểm soát sẽ dẫn đến nhiều hệ quả nghiêm trọng chết người. Bệnh này làm tăng nguy cơ đau tim từ 2 đến 4 lần, làm các vết thương lâu lành, bệnh kéo dài, ung nhọt mãn tính đưa đến việc phải cắt bỏ chân tay. Đối với nam giới, khoảng 50% bệnh nhân tiểu đường bị bất lực do thần kinh và mạch máu bị tổn thương.

Bệnh tiểu đường còn ảnh hưởng đến các mạch máu nhỏ ở võng mạc, là nguyên nhân lớn nhất dẫn đến tình trạng mù-loà của dân Á châu trên 30 tuổi.

Nguyên nhân chính dẫn đến bệnh tiểu đường là do ít hoạt động. Những người lười tập thể dục tuổi từ 42 đến 60 có nguy cơ bị tiểu đường gấp hai lần so với những người cùng tuổi chịu tập thể dục ít nhất 40 phút một tuần.

Một nguyên nhân khác là sự béo phì. Người quá cân nhiều chừng nào thì cơ thể họ cần nhiều insulin chừng ấy để duy trì lượng glucos cần thiết trong máu, và do đó tụy tạng càng có nguy cơ yếu đi do phải làm việc quá mức.

Đối với phụ nữ, việc chữa đẻ có thể là tác nhân gây bệnh tiểu đường tạm thời. Sau khi sinh nở, mức glucos trong máu sản phụ trở lại bình thường nhưng nếu không kiểm soát ăn uống và chịu tập thể dục, những người này có nguy cơ mắc bệnh tiểu đường mãn tính.

Theo các chuyên viên y tế, nếu bạn thấy có 1 trong 10 triệu chứng

dưới đây thì nên đi khám nghiệm để kiểm soát mức glucos trong máu ngay:

1. Khát một cách không bình thường.
2. Đi tiểu thường xuyên và nhiều.
3. Hay cảm thấy đói.
4. Tự nhiên sụt cân không rõ nguyên nhân.
5. Các vết xước lâu lành, da dễ bị vết thâm hay nhiễm trùng.
6. Các nhiễm trùng tái diễn.
7. Mất nhìn lúc rõ lúc mờ.
8. Mệt mỏi không thể giải thích.
9. Ngứa bộ phận sinh dục hay bị bất lực.
10. Bị ngứa ran hay tê dại ở chân.

Chỉ số tham nhũng trên thế giới

Dựa trên kết quả của 12 công trình nghiên cứu khác nhau, trong đó có Ngân hàng Thế giới, tạp chí *Economist*, Hội nghị Kinh tế Thế giới, Viện Phát triển Quốc tế thuộc đại học Harvard,... tổ chức Transperency International đã đánh giá và lập ra chỉ số tham nhũng cho các nước trong năm 1998.

Theo kết quả thu được thì trong số 85 nước có tên trong bảng xếp hạng thì Đan Mạch được 10 điểm, là nước hoàn toàn không có tham nhũng. Phần Lan, Thụy Điển đạt điểm 9.6 và 9.5. Mỹ đạt 7.5 điểm xếp thứ 16, tiếp theo là Áo xếp thứ 17. Trong số các nước cộng hoà thuộc Liên-sô cũ thì Estonia là nước có ít tham nhũng hơn cả với 5.7 điểm, đứng ở vị trí 26. Belarus cùng với Slovakia có 3.9 và 3.8 điểm, ở

thứ tự 47 và 48. Ukraine và Bolivia cùng 2.8 điểm, xếp vị trí 69 và 70. Kế đó là Latvia và Pakistan kém hơn 0,1 điểm.

Trong 10 nước đứng cuối bảng xếp hạng có Nga (2.4 điểm, xếp thứ 76), 5 nước thuộc châu Mỹ La-tinh, Nam Dương ở châu Á và 3 nước châu Phi. Theo đánh giá của các nhà nghiên cứu thì trong bảng xếp hạng này có gần 50 nước không đạt tới điểm 5 và đang được coi là "có vấn đề nghiêm trọng" về tham nhũng.

Điều đáng để ý là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam chưa có tên trong danh sách được nghiên cứu. Lý do, có thể vì tổ chức Transperency International không có ngân-sách để hối-lộ chính-phủ CSVN hầu được phép gửi chuyên-viên điều-tra tới thu lượm dữ kiện.

Ủy viên Ủy-ban Thế Vận Hội cũng tham nhũng

Ban chấp hành Ủy ban Thế Vận Hội vừa thông báo trục xuất 6 ủy viên về tội tham nhũng, gồm 2 người Nam Mỹ và 4 người Phi châu. Ngoài ra, Ủy ban còn khiển trách 1 ủy viên người Hoà lan, điều tra thêm về 3 ủy viên người Nam Hàn, Nga và Ivory Coast. Trước đó, 3 ủy viên khác đã xin từ chức.

Đây là một vụ tai tiếng quan trọng, gây ảnh hưởng đến uy tín của tổ chức thể thao quốc tế được thành lập từ năm 1894 với nhiệm vụ điều hành, thúc đẩy, quy định thể thức cho thể vận hội.

Vụ tham nhũng nổ lớn, khởi đầu do một bài báo tố cáo là các thành viên Ủy ban Thế Vận Hội đã bị mua chuộc bằng tiền, học bổng, bảo hiểm sức khoẻ, thậm chí bằng gái, để bỏ phiếu thuận cho Salt Lake City được tổ chức Thế Vận Hội mùa đông năm 2002.

Chủ tịch Ủy ban Thế Vận Hội Juan Antonio Samaranch loan báo là thủ tục chọn lựa thành phố tổ chức thể vận hội sẽ được cải thiện và biểu quyết trong hai ngày 17 và 18.3, dự trù thay thế phiếu bầu của 114 thành

viên bằng một "Ủy ban chọn lựa giới hạn" chỉ gồm 15 người.

Đức Giáo Hoàng công du Mỹ và Mỹ

Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolo II vừa công du Mỹ Tây Cơ lần thứ tư. Đây là chuyến công du truyền giáo ngoại quốc lần thứ 85 của Đức Thánh Cha. Lần này Đức Giáo Hoàng sẽ phê chuẩn một văn kiện về những thay đổi lớn của giáo hội Mỹ châu, phản ánh quan điểm của ngài về nền tảng gia đình, chống phá thai, giải quyết nạn nghèo đói, phân phối lợi tức hợp lý.

Trong thánh lễ Chúa nhật 24.1, trước 1 triệu tín đồ Mỹ, Đức Giáo Hoàng kêu gọi chấm dứt bạo hành và kỳ thị chủng tộc, hủy bỏ án tử hình... Ngài cũng bày tỏ công khai sự ủng hộ những ước nguyện của thổ dân vùng Chapas. Theo các nhà quan sát, chuyến viếng thăm này của Đức Thánh Cha đã gây bối rối cho chính quyền Mỹ.

Ngày 26.1, Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolo II đã bay sang St. Louis, tiểu bang Missouri, để tiếp xúc với Tổng thống Hoa kỳ Bill Clinton và cử hành thánh lễ cho 110.000 giáo dân tham dự. Dịp này,



Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolo II

tổ chức Ân xá Quốc tế hy vọng ngài sẽ thuyết phục được tổng thống Mỹ hủy bỏ án tử hình đối với trẻ vị thành niên.

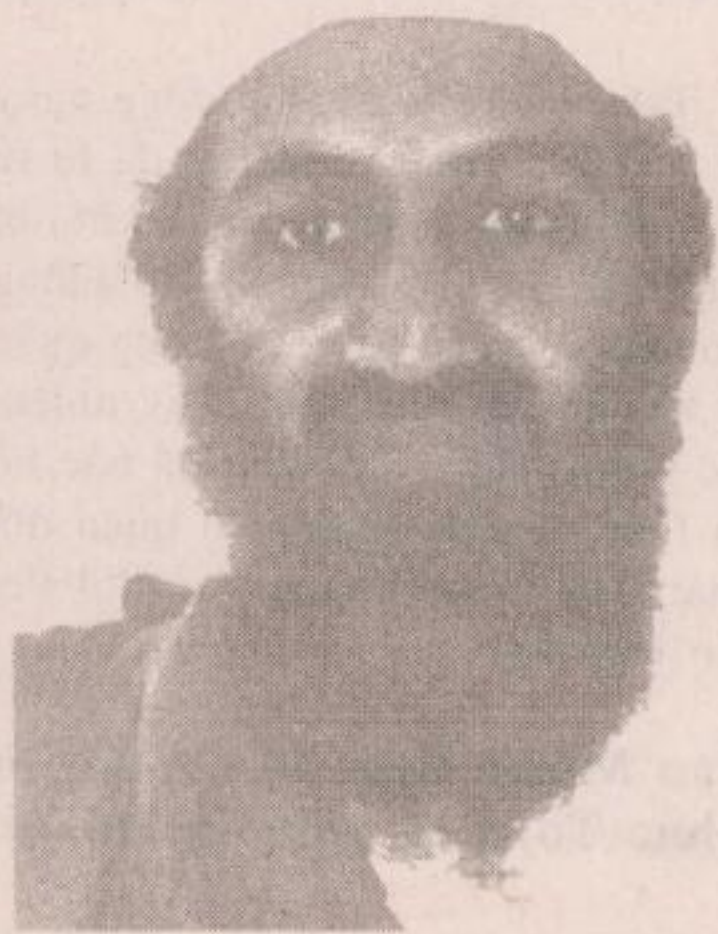
Sau cùng, Đức Thánh Cha đã tham dự một lễ cầu nguyện chính thức tại đại thánh đường thành phố, nơi tập trung rất nhiều đồ khảm thế giới. Nhiều người Hồi giáo và Do Thái giáo đã tham dự buổi lễ. Đây cũng là lần đầu tiên một giáo sĩ Do Thái giáo, Roberb Jacobs, tham dự thánh lễ với vị Chủ Chiên Toà Thánh. Đức Giáo Hoàng đã tuyên bố trước 2000 người tham dự: "Có thể buổi cầu nguyện này có ý nghĩa là sự cam kết chung của chúng ta vào một sự tham gia và hợp tác lớn lao".

Đức Giáo Hoàng đã trở lại La-mã vào tối 27.1.99.

LHQ yêu cầu A Phú Hãn giao nạp kẻ khủng bố

Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc vừa yêu cầu A Phú Hãn hủy bỏ việc cho phép những kẻ khủng bố cư trú trên lãnh thổ mình và giao nạp họ cho toà án.

LHQ muốn nói đến trường hợp cụ thể Osama bin Laden, người bị kết án chủ mưu các vụ khủng bố nhắm vào sứ quán Hoa kỳ tại Dares Salaam ở Tanzania và Nairobi,



Osama bin Laden

Kenya.

Mặt khác, LHQ cũng kêu gọi những người Hồi giáo quá khích Talibans đang nắm chính quyền ngưng ngay chính sách phân biệt nam nữ; chấm dứt các vụ vi phạm nhân quyền; không sản xuất và buôn bán ma túy.

Cao Miên: Liên Hiệp Âu Châu hậu thuẫn phiên toà xét xử Khmer Đỏ

Kể từ khi hai cựu lãnh tụ Khmer Đỏ Kieu Samphan và Noun Chea về hàng và được chính phủ Hun Sen tiếp đón long trọng, Liên Hiệp Âu Châu đã thông báo cho chính quyền Cao Miên là 5 năm nước thành viên “muốn thấy hai người này và các lãnh tụ Khmer Đỏ khác ra toà trả lời về tội ác họ đã làm”.

Mới đây Liên Hiệp Âu Châu cho biết họ đã nhận được những bảo đảm của thủ tướng Hun Sen trong chiều hướng này. Ngày 14.1, Hun Sen tuyên bố: “Việc đưa các cựu lãnh tụ Khmer Đỏ ra toà xét xử là bốn phận không thể thiếu” của Cao Miên.

Một toán chuyên viên Liên Hiệp quốc đã được phái đến Cao Miên hồi tháng 11.98 để nghiên cứu điều kiện mở phiên toà. Bản báo cáo sẽ được tường trình lên tổng thư ký LHQ vào tháng 2.99.

Cao Miên: Pol Pot đã tự sát

Tạp chí *Kinh tế Viễn đông* ngày 20.1.99 loan tin là Pol Pot đã tự tử chết hồi tháng 4.98 để tránh khỏi bị bắt sống. Nguồn tin này do tướng Tamok, cựu chỉ huy lực lượng quân sự Khmer Đỏ, cho biết. Tuy nhiên, các tướng lãnh Thái Lan đã bác bỏ tin trên và đính chính tin quân đội Thái Lan có kế hoạch trao Pol Pot cho Hoa kỳ.

Cao Miên: Hun Sen muốn từ chức Tổng tư lệnh Quân-đội

Trong cuộc hội kiến với Quốc vương Norodom Sihanouk ngày 25.1,

Thủ tướng Hun Sen đã bày tỏ ý muốn từ chức Tổng tư lệnh quân đội trong khuôn khổ kế hoạch cải cách và để bảo đảm tính trung lập đứng ngoài chính trị của quân đội.

Trong khi đó, giáo chức Cao Miên đã bắt đầu một cuộc đình công vô hạn định để đòi tăng lương từ 16 mỹ kim lên đến 300 mỹ kim mỗi tháng. Nhưng chính phủ chỉ chấp nhận tăng 5 mỹ kim.

Ông Sam Rainsy, nhà đối lập ủng hộ cuộc đình công của giáo chức, đòi hỏi chính phủ phải giải thích vì sao 40% ngân sách được dành cho quân đội, trong khi giáo dục chỉ có 10%.

Nam Dương: Hồi giáo và Công giáo đụng độ

Các vụ đụng độ giữa những tín đồ Hồi giáo và Công giáo trong thời gian gần đây tại Nam Dương đã làm ít nhất 60 người thiệt mạng, hàng 100 người bị thương và khoảng 100 ngôi nhà bị đốt cháy, gây căng thẳng nghiêm trọng giữa hai cộng đồng Thiên Chúa giáo và Hồi giáo.

Vụ bạo loạn tại Amboine quan trọng nhất từ trước tới nay: một nhóm tín đồ Hồi giáo tấn công đốt phá hơn 20 nhà thờ của người Công giáo, tàn sát nguyên một làng Công giáo để trả thù sau khi nghe một tin đồn thất thiệt là 1 đền thờ Hồi giáo bị đốt cháy. Sau đó tại vùng Tây Timor, cộng đồng Thiên Chúa giáo đã tấn công các ngôi đền Hồi giáo. Tháng 12.98, khoảng 2000 người Hồi giáo cư ngụ tại thành phố Irian Jaya, nơi có đa số người theo Thiên Chúa giáo, phải bỏ nhà chạy trốn vì sợ bị trả thù.

Theo các nhà bình luận, các vụ bạo loạn phát xuất từ các tin đồn vô căn cứ do những thành phần muốn lợi dụng tâm trạng hoang mang của dân chúng trước nạn khủng hoảng kinh tế. Tổ chức Diễn đàn Thông tin Liên lạc Thiên Chúa giáo tại Nam Dương cho biết, có ít nhất 60 nhà thờ bị đốt cháy kể từ tháng 5.98. Tổ chức này đồng thời bác bỏ lập luận cho

rằng, các vụ bạo động xảy ra là do mức sống chênh lệch giữa các cộng đồng tôn giáo, nhất là từ sự kiện thiếu số người Hoa giàu có theo đạo Thiên Chúa.

Với hơn 17.000 hòn đảo lớn nhỏ và 350 sắc tộc khác nhau, chính quyền Nam Dương rất khó kiểm soát chặt chẽ, khiến bất ổn thường xuyên xảy ra. Tình hình nghiêm trọng đến nỗi chính phủ hiện tại có thể phải dời ngày bầu cử quốc hội dự trù vào tháng 6. Và đây lại là nguyên nhân gây ra các cuộc biểu tình phản đối của sinh viên và phong trào đối lập.

Nam Dương: Thông qua luật bầu cử và cải cách

Quốc hội Nam Dương vừa thông qua toàn bộ dự luật về bầu cử và cải cách chính trị, được xem là một bước tiến quan trọng kể từ khi hiến pháp Nam Dương được ban hành từ 1945 đến nay.

Về bầu cử, từ nay các công chức Nam Dương sẽ phải từ chức nếu muốn tham gia tranh cử hay giữ chức vụ chính thức trong một đảng chính trị.

Về cải cách chính trị có hai điểm quan trọng: Thứ nhất, số ghế dành cho quân đội trong quốc hội tương lai từ 75 ghế sẽ giảm xuống còn 38 ghế. Thứ hai là việc bãi bỏ việc cấm thành lập các đảng chính trị. Hiện nay Nam Dương chỉ chấp nhận sự hiện diện của 3 đảng chính thức.

Trong những ngày cuối của cuộc thảo luận, hai bộ trưởng Thông tin và Ngoại giao của chính quyền Nam Dương đã đưa ra đề nghị trao trả độc lập cho Đông Timor. Đề nghị này gây ra nhiều phản ứng khác nhau trên thế giới. Tờ ra phản khởi hoan nghênh đề nghị này có Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc Kofi Annan; các quốc gia Hoa kỳ, Úc. Tờ ra thận trọng, dè dặt có Bồ Đào Nha; giám mục Carlos Bélo của Dili, thủ phủ Đông Timor. Hoàn toàn nghi ngờ thiện chí của chính quyền Nam Dương có José Ramos Horta, lãnh tụ đòi độc lập Đông Timor, hiện đang

sống lưu vong tại Úc.

Theo các nhà phân tích, việc chính quyền Nam Dương tuyên bố sẵn sàng trao trả độc lập cho Đông Timor sẽ mang đến cho họ hai điều lợi lớn. Thứ nhất là giải toả được mối bất hoà với cộng đồng thế giới, vốn vẫn không công nhận chủ quyền của Nam Dương khi họ sát nhập Đông Timor vào lãnh thổ Nam-dương từ năm 1975 tới nay. Thứ hai là trút bỏ được gánh nặng phải duy trì quân đội để đối phó thường xuyên với phong trào đấu tranh giành độc lập của người dân Đông Timor. Việc sát nhập Đông Timor từ 1975 đến nay đã gây nên tử vong cho khoảng 200.000 người.

Thái Lan: Giáo dục nữ phạm nhân

Trung tâm Cải tạo Nữ phạm nhân thuộc cục Cải tạo ở Klong Prem, Thái lan, vừa tổ chức một khoá học điện-toán cơ bản cho các phạm nhân sắp mãn hạn. Chương trình này nhằm giúp đỡ các phạm nhân có nhiều cơ hội tìm việc khi họ trở về với xã hội.

Mỗi lớp như thế có khoảng 20 học viên, được học 3 giờ một ngày trong 3 tháng. Những người này phải ở độ tuổi từ 18 đến 38, biết đánh máy và tốt nghiệp cấp căn-bản trung học.

Bắc Hàn: Hội nghị bốn bên về hoà bình

Hội nghị bốn bên để tìm giải pháp hoà bình lâu dài tại bán đảo Triều Tiên giữa Hoa kỳ, Trung cộng, Nam và Bắc Hàn đã kết thúc ngày 21.1.99, chỉ đạt được kết quả khiêm nhường.

Các bên chỉ đạt được nguyên tắc thành lập hai ủy ban: 1 đặc trách giải quyết các vấn đề gây căng thẳng giữa hai miền Nam Bắc Triều Tiên; ủy ban kia đặc trách soạn thảo văn kiện hoà bình thay thế hiệp định đình chiến 1953. Qui định các hoạt động cho 2 uỷ ban này sẽ được các

bên xem xét cũng như ấn định ngày giờ và địa điểm của các phiên họp tới.

Trung cộng: Đàn áp Tin Lành

Theo thông cáo của Trung tâm Thông tin và Nhân quyền Trung Hoa tại Hương Cảng, chính quyền tỉnh Hồ Nam đã bắt giữ 45 tín đồ Tin Lành, nâng số người bị bắt giữ từ tháng 11.98 đến nay là 210 người. Trung Cộng cấm tín đồ Tin Lành cử hành hội họp hay cầu nguyện ngoài cơ sở họ kiểm soát.

Phi: Dự định vẽ lại bản đồ Trường Sa

Tổng thống Phi Joseph Estrada ngày 27.1.99 vừa tuyên bố sẽ vẽ lại bản đồ vùng quần đảo Trường Sa để sáp nhập một phần vùng biển này vào lãnh thổ Phi.

Hiện quân đội Phi đang chiếm đóng 8 đảo nhỏ trong vùng và đòi chủ quyền các đảo chung quanh đảo Mischief, nơi hải quân Trung cộng đã cho xây dựng các công sự kiên cố.

6 nước đang tranh giành chủ quyền vùng quần đảo Trường Sa là: Việt nam, Brunei, Mã lai, Đài loan, Trung cộng và Phi luật tân.

Bắc Hàn và Hoa kỳ tái thảo luận

Bắc Hàn và Hoa kỳ đã nối lại đàm phán song phương ngày 24.1.99 tại Genève, để thảo luận tiếp về yêu cầu thanh tra một vị trí ngầm dưới lòng đất Bắc Hàn bị nghi là cơ sở sản xuất vũ khí hạt nhân.

Trong những lần gặp gỡ trước, Bắc Hàn đã đòi Hoa kỳ phải trả 300.000 mỹ kim nếu muốn điều tra nhưng bị Hoa Thịnh Đốn từ chối. Lần gặp gỡ mới đây, Bắc Hàn đòi Hoa kỳ cung cấp 1 triệu rưỡi tấn lương thực nhưng vẫn không được đáp ứng. Gần đây nhất, Quốc hội Hoa kỳ đòi cắt viện trợ cho Bắc Hàn

sau khi nước này bắn 1 hoả tiễn ngang qua không phận Nhật bản ngày 31.8.98.

Nam Tư bị NATO cảnh cáo

Sau hàng loạt quyết định cứng rắn thách thức cộng đồng quốc tế của chính quyền Nam Tư, hai giới chức trách nhiệm quân sự trong khối Minh Ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) đã đến Belgrade ngày 19.1.1999 để lưu ý ông Milosevic tôn trọng những cam kết ký ngày 12.10 với cộng đồng quốc tế.

Thế nhưng ông Milosevic có vẻ không quan tâm đến những cảnh cáo này, vẫn tiếp tục trục xuất trưởng phái đoàn quan sát viên quốc tế OSCE, William Walker, vì ông này đã gửi một báo cáo lên LHQ lên án quân đội Nam Tư đã thảm sát 45 dân làng tại Racal, Kosovo. Hơn thế, chính quyền Serbia còn từ chối không cho biện lý toà án quốc tế được đến điều tra.

Trước những thách thức công khai ấy, Hội đồng Thường trực NATO trong phiên họp ngày 20.1. và Hội đồng Bảo an LHQ trong phiên họp ngày 19.1 vẫn chưa có quyết định cụ thể nào đối với tình hình Kosovo. Điều đó cho thấy rõ ràng cộng đồng quốc tế rất lúng túng trong việc lấy quyết định chung trong việc trừng trị Nam Tư.

Ngoại trưởng Anh mới đây loan



Milosevic

báo sẽ có thể phi cơ của NATO phải mở một đợt tấn công giới hạn vào các mục tiêu quân sự tại Serbia sau khi các áp lực ngoại giao đã tỏ ra vô hiệu. Tuy nhiên, hành động này theo các chuyên gia quân sự, gây ra hai điều nguy hiểm: Thứ nhất, khiến dân chúng Serbia hậu thuẫn cho Milosevic mạnh hơn. Thứ hai, được xem như hành động yểm trợ cho du kích UCK người Albania Kosovo. Mặt khác, không ai có thể tiên liệu hậu quả của chiến dịch quân sự này. Kinh nghiệm tại Bosnia và Iraq cho thấy, chiến tranh toàn diện ngoài các phi cơ oanh tạc còn phải có bộ chiến mới đạt được hiệu năng.

Liên Đoàn Ả Rập yêu cầu giải tỏa cấm vận Iraq

Ngày 24.1, các bộ trưởng ngoại giao Liên đoàn Ả Rập nhóm họp tại Cairo (Ai Cập), đã yêu cầu Liên Hiệp Quốc giải tỏa cấm vận Iraq, và đã ngưng chống đối việc Hoa Kỳ oanh kích Iraq trong tháng qua.

Trước cuộc họp ngày 23.1, tổng thư ký Liên Đoàn Esmat Abdel-Meguid, đã tiếp xúc thảo luận các điểm then chốt với nhiều bộ trưởng. Theo bộ trưởng ngoại giao Ai Cập Amr Moussa thì "các vấn đề liên quan đến Iraq, phải có sự đồng ý của quốc tế chứ không phải chỉ riêng của các nước Ả rập".

Trong thông cáo kết thúc cuộc họp sau 8 giờ thảo luận, các bộ trưởng trong Liên đoàn Ả rập đã bày tỏ "lo ngại sâu xa đối với việc chọn giải pháp quân sự đối với Iraq", nhưng không lên án hành động xâm lăng của Hoa Kỳ và Anh Quốc từ ngày 16 đến 19.12 vừa qua theo lời yêu cầu của Baghdad. Thái độ này gây giận dữ cho người đứng đầu ngành ngoại giao Iraq Mohammed Said Al-Sahhaf. Ông ta đã rời bỏ phòng họp và tố cáo các bộ trưởng trong liên đoàn là "dựng lên một âm mưu mới nhằm che lấp một cuộc tấn công quân sự khác chống Iraq".

Iraq cũng tố cáo âm mưu của các nước vùng Vịnh hợp tác với Hoa Kỳ,

trong đó có Kuwait và Ả Rập Saudi. Mohammed Said Al-Sahhaf cho rằng thông cáo chung sau hội nghị là "tiêu cực và phá hoại", và Baghdad không nhìn nhận.

Theo các nhà quan sát, qua hành động phản đối nói trên, Iraq muốn chứng minh với dư luận các nước Ả rập họ là nạn nhân, do Hoa Kỳ điều khiển và một số nước Ả Rập thực hiện.

Trước khi lên đường sang Cairo, bộ trưởng ngoại giao Iraq đã tố cáo Hoa Kỳ gửi điện văn cho một số nước Ả rập yêu cầu dừng ủng hộ việc bãi bỏ cấm vận Iraq.

22 thành viên Liên đoàn xác nhận rằng họ sẽ "nỗ lực cần thiết để chấm dứt cấm vận áp đặt lên Iraq", và đề cử "một ủy ban hành động" để làm việc và theo dõi.

Bản thông cáo còn bày tỏ sự ủng hộ và sự tương trợ của các bộ trưởng đối với sự đau khổ của người Iraq do hậu quả cấm vận gây ra; và hứa là Liên Đoàn sẽ vận động quốc tế để Liên Hiệp Quốc bãi bỏ cấm vận cho Iraq.

Mặt khác, bản thông cáo chung cũng yêu cầu Iraq nhìn nhận sự sai lầm trong việc xâm lăng Kuwait vào năm 1990, và ngưng ngay những hành động khiêu khích các nước láng giềng.

Lỗ Ma Ni: Thợ mỏ biểu tình

Có khoảng 5000 đến 7000 thợ mỏ Lỗ Ma Ni biểu tình tiến về thủ đô để đòi tăng lương và phản đối chính quyền dự định đóng cửa một số hầm mỏ trong chương trình cải tổ các xí nghiệp nhà nước, giảm lương và sa thải bớt công nhân. Cuộc đấu tranh của các thợ mỏ bắt đầu từ 2 tuần nay, ngoài yêu sách về tiền lương và công việc làm, còn mở sang lãnh vực chính trị, đòi 4 bộ trưởng trong chính phủ phải từ chức.

Giằng co giữa thợ mỏ và lực lượng an ninh chống bạo động đã đưa đến xung đột khiến 1 người chết, hàng trăm người bị thương. Theo phát ngôn viên chính phủ, những thợ

mỏ đã bắt giữ ít nhất là 50 cảnh sát làm con tin.

Cho đến ngày 21.1, thợ mỏ đã bước sang ngày đình công thứ 16, đòi tăng 35% tiền lương và tiền thưởng, và nếu sa thải thì phải bồi thường khoảng 10.000 mỹ kim. Hiện nay thợ mỏ Lỗ lãnh lương hàng tháng là 2.4 triệu lei, tương đương 209 mỹ kim, gấp đôi những công nhân khác.

Tin giờ chốt cho biết Thủ tướng Radu Vasile đã chấp nhận thương thuyết với đại diện thợ mỏ tại một tu viện cách thủ đô 170 cây số dưới sự chứng kiến của một giám mục. Trong khi đó, Tổng thống Constantinescu cảnh cáo, nếu các thợ mỏ không ngưng biểu tình và trở về nơi xuất phát thì ông sẽ ban hành tình trạng giới nghiêm.

Về phía Hoa Kỳ, qua phát ngôn viên bộ ngoại giao James Foley, đã tỏ ra hài lòng về hội nghị này, nhất là việc Liên đoàn kêu gọi Iraq tôn trọng các nghị quyết của Liên Hiệp Quốc và hợp tác hoàn toàn với các nước láng giềng.

Iraq: 7 tổ chức đối lập được Mỹ tài trợ

Chính phủ Hoa Kỳ đã chọn lựa để trợ giúp 7 nhóm đối lập trong số cộng đồng người Iraq lưu vong. Trong số 7 nhóm trên có Hội đồng Tối cao Cách mạng Hồi giáo tại Iraq, một nhóm kháng chiến người Chiit có căn cứ ở Teheran mà người lãnh đạo là Mohammed Baqer Hakim, chủ trương phản đối tất cả sự can thiệp từ bên ngoài để lật đổ tổng thống Saddam Hussein. Ngoài ra, còn hai nhóm chính của người Kurdes có thể được nhìn nhận, đó là đảng Dân Chủ Kurdistan và Liên hiệp Yêu nước Kurdistan. Ngoài ra còn có các tổ chức Thỏa ước Quốc gia Iraq, Phong trào Hồi giáo Kurdistan Iraq, và Phong trào định chế quân chủ.

Theo điều luật giải phóng Iraq được thông qua năm 98, chính phủ Mỹ được phép xuất ra 97 triệu mỹ

kim trợ giúp các nhóm đối lập được chấp nhận, mà phần lớn là các phương tiện quân sự thặng dư từ bộ Quốc phòng.

Jordan: Chỉ định thái tử nối ngôi

Ngày 25.1, quốc vương Hussein của Jordan đã chính thức chỉ định qua một sắc lệnh: Thái tử Abdullah sẽ lên nối ngôi vua. Hoàng đế Hassan đã mất quyền thừa kế ngôi vua mà ông hy vọng từ năm 1965. Dường như hạnh kiểm của Hassan không được quốc vương Hussein hài lòng trong thời gian 6 tháng ông vắng mặt để trị bệnh tại Hoa kỳ.

Quốc vương Hussein lên ngôi vào năm 1952 lúc mới 17 tuổi.

Thái tử Abdullah, 37 tuổi, tốt nghiệp trường sĩ quan tại Anh quốc và Hoa kỳ, là tướng tư lệnh chỉ huy sư đoàn lực lượng đặc biệt An ninh hoàng gia.

Ngay từ năm 4 tuổi, ông đã học văn học Anh, sau đó sang Hoa kỳ du học. Năm 1980, theo bước chân cha, thái tử tham gia học viện quân sự Sandhurst ở Anh, phục vụ quân đội Anh một thời gian trước khi về nước. Ông nói tiếng Anh giỏi hơn tiếng Arab, thích lái máy bay, xe đua, bơi

lội và sưu tập các loại súng cổ. Thái tử đã có vợ, công chúa Rina, thuộc một gia đình giàu có người Palestine lập nghiệp ở Kuwait, có hai con 1 trai 4 tuổi, 1 gái 2 tuổi.

Pháp: Công bố biện pháp chống thiếu nhi phạm pháp

Ngày 28.1.1999, thủ tướng Pháp công bố một loạt biện pháp chống lại nạn thiếu an ninh và thiếu nhi phạm pháp tại các tỉnh và vùng ngoại ô Paris.

Toàn bộ biện pháp này thể hiện đường lối cân bằng chủ trương đối kháng giữa Bộ trưởng Nội Vụ Pierre Evenement và Bộ trưởng Tư pháp Elisabeth Guigou.

Thủ tướng Lionel Jospin công bố việc thành lập 50 trung tâm đón nhận các thiếu niên phạm pháp, kéo dài trong 3 năm. Chính phủ sẽ tuyển mộ thêm 7.000 cảnh sát và hiến binh để tăng cường cho 26 tỉnh, nơi nạn thiếu nhi phạm pháp gia tăng ở mức độ trầm trọng nhất.

Thủ tướng Pháp còn cho biết là từ nay đến năm 2001, chính phủ sẽ tuyển dụng thêm 1.000 nhân viên giáo hóa, và 50 thẩm phán cho trẻ em. Chương trình đấu tranh chống bạo động tại các nhà trường cũng

được tăng cường. Thủ tướng Lionel Jospin yêu cầu trừng phạt nặng hơn các trường hợp bạo hành đối với giáo sư và giáo viên.

Ba Tây: Thị trường chứng khoán tiếp tục sụt giảm

Ngày 21.1, thị trường chứng khoán Ba Tây tiếp tục sụt giảm, mặc dù Quốc hội trước đó đã thông qua dự luật giảm bớt công chức trong nỗ lực kiềm hãm thâm thủng ngân sách tới 65 tỉ đô la của nước này.

Biện pháp phá giá đồng bạc Ba Tây mà chính phủ đưa ra ngày 15.1 tiết kiệm được 2.5 tỉ đô la nhưng ảnh hưởng mạnh mẽ đến 300.000 người hưu trí. Các nhà đối lập đã chỉ trích quyết định của chính phủ mà những người già là nạn nhân đầu tiên. Kể từ sau quyết định này của Ngân hàng Trung Ương Ba Tây, đồng real đã mất tới 45% giá trị so với đồng đô la chỉ trong vòng 1 tuần lễ.

Các nước châu Mỹ La Tinh trong vùng, điển hình là Á Căn Đình, Venezuela, Equator và Mê Tây Cơ lo ngại cho tình hình khủng hoảng hiện nay tại Ba Tây, sợ đến phiên tiền tệ của họ bị mất giá, gây gia tăng lạm phát. Các chuyên gia kinh tế không thấy cuộc khủng hoảng tài chính tại Ba Tây giống như cuộc khủng hoảng tại Á Châu.

Hoa kỳ: Người Da Đỏ không được bảo vệ

Trong vài năm qua, tỷ lệ tội phạm tăng nhanh khủng khiếp ở các vùng đất của người da đỏ. Theo báo cáo của Liên bang Hoa Kỳ, tội phạm giết người ở khu người da đỏ tăng 87% từ năm 1992 đến 1996, trong khi đó trên toàn nước Mỹ giảm xuống 22%. Ngoài ra còn có nhiều vụ phạm tội liên quan đến ma túy và các chất kích thích khác.

Từ năm 1824, Ủy ban Phụ trách Người Da Đỏ (BIA) ra đời. Năm 1878 Quốc hội bắt đầu phê chuẩn ngân sách đầu tư cho cảnh sát của BIA. Tuy nhiên, trong những năm



Thái-tử Abdullah, tướng tư-lệnh LLDB An-ninh hoàng-gia và vua Hussein

gần đây, phần ngân sách đó đã bị cắt không thương tiếc. Một bản báo cáo thống kê của FBI cho biết có 2,9 sĩ quan cảnh sát trên 1.000 cư dân ở những vùng đất khác với số dân dưới 10.000, còn ở khu da đỏ chỉ có 1,3 cảnh sát trên 1.000 cư dân. Có 1.600 sĩ quan cảnh sát BIA và các sĩ quan được tuyển lựa từ bộ tộc tuần tra trên những vùng đất rộng đến 56 triệu mẫu năm rải rác ở 48 bang, bảo vệ cho 1,4 triệu người da đỏ ở khoảng 300 khu vực. Trái lại ở một vùng đất không có người da đỏ có tới 3.600 cảnh sát phục vụ cho 540.000 cư dân.

Các lãnh tụ bộ tộc, quan chức cấp cao của BIA cảnh báo tình trạng này sẽ tồi tệ hơn nếu ngân sách 82 triệu đô la cho việc thực thi pháp luật ở khu người da đỏ không được tăng lên. Chính phủ Clinton đã đề nghị tăng thêm 25 triệu đô la nhưng còn gây nhiều tranh cãi và tương lai con số này có thể chỉ còn khoảng 10 triệu, thậm chí ít hơn. Theo Done R. Quasula, đứng đầu cơ quan hành pháp của BIA: "Trong thời gian chờ đợi, tai họa đang giáng xuống đầu người da đỏ. Nhiều người bị giết hơn, gồm cả cảnh sát và người dân vô tội. Cuộc sống luôn bị đe dọa".



Đức: Cấm hút thuốc tại sở làm

Những người không hút thuốc tại Đức đã đạt được chiến thắng lớn ngày 19.1.1999 khi tòa án lao động liên bang Đức phán quyết rằng các

hãng xưởng có quyền cấm hút thuốc tại nơi làm việc.

Chuyện xảy ra sau khi nhân viên một hãng ở Hambourg đem nội vụ ra toà, than phiền rằng cấm hút thuốc là vi phạm đến các quyền hiến định, khiến họ cảm thấy bị cô lập "như trong một sở thú".

Trung cộng: Bị tù vì cho địa chỉ E-mail

Chuyên viên điện toán Lâm Hải đã bị tòa án nhân dân tối cao Thượng Hải xử 2 năm tù về tội cung cấp 30.000 địa chỉ email tại Trung Hoa cho các báo đối lập ở ngoài nước.

Đây là vụ án đầu tiên tại Trung Cộng về loại này. Ngoài bản án 2 năm tù giam, Lâm Hải còn bị phạt số tiền là 10.000 nhân dân tệ (1.100 đô la), bị tịch thu một số dụng cụ và máy móc: 3 máy điện toán, trong đó có 1 máy xách tay, 1 điện thoại và 1 modem.

Những lá thư trị giá 8.000 bảng

Lá thư của bà Nellie Walcraft, một hành khách tàu Titanic, viết ngày 15.4.1912, tả lại cảnh trên tàu Titanic sau khi tàu đụng băng và được tàu hải quân Carpathia cứu thoát, đã được bán đấu giá với giá 8.000 bảng anh (hơn 12.000 mỹ kim).

Cuộc đấu giá tại Denvizes, một thành phố cách Luân Đôn gần 70 cây số về hướng tây, gồm tất cả 22 lá thư do các hành khách Titanic viết, phần lớn trong số này là của Nellie Walcraft và Clear Cameron, viết từ tháng 4.1912 đến tháng 10.1913, mỗi lá bán với giá từ 375 đến 8.000 bảng Anh.

Du thuyền Titanic được xem là lớn và tân tiến nhất thời bấy giờ vừa hạ thủy khánh thành tại Southampton, nước Anh, chạy ngoài khơi Terre Neuve trên đường sang Nữ Uốc, bị chìm vì đụng vào băng. Hơn 1.500 hành khách đã thiệt mạng trong số 2.224 trên tàu.

Mật ít ruồi nhiều

Sau khi Paula Jones được Tổng thống Bill Clinton bồi thường 850.000 mỹ kim, các luật sư của bà ta đã tranh cãi về sự phân chia số tiền. Các luật sư sau cùng của Paula - tổ hợp "Radar, Campbell, Fishcher et Pyke", cho rằng các luật sư đầu tiên, Joseph Cammarata và Gilbert Davis, không được chia vì họ đã bỏ vụ án. Thế nhưng các ông Cammarata và Davis không đồng ý.

Kết quả, thẩm phán liên bang Susan Weber Wrihth ra lệnh tất cả các bên đều ký tên vào tám chi phiếu và ký thác vào một trương mục có lời cho đến khi nào vấn đề được giải quyết.

Hillary Clinton sẽ ứng cử nghị sĩ?

Theo các tin đồn từ Nữ Uốc, bà Hillary Rodham Clinton có thể sẽ ứng cử vào chức vụ nghị sĩ bỏ trống sau khi ông Daniel Patrick Moynihan rút lui khỏi chính trường.

Viễn ảnh là ứng viên thượng viện của đệ nhất phu nhân Mỹ vào năm 2000 đã gây phấn khởi cho một số thành viên đảng Dân Chủ. Theo một nguồn tin đáng tin cậy, ký giả Cindy Adams của báo *Nữ Uốc Post* cho biết 99,9% bà Hillary Rodham Clinton sẽ nộp đơn ứng cử. Về phía đảng Cộng Hòa vẫn chưa thông báo ứng viên chính thức. Thị trưởng Nữ Uốc Rudolph Giuliani chỉ mới bắt đầu thảo luận với các thành viên của ông.

Bà Hillary Clinton có nhiều cơ may thắng cử so với ông Giuliani. Điểm ủng hộ của dân chúng đối với bà tăng cao vào mùa thu qua trong cuộc vận động cho ứng viên Dân chủ Charles Schumer, người đã thắng nghị sĩ mãn nhiệm Cộng Hòa Alfonse d'Amato.

Nga: 11,1 triệu lít rượu lậu

Năm 1998, Nga đã loại bỏ được 1.042 xưởng nấu rượu lậu và đã tịch

thu trên 11,1 triệu lít rượu sản xuất trái phép mà trong số đó, 900.000 lít không bảo đảm phẩm chất, rất nguy hiểm đối với sức khoẻ.

Thế giới qua những con số

Vào năm 2050, nếu một phụ nữ sinh đẻ bình quân là 2.1 người con, thì dân số thế giới sẽ là 9.37 tỉ và ổn định ở 11 tỉ con người vào cuối thế kỷ.

Hiện tại, có khoảng 200 triệu trẻ em phải làm việc để kiếm sống, trong đó châu Phi chiếm 41% với hơn 80 triệu em từ hạn tuổi 5 đến 14; châu Á 21% và châu Mỹ La-tinh 17%.

Muốn sinh con đúng ngày 1.1.2000

Hiện nay, hàng triệu cặp vợ chồng mơ ước sinh con vào đúng ngày đầu tiên của năm 2000. Để giúp những người này đạt được ước mơ, sau khi phân tích tỉ mỉ, kỹ lưỡng các thống kê từ nhiều nước khác nhau, Hội Nữ Bác Sĩ Vương quốc Anh đi đến nhận định: “Nếu như sản phụ thụ thai vào ngày 17.3.99 thì xác suất sinh con vào ngày 1.1.2000 là lớn nhất”.

Giáo sư người Đức Rozemari Leonard tổng kết kinh nghiệm thực tiễn đã đưa ra lời khuyên như sau: “Nếu bạn muốn có con đúng ngày 1.1.2000 thì nên tăng cường quan hệ vợ chồng vào 3 ngày 16, 17, 18 tháng 3.1999. Xác suất sinh đúng thời hạn sẽ tăng lên 30%. Phụ nữ sau khi giao hợp phải nằm yên một chỗ trong tư thế ngửa để tạo điều kiện tốt nhất cho việc thụ thai”. Nhưng nếu không đạt được kết quả cũng đừng tuyệt vọng mà nên sửa soạn cho năm kế vì ngày 1.1.2001 mới đúng là ngày đầu tiên của thế kỷ 21 và của đệ tam thiên niên kỷ.

Một hãng truyền hình Nhật bản đã treo giải thưởng 5 con số bằng mỹ kim cho chương trình truyền hình trực tiếp việc ra đời của đứa trẻ đầu tiên năm 2000. Nhiều hãng sản xuất

thực phẩm đã hứa nuôi đứa bé suốt đời. Khắp các quốc gia, đứa bé ra đời đầu tiên của năm 2000 sẽ nổi tiếng tức thì.

Picasso và mối tình 27 triệu mỹ kim

Đến giờ thì mối tình đã kết thúc được 55 năm, nhưng hệ quả của mối tình đó mới bắt đầu nổi tiếng.

Bà Dora Maar, người mẫu và một trong những phụ nữ có mối tình sâu đậm nhất với Picasso, vừa qua đời năm 1998, để lại 32 bức tranh do Picasso vẽ, được bán đấu giá tại Paris với giá sơ khởi là 27 triệu mỹ kim. Trong số ấy, bức đắt giá nhất - *Người Đàn Bà Khóc* - 6,5 triệu mỹ kim, miêu tả sự tàn khốc của nội chiến Tây Ban Nha thể hiện trên gương mặt khiếp sợ của một phụ nữ.

Theo những người quen biết, mối tình bắt đầu khi bà Dora Maar gặp Picasso trong một quán cà phê nơi bà đang làm việc. Cho đến năm 1943 thì họ chia tay nhau. Dora buồn chán, tinh thần suy sụp nên đem tất cả các bức tranh Picasso vẽ mình gửi vào một ngăn kín của ngân hàng để không bao giờ nhìn thấy chúng nữa.

Những nhà nghiên cứu nghệ thuật khi tình cờ phát hiện được các bức tranh này là của Picasso, đã phát biểu: “Đây là một chuyện tình buồn, và hẳn là Dora Maar không bao giờ đồng ý đem bán những bức tranh này...”

Người thừa kế các bức tranh là hai cô cháu gái của bà Dora Maar.

Một bác học, cựu điệp viên Liên xô, được phóng thích

Ngày 13.9.1998, Marcus Klinberg, nhà bác học nổi tiếng của Do Thái về vũ khí sinh học, đã được hít thở không khí của những buổi lễ đầu năm truyền thống Do Thái sau suốt 16 năm sống giữa bốn bức tường bê tông và những hàng rào thép gai được canh gác cẩn mật. Nén xúc động, ông Klinberg thổ lộ: “Trong tù, tôi chỉ tồn tại. Giờ đây,

tôi mới thực sự sống tự do”.

Ông Klinberg bị 18 năm tù vì tội cung cấp cho Liên Xô (cũ) nhiều bí mật về vũ khí sinh học của quân đội Hoa Kỳ và Do Thái. Hiện nay, tuy được sống tại nhà riêng, song ông vẫn phải chịu quản thúc chặt chẽ. Ông không được phép vắng mặt quá hai giờ trong một ngày. Mọi cuộc viếng thăm và các cú điện thoại đều bị kiểm soát. Dù sao, sống như vậy vẫn còn hơn là sống trong tù, và để có được điều đó, bạn bè thân hữu của ông đã phải cố gắng hết sức.

Cho đến trước năm 1983, Marcus Klinberg vẫn là một nhà bác học danh tiếng trong giới trí thức Tel Aviv cũng như trên thế giới. Ông là đầu não của các đơn vị hóa học và vi trùng học của quân đội. Ông đã từng chủ trì những công trình lớn về vũ khí sinh học của quân đội Do Thái ở Viện nghiên cứu sinh học Nes Tziona - một trong những khu vực tuyệt mật. Ở đó, đằng sau những bức tường cao là nơi sản xuất các độc dược, vi khuẩn... Thế rồi đột nhiên Marcus Klinberg biến mất, không dấu vết. Có kẻ còn tung tin rằng ông đã phải vào bệnh viện tâm thần vì ảnh hưởng của các chất hoá học do chính ông tạo nên. Ngoài gia đình ông và 4 người bạn thân, không ai biết rằng ông đã bị Cơ quan phải gián Do Thái bắt vì bị nghi ngờ là gián điệp.

Trong tù, người ta chỉ biết ông dưới cái tên giả Greenberg. Trong bản án kết tội ông tại phiên toà xử kín cũng chỉ vờ vờ có một dòng: “Chính phủ Do Thái kết tội ông X”. Tất cả đều im lặng trong suốt 10 năm. Cho tới tận mùa hè năm 1993, Đài truyền hình Do Thái mới cho biết sự thừa nhận của chính quyền rằng ông Greenberg không chết, không bị điên mà cũng không bị trục xuất. Ông bị kết án 18 năm tù vì tội làm gián điệp cho Liên Xô.

Là người Do Thái, Marcus sinh ra trong một gia đình mộ đạo ở Warsaw, Ba Lan. Khi Thế chiến II bùng nổ, tổ quốc Ba Lan của ông bị chiếm đóng. Phiêu bạt sang

Belarusia, Marcus theo học ngành Y ở đây và gia nhập Hồng quân. Khi chiến tranh kết thúc và tiếp sau đó là việc thành lập nước Do Thái, ông đã lên đường tới Trung Đông trong dòng người Do Thái đổ về miền đất hứa. Ông nhận làm tình báo cho cộng sản Liên Xô như một nghĩa vụ báo đáp công ơn cho đất nước đã cứu sống và nuôi dưỡng mình. Hơn thế, trong thời kỳ chiến tranh lạnh giữa các cường quốc thì Trung Đông, trong đó có Do Thái, là vùng tranh chấp và thử nghiệm, Marcus coi việc cung cấp thông tin của Hoa Kỳ cho Liên Xô nhằm duy trì thế cân bằng chiến lược là vô cùng quan trọng, nhiều nhà bác học khác cũng đã làm như ông. Đường như đó là xu thế của lịch sử trong những năm 50!



Dòng bão

Một cơn bão đã thổi ngang tiểu bang Arkansas vào ngày 21.1.1999 gây thiệt mạng cho 3 người và thiệt hại vật chất quan trọng.

Cơn bão này đã phá hủy nhà cửa, cây cối tại trung tâm thành phố Little Rock, làm cho hàng chục người bị thương trên khắp tiểu bang. Đường



sá bị gián đoạn, điện bị cắt khiến 60.000 người tại Little Rock sống trong tăm tối.

Động đất

Hôm 25.1, Columbia động đất với 6 chấn-độ ở miền trung tây, 885 người chết và hàng ngàn người khác bị thương.

Vụ động đất làm sụp đổ nhiều tòa nhà tại các thành phố Pereira, Armenia và Calarca. Theo Viện địa chấn Golden của Mỹ, trung tâm địa chấn tập trung ở tỉnh Valla del Causa, miền Tây Colombia, cách thủ đô Bogota 225 cây số, kéo dài khoảng 15 giây. Ba thành phố Armenia, Pereira và Calarca nằm gần trung tâm địa chấn, nơi có nhiều đồn điền cà phê, bị thiệt hại nặng về vật chất cũng như nhân mạng.

Armenia, thủ phủ của tỉnh Quindio, nơi có 300.000 dân cư là thành phố bị thiệt hại nhiều nhất. Hàng trăm xác chết được kéo ra từ các đồng gạch vụn.

Tổng thống Colombia Andres Pastrada đã hoãn chuyến công du Âu Châu, dùng trực thăng kinh-lý Pereira để quan-sát tình-hình và ủy-lạo dân-chúng.

Ngày 27.1.99, cơn động đất thứ nhì với 5,4 chấn-độ lại xảy ra tại miền Bắc Colombia, cách thủ-đô Bogota 240 cây số về phía đông bắc.

Ngoài Colombia, Mễ-tây-cơ, tiểu-bang New York (Mỹ), miền trung Ý, miền Bắc Algeria, miền bắc Paki-

stan, Đài-loan và Nhật-bản đều bị động đất nhẹ.

Nóng

Thành phố Vioolsdriff, nước Nam-Phi, nóng 47 độ C (115F).

Lạnh

Các nước Bắc Âu (Na-uy, Thụy-điển, Phần-lan) và miền Bắc nước Nga chịu đợt lạnh khủng khiếp. Đảo Kola của Nga lạnh -55 độ C (-69F), phá kỷ-lục 100 năm; Lapland, Thụy-điển, lạnh -51 độ C (-60F), phá kỷ-lục 137 năm. Tây-bá-lợi-á (Nga) lạnh -57 độ C (-74F).

Hết chiến-tranh, thú vẫn khổ

Cọp ở Cao-miên sắp tuyệt-chủng vì dân-chúng và binh-sĩ lấy mìn (gỗ từ các bãi mìn), làm bẫy săn cọp, bán xương cho thương-gia Trung-hoa nấu cao hổ-cốt.

Chim không biết hót

Hội bảo-vệ chim ở Anh sau khi nghiên-cứu, đưa ra kết-luận là nhiều giống chim ở Anh ngày nay không còn hót nữa, vì tiếng động dữ-dội và thường-xuyên từ xa-lộ và thành-phố đã làm hỏng thính-giác của chúng. Chim non không nghe tiếng chim lớn hót nên không học được gì cả. Các giống chim không hót nữa gồm sáo, khướu và hoàng oanh. Ông bà ta có thành-ngữ "hót như khướu", biết đâu mai kia dân Anh lại có thành-ngữ "câm như khướu!"



Động đất tại Columbia: Quân-cảnh đứng gác cho kẻ gian ...hồi của

Cờ VC, Ảnh Hồ Chí Minh Đã Bị Triệt-Hạ tại Little Saigon

Tiếp-tục biểu-tình

Ngày 20.1.1999 mặc dù mưa gió, khoảng 300 đồng bào Việt Nam vẫn đội mưa biểu tình phản đối trước tiệm HiTek (cho thuê băng hình) ở thành phố Westminster. Người biểu tình cầm cờ Việt Nam tự do, biểu ngữ tố cáo chế độ Cộng sản Việt Nam vi phạm nhân quyền và phản đối chủ nhân HiTek làm tay sai cộng sản. Cửa tiệm vẫn đóng kín và không một bóng người bên trong.

Cờ đỏ sao vàng và ảnh Hồ Chí Minh

Như đã loan tin trên số trước, chủ tiệm này là Trần Văn Trường, 37

tuổi, đã ngang nhiên treo ảnh Hồ Chí Minh trên tường cùng với một số ảnh tài tử quốc tế khác và bị đồng-bào than-phẫn.

Hôm chủ nhật 17.1 vừa qua, một số đồng bào tị-nạn, nhân có cuộc vận động đi bộ để cứu trợ nạn nhân bão lụt ở miền Trung Việt Nam, đã đến HiTek yêu cầu chủ tiệm bỏ hình Hồ Chí Minh. Chủ tiệm tiệm không đồng ý, đã tranh-luận gay-gắt và thách thức cộng-đồng bằng cách treo thêm lá cờ đỏ sao vàng bên cạnh, phía dưới treo luôn chiếc nón cối và bộ quần áo "cán bộ" mà ông Trường nói rằng là "của bác Hồ".

Tin tức lan truyền nhanh chóng trên các đài phát thanh Việt ngữ và sự phẫn nộ của người Việt tị nạn đã

bùng nổ vào ngày thứ hai 18.1, với khoảng 400 người đến biểu tình và phản đối dữ dội.

Cảnh sát Mỹ đến can thiệp, yêu cầu Trường nên bỏ hình và cờ cộng sản xuống để chấm dứt cuộc biểu tình làm cho một phần ba khu vực thương mại trên đường Bolsa bị tê liệt.

Vào khoảng 14 giờ 30 cùng ngày, theo đề nghị của cảnh sát, Trường đóng cửa tiệm và được cảnh-sát bảo vệ ra đến tận xe riêng. Theo tin báo Mỹ, Trường bị một người đánh vào gáy; nhưng theo tin của VNN, khi một số người biểu tình đã tiến đến để bày tỏ thái độ phản đối thì bỗng dưng Trường ngã xuống bất tỉnh như bị ai đó đánh vào đầu. Anh ta được chở vào nhà thương, mặc dù chẳng có thương tích nào được ghi nhận. Cảnh sát lập biên bản về vụ này nhưng không ai bị bắt giữ.

Sang ngày thứ ba 19.1, mặc dù tiệm HiTek đóng cửa, vẫn có hơn 300 người Việt tị nạn cùng một số cựu chiến binh Hoa Kỳ đến biểu tình. Vào hai đêm 17 và 18.1, nhiều đồng bào đã thức suốt đêm trước cửa tiệm HiTek.

Theo các báo chí ngoại quốc *LA Times* và *Orange County Register* ở miền Nam California, lý-do phản đối của người biểu tình rất rõ ràng.

Ông Ngô Kỷ (đảng Cộng-hoà) có mặt tại chỗ cho biết "Hồ Chí Minh phải chịu trách nhiệm về cái chết của nhiều người. Dân chúng có nhiều ác mộng khi nhìn tấm hình (Hồ) này, dĩ nhiên là họ tức giận".

Ông Huỳnh Dũng, 40 tuổi, phát biểu: "Tôi chứng kiến những người bạn tôi bị cộng sản giết. Mỗi khi tôi nhìn lá cờ đó là muốn điên lên". Ông Dũng là người đã cầm nến thức đêm trước cửa tiệm HiTek. Ông nói thêm: "Tôi như còn nhìn thấy những cảnh tượng đó. Tôi vẫn còn nghe thấy tiếng súng nổ. Tôi không thể quên được!"

Hủy hợp-đồng cho thuê tiệm

Được biết, người Việt tị nạn tại quận Cam đang đề nghị chủ phố khu



Đồng-bào biểu-tình mang giấy, cờ và biểu-ngữ dán kín cửa tiệm HiTek. Ảnh trong khung: nhân-viên HiTek đang gỡ ảnh Hồ Chí Minh xuống theo lệnh toà

thương mại huỷ hợp-đồng, trục xuất chủ nhân tiệm HiTek ra khỏi khu vực buôn bán sầm uất này.

HiTek phải hạ cờ CS và hình Hồ theo lệnh tòa

Trước sự vận động và đấu tranh bền bỉ của cộng đồng người Việt tỵ nạn; ngày 21.1, tòa án địa-phương đã ra lệnh, yêu-cầu chủ nhân tiệm video HiTek trong khu Bolsa hạ cờ đỏ sao vàng và hình Hồ Chí Minh xuống.

Lệnh này do Cộng đồng Nam California xin tại Biện-lý-cuộc ngày 21.1, có tính-cách khẩn cấp tạm thời, yêu cầu chủ nhân HiTek hạ cờ cộng sản và hình HCM xuống ngay lập tức. Yêu-cầu này đã được tòa án chấp thuận. Một cảnh sát viên Hoa Kỳ tổng-đặt lệnh tòa đã tìm và trao tận tay Trần Văn Trường, mặc dù tiệm video này vẫn đóng cửa.

Cho đến tối ngày 21.1, khoảng hơn 200 đồng bào vẫn tiếp tục bất chấp mưa gió biểu tình bất bạo-động trước tiệm HiTek. Người biểu tình còn dùng giấy dán kín cửa tiệm này lại, treo lá cờ Việt Nam tự do nền vàng ba sọc đỏ lên cùng rất nhiều biểu ngữ tố cáo chế độ Hà Nội vi phạm nhân quyền, phản đối thái độ "tay sai cộng sản" của Trần Văn Trường.

Cho đến hôm nay, cả ngày lẫn đêm, hàng trăm đồng bào vẫn đều đặn biểu tình. Đại diện của nhiều đoàn thể trong cộng đồng đều có mặt. Đặc biệt, các báo Mỹ trong vùng đều loan tin hàng đầu về biến cố này.

Ông Quách Nhất Danh, chủ khu phố, xác-định sẽ chấm dứt hợp đồng cho thuê chỗ kinh doanh của ông Trần Trường vì hành động gây bất ổn trong khu phố. Theo lệnh tòa, Trần Văn Trường sẽ phải ra tòa ngày 4.2 để trả lời một số câu hỏi của tòa.

Sứ-quán Việt Cộng tại Hoa-thịnh-đốn, trong một thông cáo báo chí phổ biến ngay sau khi có lệnh tòa bắt hạ cờ máu và hình Hồ, đã phản đối cộng đồng người Việt tại Nam California về hành động biểu tình chống lại điều mà Hà Nội cho rằng "vi phạm nhân

quyền" và lá cờ đỏ sao vàng "phải được luật pháp Hoa Kỳ bảo vệ" vì hai bên đã có bang giao chính thức.

Thông-cáo báo-chí của sứ-quán VC đã đổ thêm dầu vào khiến ngọn lửa đấu-tranh ở Nam Cali càng bốc cao, thành tín-hiệu báo-động cho toàn-thể cộng-đồng Việt-nam trên khắp năm châu, kêu-gọi đề-cao cảnh-giác và sẵn-sàng có phản-ứng thích-đáng một khi cờ máu và hình Hồ xuất-hiện ở các nơi khác.

Đây là lần "thử lửa" đầu-tiên của CSVN trên đất Mỹ. Kể từ ngày xảy ra vụ cuốn băng PBN 40 của hãng Thuý Nga vu-khống quân-lực VNCH bắn giết dân lành vô tội, bị cộng-đồng Việt-nam phản-đối dữ-dội trên toàn thế-giới, đồng-bào càng thêm nhạy cảm trong vấn-đề quốc cộng và sẵn-sàng góp tiếng nói đấu-tranh để ngăn chặn sự bành-trướng của CSVN trên phần đất tị-nạn.



trong làng

Giáo sư Phạm Thị Nhung với *Truyện Kiều và Tuổi Trẻ* tại Hoa-kỳ

Giáo sư Phạm Thị Nhung, đồng tác giả *Truyện Kiều và Tuổi Trẻ*, đã cùng phu-quân là GS Dược-khoa Nguyễn Đại Dương, đi một vòng ra

mất sách ở Hoa kỳ, qua ba tiểu bang Virginia, Texas và California.

Tại thủ-đô Hoa-thịnh-đốn, buổi sinh-hoạt do Hội Ái-hữu Gia-long Miền Đông Hoa-kỳ tổ-chức tại trường Đại-học George Mason, Virginia ngày 20.12 với khoảng 150 người dự. GS Nguyễn Lâu giới-thiệu sách. Phần diễn ngâm có Bội Anh, Loan Phượng, Nguyễn Xuân Thương, GS Kim Oanh đàn tranh.

Tại Texas, buổi sinh-hoạt được Hội Dược-sĩ VN và Hội Cựu Nữ-sinh Gia-long tổ-chức tại nhà hàng Fukim và chiều ngày 22.12.98, trước một cử tọa chọn lọc khoảng 200 người, gồm các nhà trí-thức, cựu giáo chức, trí thức trẻ và giới truyền thông. Giáo sư Phạm Thị Nhung đã trình bày ngắn, gọn về tác phẩm mà bà cùng Giáo sư Lê Hữu Mục và Dược sĩ Đặng Quốc Cơ vừa hoàn tất. Bài nói chuyện của bà được cử tọa nhiệt liệt tán thưởng.

Tiếp theo đó là phần giới thiệu sách của nhà báo lão thành Nguyễn Kỳ Tân, phát biểu của nhà văn Doãn Quốc Sỹ và bài nói chuyện của kỹ sư Nguyễn Ngọc Bảo.

Giúp vui trong buổi ra mắt là phần ngâm thơ, thả thơ do các chị Thuý An, Việt Bảo và anh Nguyễn Ngọc Bảo phụ trách.



GS Phạm Thị Nhung tại Virginia

Chương trình kết thúc lúc 9 giờ 30 trong không khí thân mật.

Tại Santa Ana, buổi sinh-hoạt diễn ra hôm 27.12 tại hội-quán Hồng-lạc, do Hội Nhà Giáo và Hội Ái-hữu Gia-long tại Nam Cali tổ-chức với 150 thân-hữu và quan-khách tham-dự. GS Phạm Thị Nhung nói về *Ba mối tình của nàng Kiều*. GS Lưu Trung Khảo giới-thiệu cuốn *Kiều và tuổi trẻ*.

Giáo-sư Phạm Thị Nhung sinh năm 1937 tại Hà-nội, tốt-nghiệp ban Việt-Hán Đại-học Sư-phạm Sài-gòn, cử-nhân Văn-khoa ban Việt Hán, giáo-sư Gia-long và Régina Mundi. Sau 1975, bà cùng gia-đình định-cư tại Pháp, bà học thêm và tốt-nghiệp về Ngữ học tại Đại-học Sorbonne.

Nhắc lại, *Truyện Kiều và tuổi trẻ* là tác-phẩm Việt-Anh-Pháp đặc ý của ba tác-giả Phạm Thị Nhung, Lê Hữu

Mục và Đặng Quốc Cơ, do *Làng Văn* xuất-bản vào cuối năm 198 vừa qua. Sách dày 700 trang, tập trung nhiều tài-liệu giá-trị mà mọi gia-đình, nhất là các gia-đình có con em chỉ giỏi tiếng Anh và Pháp, nên có, để tìm hiểu thêm về một phần quý giá trong kho-tàng văn-học Việt-nam.

ngoài xã

Học sinh Việt phản đối Hội Xuân bỏ chào cờ quốc gia

Theo một lá thư ngỏ của tập thể học sinh vùng Oakland, miền Bắc tiểu bang California (Hoa Kỳ), các học sinh Việt Nam tại thành phố này

đã phản đối ban tổ chức Hội Xuân Thanh Thiếu Niên Vùng Đông Vịnh về việc bỏ nghi lễ chào cờ Việt Nam tự do.

Lá thư đưa tập thể học sinh, đề ngày 22.1.1999, gửi cho cộng đồng người Việt, truyền thông và sinh viên, học sinh Việt Nam, cho biết là Ban đại diện Vietnamese Club, thuộc trường Trung Học Fremont, Oakland, "với tinh thần phục vụ cộng đồng và muốn phát huy tinh thần văn hóa dân tộc tại hải ngoại", nên "đã tích cực tham gia ngay từ ban đầu vào Hội Xuân Thanh Thiếu Niên Vùng Đông Vịnh do thầy Hỷ vận động với học sinh tổ chức và được Community Health Academy bảo-trợ, Trường Việt Ngữ Hướng Việt và Chương Trình Gắn Đền Thì Sáng, sẽ được tổ chức vào ngày Thứ Bảy 13.2.1999, tại trường Tiểu Học Roosevelt, số 1926 E. 19th St, Oakland".

Lá thư nhận định rằng: "là người Việt Nam tỵ nạn, đang sống bất cứ nơi nào trên thế giới tự do, chúng ta không có quyền quên đi cội nguồn dân tộc. Vì lẽ đó mà mỗi khi tổ chức các ngày lễ mang đặc tính dân tộc thì phải có nghi thức buổi lễ để tăng thêm phần trang trọng và nhớ nguồn; hay nói rõ hơn là phải có phần chào Quốc Kỳ và phút mặc niệm, để tưởng nhớ đến các bậc tiền nhân lập quốc".

Lá thư cho biết "trong các buổi họp và thảo luận trước đây, khi biểu quyết đều đồng ý là trong chương trình phải có nghi thức chào cờ và trong tờ chương trình được soạn thảo và đã in có ghi đầy đủ nghi thức chào cờ. Thế nhưng, Hội Xuân Thanh Thiếu Niên Vùng Đông Vịnh đã làm lại chương trình mới và bỏ hẳn phần nghi thức chào cờ. Theo anh Phạm Thảo trong Ban tổ chức nói là "các cơ quan bảo trợ đã không chấp thuận cho làm lễ chào cờ, với lý do là mang màu sắc trính trị" (?)

Theo lá thư, Xuân Tiên thay mặt các bạn học sinh Liên Trường, trong buổi họp ngày 16.1 vừa qua, đã "khẩn thiết, cố gắng nài nỉ, xin nhiều lần nữa để được ghi vào chương trình có nghi thức chào cờ, nhưng vẫn



Tại Texas, từ trái sang phải: GS Nguyễn Đại Dương, nhà văn Doãn Quốc Sỹ, lão ký-giả Nguyễn Kỳ Tân, GS Phạm Thị Nhung và BS Nguyễn Như Lâm



Tại California, từ phải sang trái: GS Lê Kim Ngân, GS Hoàng Ngọc Thanh Dung và GS Phạm Thị Nhung

không được chấp nhận". Lá thư nhấn mạnh rằng: "chào cờ không hẳn là làm làm chính trị, mà chào cờ ở đây còn có nghĩa là muốn xác định mình là ai và ở đâu đến, muốn hướng về cội nguồn và tưởng nhớ đến tiền nhân".

Lá thư cho biết tập thể học sinh liên trường đã rút tên ra khỏi Ban tổ chức Hội Xuân và mong mỗi cộng đồng, các cơ quan truyền Việt ngữ thông tạo điều kiện cho các em học sinh "được vui hưởng Hội Xuân Truyền Thống Dân Tộc Việt".

Một sinh viên VN bị cảnh sát Nga đánh chết

Ngày 22.1.1999, một lá thư ngỏ đã khẩn cấp loan báo một vụ án đang gây chấn động tập thể người Việt Nam tại Nga, sau khi một sinh viên Việt bị cảnh sát Nga đánh chết.

Theo lá thư cho biết, ngày 14.1.1999, công an Nga vô cớ đã đánh chết một sinh viên VN ngay tại cửa ký túc xá trường Hóa học Moscow. Nạn nhân xấu số là sinh viên (du-học tự túc) Tạ Văn Sơn, sinh ngày 1.2.1968, đã có 1 vợ 1 con cùng sống ở trong ký túc xá của trường, phòng 1008, nhà số 36, phố Parkovaja. Vào lúc 7.30 sáng, trong lúc anh Sơn đang gạt tuyết ở xe hơi chuẩn bị đi làm thì một xe cảnh sát đồn số 67 tiến tới hỏi "giấy tờ". Cảnh sát đã có mùi rượu. Vì có giấy tờ tùy thân hợp pháp nên anh Sơn từ chối, không chịu hối lộ 50 rúp như nhóm cảnh sát đòi hỏi. Anh liền bị nhóm cảnh sát này đánh gục và lôi lên xe chở về đồn số 67. Buổi chiều, không thấy chồng đến đón về, vợ anh Sơn nhờ người hỏi mới biết là chồng mình đang nằm trong nhà xác, ruột gan đã bị moi ra vứt đi.

Theo lá thư: Bác sĩ cho biết công an chở anh Sơn đến bệnh viện sau khi anh đã chết rồi. "Phía công an Nga đồn 67 thông đồng với bệnh viện nói là cậu này bị đau tim chết đột ngột trong khi họ kiểm tra giấy tờ. Lời giải thích với phía gia đình lúc đầu như thế. Nhưng theo tin khác thì cậu ta bị một xương sườn gãy đâm thủng nội

tạng.

Đến lúc đó, công an Nga chạy tội nói rằng anh Sơn bị bọn côn đồ đánh ở ngoài đường, chạy vào đồn công an "cầu cứu". Công an đã "tốt bụng" chở anh Sơn tới bệnh viện. Lời giải thích này mâu thuẫn với việc ba người Nga lái xe taxi chứng kiến tận mắt cảnh những công an Nga đánh anh Sơn và lôi lên xe chở đi ngay trước cửa ký túc xá".

Lá thư cho biết tập thể người Việt tại Nga rất phẫn uất muốn làm cho ra lẽ, và cầu cứu các cơ quan truyền-thông và cộng-đồng VN hải-ngoại báo cho các cơ quan truyền thông Nga và cơ quan nhân quyền quốc tế. Có như vậy thì chính quyền Nga mới không thể ếm-nghem sự việc. Đây không phải lần đầu tiên cảnh sát Nga đối xử tàn bạo với người Việt.



Đường giây y-tế miễn-phí

Toronto bắt đầu có số điện-thoại tham-vấn miễn-phí về y-tế bằng tiếng Việt. Quý độc-giả cần hỏi về bệnh liệt-kháng (AIDS/SIDA), viêm gan loại A, B, C, hoa-liểu, nghiện-ngập, tâm-sinh-lý, ngừa thai, thụ thai, giáo-dục con em về sinh-lý-học, v.v. có thể gọi tới hỏi.

Giờ gọi: 5 giờ chiều đến 11 giờ đêm tối Thứ Hai và 11 giờ sáng tới 4 giờ chiều Chủ-nhật, giờ Toronto. Độc-giả sống ở vùng Toronto, xin gọi số: (416) 392-2437.

Độc-giả sống xa Toronto, nhưng

trong lãnh-thổ Canada, xin gọi số (viễn liên miễn phí): 1-800-668-2437.

Độc-giả ở các nước khác vẫn có thể sử-dụng dịch-vụ này, chỉ phải trả tiền điện-thoại viễn liên như bình thường. Xin gọi số: 1-416-392-2437.

Guelph: lớp Anh-ngữ và điện-toán

Độc-giả ở vùng Guelph muốn học Anh ngữ và sử-dụng máy vi-tính cá-nhân, xin gọi số (519) 821-5003, hoặc đến lớp, số 55 Cork St. East, Guelph. Các lớp này hoàn-toàn miễn-phí. Học-viên có thể chọn học lớp sáng, trưa hay tối.

Toronto: lớp Anh ngữ

Lớp Anh-ngữ Parkdale khai giảng các lớp từ cấp 1 đến cấp 5, ngày 3.2.99 tại 1205 Queen St. West, Unit 5, Toronto, hoàn-toàn miễn phí, học-viên có thể được cấp vé xe buýt nếu cần. Liên-lạc địa-chỉ trên hoặc gọi số: (416) 536-4420 (hỏi Lộc).

Hội Tết North York

Ngoài Hội Xuân Văn-lang bắt đầu từ 12 giờ trưa Thứ Bảy 6.2 tại International Centre, số 6900 Airport Road, Mississauga (đã loan tin trên số trước), vùng Toronto còn có Chợ Tết North York lúc 11 giờ sáng Chủ-nhật 14.2 tại số 417 Driftwood (góc Jane) gồm văn-nghệ, hội chợ và triển-lãm. Vé tham-dự 10\$ (người lớn và trẻ em trên 11 tuổi), 5\$ cho trẻ em 10 tuổi trở xuống, miễn lệ-phí cho các gian hàng. Liên lạc: Ông Liêm (416) 740-7341.

Hội Tết tại chùa Việt-Nam

Bắt đầu lúc 11 giờ sáng Chủ-nhật 7.2, gồm lễ tất niên, đạo tràng Pháp-hoa. Thứ hai 15.2, mừng Xuân, xổ số, văn-nghệ,... Liên-lạc: (905) 278-7713.

Hội Tết tại Kitchener

Bắt đầu lúc 7 giờ 30 tối 15.2 đến

hết ngày 22.2 tại chùa Viên Quang, Kitchener, gồm các khóa lễ, cúng, cơm chay, thuyết pháp,.. Liên-lạc: 570-2548.

Hội Tết tại Cambridge

Bắt đầu 6 giờ chiều Thứ Bảy 6.2 tại Polish Alliance Club, 264 Avenue Rd., Cambridge, gồm: ăn tối, múa lân, văn-nghệ, lô-tô, xổ số, dạ vũ, v.v. vào cửa: 15\$, trẻ em 5\$. Liên-lạc: (519) 623-3547.

Hội Tết tại chùa Hoa Nghiêm

Bắt đầu lúc 10 giờ 30 sáng Chủ-nhật 14.2, gồm lễ cúng ông bà, cầu siêu, sám hối, giao-thừa (đêm 15.2), kỳ an, kinh Dược sư,.. Liên-lạc: (416) 406-1869.

Lớp Hội-họa

Hội Người Việt Toronto tổ chức, họa-sĩ Nguyễn Tăng phụ-trách, khai-giảng ngày 7.2, kéo dài 12 tuần tại số 1274 Dundas St. W., Toronto, mỗi tuần 2 giờ từ 1 đến 3 giờ trưa Chủ-nhật. Học-phí 50\$ trọn khóa (không kể học cụ). Ghi danh: (416) 536-3611 hoặc (905) 897-7919.

Báo Xuân Thép Súng

Hội Cựu Quân-nhân QL VNCH đã phát-hành báo Xuân *Thép Súng* dày 226 trang, nhiều hình-ảnh, tài-liệu giá-trị. Liên-lạc: (416) 406-5025.

ĐỌC VÀ CỔ-ĐỘNG
làng văn

TỜ BÁO CỦA
CÁC BẠN



tin việt-nam

Đảng CSVN dự trù thay đổi nhân sự trong guồng máy lãnh đạo

Trong cuộc họp toàn thể ban chấp hành đảng Cộng sản Việt Nam khai mạc ngày 25.1.1999 tại Hà Nội, theo hình thức bảo mật, hội nghị dự trù thay đổi nhiều nhân sự quan trọng trong guồng máy lãnh đạo đảng cũng như cơ quan nhà nước. Hội nghị dự trù kết thúc trước cuối tháng 1.

Theo AFP, hội nghị VI đánh dấu phe giáo điều thắng thế sẽ dẫn đến nhiều thay đổi trong bộ máy cầm quyền. Thay đổi quan trọng nhất có lẽ là sự kiện đương kim ngoại trưởng Nguyễn Mạnh Cầm sẽ không còn giữ bộ này, và ông Lê Minh Hương, bộ trưởng Bộ Công an sẽ thay thế. Nguyễn Mạnh Cầm chỉ còn giữ chức vụ phó thủ tướng đặc trách đối ngoại. Sự kiện này được xem là bảo thủ thắng thế.

Theo tuần báo *Asia Week*, Nguyễn Mạnh Cầm có thể trở thành phó chủ tịch nhà nước thay thế và Nguyễn Thị Bình sẽ về hưu. Thay đổi thứ hai liên quan đến đương kim bộ trưởng bộ quốc phòng. Phạm Văn Trà là người theo xu hướng bảo thủ có thể không còn giữ ghế này, và dự đoán là sẽ được đề cử vào ban thường vụ bộ chính trị. Việc khai trừ tướng Trần

Độ vừa qua cho thấy thế lực phe bảo thủ gia tăng trong đảng.

Vấn đề quan trọng khác là hồ sơ tham nhũng trong guồng máy lãnh đạo. Hồi tháng 1, tổng bí thư đảng CSVN Lê Khả Phiêu tỏ vẻ lo ngại trước nạn tham nhũng và quan liêu, nhiều ủy viên trong bộ chính trị bị tố cáo tham nhũng. Các yêu cầu điều tra tham nhũng của thủ tướng CSVN Phan Văn Khải, được coi là theo xu hướng cải cách, đã bị cánh bảo thủ bác bỏ. Một số viên chức trong nội các (phe giáo điều) như phó thủ tướng Ngô Xuân Lộc; Bộ trưởng kế hoạch đầu tư Trần Xuân Giá đã bị tố lạm quyền và tham nhũng.

Hãng AFP trích dẫn nguồn tin ngoại giao tại Hà Nội cho biết là hai ông Ngô Xuân Lộc, phó thủ tướng, và Trần Xuân Giá, thuộc bộ Kế hoạch và Đầu tư, đã bị Phan Văn Khải cho điều tra về những lời tố cáo hai ông này đã buôn bán đất đai nhà nước. Cũng theo nguồn tin ngoại giao này, nhiều nhân vật trong cánh giáo điều đã bác bỏ đề nghị của ông Khải vì e ngại dính líu các nhân sự khác làm tổn hại uy tín của đảng.

Asia Week còn dự đoán trường hợp của ông Nguyễn Công Tạn, phó thủ tướng đặc trách bộ Xây dựng Nông thôn. Các nhà quan sát cũng lưu ý đến trường hợp của Trương Tấn Sang, bí thư thành ủy Sài Gòn, có thể được điều ra Hà Nội nắm ban Kinh tế đảng. Trường hợp thứ hai là Phạm

Thế Duyệt có thể bị mất chức do những tố cáo liên quan đến tham nhũng. Thứ ba là trường hợp của ông Lê Xuân Tùng bí thư thành ủy Hà Nội, đứng thứ 12 trong bộ Chính trị. Ông này có thể rút lui do tình trạng sức khoẻ và năng lực quá yếu kém.

Nhận định chung về những thay đổi nhân sự trong bộ máy đảng, giới quan sát đang phân vân giữa hai giả thuyết: thứ nhất là thể hiện chiều hướng bảo thủ hơn, thứ hai là thể hiện sự đấu đá giành quyền lực trong đảng ngày càng dữ dội hơn.

Kinh doanh không quản lý

Theo báo *Công an* ngày 16.1, sau hơn hai năm thực hiện Chỉ thị số 657/TTg của Thủ tướng CSVN về tăng cường quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh công thương nghiệp và dịch vụ ngoài quốc doanh, đến nay tình trạng nhiều hộ kinh doanh cá thể, kinh doanh không đăng ký, đăng ký tùy tiện hoặc kinh doanh trái chức năng vẫn còn khá phổ biến ở nhiều địa phương, gây tác động xấu đến nền sản xuất chung, làm mất ổn định thị trường và thất thu cho ngân sách Nhà nước...

Tại Sài Gòn, trong năm 1998, qua kiểm tra 9.337 doanh nghiệp và cá nhân kinh doanh, đã có đến 1.920 trường hợp vi phạm; mục đích để khỏi đóng thuế, và muốn sản xuất mặt hàng gì, phẩm lượng ra sao cũng chẳng bị ai giám sát, kiểm tra.

Theo bài báo, tệ trạng kể trên là do "hoạt động kiểm tra, giám sát của các cơ quan chức năng còn bộc lộ nhiều sơ hở, lỏng lẻo, thiếu sự phối hợp đồng bộ, nhịp nhàng. Về phía cơ quan có thẩm quyền cấp phép, chỉ cấp thôi chứ không cần biết doanh nghiệp được cấp phép sau đó có còn tồn tại hay không, mới biết tệ nạn hối lộ kinh hoàng như thế nào".

Hà Nội: Được bắn pháo bông trong đêm giao thừa Kỷ Mão

Theo báo *Tuổi Trẻ*, Trần Hữu Tông, cục trưởng Cục Văn hoá thông

tin của nhà nước CSVN, cho biết: Trong thời khắc đón giao thừa, từ 0g-0g10, tại các thành phố lớn như Hà Nội, Sài Gòn, Hải Phòng, Đà Nẵng... được bắn pháo hoa trong vòng 10 phút. Các thành phố và thị xã còn lại được đốt pháo hoa cải (pháo bông cầm tay). Tại các thị trấn được bắn pháo hiệu (loại của quân đội), đồng thời được thả đèn trời ở các trung tâm dân cư đông đúc, cùng lúc kéo chuông nhà thờ, đánh trống, cồng chiêng...

Các loại pháo hoa, pháo hiệu đều do Xí nghiệp thuốc nổ của bộ Quốc phòng CSVN sản xuất cung ứng theo kế hoạch của bộ Văn hóa thông tin CSVN. Được hỏi tại sao không giao việc này cho các làng pháo truyền thống như Bình Đà, Đồng Kỵ... nơi vừa có kinh nghiệm vừa có kỹ thuật sản xuất, thì Trần Hữu Tông cho biết "Việc sản xuất, cung ứng các loại pháo hoa, pháo hiệu chỉ cần đủ cho thời khắc giao thừa. Nếu giao cho các làng pháo truyền thống trước đây làm thì rất có thể sẽ dẫn tới việc khôi phục nghề làm pháo mà chính phủ đang cấm. Hơn nữa, do thực hiện lệnh cấm pháo của Chính phủ nên các dụng cụ, chất liệu làm pháo của dân đã được huỷ bỏ, nay khôi phục lại sẽ phức tạp lắm".

"Hoà-bình" 24 năm vẫn mua vũ khí tối-tân!

Theo tiết lộ mới nhất của đại diện tổ hợp kỹ thuật hàng không Progress của Nga thì tổ hợp này sẽ cùng với công ty "Vũ Khí Nga", thực hiện hợp đồng đã ký kết trước đó với Hà Nội.

Trong năm nay, Nga sẽ chuyển giao đợt đầu tiên cho quân đội Cộng sản Việt Nam hệ thống hỏa tiễn chống chiến hạm mang tên "Moskit". Theo các chuyên gia Nga, hệ thống này chưa từng có trên thế giới, khả năng bay xa 120 km với vận tốc hơn gấp bốn lần vận tốc âm thanh, có thể bay là cách mặt biển 7 mét, tránh được mọi hệ thống ra-đa hiện có. Loại hỏa tiễn này có thể đặt trên chiến hạm, trên tàu ngầm hay trên

máy bay.

Không nghe Hà-nội tiết-lộ, bóp bụng dân, xuất tiền mua vũ-khí tối-tân như vậy để chống ai!

Năm 1999, dân số VN tăng gần 80 triệu

Đầu năm 1999, nhà cầm quyền Hà Nội đã mở cuộc tổng kiểm tra dân số trên toàn quốc. Kết quả sơ khởi và dự đoán cho thấy trong năm nay dân số Việt Nam sẽ tăng lên đến 79,5 triệu người.

Theo báo *Lao Động* tháng 1.1999, Ủy ban Kế hoạch hoá Gia đình nhận xét, nếu vào đầu thế kỷ 21, dân số Việt Nam nếu không vượt quá 81 triệu dân, thì có thể coi là một "thành công trong việc hạn chế sinh sản ở Việt Nam".

Được biết, bản tường trình của Ủy Ban này cho thấy 71% dân chúng đã bắt đầu quen thuộc và áp dụng các biện pháp ngừa thai, nhằm giảm thiểu các trường hợp mang thai ngoài dự tính. Hiện nay, còn khoảng 21% dân số, phần lớn là dân chúng cư trú ở 18 tỉnh miền thượng du, là còn giữ tỷ lệ sinh sản cao vào khoảng trên 2,5%.

Tính từ năm 1991 đến nay, dân số Việt Nam đã tăng 10 triệu người, tức trung bình mỗi năm gia tăng 1,3 triệu người, gấp 2,6 lần so với năm 1960.

Trong khi đó, theo dự đoán của LHQ, nếu dân số Việt Nam tiếp tục phát triển như bình thường, thì đến năm 2000 Việt Nam sẽ có 82,1 triệu dân, năm 2005 sẽ là 90,7 triệu dân và năm 2010 là 99,45 triệu dân, v.v....

Đồng Euro ảnh hưởng xuất nhập cảng của VN

Vào đầu năm 1999, đơn vị tiền tệ thống nhất của các quốc gia Âu châu được chính thức lưu hành là đồng Euro. Đây là một sự kiện quan trọng ảnh hưởng không riêng đối với các quốc gia trực tiếp liên hệ, mà còn gián tiếp ảnh hưởng đến hoạt động xuất nhập cảng của Việt Nam, là quốc gia có 50% tổng doanh số liên quan đến đồng Euro.

Đỗ Quế Lượng, Phó tổng giám đốc ngân hàng nhà nước CSVN, trong bài nói chuyện mang chủ đề “Đồng Euro - những cơ hội và thách thức đối với Việt Nam”, cho biết 40% chi nhánh ngân hàng ngoại quốc ở Việt Nam đều thuộc các nước trong khối liên minh Âu châu, 50% văn phòng đại diện ngoại quốc từ tại Việt Nam cũng xuất phát từ những nước kể trên.

Được biết trong năm 1997, tổng kim ngạch xuất cảng của Việt Nam đối với riêng 6 quốc gia Đức, Anh, Pháp, Hòa Lan, Bỉ và Ý, là 1,35 tỷ mỹ kim và nhập cảng 1,1 tỷ mỹ kim. Những dữ kiện kể trên cho cho thấy Âu châu hiện đang là một thị trường tiêu thụ quan trọng của Việt Nam, nhiều lần so với Hoa Kỳ.

Ngoài ra, Đỗ Quế Lượng nhận định rằng đồng Euro ra đời sẽ giảm thiểu các chi phí giao dịch hối đoái, thanh toán, giảm rủi ro về sự chênh lệch tỷ giá và lãi suất. Vũ Viết Ngoạn, Phó Tổng giám đốc ngân hàng ngoại thương CSVN, đưa ra nhận định dễ dặt cho rằng vẫn còn nhiều ý kiến trái ngược liên quan đến việc ảnh hưởng hoặc không ảnh hưởng của đồng Euro đối với vấn đề giao thương của Việt Nam. Tuy nhiên, điều mà không ai có thể phủ nhận được là Âu châu trong hiện tại và tương lai vẫn là thị trường xuất cảng quan trọng của Việt Nam, đặc biệt trong các sản phẩm dệt may, giày dép, cà phê, than đá, gạo, cao su...

Chuẩn bị Tết, hàng hóa đổ vào Sài Gòn

Với dân số trên 6 triệu người, Sài Gòn là thành phố đông dân nhất nước nên nhu cầu thực phẩm rất cao, đặc biệt trong dịp Tết nguyên đán hàng năm. Theo Trần Đình Thọ, Phó giám đốc sở Thương Mại Sài Gòn, nguồn hàng hóa đủ loại, nhất là thực phẩm, từ các tỉnh đang dồn dập đổ vào thành phố, kể từ đầu tháng 1.99 đến nay, và hy vọng có thể đáp ứng được nhu cầu tiêu thụ của dân chúng trong những ngày Tết Kỷ Mão.

Theo dự kiến trong những ngày

đầu năm Âm lịch, nhu cầu tiêu thụ thịt heo, trâu và bò của dân chúng Sài Gòn vào khoảng 6.400 tấn. Về các loại thực phẩm biến chế, gồm: 285 tấn lập xương, 125 tấn xúc xích, 15 tấn đồ hộp, 20 tấn thịt nguội.... Tuy nhiên, số lượng thịt heo được cung cấp từ các nguồn kể trên chỉ mới đáp ứng được 62% nhu cầu thị trường. Vì thế, nguồn thịt còn lại sẽ phải được hỗ trợ từ các tỉnh lân cận. Đối với mặt hàng thủy sản, Sài Gòn dự kiến sẽ tiêu thụ 3.000-3.500 tấn, trong đó chính yếu là cá tươi các loại chiếm 3.200 tấn.

Dịp Tết, đường là sản phẩm tiêu thụ mạnh nhất. Trong tháng 1.99, số lượng đường dự kiến cần có để làm bánh mứt và các loại thực phẩm khác lên đến 8.000-8.500 tấn. Công ty quốc doanh Thực Phẩm Công Nghệ chỉ đủ khả năng đáp ứng 70% số lượng yêu cầu kể trên, và phần còn lại đến từ các nguồn sản xuất tư nhân hoặc các đơn vị sản xuất nhỏ.

Số lượng bia vào khoảng 12-16 triệu lít sẽ được tận dụng trong mấy ngày tết, còn nước giải khát thì vào khoảng 8-10 triệu lít.

Lượng rau quả được chuẩn bị để cung ứng trong dịp này là 18.000 tấn. Đặc biệt lượng dưa hấu cần có cho Sài Gòn là 4.000 tấn. Ngoài ra, hiện nay công ty lương thực Sài Gòn cũng đang dự trữ 20.000 tấn gạo, để có thể kịp thời tung ra thị trường, trong trường hợp cần thiết.

Về việc điều hòa và phân phối thực phẩm đến giới tiêu thụ sao cho hợp lý và ổn định, Trần Đình Thọ phát biểu: “ Việc kinh doanh trong dịp tết năm nay chỉ bày bán trong các cửa hàng, cửa hiệu và quầy sạp trong các chợ. Không lập các khu chợ trung tâm trên lòng lề đường, hoặc dựng quầy, sạp trước mặt tiền các chợ trung tâm, gây trở ngại cho người buôn bán bên trong và an ninh trật tự. Thành phố sẽ thực hiện trên 220 chợ lớn, nhỏ ở 22 quận huyện, gần 600 cửa hàng thương nghiệp hợp tác xã, với 1.357 điểm bán ở các phường xã. Ngoài ra còn có 50 siêu thị và cửa hàng tự chọn. Riêng công ty Vissan

sẽ thực hiện một mạng lưới 600 quán hàng bán thịt để phục vụ người tiêu thụ”.

Giáo dân đụng độ Công an CSVN

Theo tin của thông tấn DPA cho biết, một cuộc đụng độ dữ dội đã diễn ra giữa giáo dân và lực lượng công an Cộng Sản Việt Nam ở vùng Bà Rịa - Vũng Tàu, khiến cho 6 công an bị thương và 10 người bị bắt giữ sau đó.

Vụ xung đột dữ dội này xảy ra vào ngày 19.1.1999, gần thành phố Sài Gòn, vì lý do đất đai. Nguyên ông Nguyễn Khắc Trung làm chủ một mảnh đất để trống bị tòa án CSVN cưỡng đoạt bằng cách ra án lệnh quyền sở hữu mảnh đất này thuộc về chủ cũ. Với sự hỗ trợ của 30 giáo dân vũ trang bằng búa rìu, ông Trung tuyên bố sẽ “chiến đấu đến cùng”, đánh nhau với 50 công an.

Hiện có khoảng 8 triệu tín đồ Công Giáo Việt Nam, chiếm 10% dân số. Sự liên hệ giữa nhà cầm quyền và giáo dân ngày càng căng thẳng. Năm ngoái, giáo dân thuộc địa phận Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, đã tổ chức nhiều cuộc biểu tình chống đối nhà nước cưỡng đoạt đất của nhà thờ để xây chợ.

Đi xe lửa về quê ăn Tết

Theo ước tính của sở hỏa xa Sài Gòn, dịp Tết Kỷ Mão năm nay, sẽ có khoảng 80 ngàn dân Sài Gòn về quê ăn Tết bằng đường hỏa xa, qua ngã ga Sài Gòn. Từ trung tuần tháng 1.99, hoạt động tại nhà ga Sài Gòn bắt đầu sôi nổi hẳn lên với hàng người xếp hàng hoặc ngồi chờ mua trước vé xe lửa về thăm quê.

Nhân nhu cầu về quê của khách hàng gia tăng, giới mua bán vé chợ đen hoạt động mạnh. Một vé chợ đen đắt hơn giá chính thức 120-150 ngàn đồng.

Theo Trương Quang Mông, trưởng ga Sài Gòn, hiện nay ngành hỏa xa đang cho chạy 4 đôi tàu Bắc-Nam, và từ ngày 26.1 sẽ tăng lên 7

đôi tàu. Ngoài tàu Bắc-Nam, Liên Hợp Hòa Xa 3 còn cho nối thêm toa và mở thêm chuyến đi chuyển ngắn, và chạy không nghỉ trong 3 ngày Tết, nhằm phục vụ những khách bị lỡ các chuyến tàu trước.

Hà Nội lại chiêu dụ trí thức hải ngoại

Trong cuộc hội thảo diễn ra tại Hà Nội vào thượng tuần tháng 1.99, với sự tham dự của Phan Văn Khải, Nguyễn Thị Bình và Lê Quang Đạo, lãnh đạo CSVN đã nhiều lần nhắc đến nhu cầu thu phục sự hợp tác của thành phần trí thức hải ngoại.

Cuộc hội thảo quy tụ các đại diện của Liên Hiệp các Hội Khoa Học Kỹ Thuật CSVN trên toàn quốc, nhằm bàn thảo về nhu cầu huy động sự đóng góp của thành phần trí thức trong cũng như ngoài nước. Một trong những chủ đề được thảo luận và cũng là mục tiêu tương lai của hội nghị được đề cập đến là "Tiến hành vận động trí thức người Việt ở nước ngoài đóng góp trí tuệ vào việc xây dựng đất nước".

Hà Học Trạc, Chủ tịch Liên Hiệp HKHKT, cho biết hiện nay đội ngũ trí thức Việt Nam có khoảng 2 triệu người, trong đó 1 triệu trí thức hiện đang cư trú tại hải ngoại. Trong khi đó ở trong nước có khoảng 930 ngàn người có trình độ đại học hoặc cán sự. Như vậy trung bình cứ 1.000 người Việt, có khoảng 13 người có trình độ đại học hoặc cán sự. Tỷ lệ này vẫn còn kém xa nếu so với một số quốc gia trong khu vực như Nhật Bản có 71 người trình độ đại học/1.000 dân, Nam Hàn 53 người, Phi Luật Tân 37 người, v.v....

Phái đoàn Vatican sẽ đến Hà Nội

Theo nguồn tin từ hãng Fides, cơ quan thông tấn của phái bộ truyền giáo Tòa Thánh Vatican, loan báo ngày 20.1.1999, thì một phái đoàn Tòa Thánh sẽ đến Hà Nội vào cuối tháng 2 hoặc đầu tháng 3 sắp tới để

thảo luận về chuyến viếng thăm Việt Nam của Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II.

Vấn đề Đức Giáo Hoàng viếng thăm Việt Nam được đặt ra từ tháng 6.98 khi Hội đồng giám mục Việt Nam quyết định mời Đức Thánh Cha đến Việt Nam tham dự lễ kết thúc đại lễ kỷ niệm mừng 200 năm Đức Mẹ hiện ra tại La Vang vào tháng 8.98.

Tuy nhiên theo phó thủ tướng CSVN Nguyễn Tấn Dũng, Hà Nội vẫn chưa có quyết định mời Đức Giáo Hoàng đến Việt Nam.

Vấn đề bảo tồn di sản văn hóa

Hội nghị Âu Á liên quan đến vấn đề bảo tồn di sản đã khai mạc tại Hà Nội ngày 21.1.1999, dự trù kéo dài trong 2 ngày, tập hợp chuyên gia 7 nước ASEAN và 3 nước Đông Á là Nam Hàn, Trung Hoa và Nhật Bản, cùng với 15 nước trong Liên Hiệp Âu Châu.

Hội nghị về bảo tồn di sản văn hóa là sáng kiến của Pháp và Hà Nội, đã được hội nghị Âu Á lần thứ hai tại Luân Đôn thông qua vào năm 98.

Du lịch đường thủy ế ẩm

Trong năm 1998 vừa qua, ngành du lịch đường thủy VN chỉ có 26.300 du khách, một con số quá thấp so với dịch vụ cùng loại của các quốc gia trong khu vực.

Vì nằm trong trục du lịch Mã lai - Thái lan - Hương cảng và Trung quốc, nên một số hãng du lịch của 4 nước kể trên chấp nhận một số bờ biển Việt Nam là thắng cảnh để dừng chân. Tuy nhiên VN chưa có một du thuyền nào hội đủ tiêu chuẩn quốc tế để có thể thực hiện những chuyến hải du dọc bờ biển VN đến các quốc gia lân cận.

Theo thống kê của Tổ chức Du lịch Thế giới (WTO), số lượng du khách ngoại quốc đến VN bằng đường hàng hải mỗi lúc một giảm. Phần lớn những người này ghé Việt Nam trong các chuyến du lịch đường thủy của các quốc gia lân cận và thời

gian không lâu, chỉ lưu lại từ 1 đến 2 ngày, đôi khi cập bến buổi sáng, chiều đã nhổ neo.

Tổng cục Du lịch CSVN thừa nhận ngành du lịch đường thủy của VN cần có những cải tiến rộng lớn hơn, nhưng quan trọng hơn cả vẫn là do "những khó khăn muôn thuở như chương trình không hấp dẫn, phong phú; điều kiện đón tiếp thô sơ, thiết bị lạc hậu, dịch vụ chưa hoàn chỉnh, quảng cáo yếu, thủ tục xuất nhập cảnh rườm rà, lệ phí bến cảng quá đắt,..."

Giáp Tết, chợ Đồng Xuân ế ẩm

Theo báo *Đầu Tư*, ban quản trị chợ Đồng Xuân cho biết sức tiêu thụ trong tháng cuối năm 1998 suy giảm 40% so với cùng kỳ năm ngoái.

Ông Đặng Phú Đình, trưởng ban quản lý chợ Hôm (Đức Viên), không dấu nổi băn khoăn cho biết: "Sức tiêu thụ của chợ trong năm cũng đã giảm ít nhất là 30% so với cùng kỳ năm trước. Trong năm 1998, đã có lúc số hộ xin nghỉ kinh doanh lên lên tới hơn 100 hộ, do tình hình kinh doanh không ổn định. Chúng tôi cũng đang lo lắng vì nhiều hộ có ý định "tạm ngừng bán hàng" vào đầu năm 1999 do hàng hóa ế ẩm".

Việt Nam cần môi trường pháp lý mới

Theo báo *Đại Đoàn Kết* số tháng 1.1999, môi trường pháp lý, hệ thống và hoạt động trong các cơ quan pháp luật, đang "cản trở và gây khó khăn cho các doanh nghiệp, làm ảnh hưởng quá trình hội nhập kinh tế của Việt Nam với khu vực và thế giới".

Theo bài báo, cách đây hơn 3 năm, trong vụ án "118 xe hơi tay lái nghịch", Nguyễn An Trung, Việt kiều ở Nhật Bản, đã bị bắt giam hơn 10 tháng một cách oan uổng! Toàn bộ tài sản của ông trị giá hơn 10 tỉ đồng bị tịch thu. Sau đó, dù được minh oan, nhưng tài sản vẫn không được trả lại! Cán bộ pháp luật làm sai trái cũng

không bị xử lý. Gần đây, cơ quan công an CSVN ở tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu khởi tố, bắt giam giám đốc của một doanh nghiệp ở Đà Nẵng. Sau đó, thủ tướng CSVN phải chỉ đạo xử lý minh oan cho doanh nghiệp này. Nhưng, không hề có một cán bộ, công an, viện kiểm sát nào bị xử lý vì làm sai trái. Cũng theo bài báo, vụ bắt giữ 500 tấn thép và hàng trăm xe hơi ở Hải Phòng cách đây hơn 1 năm, sau đó phải trả lại cho chủ hàng, nhưng chủ hàng đành chịu tất cả các thiệt hại do hàng bị thu giữ. Và vụ đó cũng không có cán bộ pháp luật nào bị kỷ luật!

Những ngày cuối năm 1998, ở Bà Rịa-Vũng Tàu, kết thúc phiên tòa sơ thẩm xét xử Việt kiều Hòa Lan Trịnh Vĩnh Bình vì cho rằng ông này sai trái khi đầu tư vào ngân hàng, mặc dù tòa không hề chứng minh được thiệt hại của nhà nước trong hoạt động của ông Trịnh Vĩnh Bình “đầu tư hơn 2 triệu đô-la vào trong nước”. Hoạt động kinh doanh do ông Bình đầu tư chỉ thực sự bị đình đốn và đổ vỡ, người lao động thất nghiệp sau khi ông bị bắt giam và khởi tố. Ông bị kết án 13 năm tù giam, tịch thu toàn bộ tài sản.

Theo bài báo, môi trường pháp lý,

môi trường kinh doanh của các doanh nghiệp trong và ngoài nước, quốc doanh và tư nhân “còn quá bấp bênh, thậm chí có khi nguy hiểm. Tất cả những khó khăn vừa kể đó không phải do thiên tai gây ra, cũng không phải do “dịch phá hoại”, không phải do thiếu tài năng trong kinh doanh, cạnh tranh, mà chỉ do trình độ pháp luật và phẩm chất đạo đức của các cơ quan bảo vệ pháp luật đã gây ra những nhiều các doanh nghiệp mà lại không bị xử lý”.

Lê Khả Phiêu lại đòi “đánh tham nhũng”

Theo báo *Thanh Niên*, nhân dịp gặp đại diện các cơ quan báo chí của đảng trên toàn quốc mới đây, Tổng bí thư CSVN Lê Khả Phiêu đã phát biểu: “Điều đáng lo nhất là có tình trạng quan liêu, tham nhũng trong bộ máy nhà nước, nhưng tôi tin tưởng đảng, nhà nước và nhân dân chúng ta sẽ giải quyết được tệ nạn này”.

Tuy đòi “có những biện pháp quyết liệt để chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí” nhưng Lê Khả Phiêu vẫn không đưa ra một chương trình, biện pháp cụ thể nào để giải quyết tệ nạn này.

Tết: giá cả thay đổi

Nguyễn Văn Diễm, Vụ trưởng Vụ Chính sách Thị trường thuộc bộ Thương Mại CSVN, cho biết hàng năm vào dịp Tết, giá cả thị trường thường gia tăng bất ngờ.

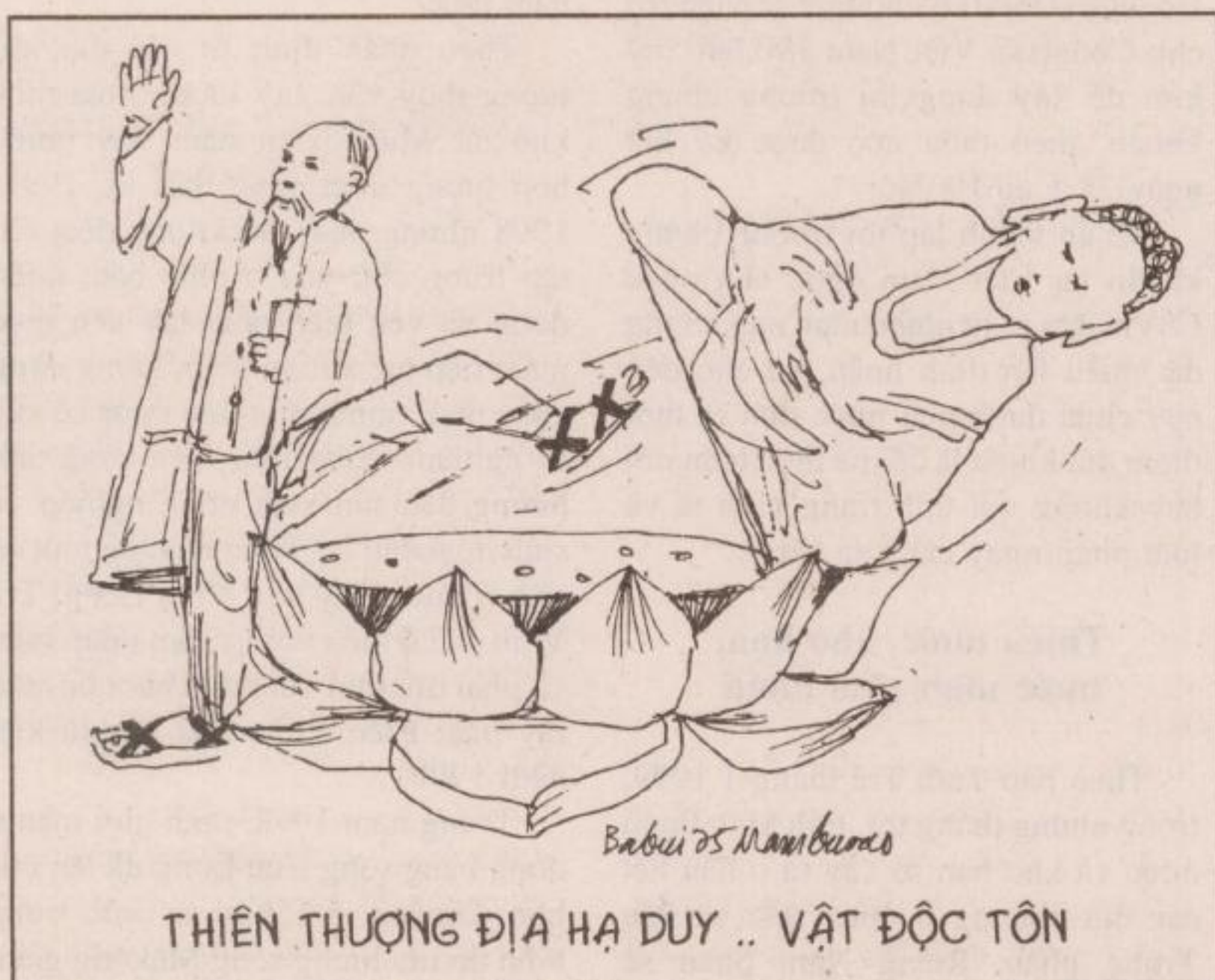
Được biết vào năm 1996, chỉ số tăng giá toàn năm là 4,5%, thì riêng trong tháng 1 và 2 đã tăng 3,4%; năm 1997 giá cả tăng trọn năm là 3,6%, thì riêng trong tháng Tết là 2,6%; năm 1998 giá cả tăng 9,8%, và trong 2 tháng Tết giá tăng 3,8%. Năm nay giá cả thị trường từ giữa tháng 1.99 đến trung tuần tháng 2.99, nhiều phần trăm sẽ tăng cao hơn những năm trước. Nguyên nhân đầu tiên bắt nguồn từ việc mới áp dụng thuế trị giá gia tăng. Các doanh nghiệp hoặc các chủ tiệm, khi chưa đo lường được mức thuế sẽ áp dụng như thế nào, thường có khuynh hướng tăng giá trước, để khỏi bị lỗ vốn.

Xuất cảng lao động gặp khó khăn

Theo báo *Đầu Tư*, trong năm 1998, số lượng lao động xuất cảng giảm rất nhiều. Chỉ có gần 10.300 người, bằng 60% so với năm 1997, không đạt kế hoạch đề ra là khoảng 15.000-20.000 người.

Theo báo này, nguyên nhân chính của tình trạng trên là do những nước nhận số lượng lao động Việt Nam lớn như Nam Hàn, Nhật Bản bị ảnh hưởng nặng nề của cuộc khủng hoảng tài chính khu vực, dẫn đến việc hạn chế và giảm quy mô tiếp nhận lao động. Một số thị trường khác, do mới mở, nên việc tiếp nhận lao động Việt Nam còn ở mức nhỏ, lẻ. Thị trường Đài Loan được đánh giá là nhiều tiềm năng, nhưng chưa được khai thông.

Nhưng, theo báo này, “cũng phải kể đến nguyên nhân chủ quan là chất lượng lao động Việt Nam còn thấp kém cả về tay nghề, sức khỏe, ngoại ngữ, ý thức làm việc khiến giới chủ sử dụng lao động nước ngoài còn e dè”.



THIÊN THUỘNG ĐỊA HẠ DUY .. VẬT ĐỘC TÔN

Nợ ngoại quốc chồng chất

Báo *Đầu Tư* số tháng 1.1999 cho biết, việc vay nợ nước ngoài tuy tiện, đã gây khó khăn cho việc cân đối ngoại tệ.

Theo quy chế quản lý hiện hành thì các ngân hàng thương mại chỉ được phép cho các doanh nghiệp chuyển tiền ra nước ngoài để trả các khoản vay nước ngoài, khi khoản vay còn chấp nhận đăng ký của ngân hàng nhà nước. Tuy nhiên, theo ngân hàng nhà nước CSVN, vẫn có "rất nhiều doanh nghiệp đã ký và thực hiện vay vốn nước ngoài mà không gửi hồ sơ đăng ký tới ngân hàng nhà nước". Một quan chức ngân hàng nhà nước CSVN cho biết: "Kể từ khi xảy ra cuộc khủng hoảng tài chính khu vực, lãi suất các khoản vay nước ngoài đã tăng lên so với trước, vì phía bên cho vay gặp khó khăn tài chính đã yêu cầu điều chỉnh lãi suất cho phù hợp với tình hình mới". Ông này cho rằng: "Việc đăng ký các khoản vay nước ngoài tại ngân hàng nhà nước một cách chặt chẽ sẽ tránh được tình trạng doanh nghiệp đi vay với điều kiện lãi suất quá cao và các điều kiện bất lợi khác".

Theo Dương Hương, phó thống đốc ngân hàng nhà nước CSVN, "Nếu chỉ dựa trên số vốn đã đăng ký tại ngân hàng nhà nước, số nợ các doanh nghiệp phải trả trong năm tới không ít. Trong khi tình hình đầu tư nước ngoài suy giảm, xuất cảng tăng chậm, ngân hàng nhà nước sẽ gặp khó khăn không nhỏ trong việc cân đối ngoại tệ cho các doanh nghiệp trả nợ."

Tăng giá xăng dầu làm khổ người nghèo

Báo *Sài Gòn Giải Phóng* thắc mắc "không hiểu tại sao Tổng công ty xăng dầu Việt Nam, Tổng công ty điện lực Việt Nam lại tăng giá xăng dầu và điện vào thời điểm cuối năm này và đầu năm 1999?".

Theo bài này, giá xăng dầu tăng 100đ-200đ. Giá điện áp dụng từ 1.1.1999 là 455đ/Kwh cho 100Kw

đầu tiên, 591đ/Kwh cho 50Kw tiếp theo, 818đ/Kwh cho 100Kw tiếp theo.... Mức giá này "thoạt nhìn thì không tăng, nhưng nếu cộng thêm thuế giá trị gia tăng thì mức giá lên cao hơn hiện tại".

Pháp xây nhà máy điện tại Miền Nam Việt Nam

Ngày 28.1.1999, bộ Công Nghiệp CSVN cho biết là công ty điện lực E.D.F của Pháp sẽ xây cho Việt Nam một nhà máy điện có công suất là 700 Mw tại tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu với số vốn đầu tư 360 triệu mỹ kim, mà 42% trên số này do công ty E.D.F tài trợ.

Ngoài ra, hãng Alsthom của Pháp cũng sẽ cung cấp một số trang thiết bị tương đương với 21% số vốn, phần còn lại 30,7% do 2 công ty Nhật Bản Sumitomo Corporation, và Tokyo Electricity Power Compagny tài trợ. Nhà máy nằm trong khu liên hợp năng lượng Phú Mỹ, sẽ bắt tay vào xây cất vào năm 2000.

Mỹ giúp Hà Nội lập thị trường chứng khoán

Cơ quan phát triển và viện trợ Hoa Kỳ (USAID) cho biết sẽ viện trợ cho Cộng sản Việt Nam 190.000 mỹ kim để xây dựng thị trường chứng khoán, theo thỏa ước được ký kết ngày 28.1 tại Hà Nội.

Đề án thành lập thị trường chứng khoán tại Việt Nam được nhà nước CSVN đưa ra từ nhiều năm nay nhưng đã nhiều lần đình hoãn, và cho đến nay chưa được nhà nước đưa ra thời điểm dứt khoát là có thể thực hiện nổi hay không với tình trạng kinh tế và luật pháp ngày càng sa sút.

Thiếu nước, khô hạn, nước mặn xâm nhập

Theo báo Tuổi Trẻ tháng 1.1999, trong những tháng tới, tình hình thiếu nước và khô hạn sẽ xảy ra ở hầu hết các địa phương ở miền Bắc và Bắc Trung phần. Riêng Nam phần sẽ

thiếu nước ngọt ở nhiều nơi.

Báo này cho biết, thống kê về tình hình thời tiết trong thời gian mùa đông và mùa xuân trong 30 năm qua cho thấy chỉ có sáu năm (tức 20% khoảng thời gian trên) thiếu nước và hạn hán nhẹ xảy ra ở một số địa phương, số năm còn lại đều gặp phải hạn vừa hoặc hạn nặng ở một số tỉnh hoặc trên diện rộng làm giảm sản lượng nông nghiệp.

Hiện Bắc phần và Bắc Trung phần đang đối phó với tình trạng thiếu nước và khô hạn. Theo Nguyễn Đình Ninh, cục phó Cục Quản lý nước và công trình thủy lợi thuộc Bộ nông nghiệp & phát triển nông thôn CSVN, sẽ có 300.000 ha đất canh tác từ Hà Tĩnh trở ra phía Bắc sẽ gặp khó khăn về nước. Chính phủ đã yêu cầu ngành điện sử dụng hợp lý nguồn nước của hai nhà máy thủy điện Hoà Bình và Thác Bà.

Lượng mưa trung bình trong năm qua cũng thấp hơn lượng mưa trung bình trong nhiều năm. Lượng nước ở các hồ chứa vùng Bắc bộ bị thiếu hụt. Đa số các hồ có mực nước thấp hơn 3-5m so với mực nước dâng thường, có hồ tới 10m. Các dòng sông Bắc Trung phần trong năm qua có mùa lũ nhỏ hiếm thấy, thấp nhất trong 36 năm qua.

Theo nhận định từ các đài khí tượng thủy văn, tuy lượng mưa mùa khô tại Miền Nam năm nay nhiều hơn lượng mưa cùng thời kỳ 1997-1998 nhưng phân bố không đều, chỉ tập trung chủ yếu ở phía bắc, miền đông và ven biển phía tây nên mực nước tiếp tục xuống thấp, lượng dòng chảy nhỏ, tình hình thiếu nước sẽ xảy ra nghiêm trọng trên diện rộng ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt dân cư. Hiện nay, tại một số tỉnh ở miền Tây như Vĩnh Long, Trà Vinh đã có hiện tượng xâm nhập mặn và phải đối phó với nạn chuột bọ, sâu rầy phát triển - hậu quả của lũ kiệt năm 1998.

Trong năm 1998, ranh giới mặn ở đồng bằng sông Cửu Long đã lên cao hơn khoảng 5-15km so với trung bình do lưu lượng sông Mê Kông giảm

khoảng hơn 20% và mùa khô 1998 kéo dài. Nhiều chuyên gia cho rằng trong năm 1999, ranh giới mặn sẽ còn lên cao hơn do nguồn nước thượng lưu sông Mekong bị kiệt, trong khi diện tích lúa ở đồng bằng Cửu Long ngày càng tăng nên nhu cầu nước cũng tăng cao.

Được biết vào năm 1998, trong khi vùng bản đảo Cà Mau có hệ thống cống ngăn mặn nên hạn chế nhiều sự xâm nhập vào nội đồng thì vùng ven biển tây (từ Rạch Giá tới Hà Tiên) chịu sự xâm nhập mặn rất kinh hoàng khi ranh mặn lên cao hơn trung bình khoảng 10-12km.

Đại hạn trước mắt

Theo báo *Thanh Niên* ngày 23.1.1999, miền Bắc đang bị hạn hán nặng nhất trong vòng 30 năm qua. Miền Tây Nam phần có mực nước sông Cửu Long xuống đến mức thấp nhất trong 73 năm trở lại đây.

Theo bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn CSVN, do mùa lũ năm 1998 ở Bắc phần kết thúc sớm, lượng mưa những tháng cuối năm 1998 và đầu năm 1999 không đáng kể, nên dòng chảy của hệ thống sông suối giảm nhanh, hiện tại thấp hơn trung bình nhiều năm cùng kỳ khoảng 40%. Mực nước tại sông Hồng giữa tháng 1.99 chỉ còn 2,49m (thấp hơn cùng kỳ 1998 là 0,73m). Lưu lượng nước về hồ Hoà Bình là 11,88m, thấp hơn cùng kỳ 1998 là 0,41m. Mực nước các sông Thao, sông Lô... đều thấp hơn trung bình nhiều năm từ 0,4 đến 0,9m. Trung tâm quốc gia Dự báo khí tượng thuỷ văn nhận định: trong thời gian tới, Bắc bộ ít mưa, lượng mưa thấp hơn trung bình nhiều năm cùng kỳ từ 20-40%. Lượng dòng chảy trên các sông suối tiếp tục giảm so với trung bình nhiều năm: tháng 1.99 thiếu hụt khoảng 35-45%, tháng 2 thiếu hụt từ 30-40%, mực nước sông Hồng tại Hà Nội có khả năng xuống đến 2m, lượng nước thiếu hụt khoảng 30%.

Cũng theo bản tin, lượng dòng chảy trên các sông suối và nước đến

các hồ chứa ở Bắc Trung phần cũng tiếp tục giảm và nhỏ hơn trung bình nhiều năm từ 0,4 đến 0,6m và chịu ảnh hưởng mạnh của thuỷ triều, độ mặn dâng cao và xâm nhập sâu vào các vùng cửa sông. Ở một số tỉnh miền Bắc, hiện có khoảng 1,3 triệu người đang thiếu nước sinh hoạt, nặng nhất là Hà Giang, Cao Bằng, Sơn La...

Nước trên các sông ở Nam phần thấp xa so với trung bình nhiều năm và đang có xu hướng tiếp tục giảm. Mực nước sông Tiền tại Tân Châu tuần đầu tháng 10.98 là 2,81m nay chỉ còn 1,3m; sông Hậu tại Châu Đốc cùng thời gian trên là 2,56m, nay chỉ còn 1,33 m. Nước mặn ở các cửa sông dâng cao và đang xâm nhập sâu vào nội đồng, đặc biệt ở các cửa sông Vàm Cỏ. Dự báo thời gian tới, mực nước tại Tân Châu có thể sẽ xuống âm 0,2m, tại Châu Đốc âm 0,3m, mặn tiếp tục xâm nhập sâu và nước ngọt sẽ thiếu trầm trọng.

Ở miền Bắc, tình hình phức tạp hơn. Biện pháp đề ra là sử dụng một cách tiết kiệm các kho nước hiện có, nơi nào còn có nguồn nước tự nhiên thì phải tận dụng tối đa, dành nước các hồ chứa để sử dụng khi thật cần thiết. Những vùng có trạm bơm thì nạo vét kênh mương tận dụng tối đa các nguồn nước. Nơi nào không có nguồn nước phải lúi thời vụ hoặc chuyển sang trồng các loại cây cần ít nước như ngô, đậu... Đối với hồ Hoà Bình, đã hạn chế phát điện để giữ nước, bảo đảm cho mực nước sông Hồng không xuống dưới 2,3 m; do đó đã phải phát tối đa Thuỷ điện Trị An, Đa Nhim và các nhà máy nhiệt điện. Hiện tuy lượng nước về hồ giảm mạnh so với cùng kỳ, nhưng mực nước ở thượng lưu vẫn giữ ở 114m, cao rất nhiều so với cùng kỳ.

Tình hình bệnh AIDS

Báo Lao Động số tháng 1.1999 cho biết, trong tổng số người nhiễm siêu vi khuẩn liệt kháng HIV tại Việt Nam, 39,5% đang ở lứa tuổi thanh thiếu niên. Ở Quảng Ninh và Lạng

Sơn, tỷ lệ này đã tăng lên trên 90%. Cho đến cuối tháng 12.1998, tổng số người nhiễm HIV trên cả nước đã lên tới 11.072 người, với số bệnh nhân AIDS là 2.035 người và 1.090 người đã thiệt mạng.

Đỗ Nguyên Phương, Bộ trưởng Y tế CSVN, cho biết: dịch HIV tiếp tục lan nhanh trong cả nước. Sự bùng phát dịch trong nhóm nghiện chích ma tuý trẻ ở các tỉnh thành phía Bắc (Quảng Ninh, Lạng Sơn, Hải Phòng...) đang báo động nguy cơ một đợt dịch HIV mới còn nghiêm trọng hơn đợt dịch những năm 93-94 tại các tỉnh phía Nam. Mỗi năm, số người nhiễm bệnh tăng trung bình khoảng 30%.

Nhiều gia đình cả nhà chết vì AIDS. Số phụ nữ mang thai nhiễm HIV cũng tăng nhanh; mỗi năm ước tính có khoảng 500 trẻ em sinh ra nhiễm HIV.

Trung phần: 500 trâu, bò chết rét

Do thời tiết quá lạnh kéo dài từ đầu năm đến nay, ở các tỉnh Trung phần như Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, đã có trên 500 con trâu, bò bị chết, phần lớn là bê, nghé dưới 1 tuổi (chiếm 73,4%). Trong đó, các huyện cao nguyên như: Tuyên Hóa, Minh Hoá, Hướng Hoá, Đa Krông, A Lưới... có số trâu bò chết nhiều nhất.

Theo bài báo, nguyên nhân chết trâu bò là do các gia đình thả rong, không có chuồng trại, không được chăm sóc chu đáo. Bài báo không giải thích, "chăm sóc chu đáo" bằng phương-tiện gì, trong một xã-hội nông-thôn nghèo-đói tả-tơi dưới ách CS?

Thú hiem có nguy cơ tuyệt chủng

Trong tiết mục "Câu chuyện quản lý" trên báo *Lao Động*, giới bảo vệ môi trường cho biết, "Việt Nam là một đất nước có giá trị đa dạng sinh học cao, được xếp vào số 16 quốc gia

có giá trị đa dạng sinh học cao nhất thế giới”.

Theo bài báo, hiện nhà nước CSVN đang bàn về kế hoạch mở rộng 87 khu bảo tồn cùng với diện tích 952.000 hecta (chiếm 3% diện tích cả nước) lên 101 khu bảo tồn với diện tích hơn 2,2 triệu hecta (7% diện tích cả nước). Một hệ thống 12 khu bảo tồn biển và 64 khu bảo tồn đất ngập nước và các rẻo cao đã được các nhà khoa học đề nghị nhưng chưa được trả lời. Tuy nhiên ai cũng biết rằng nhà nước CSVN khó làm nổi các khu bảo tồn đó.

Việt Nam đã được Quỹ quốc tế về Bảo vệ Thiên nhiên xếp vào danh sách gồm “10 nước có nhiều loại động vật bị đe dọa nhất trên thế giới năm 1998”. Theo thống kê mới nhất của Bộ khoa học-công nghệ-môi trường CSVN, Việt Nam hiện có cả thảy 712 loài thú bò sát lưỡng cư đang đứng trước nguy cơ tuyệt chủng. Cũng theo đánh giá, Việt Nam cũng đang có 1 hệ thống hùng hậu súng săn và các tay súng hoạt động ở khắp các miền, săn bắt thú hoang để phục vụ cho cái mà nhiều người đang gọi là “con đường thiên thu” xuyên Đông Dương, xuyên Trung Quốc, và “con đường thiên thu” này, như thú nhận của một quan chức Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn: “Hầu như không thể ngăn chặn”.

Giới quan sát nhận định là: “chỉ lo rằng một khi hệ thống săn buôn thú này đã hùng hậu như thế thì hệ thống bảo tồn kia khó mà hoàn hảo được lắm!”.

Lâm Đồng: Cà phê trở hoa bất thường

Lâm Đồng hiện có gần 74.000 hecta cà-phê, trong đó diện tích thu hoạch chiếm khoảng 49.000 hecta, cho sản lượng cà-phê nhân mỗi năm khoảng 60.000 tấn.

Gần đây, một hiện tượng bất thường diễn ra trên vùng cây công nghiệp này: Trong khi cà-phê trái chưa được thu hoạch xong thì hoa đã nở rộ (thường thì thu hoạch xong một

thời gian, hoa mới nở), gây khó khăn cho việc tiếp tục thu hái, đồng thời báo hiệu một mùa vụ thất bại vào năm tới. Hiện tượng này được suy đoán là do thời tiết năm nay không bình thường.

Lạng Sơn: Cây hồng bị bệnh nấm

Theo báo *Lao Động* tháng 1.1999, cây hồng là loại cây truyền thống, có giá trị cao của đồng bào Tày, Nùng ở xã Bảo Lâm (Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn). Mỗi cây hồng thời kỳ trưởng thành cho thu hoạch 2 tạ quả mỗi năm, trị giá hơn 2 triệu đồng. Hiện nay, cây hồng ở Bảo Lâm đang có hiện tượng bị nấm đen lá, quả bị rụng nhiều làm ảnh hưởng rất lớn đến sản lượng, nhưng vẫn chưa có thuốc phòng và chữa trị.

Đồng Tháp: Nạn chuột

Tại huyện Tam Nông, qua một tuần lễ diệt chuột vào cuối tháng 12.1998 vừa qua, với gần 3.000 người tham gia, đã bắt và diệt gần 15.000 con chuột. Ngoài các biện pháp thủ công thông thường, lần này địa phương còn sử dụng thêm loại thuốc Ratk 2% phát cho nông dân trộn với lúa để diệt chuột.

Tỉnh Đồng-tháp bị nạn chuột đe dọa mùa màng vì dân đói, ăn gần sạch cả rấn và mèo, nên chuột tha-hồ sinh sôi nảy nở.

Khám phá khu mộ táng quan tài hình thuyền đời Hùng Vương

Báo *An Ninh Hải Phòng* ngày 25.1.1999, cho biết Đào Văn Phương (ở đội 9, thôn Trại Sơn, xã An Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng) trong khi đang canh tác trên cánh đồng thuộc khu chùa Kim Liên đã tình cờ phát giác được khu mộ táng cổ.

Khu mộ này nằm ngay sườn đông bắc dưới chân núi Cửa Vua (hay còn gọi là núi Con Rồng), thuộc địa bàn

xã An Sơn (huyện Thủy Nguyên), cách sông Kinh Thầy khoảng 600m. Khu mộ thuyền tập trung thành hai dải, mỗi dải dài chừng 150m, chiều rộng 20m, ước có khoảng từ 60 đến 80 quan tài gỗ kiểu thuyền độc mộc. Bước đầu, anh Phương đã đào được cả thảy là 13 quan tài, hình dáng quan tài rất phong phú, đa dạng, bằng thân cây khoét rỗng, hình quả bom, hình thuyền độc mộc gồm hai nửa “thiên - địa”, hình đuôi hoả tiễn, hình vật thể lạ... Các mộ tang chôn cất lộn xộn, nhiều khi đầu đầu, chông chông chôn lên nhau. Khu mộ gồm hai lớp, mỗi lớp cách nhau khoảng 80cm. Lớp mộ tầng trên cách lớp đất canh tác chừng 60cm. Trong 13 quan tài đã khai quật, có một chiếc mang dấu ấn của tập tục mai táng lạ, chiếc quan tài này hình thuyền, chia làm ba ngăn, một ngăn chứa xương sọ, một ngăn đựng xương thân và ngăn cuối cùng chứa xương tứ chi. Hài cốt thu được ở các ngôi mộ cổ đều có kích thước lớn hơn xương cốt người hiện đại.

Cũng theo bản tin, do không biết về kỹ thuật khảo cổ học nên hầu hết các quan tài gỗ mà anh Phương phát giác, đào bới đã bị hỏng nát, duy chỉ còn một chiếc tương đối nguyên vẹn. Kích thước đo được như sau: dài 2,75m, rộng 0,6m, cao 0,2m, dày 0,06m.

Theo nhận định đầu tiên của giới khảo cổ học địa phương thì đây là khu mộ táng quan tài hình thuyền của cư dân thời Hùng Vương có niên đại di chỉ khoảng 2500 năm và có nhiều nét tương đồng với khu mộ cổ Việt Khê (Phù Ninh, huyện Thủy Nguyên) đã được phát giác trước đây.

Bình Thuận: biển lở

Theo báo *Thanh Niên*, ngày 16.12.1998 là một ngày kinh hoàng đối với làng cá Phước Thê (Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận) vốn đã tồn tại hơn 200 năm nay. Sóng biển đổ dồn về, rồi tiếng lở đất rầm rầm, nhà cửa kiên cố cứ đua nhau đổ ập xuống biển. Trong nháy mắt biển đã “nuốt” mất 52 căn nhà và gần 500 người dân

đã rơi vào tình cảnh không nhà không cửa.

Người dân làng biển lâu nay làm ăn, làm giàu nhờ biển bây giờ đứng trước hiểm họa bị biển lấn. Hơn 20 ngày sau sự kiện Phước Thử, khi mùa mưa bão chưa kịp qua, thì mùa gió bắc tràn về... Những ngôi nhà kiên cố cứ dần sập xuống biển một cách vô vọng. Người dân không nỡ chủ động rời căn nhà của mình. Họ đã trải qua nhiều đời làm nghề biển, bám biển chặt góp làm nên ngôi nhà. Nay rời nhà không dễ, vả lại làm gì để sinh sống khi xa biển.

Cuộc vận lộn với biển còn quá đơn độc. Hàng năm tỉnh vẫn cấp tiền cho việc phòng chống biển lở. Thế nhưng mỗi năm thị xã chỉ giúp cho mỗi hộ dân 30.000 đồng để mua bao, không đủ cho dân mua bao chắn sóng trong một ngày. Mỗi lúc nước lên là dân phải bỏ phố, bỏ nhà lánh nạn. Con nước xuống, họ lại quay về làm ăn. Quan chức xã bắt những hộ bị nhà sập lên khu vực Văn Thánh. Đến nay chỉ có 16 hộ lên nhận đất, vì: "ở biển còn làm việc kiếm 15-20 ngàn mỗi ngày, chứ lên Văn Thánh không biết làm gì để sống. Từ Văn Thánh xuống biển đập sò, nhặt cá phải mất 10 ngàn tiền xe. Chúng tôi không muốn rời biển".

Người dân bám biển không chỉ là nghề mà còn là điều bắt buộc. Nhiều gia đình đành nhìn nhà bị sập bởi số tiền giúp không đủ để chi phí vận chuyển nhà cửa đi nơi khác, chứ lấy gì để đổi ngành đổi nghề, bài báo đã cho biết như vậy.

Cứ buổi chiều xuống, nhiều người thần thờ bước ra hướng biển. Họ cứ ngẩn ngơ nhìn biển rồi quay về. Đó là những người ở đây phố trước đã bị sập nhà xuống biển. Chiều nào họ cũng ra nhìn cho đỡ nhớ nhà. Nhiều người hy vọng biển sẽ bồi trở lại, rồi họ trở lại miền đất cũ của mình.

Nguyễn Ngọc Hai, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, đồng thời kiêm nhiệm văn phòng thường trực chống lụt, chống bão tỉnh cũng không giấu được sự thất vọng, cho biết: "Chủ trương của

địa phương là không di dời dân, phải bảo vệ đất. Thế nhưng lực bất tòng... chủ trương. Mỗi năm có tới hàng trăm hecta đất bị sạt lở. Cứ mỗi lần con nước con sóng vào là nhà dân, hàng chục mét đất cứ đổ ào xuống biển. Chúng tôi chỉ biết bó tay bất lực đứng nhìn!"

Cà Mau: tìm được thêm 2.482 cổ vật

Theo báo *Tiền Phong* ngày 28.1.1999, lực lượng bảo vệ nguồn lợi thủy sản tỉnh Cà Mau, tỉnh Minh Hải, vừa phối hợp cùng Bộ đội biên phòng CSVN tuần tra kiểm soát, dự định khám xét một chiếc tàu bình thường, có ba người trên tàu là Phạm Đức Khải, Phan Thế Hùng và Nguyễn Văn Quang đều cư trú tại Bình Thuận. Sau khi lục xét, công an cho biết đã khám phá ra tàu đang chở đồ cổ bị đắm chìm ở vùng biển Cà Mau đã trục vớt được. Công an cho đây là cổ vật "thuộc về nhà nước" và đã thu giữ 2.482 cổ vật, nhưng không cho biết thêm chi tiết về số cổ vật này.

Sau lũ lụt tới hạn hán

Trong lúc nhiều tỉnh miền Trung chưa giải quyết xong những thiệt hại do thiên tai lũ lụt gây ra trong các trận mưa bão vừa qua gây ra, thì có tỉnh đã khởi sự đương đầu với nguy cơ bị hạn hán.

Quảng Ngãi là tỉnh đang rơi vào trong cảnh ngộ này. Sở Nông Nghiệp Quảng Ngãi cho biết, nước vẫn còn trong các ao hồ chứ chưa đến nỗi cạn kiệt như trong mùa khô, tuy nhiên, hiện nay nước tưới cho vụ mùa đông xuân đang thiếu trầm trọng. Nguyên nhân chính là toàn thể hệ thống công trình thủy lợi Thạch Nham, nguồn nước chính để phục vụ sản xuất nông nghiệp của Quảng Ngãi, đã bị các trận mưa lũ làm hư hại, vỡ bể.

Thống kê sơ khởi cho thấy con kênh chính bắc và nam có 12 điểm bờ kênh bị nứt bể nặng, chưa kể hàng chục chỗ khác bị sạt lở, bồi lấp 2-3m

đất bùn. Ngoài ra có khoảng 373.000m³ đất, trên 10.000m³ đá xây cát, và gần 3.000m³ bê tông trên hệ thống thủy lợi bị nước cuốn trôi, gây thiệt hại tài chánh trên 15 tỷ đồng.

Thiệt hại nặng nhất là kênh chính Bắc, thuộc địa phận xã Tịnh Trà, huyện Sơn Tịnh, bị vỡ khiến tất cả nguồn nước đưa về 2 huyện Sơn Tịnh và Bình Sơn đều khô kiệt. Theo kế hoạch của tỉnh Quảng Ngãi, vụ đông xuân bắt đầu gieo sạ từ ngày 5.12.98. Tuy nhiên ngay sau đó, cơn bão số 8 đã làm nước cuốn trôi phần lớn sạ được gieo. Vì thế nông dân Quảng Ngãi lại phải ra sức gieo sạ đợt 2 cho 25.500 hecta đất canh tác, và giờ đây lại nơm nớp lo sợ không có nước để tưới.

Sài Gòn: Mafia ở chợ

Báo *Công An* ngày 16.1.1999, cho biết tại khu vực chợ Mai Xuân Thưởng có mấy băng nhóm bốc xếp hoạt động như "xã hội đen, coi thường pháp luật, ngang nhiên tuyên bố không sợ công an". Những băng nhóm này cùng xuất hiện tranh giành nơi làm ăn, gây nên sự nhốn nháo, mất an ninh trật tự nghiêm trọng.

Câu hỏi đặt ra là quan chức địa phương ở đâu, sao không giải quyết? Nếu công an không cố tình lơ đi để các băng đảng trong chợ hoành hành thì tình hình không đến nỗi kinh hoàng như vậy.

Nhiều cổ vật bị xuất cảng lậu

Hiện nay, tình trạng buôn bán cổ vật trái phép vẫn ở mức báo động.

Tại Hà Nội, cơ quan công an CSVN đã bắt giữ 5 trống đồng cổ buôn bán trái phép, còn lực lượng hải quan đã bàn giao hơn 200 cổ vật quý hiếm cho Bảo tàng Hà Nội; Hạt Kiểm lâm Đồng Hới (Quảng Bình) phát giác xe tải chở 37 tượng Chăm; công an quận 8 ở thành phố Sài Gòn bắt quả tang một vụ mua bán 11 tượng Di Lặc, 28 tượng Phật, 8 tượng voi...

Việc đưa trái phép cổ vật ra nước

ngoài là nguyên nhân chính dẫn đến hình trạng trộm cắp ở các đình chùa, miếu mạo, di tích lịch sử văn hóa. Tỉnh Hà Tây có gần 100 đình, chùa bị mất cắp cổ vật; tỉnh Thanh Hóa mất hàng chục trống đồng cổ, tỉnh Đắc Lắc mất gần 200 giàn chiêng cổ...

Mới đây, một pho tượng nữ thần Chăm ở Bảo tàng Phú Yên đã bị kẻ gian lấy cắp đưa vào An Giang bán cho một khách hàng ngoại quốc.

Trồng điều rất tiêu điều

Báo *Lao Động* tháng 1.1999 cho biết, Gia Lai là tỉnh có vùng chuyên canh cây điều lớn nhất Tây Nguyên, lên đến trên 13.000 hecta, dự tính xây dựng nhà máy chế biến tiền khả thi với công suất 5.000 tấn hạt/năm. Dọc dài các huyện phía Đông Trường Sơn vốn chỉ có đất cát phà, cây điều được xác định là loại cây công nghiệp dài ngày duy nhất phù hợp.

Tuy nhiên, theo bài báo, số liệu điều tra toàn diện gần đây cho thấy một thực trạng đáng buồn: Diện tích điều thực tế chỉ bằng 50% diện tích báo cáo. Một nửa kia chỉ tồn tại trên giấy. Huyện có diện tích lớn nhất là K'Rông Pa trên 7.000 hecta, nhưng sau điều tra thì thực chỉ có khoảng 3.500 hecta. Huyện K'Rông Kro thì thực chỉ có 1.950/4.000 hecta báo cáo. Đây lại là 2 huyện nghèo nhất tỉnh có tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số chủ yếu chỉ trồng điều, chiếm 70-95% dân số.

Cướp đường

Báo *Tiền Phong* ngày 21.1.1999, cho biết theo số liệu công bố của công an giao thông đường bộ và đường sắt, trong 3 năm qua, đã có 4.100 tên tội phạm hình sự hoạt động trên các tuyến giao thông đường bộ (có 264 tên cướp, 67 tên có lệnh truy

nã, 27 tên giả danh công an, 36 tên vận chuyển chất nổ trái phép) đã bị bắt.

Trên các tuyến đường sắt, công an giao thông đã bắt 803 tên tội phạm (có 87 tên trộm cắp vật tư thiết bị đường sắt, 9 tên trộm cướp tài sản công, 2 tên cướp tài sản công dân, 5 tên có lệnh truy nã).

Buôn lậu công khai

Tỉnh Ủy Quảng Ninh cho biết trong năm 1998, các lực lượng công an và hải quan CSVN đã phát giác và bắt giữ 2.870 vụ buôn lậu, buôn bán vận chuyển hàng trốn thuế với tổng số hàng trị giá 25 tỷ đồng. Tuy nhiên, cũng theo tỉnh ủy Quảng Ninh thì số vụ buôn lậu kể trên cũng còn thấp so với thực tế, và thừa nhận rằng hiện tượng buôn lậu ở Móng Cái hiện nay diễn tiến gần như công khai. Chỉ riêng ở Móng Cái và trên tuyến đường từ Móng Cái vào Hà Cối, Quảng Hà, bất kể lúc nào cũng có thể bắt gặp buôn lậu. Vì lợi nhuận cao nên cả người già, trẻ em, thanh niên, phụ nữ đều gia nhập, tiếp tay cho buôn lậu. Không kể những người trực tiếp qua lại biên giới để khuân vác hàng lậu, hầu hết các nhà dân ven đường 18A, từ Móng Cái về Hà Cối, đều là những kho tạm chứa hàng lậu, để từ đó chuyển tiếp đi các nơi khác.

Được biết, hiện nay có khoảng 10.000 dân nghèo cư trú gần khu vực cửa biên giới Móng Cái, mà buôn lậu là một nghề kiếm sống chính của thành phần này. Hàng lậu vận chuyển trên tuyến đường biển thường là sản phẩm điện tử, gạch men, kính xây dựng, xe đạp cũ.

Các tổ chức buôn lậu đưa tàu qua nhận hàng trực tiếp từ Trung quốc tại các hải cảng; sau đó được chuyển về Việt Nam qua 2 tuyến đường: Tuyến ngoài gồm các tàu trọng tải 250 tấn

trở lên, di chuyển dọc theo vùng biển giáp ranh giữa Việt Nam và Trung Quốc, đến Bắc Hải rồi ra vùng biển đảo Hải Nam. Từ đó hàng được phân chia để chuyển về Ninh Bình, Thái Bình, Thanh Hóa và Nghệ An. Tuyến trong là những tàu nhỏ từ 3 đến 3,5 tấn, vận chuyển qua các hải cảng Trung Quốc, qua khu Đầu Tấn rồi vào vùng biển Quảng Hà, hoặc qua Cửa Đài vào các địa bàn trong tỉnh.

Tệ nạn cờ bạc gia tăng

Công an CSVN Rạch Giá cho biết đã tạm giữ 24 máy trò chơi đánh bạc ở 16 điểm chơi điện tử. Những máy này chơi theo lối đánh thẻ, nếu trúng đổi lấy tiền, tất cả được đặt gần trường học, hàng ngày thu hút đông học sinh vào chơi. Báo *Tiền Phong* ngày 26.1.1999 đã cho biết như vậy.

Theo báo này, có nhiều học sinh đã trộm tiền gia đình, bỏ học lao vào với trò đỏ đen may rủi. Được biết, mỗi thẻ 500 đồng, mỗi ngày mỗi máy thu lời 100 - 150 ngàn đồng. Hầu hết những máy này do bà con thân thuộc các quan chức đảng và nhà nước CSVN ở thị xã tổ chức.

Hà Nội: 500 ngôi nhà bị lún

Theo sự xác nhận của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, hiện nay có tới 500 ngôi nhà cao tầng ở các khu tập thể Giảng Võ, Học Hành, Thành Công đang bị lún đất. Trong số 500 khu nhà trên, có tới 30 khu nhà bị hư hại tới mức báo động nguy hiểm cần có giải pháp xử lý, sửa chữa kịp thời.

Các khu nhà như B7, E4, E7 ở khu Thành Công với hàng trăm dân cư đang sống đang bị lún rất nghiêm trọng, có thể đổ bất cứ lúc nào. Các gia đình mong muốn các quan chức đảng ở thành phố Hà Nội "cần có ngay biện pháp di dời các gia đình đang sống trong các ngôi nhà đã xuống cấp nguy hiểm, nhằm bảo đảm an toàn về tính mạng và tài sản cho họ", nhưng cho đến nay vẫn chưa thấy giải quyết. ●

Làng Văn giới-thiệu:
VI BÁO LỊCH-SỬ CHIẾN-TRANH VIỆT-NAM (1954-75)
Jennifer Nguyễn thực-hiện
http://members.tripod.com~jw_nguyen/vnwar/

Kurt Russell và Những Người Lính Mất Nhân-Tính Trong Phim “Soldier”

Phạm Phong Dinh



Người chiến binh Hoa Kỳ trong hai kỳ Thế chiến và trong cuộc chiến tranh Triều Tiên 1952 được nước Mỹ và quần chúng Mỹ ca ngợi không tiếc lời như là những anh hùng. Nhưng sau lần triệt thoái khỏi Việt Nam, thì cũng những khuôn mặt chiến binh ấy, nay bị tô vẽ như là những kẻ thất bại, những con người mang đến sự bại trận nhục nhã của cường quốc đứng đầu thế giới mà cho đến những năm cuối cùng của thế kỷ thứ 20 này, nó vẫn còn là một hội chứng nhức nhối triền miên, dai dẳng.

Đạo gần đây, hình ảnh hào hùng của người lính Mỹ đã phần nào chói sáng trở lại qua bộ phim khá vĩ đại *Saving Private Ryan* của nhà đạo diễn lừng lẫy Steven Spielberg. Trong bộ phim này, một toán chiến sĩ Biệt Động Quân Hoa Kỳ ngay trong ngày đầu tiên đổ bộ lên bờ biển miền bắc nước Pháp để giúp giải phóng nước Pháp trong thế chiến II, đã chiếm được mục tiêu bằng một chiến thắng hết sức... tá tơi. Chưa kịp thở cho ra hơi thì đã nhận được lệnh tổ chức đánh biệt kích xâm nhập vào hậu phương địch để giải cứu cho anh lính nhảy dù tên Ryan đã được thả nhảy xuống lạc quá sâu vào phòng tuyến địch. Đây là câu chuyện hoàn toàn có thật, nó đã thể hiện nét đẹp nhân bản, lòng dũng cảm, sự tuân thủ kỷ luật quân đội và tình đồng đội cao cả của

người chiến binh Hoa Kỳ

Về lĩnh vực phim giả tưởng, người ta đang thử đưa ra một khuôn mặt mới, chưa từng thấy xuất hiện trên những bộ phim về lính. Hãng Warner Bros đã nhờ nhà viết truyện phim David Webb People viết cho một truyện phim khá lạ lùng: *Soldier*. Theo sự tưởng tượng của David, chiến sĩ trong những thế kỷ sắp tới sẽ chỉ là những con người bình thường, nhưng được huấn luyện từ nhỏ để trở thành những người máy không còn nhân tính. Anh ta sẽ không biết yêu thương, không biết tán gái, không biết tán láo ba hoa thiên địa, không biết làm thơ hay viết văn ca ngợi con người và cảnh đẹp của thiên nhiên cùng khoảng không gian và thời gian bao quanh anh ta. Anh ta cũng sẽ không biết giá trị của chân thiện mỹ. Anh không biết giữ gìn, anh chỉ biết tàn phá và tuyệt đối tuân lệnh thượng cấp. Ngay cả những người thượng cấp này cũng chỉ là những người máy “cao cấp” tuân lệnh một cách mù quáng một bộ chỉ huy tối cao. Và tầng lớp lãnh đạo này tuy là người nhưng không có trái tim của con người. Họ là một loại bạo chúa, độc tài khống chế toàn bộ nền sinh hoạt của thế giới loài người bình thường.

Câu chuyện có vẻ không mấy mới lạ vì dường như đâu đó ở đất nước Việt Nam khốn khổ của chúng ta đã xảy ra một chuyện na ná, chừng

vài chục năm về trước và vẫn còn kéo dài đến thời điểm hiện tại. Trong chiến tranh, có những con người bình thường bị nhồi nhét đủ thứ cảm thù vô cớ, bị tẩy não để dần dần không còn nhân tính. Họ được cho uống chất kích thích để không còn biết sợ, xông lên phan tay uống máu kẻ thù; họ tình nguyện hoặc bị ép buộc phải xích trói thân thể vào các khẩu đại liên hay trong những chiếc xe tăng xám xịt để chiến đấu cho đến chết. Những người-máy đó không được quyền có tình cảm cá nhân, thậm chí tình cảm gia đình. Sau chiến tranh, cũng những con người-máy bạo chúa thuộc loại cao cấp đã đầy ắp những con người bình thường có nhân tính về những vùng hẻo lánh nhất, hay trong những trại tù u ám không có ngày về, để tiêu diệt nền văn hóa và văn minh của loài người.

Hóa ra mấy tay làm phim và viết truyện Hoa Kỳ đã lấy ý tưởng từ những mẫu truyện mất nhân tính có thật để đem vào bộ phim khoa học giả tưởng *Soldier*, do tài tử khá nổi tiếng trong thập niên 80, Kurt Russell, thủ vai chánh.

Trong phim *Soldier*, Kurt đảm nhận một vai trò hoàn toàn mới lạ đối với anh. Anh đóng vai người lính tên Todd mà ngay từ thuở lọt lòng, cái gọi là “nhà nước” đã thu gom những đứa trẻ như anh để làm cái gọi là “trồng... người”. Nhà nước sẽ

huấn luyện anh trở thành một chiến binh từng phục tuyệt đối mệnh lệnh từ trên ban xuống. Anh chỉ biết đánh và giết. Ngoài ra không còn một thứ gì khác được trồng vào trí não của anh. Khi anh đến tuổi trưởng thành, người ta trao vũ khí cho anh. Và anh bắt đầu cuộc đời chém giết, không suy tư không đắn đo. Người ta bảo anh đi đâu, làm gì, giết ai, anh thực hiện công tác tuyệt hảo. Người ta dạy anh thuộc nằm lòng câu kinh nhật tụng: "Lòng thương hại chính là sự yếu đuối, yếu đuối tức là chết". Trang bị câu thần chú đó, Todd đã xông pha đây đó, cúc cung tận tụy cho nhà nước, cho đến cái ngày anh tới tuổi 40. Mặc dù anh vẫn hầy còn sung sức và hoạt động hữu hiệu, nhưng nhà nước đang cho sản xuất thế hệ con người mất nhân tính kế tiếp, vô cùng cực ác cùng hung, một món hàng thuộc loại siêu xịn, và người ta dự định thay thế những loại người đã quá cũ và quá lỗi thời như Todd. Như những miếng chanh bị quảng đi không thương tiếc, sau khi đã bị vắt đến giọt cuối cùng.

Thay vì giết anh, người ta bỗng có sáng kiến vứt anh xuống một cái bãi rác phế phẩm nằm ở hành tinh rất hẻo lánh mang ký hiệu Hành Tinh 234. Lũ bạo chúa độc ác muốn mượn bày tay ác sát của anh để tàn sát thêm những người thuần lương vô tội. Sau khi bị phi thuyền thả xuống Hành Tinh 234, Todd chợt thấy mình được chào đón bởi một lũ người mà theo sự mô tả của các "anh lãnh đạo", chúng là bọn thoái hóa, phản động và cực kỳ nguy hiểm. Nhưng sự thực hoàn toàn trái ngược. Anh vô cùng ngỡ ngàng khi lạc vào một cộng đồng có nhân tính, rất hiếu



Phim *Saving Private Ryan*

khách và hoàn toàn xa lạ với những khái niệm chém giết. Họ là những cư dân lương thiện của địa cầu thân yêu của chúng ta, không ngửi nổi mùi vị trồng người của nhà nước, không chịu bị tẩy não, không chịu cầm súng đi giết đồng loại với thứ công lý dựa trên sức mạnh của căm thù và súng đạn, nên đã bị nhà nước tống lên vùng "kinh tế mới 234" để đi cho bỏ ghét.

Todd tuy đã 40 tuổi, nhưng anh không khác gì một đứa trẻ đang tập nói, tập hát và tập yêu thương giữa những con người. Nhân tính của anh dần dần được khôi phục, anh trở lại với thế giới văn hóa và văn minh thật sự của con người mà thượng đế đã dày công tạo dựng từ thuở khai thiên lập địa. Thật không còn gì hạnh phúc cho bằng khi anh biết cảm nhận cái hương vị tuyệt thú của tình yêu với cô bạn gái kiều diễm Sandra, do cô đào Connie Nielsen thủ diễn. Trong vai cô gái địa cầu thuần hậu, Connie đã giúp Todd hiểu được thế nào là ý nghĩa thiêng liêng của đêm Giáng Sinh huyền diệu. Đó là mùa của yêu thương và hòa bình, chan chứa bằng bạc khắp nơi trong thế giới nhân loại.

Trở lại với thế giới đích thực của loài người, Todd có dịp dùng chính kỹ thuật và các bài học chiến đấu của mình để bảo vệ cho người yêu và cộng đồng con người hiền hòa ấy chống lại đoàn quân siêu vô nhân tính do Caine cầm đầu được lệnh đổ bộ xuống Hành Tinh Rác Rưởi 234 tiêu diệt loài người. Vai Caine được giao cho anh kếp đẹp người gốc Hawaii, Jason Scott Lee - diễn viên đã thủ vai Lý Tiểu Long rất thành công trong bộ phim *The Dragon* nói về cuộc đời của Bruce Lee (Lý Tiểu Long). Trong phim *Soldier*, nhân vật Caine còn được hai nhân vật cực ác theo kèm cặp, là viên đại úy Church, do Gary Busey thủ diễn, cùng một chuyên gia kỹ thuật, hầu bảo đảm cho công tác tiêu diệt của Caine được toàn hảo. Dĩ nhiên Todd, đại diện cho phe chính nghĩa, giờ đây đã thuần lương như mọi con người bình

thường được sinh ra dưới sự từ ái của thượng đế, đâu có để cho Caine đụng đến những người anh yêu mến. Anh đã chiến đấu long trời lở đất, đánh những trận kinh hồn với phe Caine. Cuối cùng loài người có nhân tính đã thắng loài người không có nhân tính, cùng nhau kiến tạo Hành Tinh 234 trở thành một trái đất thứ hai, một cõi địa đàng mà ở đó chỉ có tình thương và hòa bình ngự trị.

Bộ phim *Soldier* được các nhà phê bình phim đánh giá 3 sao, có nhà đánh giá 3 sao rưỡi. Theo sự phân hạng của giới phê bình điện ảnh, thì phim 5 sao là phim mà bạn không đi coi ít nhất một lần, bạn sẽ... chết không nhắm mắt vì tiếc. Chẳng hạn như phim *Titanic*. Phim 4 sao là phim mà bạn nhất định phải dẫn cô bồ đi xem, nếu không chắc chắn sẽ có thằng khốn nào đó sẵn sàng mang chiếc xé nỏ mới cáo cạnh tới chờ nàng đi thay cho bạn. Phim 3 sao được đánh giá là trung bình, bạn muốn đi coi để giải trí cho qua thì giờ cũng được, hay muốn nằm nhà tán láo với bồ bịch qua Internet cũng chẳng chết thằng tây nào. Phim 2 sao hả. Xin can! Chẳng thà bạn để số tiền đó xực hotdog hay hamburger còn có ý nghĩa hơn. Còn phim 1 sao thì thế nào? Bạn hãy tự hỏi bạn có điên chưa khi vác mặt tới rạp để chỉ thấy có mỗi bạn là khán giả duy nhất.

Trở lại với *Soldier*, theo các nhà phê bình thì Kurt Russell và Jason Scott Lee đã làm tròn vai và hiến cho khán giả những giây phút giải trí coi được.

Cái thông điệp có ý nghĩa duy nhất được gửi đến khán giả bốn phương là dù ở bất cứ dạng thái văn minh cơ khí siêu đẳng nào; bất cứ một thứ nỗ lực nào nhằm tiêu diệt nhân tính và biến cõi thế gian này chìm đắm trong gông cùm của xiềng xích và quần quai dưới họng súng, cuối cùng đều gặt hái lấy thảm bại. Con người qua bao thăng trầm, bao biến động và bao tiến hóa, đều giữ được phần tinh túy và không thể bị tiêu diệt: Đó là nhân tính. ●



Tình Người ...Tình Ta

Sơn Tùng

Mới đây, phóng viên hãng tin Reuter từ Bonn loan đi một câu chuyện đang khuấy động lương tâm người Đức và đưa đến những cuộc thảo luận trên khắp nước với câu hỏi phải chăng trái tim của họ đã khô lạnh tình người.

Wolfgang Dircks đã chết trong khi đang ngồi trên chiếc sofa coi tivi trong căn chung cư nhỏ ở Hamburg vào một ngày trước Lễ Giáng Sinh... 5 năm trước mà nay mới được phát giác.

Chiếc máy truyền hình có lẽ vẫn tiếp tục hoạt động sau khi Wolfgang lìa đời cho đến khi chính nó cũng chết, những bóng đèn màu trên cây Giáng Sinh nhỏ trong cửa sổ tiếp tục chớp nháy năm này sang năm nọ trong 5 năm liền. Một tờ báo đề ngày 5.12.1993, một vỏ lon bia và cái xác khô của Wolfgang đã giúp cảnh sát phỏng đoán thời điểm xảy ra cái chết của người thợ hàn nghỉ hưu, 43 tuổi, tàn phế, ly dị vợ.

Không một ai để ý khi con người cô độc ấy qua đời. Và, rõ ràng không một ai để ý đến con người ấy, khi ông ta còn sống. Ông ta không bao giờ nói chuyện với hàng xóm. Thực phẩm được một siêu thị trong vùng đưa đến khi được gọi. Wolfgang sống hoàn toàn cô độc sau khi cắt liên lạc với bà mẹ và người vợ cũ.

Cái xác khô của Wolfgang được phát hiện sau 5 năm đã làm thành tin lớn trên các báo Đức, nhưng thật ra, ít có tháng nào trôi qua tại nước này

mà không có tin về một linh hồn cô độc đã âm thầm ra đi nhiều tuần lễ, hay nhiều tháng, thậm chí vài năm trước - trước khi được phát giác.

Người Đức đang làm một cuộc lục soát lương tâm và tự vấn phải chăng xã hội của họ đã thực sự trở thành khô lạnh đến như vậy.

Luebbo Roewer, phát ngôn viên Hội Hồng Thập Tự Đức tại Bonn bình luận: "Câu chuyện này thật bi thảm, nhưng đáng buồn thay, nó vẫn thường xảy ra trong một xã hội kỹ nghệ như xã hội chúng ta. Đó là một vấn đề của xã hội. Người ta không chăm lo cho nhau như ngày xưa. Gia đình đang tan rã. Người ta không còn quan tâm đến nữa."

Các nhà xã hội học và nhân viên xã hội cho rằng người Đức càng ngày càng "sống bên cạnh nhau" hơn là "sống với nhau" nên đã xảy ra những trường hợp như Wolfgang Dircks "biến đi" mà không ai hay biết. Xác chết của những người khác chỉ được phát giác khi mùi hôi xông ra ngoài lối đi.

Cảnh sát phỏng đoán rằng xác chết của Wolfgang không xông mùi ra ngoài vì căn phòng chung cư dưới đất của ông ta đã giữ độ lạnh suốt mấy tháng mùa đông khi tử thi tan rữa.

Người ta cũng đổ tội cho một hệ thống ngân hàng tân tiến đã tự động làm tất cả các sự chuyển ngân hàng tháng: tiền hưu, tiền thuê nhà và các khoản tiền khác, nên trương mục vẫn

tiếp tục vận hành nhiều năm sau khi trượng chủ đã chết. Ngân hàng của Wolfgang tiếp tục nhận tiền hưu tàn phế và tiền cấp dưỡng từ người mẹ cho đến 5 năm sau khi ông ta đã chết. Tiền thuê nhà cũng được tự động thanh toán mỗi tháng.

Báo chí Đức và các viên chức xã hội đã coi cái chết của ông Dircks như một thí dụ hùng hồn về sự khô lạnh của xã hội Đức. Các tờ *Der Spiegel*, *Sueddeutsche Zeitung* và *Bild* đã viết những bài dài về cái chết của Wolfgang Dircks. Tờ *Bild am Sonntag* dành hai trang báo để điều tra về cái chết bị bỏ quên ấy và đặt câu hỏi: "Chết tại chung cư trong 5 năm, tại sao không một ai để ý?"

Bà mẹ 75 tuổi của Wolfgang trả lời rằng bà nghĩ ông con đã bỏ nhà ra đi với nhân tình mới. Người vợ cũ thì nói không được tin gì của Wolfgang từ khi hai người ly dị vào năm 1977. Hàng xóm nói rằng không bao giờ trò chuyện với Wolfgang vì ông ta không có gì để nói với họ. Một cảnh sát viên hồi hưu cho biết có thấy các bóng đèn cây Giáng Sinh chớp nháy suốt mùa hè và đã báo cho quản lý chung cư nhưng không ai thêm quan tâm. Người có phận sự trông coi chung cư nói rằng không cạy cửa căn nhà vì tiền thuê vẫn trả đủ và không thấy có lý do gì để xâm phạm đời tư của người ở thuê.

Có lẽ trái ngược với độ nóng đang tăng dần trên mặt hành tinh

này, tình người đang khô lạnh ở khắp mọi nơi, không phải chỉ riêng tại nước Đức. Nhưng, chết trong một chung cư tới 5 năm mà không ai hay biết tới ai ngoài chính bản thân mình.

Tại Mỹ, nơi chủ nghĩa cá nhân đang trên đà bành trướng, con người cũng phải đối diện với sự cô đơn, đôi lúc không chịu đựng nổi, khi không còn khả năng sản xuất và hưởng thụ. Cách đây vài tháng, George White, 83 tuổi, luật sư của cựu Phó Tổng thống Spiro Agnew, đã bắn chết bà vợ trước khi quay súng tự sát vì sợ sẽ bị đưa vào nhà già sống những ngày còn lại.

Người hàng xóm sát vách nhà tôi trong một khu "condo" là một người đàn bà da trắng ngoài 80 tuổi. Bà sống một mình trong căn nhà trang hoàng xinh đẹp, đầy đủ tiện nghi, và thích nói chuyện với hàng xóm, nhưng tôi không thấy những người da trắng khác chuyện trò với bà. Họ đi và về hối hả như những cái bóng. Bà già chỉ thường nói chuyện với gia đình tôi và một người Á Đông khác, một phụ nữ Triều Tiên ở căn nhà bên dưới. Thỉnh thoảng, người con trai và con dâu bà tới thăm chốc lát rồi ra về, sống cuộc đời của họ. Bà già là một tín đồ Cơ-Đốc ngoan đạo. Bà không tái giá sau khi chồng qua đời đã nhiều năm. Bà có một chiếc xe hơi, tự lái lấy mỗi khi đi ra ngoài. Bà thích mời chúng tôi vào nhà để nói về quá khứ của bà, về đức tin vào Chúa, và hỏi thăm về đời sống của chúng tôi. Bà sung sướng chấp nhận con trai tôi gọi bà là "grandma". Bà sốt sắng giúp đỡ mọi người. Một người Mỹ đáng yêu của thời đã qua.

Hơn một năm nay, sức khỏe bà hàng xóm suy yếu đi nhiều. Lưng bà còng xuống, mắt bị mờ hai ba lần, bà không còn lái xe được. Con trai của bà đã đem chiếc xe đi. Tôi không tránh khỏi nỗi ngậm ngùi mỗi khi đi ra nhìn cái khoảng trống còn cấm tắc bằng dành chỗ đậu xe cho người tàn phế. Một ngày không xa, bà hàng xóm sẽ âm thầm ra đi, đem

theo đời sống đáng yêu nồng ấm tình người trong một xã hội đang bị chủ nghĩa cá nhân và chủ nghĩa thực dụng khuynh loát.

Hàng ngày, có những phụ nữ hò hét ngoài đường phố, trên mặt báo, trên màn ảnh truyền hình đòi quyền "chọn lựa", dù họ đã đòi được quyền giết chết những thai nhi trong bụng không có quyền chọn lựa để được ra làm người, kể cả những bào thai đã lớn gần tới ngày sinh.

Một trò chơi ngôn ngữ. Phải chăng những phụ nữ chống phá thai là những người "không chọn lựa"? Sự thật cho thấy những phụ nữ này đã làm một sự chọn lựa để giữ tình

người, đôi khi phải trả những giá khá cao. Như câu chuyện về cô Kate Fountain đang đánh động lương tâm nhiều người trong vùng Washington.

Kate Fountain, 24 tuổi, một sinh viên, đã bị một người quen hãm hiếp tại nhà của y khi hai người trở về sau một bữa ăn tối, theo lời kể của cô. Kate cho biết đã không đi tố cáo vì không muốn bị rắc rối và sợ không ai tin. Nhưng, tai nạn ấy đã làm Kate mang thai. Gia đình và bạn bè đều khuyên cô nên phá thai để tránh phiền hà. Cô đã chọn lựa để làm ngược lại, dù đã phải trả giá bằng sự bỏ học và mất việc làm vì lý do sức khỏe.



Kate nói rằng cô không thể giết cái thai vì đó là một con người, mà cô thì chưa bao giờ dám giết một con ruồi. Trong những tháng mang thai, Kate phải sống trong tình trạng hết sức thiếu thốn đến nỗi phải đi xin tiền trợ cấp xã hội, với 20 mỹ-kim mỗi tuần, và sống với bà mẹ trong một nhà xe. Trong lúc mọi người quay lưng lại cô, Kate cho biết cô có đức tin mãnh liệt vào Thượng Đế và chuẩn bị cho ngày sinh con được chẩn đoán vào trước lễ Giáng Sinh.

Tờ *Washington Times* đã đưa câu chuyện về Kate Fountain lên trang nhất. Những ngày sau đó, điện thoại thăm hỏi, tiền và quà tặng tới tấp đến với Kate trước ngày lễ Giáng Sinh. Kate đã sinh một đứa con trai khỏe mạnh mà cô ít khi rời xa, và thường gọi là “người đàn ông nhỏ bé” (Little Man).

Kate Fountain dự định ra tòa để đòi cha đứa bé - mà cô không hề gặp lại - cấp dưỡng và đi làm lại để có tiền tiếp tục học. Tình cảm và những sự giúp đỡ của những người không quen biết đã khiến cô Fountain ấm lòng và tin vào sự chọn lựa chính đáng mà cô đã làm. Theo một phúc trình mới nhất sau một cuộc điều tra hỗn hợp của Bộ Tư Pháp và Bộ Y Tế Mỹ, hơn 17 triệu phụ nữ Mỹ (khoảng 18% dân số Hoa Kỳ) đã bị hăm hiếp hay toan hăm hiếp. Con số thực sự có lẽ còn cao hơn vì nhiều người đã không khai báo. Và phúc trình cũng không cho biết có bao nhiêu phụ nữ bị hăm hiếp đã mang thai, và bao nhiêu cái thai đã bị “phá” đi.

Câu chuyện của Kate Fountain và lòng hào hiệp của những người đã giúp đỡ cô bỗng làm tôi liên tưởng tới lòng quảng đại của người Việt tị nạn trên khắp thế giới đối với thân nhân còn ở quê nhà.

Theo những con số chính thức của Hà-Nội, số tiền người Việt ở hải ngoại gửi về và đem về giúp thân nhân trong nước mỗi năm lên đến gần một tỉ đô-la. Một số tiền lớn đã nói lên “tình người” của những người đã bỏ nước ra đi tị nạn đối với

bà con xa gần còn ở lại, đồng thời cũng là khoản tiền viện trợ vô cùng quan trọng giúp cho cái chế độ đàn áp (đã đẩy hơn hai triệu người bỏ nước ra đi) thoát cơn ngật nghèo nhất vào thập niên 80, và tiếp tục tồn tại để đàn áp.

Số tiền trợ giúp đều đều ấy cũng đã tạo ra một thứ “văn hóa ăn bám” trong xã hội Việt Nam ngày nay. Những người nhận tiền “viện trợ” không phải làm gì cả, họ sống như những “con vật thượng lưu” trong một đất nước được gọi là “xã hội chủ nghĩa”, ngày ngày rong chơi, ăn nhậu, mua sắm, bài bạc, chung điện, phở trương..., và ngoan ngoãn tuân theo mọi luật lệ quái gở nhằm mục đích làm suy thoái não trạng và xương sống con người.

Vào thời vàng son của phong trào “quốc tế vô sản”, trong các xã hội tư bản Tây Phương đã nảy sinh ra một loại người được gọi là “sống theo hữu và suy tư theo tả”. Bọn người đạo đức giả này hàng ngày hưởng thụ phủ phê mọi tiện nghi vật chất cũng như tự do tinh thần để... lên tiếng ca ngợi cộng sản và chỉ trích cái xã hội mà họ đang sống. Jean-Paul Sartre trước khi mở mắt từng tuyên bố rằng xã hội Liên-Sô ở “phía tốt đẹp hơn”, để rồi ngày ngày ngồi chung bàn với “văn hữu” Simone de Beauvoir trong quán Café de Flore trên đại lộ St. Germain tại Paris, tán phét giờ này sang giờ nọ. “Chúng tôi là những nhà trí thức mà”, nữ sĩ Simone de Beauvoir nói trong một cuộc phỏng vấn, và tỏ ra kinh ngạc khi có người khuyên bảo họ hãy hành động và làm những gì họ nói. Jane Fonda, một đào hát triệu phú ở Hollywood, đã nói như sau với sinh viên trong một trường Đại Học

Mỹ: “Nếu các bạn hiểu cộng sản là gì, các bạn sẽ quỳ gối cầu nguyện để được trở thành người cộng sản.” Ở miền Nam Việt Nam trước 30.4.1975 cũng có loại người này, mà người ta quen gọi một cách bình dân là “ăn cơm quốc gia thờ ma cộng sản.” Một số người này đã được mở mắt và trả giá đắt. Một số khác, “đổi đời” để thủ lợi, hoặc cũng đi “tị nạn” để tiếp tục “sống theo hữu và suy tư theo tả” ở bên Tây, bên Mỹ...

Tại Việt Nam ngày nay, những “đồng đô-la của tình người” từ bên ngoài và nền “kinh tế thị trường” cũng đã tạo ra hiện tượng “sống theo hữu và suy tư theo tả”, trong dân chúng, và càng rõ hơn trong hàng ngũ thống trị. Những “đồng chí” chủ tịch, những ông bà thủ trưởng... được gọi là những nhà “tư bản đỏ” hưởng thụ mọi thứ xa hoa vật chất của nền “kinh tế thị trường” để hàng ngày lên tiếng chửi rủa chủ nghĩa tư bản và ca ngợi Mác-Lê.

Người bên này lao động vã mồ hôi, chai tay, tê chân, mờ mắt, để gửi những “đồng đô-la của tình người”, giúp người bên kia ăn không ngồi rồi, móng tay móng chân có người tới nhà tỉa dũa, tiệc tùng liên miên với ban nhạc sống, vãn vãn ..., mặc cho những người chung quanh lâm than, đói rét, tù tội...

Người Việt tị nạn ở hải ngoại có quyền tự hào về tình người bao la của mình, so với người Đức, người Mỹ. Nhưng, có đáng tự hào chăng khi tình người bao la đến nỗi trở thành... vô tình đồng loã với tội ác, nuôi dưỡng bất công, và tiếp hơi cho một chế độ “tệ hại nhất trong các thứ tệ hại nhất”, như phúc trình mới đây của tổ chức Freedom House? ●

SINH-NHẬT, LỄ TẾT, CUỐI HỎI:

hãy tặng nhau một năm báo

làng văn

MÓN QUÀ THANH-LỊCH DÙNG QUANH NĂM, GIỮ SUỐT ĐỜI

Nguyễn Hữu Nghĩa Trả Lời Phỏng-Vấn Tuần-Báo SaigonUSA (San Jose, Hoa-Kỳ) Về Sinh-Hoạt Báo-Chí VN Hải-Ngoại



1) Anh có nhận-xét thế nào về nhu-cầu của người Việt hải-ngoại đối với báo-chí Việt-ngữ?

Tôi chia người Việt hải-ngoại ra hai nhóm: a) giỏi chữ Việt nhưng kém ngoại ngữ (thường là những người lớn tuổi) và b) nhóm kém chữ Việt nhưng giỏi ngoại-ngữ (thường là những người trẻ).

Với nhóm (a), vai trò của báo Việt đối với họ hết sức cần thiết về mặt thông tin quốc-tế, quốc-gia và cộng-đồng - kể đó là giải trí.

Với nhóm (b), báo Việt chỉ có giá-trị giáo-dục, giúp họ trau-giồi chữ Việt và tìm hiểu thêm về văn-hoá Việt. Báo Việt không đáp ứng nhu-cầu thông-tin của nhóm này. Họ theo dõi tin-tức qua hệ-thống truyền-thông bản xứ.

2) Theo anh, địa-vị của nhà báo Việt ở hải-ngoại như thế nào?

Trong nấc thang xã-hội cộng-đồng, địa-vị nhà báo Việt tương-tự như những thương-nhân khác trong ngành dịch-vụ (ở đây là quảng-cáo).

Trường-hợp ngoại-lệ là có những người làm báo không với mục-đích thương-mại. Họ làm báo vì thú vui, hoặc vì lý-tưởng.

3) Xin cho một vài nhận-xét khách-quan về làng báo Việt-ngữ ở hải-ngoại. Ưu và khuyết-điểm?

Phần lớn người làm báo không cần phải có bằng chuyên-môn. Ai có máy vi-tính cá-nhân, viết ra chữ, có tiền in sách thì thành nhà văn, có tiền in báo thì thành nhà báo. Nhà báo nhiều vô số, từ đó nảy ra một

số nhân-tài, một số báo bắt đầu từ "tài-tử" tiến dần tới "chuyên-nghiep".

Loạn-phát báo-chí vừa là ưu-điểm (cho mọi người cơ-hội đồng-đều để thử lửa), vừa là khuyết-điểm (vàng thau lẫn-lộn). Thời-gian dài lọc dần, những ai kiên-trì trong nghề, chịu học hỏi, có đạo-đức, dần-dà đứng vững và tạo được địa-bàn ảnh-hưởng riêng.

4) Trong hoàn-cảnh thực-tế của làng báo Việt ở hải-ngoại, xin anh cho biết có gì mâu-thuẫn giữa hai đối-tượng mà nhà báo phải phục-vụ: giới chủ-nhân các cơ-sở thương-mại và giới độc-giả tiêu-thụ?

Tôi không thấy có gì mâu-thuẫn. Đối với báo biểu, không có "độc-giả tiêu-thụ" - tức những người mua báo. Độc-giả không bỏ tiền ra mua cũng có báo đọc, thường nhật hết những tờ báo họ có thể nhặt được, nhà báo khó mà thăm-dò được phản-ứng của đối-tượng, ngoại trừ những trường-hợp đặc-biệt.

Vì lợi nhuận, đối-tượng phục-vụ của báo thương-mại là thân-chủ quảng-cáo. Và cũng vì lợi nhuận, thân-chủ quảng-cáo - tức các nhà buôn - phải nể-nang khách hàng của họ, là tập-thể người Việt ở hải-ngoại. Nhà báo do đó vừa phải "phục-vụ" các nhà buôn, vừa phải để ý tới khuynh-hướng chính-trị của quần-chúng. Tờ báo nào đi ngược lại nguyện-vọng của quần-chúng, bị quần-chúng phản-đối, các nhà buôn sẽ lần-lượt tránh ra. Không nhà buôn nào muốn đăng quảng-cáo trên những tờ báo bị khách hàng của họ chống-đối. Tác-động dây chuyền này có phản-ứng tương-đối chậm,

nhưng vẫn có, và cả hai thành-phần nhà báo, nhà buôn đều phải tôn-trọng phản-ứng của quần-chúng, tức đại khối khách hàng.

Đối với báo bán, đối-tượng phục-vụ chính-yếu là độc-giả tiêu-thụ; nhà báo làm sai, độc-giả phản-ứng ngay qua thư-từ, điện-thoại, e-mail và bằng cách ngưng mua báo.

5) Theo anh thì trách-nhiệm và nghĩa-vụ của người làm báo đối với cộng-đồng người Việt hải-ngoại như thế nào?

Nói một cách chung chung, làm báo là cung-cấp món ăn tinh-thần, anh phải có trách-nhiệm y như mở một nhà hàng, muốn có khách quen: món ăn phải ngon. Về nghĩa-vụ, món ăn chẳng những ngon, còn cần phải bổ.

Nói tới trách-nhiệm là nói tới luật pháp. Nói tới nghĩa-vụ là nói tới nguyên-tắc đạo-đức nghề-nghiep, lãnh-vực cao-quí nhất của một nghề. Đối với với nghề làm báo, đạo-tắc còn quan-trọng hơn nữa, vì nó liên-quan đến ba mặt nhân-sinh, văn-hoá và chính-trị.

Đạo-tắc nghề báo cao hơn luật pháp. Luật-pháp không qui-định nhiều thứ mà đạo-tắc nhà báo đòi hỏi, như phải có dũng-khí, bản-lãnh, tinh-thần phục-vụ và lòng yêu nước, yêu người.

Đạo-tắc nghề báo rộng hơn luật-pháp. Luật-pháp không bắt-buộc nhà báo phải yêu nghề.

Đạo-tắc nghề báo sâu hơn luật-pháp. Luật-pháp không đòi-hỏi nhà báo phải có lương-tâm chức-nghiep.

Một nhà báo có đạo-tắc nghề-nghiep luôn luôn phải đấu-tranh để

vượt thắng mọi cám dỗ vật-chất, mềm-yếu cá-nhân, ảo-tưởng quyền-lực hoặc bị các thế-lực xã-hội chi-phối. Tuy-nhiên nhà báo không phải là thánh-nhân, nhà tu, hay nhà đạo-đức, do đó nhà báo cần được hỗ-trợ để nuôi-dưỡng và gìn-giữ đạo-tắc. Quần-chúng độc-giả chính là lực-lượng hỗ-trợ lớn nhất, trực-tiếp và cần-thiết. Bên cạnh một tờ báo, nếu có được một “hội bạn” hay “hội bạn đọc” để khuyến-khích, hỗ-trợ ban biên-tập và toà-soạn, thì thật là một điều lý-tưởng và quý-báu.

6) Cần xác-định mục-tiêu và lý-tưởng của người làm báo? Xin cho biết ý-kiến.

Mục-tiêu của một cơ-sở thương-mại là lợi nhuận. Lý-tưởng, nếu có, là xây-dựng một xã-hội phồn-thịnh. Báo-chí cũng là một cơ-sở thương-mại nhưng cao hơn các ngành thương-mại khác vì nó liên-hệ tới phần cao quý nhất của con người, là văn-chương, là tư-tưởng, là tâm hồn.

Trong các ngành văn-chương, báo-chí gắn liền với chính-trị, văn-học báo-chí là văn-học chính-trị, viết báo là làm chính-trị, nhà báo phải làm sáng tỏ tư-thế chính-trị của mình.

Trong hoàn-cảnh hiện-tại, với tư-thế của người tị-nạn CS, nhà báo không nên khom lưng nhận tiền quảng-cáo của những kẻ đâm sau lưng chiến-sĩ, chà-đạp lý-tưởng tự-do, hô-hào hòa-hợp hoà-giải với VC, dụ hoặc “những người con của mẹ trở về xây-dựng lại ngôi nhà Việt-nam quang-vinh và phú-cường”, bất chấp đảng CS đang đè đầu cưỡi cổ đồng-bào, tàn-phá tài-nguyên đất nước. Đạo-đức làm người không cho phép nhà báo giày-xéo lên những giá-trị mình đã tôn-thờ, phản-bội đồng-ngũ, đồng-bào, những người đã cuu-mang, xây-dựng cho mình; không vì những hào-nhoáng huyễn ảo nhất thời, quần là áo lượt mà coi thường những giá-trị thực-tiễn của phẩm-cách và nhân-tính.

7) Nếu như có được tự-do báo-chí ở trong nước, những người làm báo ở hải-ngoại có thể trở về hành nghề. Anh có dự-tính và ước-vọng gì?

Không bao giờ có tự-do báo-chí trong nước nếu chế-độ là chủ-nghĩa cộng-sản còn tồn-tại. Báo-chí không bao giờ nên tự coi, hay chấp-nhận, là một giai-cấp được ưu-đãi. Dù báo-chí được “tự-do” mà các ngành khác còn bị ràng-buộc, điều đó vô nghĩa.

Tôi vẫn dự-tính mở một ấn-bản trong nước, một khi đất nước hoàn-toàn được tự-do. Ước-vọng của tôi, là được cung-cấp món ăn tinh-thần cho đồng-bào trong nước, góp phần tái-tạo những giá-trị đã bị mất-mát dưới ách thống-trị của CS.

8) Xin anh kể cho SaigonUSA một kỷ-niệm vui trong nghề báo ở hải-ngoại?

Kỷ-niệm vui có nhiều, nhưng gần đây nhất, là trong lúc âm thầm đi dò-la tin-tức, tôi được một cậu công-an VC tiết-lộ là cậu ta vẫn mướn báo Làng Văn lậu trong nước để đọc. Cậu ta than-phiền rằng “chúng nó” bóc lột quá, mỗi tờ báo LV, “chúng nó” copy ra, đóng lại thành ba tập, mỗi tập cho thuê tới 10.000 đồng một ngày! Cậu này là hướng-dẫn-viên đoàn văn-công VC sang trình-diễn tại Canada. Khi nói chuyện với tôi, cậu ta không biết là đang nói chuyện với ai. Cậu cho biết là đang đọc và “mê” truyện Chiêu Hằng và Vành Khuyên. Cậu không ưa Sắc Không và Mỡ Làng Văn, bảo rằng “sao sao ấy!”

9) Một kỷ-niệm cay-đắng về nghề báo tại hải-ngoại?

Tôi không thấy có kỷ-niệm nào đáng gọi là cay-đắng. Hệ-lụy và trở-ngại thì có và khá thường-xuyên, nhưng lấy làm cay-đắng thì không. Nếu phải “chất mót” mà kể, thì có chuyện tôi từng tặng không một tờ báo thương-mại cho một nhân-viên

quảng-cáo để làm kế sinh-nhai khi thấy gia-cảnh anh ta gặp khó-khăn; lại còn dốc tâm lực để nâng-đỡ anh ta. Mấy năm sau, vì nhu-cầu bệnh-vực một cuốn băng vu-khống quân-lực VNCH, anh ta đã dùng chính tờ báo ân-nghĩa ấy chụp mũ tôi là “VC nằm vùng”, đồng-thời bịa-đặt và lằng-mạ chúng tôi liên-tục trong hơn một năm trời, đến nay vẫn chưa thôi. Tôi không lấy đó làm “cay” hay “đắng”, mà coi như một bài học, giúp hiểu rõ hơn về “người”, để thấy bao dung và tôn-trọng ...sức vật hơn.

10) Anh có kinh-nghiệm quý-báu nào xin cho anh em làm báo cùng được chia-sẻ?

Kinh-nghiệm quý-báu thì tôi không có gì để chia-sẻ. Chỉ có một điều tôi phải dặn lòng ghi nhớ, là không khi nào mang cả một tờ báo, gia-sản tinh-thần của mình, đi tặng không hay sang nhượng cho người khác, để tránh khỏi phải trả lời câu hỏi của độc-giả và thân-hữu: “Sao báo của ông mà lại chửi ông?” hoặc “Loại người như thế, anh em ai cũng biết, sao ông bà lại nâng-đỡ và dung-túng hắn bấy lâu?”

11) Báo San Jose Mercury News phát-hành một tờ tuần-báo tiếng Việt. Đối với quý vị, điều này có ý-nghĩa / ảnh-hưởng gì với làng báo Việt tại địa-phương San Jose và hải-ngoại nói chung, đặc-biệt là tiểu-bang Cali thì có luật “English Only” cùng với phong-trào bảo-vệ tiếng Mỹ là ngôn-ngữ chính?

Trước nhất, nói về luật. Luật nào cũng có ngoại-lệ và chấp-nhận ngoại-lệ. Trong một lần đến San Jose, tôi chụp được trên phố Mỹ, bức ảnh một miệng cống ở lề đường có mang hàng chữ sơn kẻ rất cẩn-thận bằng Việt-ngữ: “Xin đừng đổ rác xuống cống!” Chữ Việt đàng-hoàng, không phải Anh, không phải Tàu, không phải Miên, không phải Lào, không phải Mẽ, Vietnamese only! Thật không có gì đáng lấy làm “vẽ-vang

dân Việt!”

Chuyện thứ hai, đi vào nhà vệ-sinh ở phần lớn các nhà hàng ở Nam Cali tôi cũng thấy hàng chữ bằng tiếng Tây-ban-nha (cho người Mỹ đọc): “*Nhân viên phải rửa tay bằng xà-phòng sau khi tiêu-tiểu xong.*” Đôi khi ngắn gọn hơn: “*Nhớ rửa tay!*”

Luật “chỉ dùng Anh-ngữ” đã bị bỏ quên trong hai trường-hợp trên, “*San Jose Mercury News*” là trường-hợp thứ ba.

Ở một thành-phố mà dân-số Việt-nam chiếm hơn 10%, sĩ-số sinh-viên Việt-nam tốt nghiệp hàng năm chiếm trộm-trộm 50%, mỗi lần hội chợ thu hút 50.000 người tới, đại-nhạc-hội 10.000 người xem, biểu-tình chống một tờ báo bị coi là tả khuynh, kéo dài 83 buổi,... thì nên có một tờ báo Việt-ngữ do Mỹ chuyên-nghiệp làm lắm chứ! Trong trường-hợp này, hãnh-diện hay tủi hổ đều không. Nó chỉ nhắc tôi nhớ rằng người Việt ta ở đây đông lắm, và, nhất cử nhất động nên cẩn thận - người ta trông vào!

Về ảnh-hưởng, chắc-chắn phải có. Vấn-đề cạnh-tranh nghề-nghiệp sẽ gay-go hơn. Người Việt có khuynh-hướng sinh “hàng ngoại”, cho rằng báo Việt do Mỹ làm chủ sẽ “khả-tín” hơn, và lơ-là phần nào với báo Việt trăm phần trăm.

Nhìn về mặt tích-cực, làng báo Việt ở San Jose sẽ phải cố-gắng nhiều hơn để tồn-tại và tiến-bộ. Đằng nào báo Việt cũng có nhiều ưu-thế hơn: nhân-công rẻ hơn, quảng-cáo rẻ hơn, báo lại biểu không! Anh bạn Đồng-minh kênh-càng của chúng ta có khi đo ván trước và đẹp tiệt không chừng! ●

tin văn xứ người

NGUYỄN NHẠN SƠN



Chuyện Một Người Da Đỏ

Tên nhật báo *The Globe and Mail* của Gia-Nã-Đại, số ra ngày 12-12-1998, nữ ký giả Margaret Philip có viết một bài phóng sự về cuộc sống của một người đàn ông Da Đỏ ở tỉnh bang Ontario. Sau đây, tôi xin tóm lược những nét chính. Các bạn thử đọc, ngẫm nghĩ coi nên thương hay nên giận. Mà giận thì giận ai, giận đương sự, hay giận những người có trách nhiệm đối với cuộc đời của đương sự và đối với giống nòi của anh ta.

Người đàn ông Da Đỏ này tên là Beak, năm nay 39 tuổi. Hỏi nhà đâu, anh ta nói là “Toronto”. Anh ta nói đúng sự thật, vì khắp thành phố Toronto, nơi nào cũng có thể là nhà của anh ta: Anh ta không có cư sở nhất định, nên bạ đâu anh ta ở đó, nay trong nghĩa địa, mai dưới gầm cầu. Hỏi làm nghề gì, anh ta nói không làm gì cả. Anh ta cũng nói đúng sự thật, vì từ khi thôi học, anh ta chưa làm một công việc gì quá nửa năm; và trong những năm gần đây, anh ta không làm gì cả, chỉ uống rượu, đánh bài và đi lang thang.

Sự thật, không phải Beak không có gia đình, hay sinh ra đã là vô gia cư, và lớn lên là vô nghề nghiệp. Nhìn gần, tình trạng hiện giờ của Beak là do chính anh ta muốn, chính anh ta tạo ra.

Beak sinh ra tại “khu dành riêng” (reserve) Christian Island, phía nam Ontario. Khu dành riêng này chỉ có khoảng 700 người Da Đỏ, và không quá 20 người da trắng. Cha mẹ Beak có đông con, 7 trai, 3 gái; lại phải nuôi

thêm 2 đứa cháu gái con của một người bà con chết sớm.

Lúc nhỏ, Beak cũng được đi học; nhưng chỉ mới học xong lớp 11, thì anh ta tự ý thôi học, xin đi làm. Hiện nay, anh ta có hai người anh làm việc trên những chiếc phà chạy trên hồ Huron, một người em trai làm y tá trong một viện dưỡng lão, và một cô em gái làm thu ngân trong một sòng bạc. Những người còn lại tuy không có công việc thường xuyên, nhưng cũng có nơi cư trú và kiếm sống được.

Thực sự “không nhà” và “không việc”, thì chỉ một mình Beak.

Beak bỏ nhà cha mẹ và khu Christian Island, nói là “để sống theo ý mình” từ năm 19 tuổi. Ban đầu, anh ta kiếm được một chân lái máy cày ở một nông trại, nhưng chỉ làm được vài tháng, rồi bỏ ra Toronto sống lang thang khắp nơi. Nhiều năm trước, trên đường đi làm phóng sự, Margaret đã gặp và quen anh ta trong một quán cà phê. Nhận thấy anh ta “có nhiều tâm sự”, Margaret có lần hỏi: Sao anh uống rượu và hút thuốc nhiều như thế? Beak trả lời: Tại vì tôi là người Da Đỏ. Đó là lối sống của tôi! Một lần khác, Margaret nghe anh ta than thở: Tôi cảm thấy rất buồn. Lẽ ra, tôi không nên tự làm cho tôi thành như thế này. Càng ngày tôi càng trở nên suy nhược. Và Margaret nhận xét: Lúc không say, Beak hiền lành và đàng hoàng. Nhưng khi say, thì ngược hẳn lại. Mà anh ta say nhiều hơn tỉnh.

Cha mẹ Beak hiện đang sống tại khu dành riêng Christian Island, cũng rất mong con trai trở về sống với gia

đình. Những đứa con khác đều đã ra riêng, căn nhà nguyên không rộng rãi gì, bây giờ trở nên rộng rãi. Ông bà dành sẵn cho Beak một phòng riêng, giường chiếu thơm tất, sẵn sàng chờ anh ta trở về. Và anh ta cũng đã đôi lần trở về.

Nhưng chỉ đôi ba ngày, thì anh ta lại lặng lẽ bỏ đi. Trong khu dành riêng không có bán rượu, và trong lòng anh ta, tiếng gọi của hè phố Toronto lại văng lên, âm thầm nhưng mãnh liệt.

Mẹ Beak, bà Vivian, nói với Margaret: Tôi không biết cái gì khiến nó phải bỏ nhà ra đi, nhưng tôi có thể biết lúc nó muốn đi. Nó bứt rứt bồn chồn, hút thuốc liên tục, đi lên đi xuống cầu thang. Có lúc đứng ở cửa sổ, nhìn ra xa, tâm trí để tận đâu đâu, gọi nó không nghe. Thế là chỉ vài ngày sau, nó bỏ đi không nói một lời.

Các bạn thấy sao? Người đàn ông Da Đỏ tên Beak đáng thương, hay đáng giận? Câu trả lời thật dễ dàng, nếu tách rời cá nhân Beak khỏi hoàn cảnh lịch sử và xã hội của anh ta. Tự mình hại mình như thế, thì đâu có còn chỗ nào đáng thương?

Nhưng có sống ở Gia-Nã-Đại lâu, đã từng để tâm đến lịch sử của những giống thổ dân nguyên là chủ đất, rồi bây giờ nhìn thấy hàng ngày cảnh những người Da Đỏ say ngủ trên xe buýt, say nằm lãn trên lề đường xe cứu thương phải tới lượt đi, không ai là không động tâm. Chính họ uống rượu để rồi say như thế, không ai bắt buộc họ, tất nhiên. Nhưng hình như không có giống người nào sinh ra để trở thành nghiện ngập.

Không có gì ngăn cản người Da Đỏ vào đại học, hoặc đi làm những công việc mà mọi người đang làm. Nhưng trong các trường đại học địa phương, không có sinh viên Da Đỏ. Trong các hãng, các xưởng, các tiệm buôn, các ngân hàng, người Da Đỏ làm việc cũng rất hiếm. Tại sao? Tại vì họ lười biếng, không chịu đi học đi làm chẳng? Cũng có thể lắm,

nhưng một hai trường hợp thì còn hiểu được, chứ còn toàn thị giống nhau thì phải giải thích làm sao? Chẳng lẽ chủng tộc của họ sinh ra là để làm biếng, để say sưa, để trở thành gánh nặng cho xã hội? Có lý nào!

Xã hội Gia-Nã-Đại là xã hội đa văn hóa, trong đó có văn hóa của các giống người đã sống lâu đời ở đây. Nhưng có một điều lạ về miền đất này: Giống cây nào từ đâu đưa đến cũng có thể sống mạnh, cũng có thể vươn lên ở đây. Duy chỉ riêng những giống cây nguyên là thổ sinh, thì càng ngày càng còi cọc tàn lụi. Xin Thượng-Đế nhân từ hãy trải tình thương cho đều.

Rượu Và Văn Chương

Tương quan giữa rượu và văn chương là mối liên hệ vừa truyền thống vừa nhân quả. Từ ngàn xưa, khách thơ văn thường được nhập chung với khách rượu làm một. Tao nhân mặc khách lấy rượu để gợi hứng. Những bài thơ hay thường được làm khi nhà thơ đã ngà ngà say. Và cũng ít có tác phẩm cổ văn nào được coi là giai tác mà không nhắc đến rượu.

Nhưng ngày nay, mối liên hệ giữa rượu và văn chương lại còn hoành tráng, kỳ vĩ hơn bội phần: Trong ba ngày 20, 21 và 22 tháng 11-1998, tại miền Charente (Pháp) công ty rượu Cognac đã tổ chức “liên hoan văn học” lần thứ 11 cho toàn Âu-Châu. Quả là đúng với truyền thống của dân Pháp, vừa “trọng văn” vừa “trọng tửu”. Chắc các bạn biết ở Pháp có rất nhiều địa danh đã từ lâu trở thành tên rượu, như Champagne, Bordeaux, Cognac.

Và bây giờ, Congac làm sứ mạng văn chương của mình. Trong ngày đầu của cuộc liên hoan, “Salon Cognac” đã phát 2 giải thưởng quan trọng:

1. Giải Francois Đệ Nhất về phê bình cho nhà văn-ký giả Pháp Jean-Noel Pancrazi, với tác phẩm *Quartiers d'hiver* (1990) và *Long*

séjour (1998). Trong giải thưởng, công ty rượu Cognac Hennessy góp phần hiện kim là 20.000 quan. Cũng cần ghi nhận vua Pháp Francois Đệ Nhất sinh năm 1494 tại vùng Cognac.

2. Giải Jean Monnet về văn chương toàn Âu-Châu cho nhà văn nữ người Na-Uy Herbjorg Wassmo, với cuốn tiểu thuyết *Ciel cruel*. Nữ tiểu thuyết gia này đã có trên 20 tác phẩm xuất bản, trong số đó có nhiều cuốn đã được dịch ra ngoại ngữ; và toàn bộ đã được dịch ra tiếng Pháp. Bà được độc giả Pháp biết nhiều từ cuối thập niên 1980, nhờ những “Lá Thơ Từ Bắc-Âu” đăng trên nhiều báo. Cũng cần ghi nhận nhà kinh tế học Jean Monnet sinh năm 1888 tại vùng Cognac, và đã suốt đời tranh đấu cho một châu Âu hòa bình và thịnh vượng.

Ngoài ra, trong liên hoan lần này, ngoài số nhiều ngàn công chúng sính văn (và có lẽ cũng sính cognac nữa), có khoảng 200 nhà văn nhà thơ đến chung vui. Họ đem theo sách mới xuất bản để ra mắt, để ký tặng cho nhau. Có rất nhiều người còn nhân dịp trình bày những “đường lối” văn học. Cử tọa đến từ muôn phương, không biết có tán đồng với diễn giả hay không, nhưng tất cả đều vỗ tay rất nồng nhiệt. Thu hút nhiều người nghe hơn cả có lẽ là nhà văn nữ Anne Wiazenski, người đoạt giải thưởng Hàn-Lâm-Viện Pháp-quốc năm 1998.

Trong bài tường thuật của tờ *Le Figaro littéraire*, không thấy nói người đến dự liên hoan “Salon Cognac” được ban tổ chức mời uống rượu. Nhưng tôi nghĩ là có. Người tường thuật không đề cập, có lẽ cho là đương nhiên. Lý nào đến nhà Ông Luân (*), lại không được mời rượu?

Gia-Nã-Đại và Hoa-Kỳ

(*) Ông Luân là một người nổi tiếng về nghề nấu rượu bên Tàu, đời nhà Đường. Lý Bạch có nhắc đến người này trong bài thơ “Tặng Ông Luân”.

Có Gì Khác Nhau

Đây là câu hỏi thường được các nhà xã hội học nêu ra, nhưng hình như chưa có câu trả lời nào được mọi người tán đồng.

Tạp chí *L'actualité* số ra tháng 10-1998 có đăng bài ký giả Jacques Godbout phỏng vấn nhà xã hội học Hoa-Kỳ Seymour Martin Lipset, về vấn đề trên. Bài báo khá dài. Sau đây, tôi chỉ xin lược dịch những ý chính.

Nhưng trước hết, xin có đôi lời về người nhận định: Lipset là một nhà xã hội học đang được kính nể tại Hoa-Kỳ và Gia-Nã-Đại. Ông dạy môn xã hội học tại nhiều đại học danh tiếng. Về trước tác, ông đã có những cuốn quan trọng trong lãnh vực chính trị và xã hội học đối chiếu: *Political Man* (viết bằng tiếng Anh, đã được dịch ra 20 ngoại ngữ; bản tiếng Pháp có tựa *L'homme et la politique*); *Continental Divide*; *American Exceptionalism*.

Lipset nhận định rằng giữa Hoa-Kỳ và Gia-Nã-Đại có 5 điểm khác nhau căn bản:

1. Hoa-Kỳ là xứ của những “địa giáo”, còn Gia-Nã-Đại là xứ có tín

ngưỡng “nhà thờ”.

2. Tinh thần Hoa-Kỳ cổ võ cho việc hội nhập hòa đồng, còn tinh thần Gia-Nã-Đại muốn duy trì tình trạng “đa văn hóa”.

3. Hoa-Kỳ là thiên đường của chủ nghĩa cá nhân, còn Gia-Nã-Đại là xứ của những khuynh hướng xã hội.

4. Người Hoa-Kỳ ai nấy đều muốn tự mình suy nghĩ, và phát ngôn cho chính mình, nhưng người Gia-Nã-Đại thì đặt niềm tin vào giới lãnh đạo chính trị.

5. Trong khi nền chính trị của Hoa-Kỳ chủ trương “cứ để người dân tự ý hành động”, thì người dân Gia-Nã-Đại lại trông chờ ở những thành tựu của chính phủ.

Cuối cùng, tưởng cũng nên nhắc lại đây một lời “tự khen” đầy chủ quan (nhưng cũng không phải là hoàn toàn vô căn cứ) của Lipset: “Hoa-Kỳ không cần một ý thức hệ nào khác. Hoa-Kỳ đã có ý thức hệ của chính mình, của thế kỷ 20 và thế kỷ 21 nữa.”

Suốt Một Ngàn Năm

Năm nay là năm áp cuối của thế

kỷ và thiên niên kỷ, nhưng có cái ưu thế tổng kết. Sang năm mới đúng là năm cuối, nhưng cái bóng đen Y2K (“năm hai ngàn”) cứ chồn vờn ẩn hiện, khiến ai nấy đều lo lắng. Chỉ bằng làm sớm đi một năm, trong khi những hệ thống điện toán chưa trực trực, có lẽ phải hơn.

Khoảng cuối năm vừa qua, nhật báo *The Globe and Mail* của Gia-Nã-Đại có mở một cuộc trưng cầu ý kiến độc giả về những nhân vật đã có nhiều ảnh hưởng đối với cuộc sống của nhân loại trong thiên niên kỷ sắp kết thúc. Tờ báo yêu cầu mỗi độc giả lập danh sách 20 nhân vật mà họ cho là quan trọng, ai được coi là có nhiều ảnh hưởng hơn thì xếp lên trên.

Tờ *The Globe and Mail* là một tờ báo lớn, có phát hành ra ngoài phạm vi Gia-Nã-Đại, độc giả trong ngoài nước tính chung cũng phải hơn nửa triệu. Nhưng đến khoảng trước lễ Giáng-Sinh, tòa soạn chỉ nhận được hơn 1000 lá thư trả lời. Tờ báo đã dựa theo đó mà lập danh sách 100 nhân vật của thiên niên kỷ, những người có thứ hạng cao là những người được nhiều độc giả nêu tên.

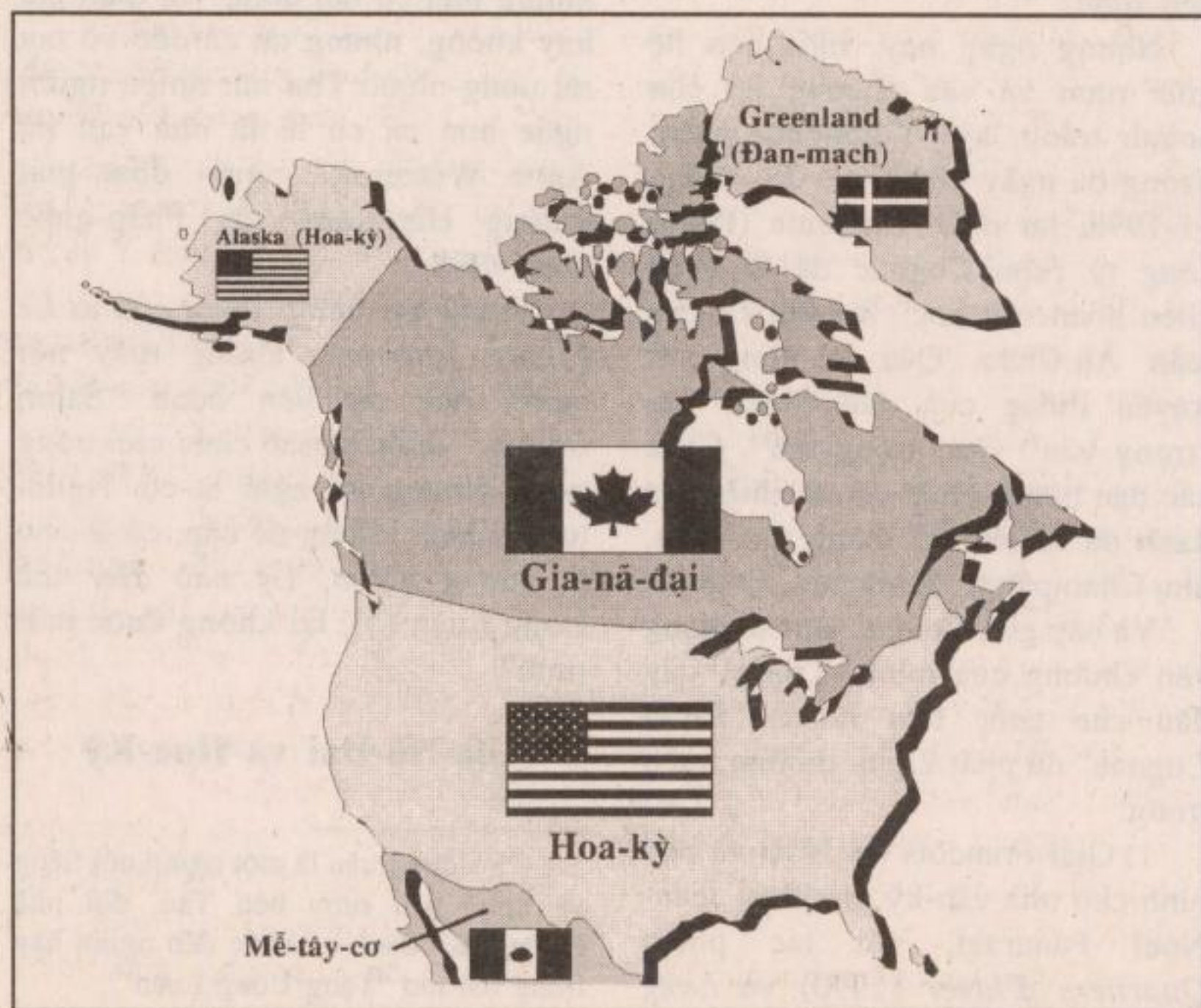
Nhưng trước khi coi đến danh sách tổng kết, chúng ta cũng nên biết qua vài chi tiết thú vị:

- Mười người đứng đầu trong danh sách của tòa soạn (100 người) đã được gần một nửa số thư nêu tên.

- Hầu hết các lá thư đều có nêu tên nhà vật lý Albert Einstein. Cũng có khá nhiều độc giả ghi lại câu nói đã trở thành danh ngôn của ông: Khoa học mà không có tôn giáo thì què, tôn giáo mà không có khoa học thì mù.

- Trong danh sách 100 người của tòa soạn, một phần ba là những nhà lãnh đạo chính trị, quân sự và tôn giáo; một phần ba là những nhà khoa học và phát minh; một phần ba là những nhà tư tưởng, nghệ sĩ và thám hiểm. Cũng có người đa năng, xếp vào lãnh vực nào cũng được.

- Lãnh vực “cách mạng” được rất nhiều độc giả đặt nặng: Trong 10 người đứng đầu danh sách 100



người, 3 nhà cách mạng này đã có tên: Martin Luther, cách mạng tôn giáo; Charles Darwin, cách mạng khoa học; Karl Marx, cách mạng chính trị-xã hội.

- Trong những lá thư có ghi tên những người, rất quan trọng nhưng đã từng gây tai họa cho nhân loại, thường có "phụ chú": Hầu như những người quan trọng đều là những người độc hại.

- Trong danh sách 100 người, một phần tư là người Anh, một phần năm là người Mỹ.

- Trong số 100 người nói trên, có 9 phụ nữ: Đứng cao nhất trong số phụ nữ là nhà khoa học Marie Curie; đứng thấp nhất là nhà hoạt động từ thiện Diana Spencer. Nữ thánh Jeanne d'Arc, và hai nữ hoàng Elizabeth I và Victoria đứng lơ lửng khoảng giữa.

- Có đến gần một nửa trong số 100 người đó sống trong thế kỷ 20.

- Trong danh sách, có mấy người hiện còn sống.

- Trong danh sách, nhà văn (kể cả các triết gia) chỉ có 4 người. Nhưng đặc biệt William Shakespeare được xếp rất cao, đồng hạng với Karl Marx ở hạng ba.

Tôi có thử đem danh sách 100 người nói đây đối chiếu với danh sách do tạp chí *Time* lập cho thế kỷ 20 và riêng cho nước Mỹ (nặng về doanh nghiệp), thì thấy cũng có một ít trùng hợp.

Xin các bạn bình tĩnh khi đọc đến những cái tên như Karl Marx, Vladimir Lenin, Adolf Hitler, Joseph Stalin, Mao Trạch Đông... Bởi vì, đó là ý kiến của họ, chúng ta chỉ nghe chơi cho biết. Thứ hai, những người nêu tên chỉ nói là những nhân vật kia có nhiều ảnh hưởng đối với nhân loại, mà ảnh hưởng thì có cả tốt lẫn xấu. Họ không hề nói tất cả những người kia là ân nhân của nhân loại.

Sau đây toàn bộ danh sách:

1. Albert Einstein (1879-1955), người Mỹ gốc Do-Thái, đã đưa ra thuyết tương đối.

2. Martin Luther (1483-1546),

người Đức, đã thực hiện cải cách tôn giáo.

3. (đồng hạng) Karl Marx (1818-1883), người Đức, đã đưa ra lý thuyết cộng sản.

4. William Shakespeare (1564-1616), người Anh, đã soạn nhiều vở kịch ngày nay còn được ưa thích.

5. Isaac Newton (1642-1727), người Anh, đã đưa ra qui luật của chuyển động.

6. Adolf Hitler (1889-1945), người Đức, đã gây ra cuộc Thế Chiến II và những vụ thảm sát người Do-Thái.

7. Christopher Columbus (1451-1506), người Ý, đã tìm được Tân Thế-giới.

8. Johannes Gutenberg (1400-1468), người Đức, đã phát minh máy in.

9. Charles Darwin (1809-1882), người Anh, đã đưa ra thuyết tiến hóa của muôn loài.

10. Galileo Galilei (1564-1642), người Ý, đã mô tả chính xác vận hành của thái dương hệ.

11. Mohandas Gandhi (1869-1948), người Ấn-Độ, đã chủ trương tranh đấu bất bạo động cho tự do dân tộc.

12. Thomas Edison (1847-1931), người Mỹ, đã phát minh máy hát, bóng đèn điện và rất nhiều thứ khác.

13. (đồng hạng) Napoléon Bonaparte (1769-1821), vua Pháp, là nhà cải cách binh bị.

14. Leonardo da Vinci (1452-1519), người Ý, là họa sĩ, điêu khắc gia, và kiến trúc gia, đã để lại nhiều công trình.

15. Alexander Graham Bell (1847-1922), gốc Tô-Cách-Lan, đã phát minh điện thoại.

16. Henry Ford (1865-1947), người Mỹ, là người đi tiên phong trong ngành chế tạo xe hơi, đã nghĩ ra cách làm việc dây chuyền.

17. Mao Trạch Đông (1893-1976), lãnh tụ cộng sản Trung-Quốc.

18. Louis Pasteur (1822-1895), nhà hóa học người Pháp đã phát triển ngành vi trùng học.

19. Nicolaus Copernicus (1473-

1543), người Ba-Lan, đã đặt nền tảng cho hiểu biết khoa học về thái dương hệ.

20. Sigmund Freud (1856-1939), bác sĩ người Áo đã phát triển ngành phân tâm bệnh lý học.

21. Winston Churchill (1874-1965), lãnh tụ Anh trong Thế Chiến II.

22. Thành-Cát Tư-Hãn (1162-1227), vua Mông-Cổ đã mở rộng cương vực đế quốc của mình.

23. James Watt (1736-1819), kỹ sư người Tô-Cách-Lan đã kiện toàn máy hơi nước.

24. (đồng hạng) Wolfgang Mozart (1756-1791), thiên tài âm nhạc người Áo.

25. William I (1027-1087), vua Anh (1066-1087), đã chiếm được nước Anh rồi lên làm vua.

26. Marie Curie (1867-1934), nhà vật lý học người Pháp gốc Ba-Lan, đã phát minh và kiện toàn cách tìm bệnh bằng quang tuyến.

27. Johann Sebastian Bach (1685-1750), nhà soạn nhạc người Đức đã phát triển trường nhạc phức điệu.

28. Vladimir Lenin (1870-1924), lãnh tụ cộng sản Nga.

29. Abraham Lincoln (1809-1865), tổng thống Hoa-Kỳ, đã chấm dứt chế độ nô lệ trong xứ.

30. Nữ hoàng Anh Elizabeth I (1533-1603), cầm quyền khi đế quốc Anh đã bắt đầu bành trướng.

31. Marchese Marconi (1874-1937), nhà sáng chế người Ý đã phát minh vô tuyến điện.

32. (đồng hạng) Michelangelo Buonarroti (1475-1564), họa sĩ kiêm điêu khắc gia người Ý.

33. Joseph Stalin (1879-1953), lãnh tụ cộng sản Nga.

34. Bill Gates (1955-), người Mỹ, đã sáng chế nhiều nhu liệu cho máy điện toán, nhờ đó trở thành tỉ phú.

35. Orville Wright (1871-1948), người Mỹ, đã đi tiên phong trong ngành hàng không.

36. Adam Smith (1723-1790), kinh tế gia người Tô-Cách-Lan.

37. Ludwig van Beethoven (1770-1827), soạn nhạc gia người Đức.

38. Marco Polo (1254-1324), thương gia người Ý, đã mở đường cho người Tây-phương tìm hiểu Trung-Hoa.

39. Thomas Jefferson (1743-1826), tổng thống Hoa-Kỳ, đã thảo bản tuyên ngôn độc lập.

40. Alexander Fleming (1881-1955), nhà vi trùng học người Tô-Cách-Lan, đã chế ra thuốc penicillin.

41. René Descartes (1596-1650), triết gia người Pháp, thủ lĩnh nền tân triết học.

42. George Washington (1732-1799), tổng thống đầu tiên của Hoa-Kỳ, đã tranh đấu thành công cho nền độc lập quốc gia.

43. Nelson Mandela (1918-), nguyên thủ da đen đầu tiên của Nam-Phi, đã chấm dứt được tình trạng kỳ thị chủng tộc trong xứ.

44. Martin Luther King Jr. (1929-1968), mục sư người Mỹ da đen, đã lãnh đạo phong trào tranh đấu cho dân quyền.

45. Mẹ Teresa (1910-1997), nữ tu người Nam-Tur, đã suốt đời làm công việc từ thiện, có rất nhiều công đức với dân Ấn-Độ.

46. Florence Nightingale (1820-1910), nữ y tá người Anh, đã có sáng kiến trong việc quản trị và điều hành nhân sự tại các bệnh viện, có rất nhiều ảnh hưởng trong các ngành dân y và quân y của Anh.

47. Nữ Hoàng Anh Victoria (1819-1901), đã mở rộng đế quốc Anh, và có nhiều ảnh hưởng trong các ngành nghệ thuật.

48. Jeanne d'Arc (1412-1431), nữ anh hùng của Pháp mà sự tuấn quốc đã chấm dứt nạn xâm lược của người Anh.

49. Wilbur Wright (1867-1912), phi hành gia tiên phong người Mỹ.

50. Thomas d'Aquin (1228-1274), nhà thần học kiêm triết gia người Ý, có rất nhiều ảnh hưởng đối với tri thức đương thời ở Âu-Châu.

51. Jean-Jacques Rousseau (1712-1778), nhà văn-triết gia người Pháp, mà tư tưởng tiến bộ đã được coi là dẫn khởi cho cuộc cách mạng 1789 của Pháp.

52. (đồng hạng) Vua Anh Henry VIII (1491-1547), đã quyết liệt chống lại giáo hội La-Mã.

53. King John (1167-1216), vua Anh đã ký Đại Hiến-chương (Magna Charta) ban bố dân quyền tại Runnymede ngày 15-6-1215.

54. Pablo Picasso (1881-1973), danh họa người Tây-Ban-Nha, thủ lĩnh trường phái lập thể.

55. (đồng hạng) Alfred Nobel (1833-1896), nhà hóa học người Thụy-Điển, đã chế thuốc nổ, đã lập giải thưởng Nobel.

56. Emmeline Pankhurst (1857-1928), bậc nữ lưu người Anh đã suốt đời tranh đấu cho nữ quyền.

57. Robert Oppenheimer (1904-1967), nhà vật lý người Mỹ, đã cầm đầu nhóm khoa học gia chế tạo trái bom nguyên tử đầu tiên.

58. Benjamin Franklin (1706-1790), người Mỹ, rất đa năng: chính trị gia, nhà lý thuyết khoa học, nhà sáng chế, nhà văn; mà ở lãnh vực nào cũng lỗi lạc.

59. (đồng hạng) Frederick Banting (1891-1941), y sĩ người Gia-Nã-Đại, đã cùng J. Macleod khám phá tác dụng của chất insulin đối với bệnh tiểu đường.

60. Otto von Bismarck (1815-1898), lãnh tụ người Phổ đã thống nhất nước Đức.

61. Walt Disney (1901-1966), người Mỹ có nhiều thành tích và ảnh hưởng trong các ngành điện ảnh, truyền hình, nhất là phim hoạt họa.

62. Peter Đại-đế của Nga (1672-1725).

63. (đồng hạng) Henry the Navigator (1394-1460), hoàng thân Bồ-Đào-Nha, đã phát triển và canh tân ngành hàng hải của Bồ.

64. John Locke (1632-1704), triết gia người Anh chủ trương thuyết kinh nghiệm.

65. Elvis Presley (1935-1977), ca sĩ người Mỹ vua nhạc rock.

66. (đồng hạng) Edward Jenner (1749-1823), thầy thuốc người Anh đã đề xướng việc chủng ngừa.

67. Niccolo Machiavelli (1469-1527), chính trị gia người Ý chủ

trương thuyết chính quyền mạnh.

68. Ferdinand Magellan (1480-1521), nhà hàng hải người Bồ-Đào-Nha đã thám hiểm nhiều vùng của Thái-Bình-Dương.

69/ Jonas Salk (1914-1995), nhà vi trùng học người Mỹ đã tìm ra thuốc chích ngừa bệnh tê liệt.

70. Voltaire (1694-1778), nhà văn-triết gia người Pháp.

71. (đồng hạng) Franklin D. Roosevelt (1882-1945), tổng thống Hoa-Kỳ trong Thời Kỳ Suy Thoái và Thế Chiến II.

72. James Watson (1928-), nhà sinh vật học người Mỹ có nhiều cống hiến cho việc tìm ra và xác định DNA.

73. Gregor Mendel (1822-1884), nhà thực vật học người Áo đã tìm ra định luật di truyền của thảo mộc.

74. Mikhail Gorbachev (1931-), lãnh tụ cộng sản, đã góp phần bắt đầu dĩ trong việc triệt hạ chủ nghĩa cộng sản và liên bang xô-viết.

75. Michael Faraday (1791-1867), nhà vật lý người Anh đã tìm ra điện từ.

76. (đồng hạng) Francis Crick (1916-), nhà sinh vật học người Anh đã hợp tác với Watson trong việc khám phá DNA.

77. Giáo hoàng Urban II (1035-1099), đã phát động cuộc viễn chinh thứ nhất của thập-tự-quân.

78. Neil Armstrong (1930-) phi hành gia người Mỹ đặt chân đầu tiên lên mặt trăng.

79. Samuel Lister (1815-1906), nhà sáng chế người Anh đã chế ra máy dệt.

80. Rembrandt van Rijn (1606-1669), nhà danh họa người Hòa-Lan, để lại nhiều danh tác, và có nhiều ảnh hưởng trong họa giới Âu-Châu lúc bấy giờ và về sau.

81. (đồng hạng) Simon Bolivar (1783-1830), lãnh tụ cách mạng của Nam-Mỹ.

82. Immanuel Kant (1724-1804), triết gia người Đức.

83. Mary Wollstonecraft (1797-1851), nữ văn sĩ người Anh cả đời tranh đấu cho nữ quyền.

84. (đồng hạng) Wernher von Braun (1912-1977), người Mỹ gốc Đức, kỹ sư chuyên về hỏa tiễn.

85. Diana Spencer (1961-1997), hoàng phi Anh, tử nạn xe hơi tại Pháp, được nhiều người ái mộ vì những công việc từ thiện.

86. James Cook (1728-1779), nhà hàng hải người Anh đã thám hiểm nhiều vùng của biển Thái-Bình và biển Nam-Cực.

87. (đồng hạng) John F. Kennedy (1917-1963), tổng thống Hoa-Kỳ.

88. John M. Keynes (1883-1946), kinh tế gia người Anh chủ trương thuyết toàn dụng nhân công.

89. Charles Dickens (1812-1870), nhà văn người Anh có nhiều tác phẩm được coi là danh tác quốc tế. 90. Alan Turing (1912-1954), nhà toán học người Anh đã phát minh ra điện toán.

91. (đồng hạng) Alighieri Dante (1265-1321), thi sĩ người Ý đã viết Divine Comedy.

92. Ignatius Loyola (1491-1556), giáo sĩ người Tây-Ban-Nha đã lập ra Dòng Tên.

93. Giáo hoàng Gioan Phao-lô II (1920-), người Ba-Lan, đã góp công trong việc làm sụp đổ chế độ cộng sản Đông-Âu.

94. Louis XIV (1638-1715), vua Pháp, trong những năm trị vì, ảnh hưởng của Pháp lan khắp châu Âu.

95. (đồng hạng) John Baird (1888-1946), kỹ sư người Tô-Cách-Lan đã phát minh máy truyền hình.

96. Rachel Carson (1907-1964), nhà tự nhiên học người Mỹ đã chủ trương thuyết cân bằng sinh thái.

97. Saladin (1138-1193), vua Ai-Cập đã dựng nên một triều đại thịnh vượng.

98. (đồng hạng) Oliver Cromwell (1599-1658), chính khách người Anh đã lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế trong nước.

99. Giáo hoàng Gioan XXIII (1881-1963), người Ý, đã có nhiều thành tích canh tân giáo hội.

100. Soliman II (1494-1566), vua Thổ-Nhĩ-Kỳ đã mở rộng cương vực của vương quốc, đã bảo trợ cho văn chương nghệ thuật phát huy.

Ở trên là danh sách 100 con người đã được độc giả tờ *The Globe and Mail* chọn làm nhân vật quan trọng của thiên niên kỷ. Các bạn chọn lại thử xem những ai xứng đáng với danh hiệu "ân nhân của nhân loại". Tôi điểm qua thành tích, thấy không đến một phần ba. ●

hồi cánh tuyết sâu

Đêm đất khách

hồn lang thang...

Về đâu? Tám nẻo trời u tịch

bàng bạc không gian

mưa tuyết mênh mang...

Trắng trời mưa tuyết mênh mang

Tuyết ơi, phủ kín nhân gian bất bình.

Về đâu? Về đâu?

Gửi về đâu u uẩn tâm linh?

Trời mưa tuyết...

hay lòng mình bão tuyết?

Từ ly biệt

lìa quê hương

thuyền bạt gió xa khơi

Đêm nay mưa tuyết đầy trời

Quê ơi, chấn nẻo rồi bởi tâm tư!

Hồn lênh đênh

đêm bão tuyết dạt dờ

Bay về đâu?

Trôi về đâu?

Hỡi mảnh hồn đau!

Hồi cánh tuyết sâu!

Trắng tâm tư

mưa tuyết phủ

hồi đâu quê mình!

U uẩn tâm linh

trang thơ nhòa lệ

tâm tình khôn vơi...

Rơi rơi...

tuyết sâu từng cánh chơi vơi

Hồn lang thang

mộng ngậm ngùi quê xưa...

tuệ nga

Truyện Cổ-Tích "Tám Cám" và Cây Lúa, Hạt Gạo Quê Nhà

Nguyễn Xuân Hiến



Trời tối đen như mực. Gió bắc từng đợt vù vù rít qua mái ngói, thỉnh thoảng đập mạnh vào mấy tấm phản cánh cửa giống hệt như có ai đó đập cửa, có khi cái ngõng cửa bị gió lùa kêu kèn kẹt, tưởng như có người mở cửa. Nhưng không, nhà vẫn tối mò, gió vẫn ù ù. Rặng tre đầu nhà kéo cạ kèn kẹt, đôi lúc rít dài theo từng đợt gió; lá tre reo trong gió rì rào rì rào. Tiếng chó sủa vắng vắng khi thưa khi nhật.

Anh em chúng tôi rúc nách mẹ nghe kể chuyện đời xưa. Năm phân lạnh quá nên phải làm thêm ổ rơm, rơm mới thơm phưng phức, trên trải chiếu cho đỡ rậm nhưng lần người tới đâu rơm dỉ đến đấy để rồi lại bông lên. Chân bông kép cũng không đủ ấm. Chúng tôi về đồn điền ở Phúc Yên nghỉ đông. Hai chị em Hīm Lớn, Hīm Bé, con nhà Đám Hường, tá điền trong ấp (đồn điền), thấy chúng tôi thỉnh thoảng lại cười rúc rích cũng mon men lên xin cho nằm ghé, nghe kể. Tụi truyện của mẹ tôi không bao giờ cạn. Nào *Tám Cám*, *Cây Khế*, *Thằng Cuội*,... Nào *Bánh Dầy Bánh Chung*, *Sơn Tinh Thủy Tinh*,... Rồi lại còn *Chưa Đổ Ông Nghè Đã Đe Hàng Tổng*, *Thạch Sùng Còn Thiếu Mẻ Kho*,... Nhiều đêm chúng tôi còn được nghe *Hằng Nga Ngủ Trong Rừng* (La Belle au Bois Dormant), *Chú Bé Tý Hon* (Le Petit Poucet) hoặc *Bà Nữ Oa Đội Đá Vá Trời* hay *Tô Tiểu Muội*,... Nhưng chúng tôi mê nhất truyện *Tám Cám*.

Chưa tối, Hīm Bé đã dặn trước "Tối nay bà lại kể chuyện *Tám Cám*, bà nhé". Có hôm, tiếng ngọt như mật của mẹ tôi vừa kể đến chỗ "*Chị Tám ơi, chị Tám, dầu chị lấm, chị hụp cho sâu kéo về mẹ mắng*" thì Hīm Bé đã léo nhéo chêm vào "Giống như cái Hīm nhà Đám Tuấn bà nhỉ. Hồi chiều con gặp nó ngoài ao chùa, tóc tai cũng rũ rượi như cô Tám đi bắt tép về, bà ạ". Anh tôi bực mình, lên tiếng "Bé không im đi, cậu đuổi xuống nhà ngang bây giờ đấy". "ừ, thì cô Tám tóc tai rũ rượi, ngụp xuống ao vò đầu..." Khi nào mẹ tôi sáng khoái, người thêm thất nhiều

chi tiết..."Thấy cô Tấm mặt buồn rười rượi, quanh quần tìm xương bóng, chị gà mái mơ lông mượt óng, vươn cao cổ cựa ta cựa tác... ác... ác...". Có lần người giáo đầu "Mai ngày rằm, cô Tấm ra chùa lễ Phật nên hôm nay phải đi ngủ sớm..." và truyện Tấm Cám hôm đó chỉ ngắn bằng một phần ba bình thường nhưng vẫn kết thúc với "Ngon ngon có còn cho miếng..."

Mỗi lần về ấp nghỉ đêm bảy ngày sau vụ mùa chúng tôi như được sống trong một thế giới khác đầy những mộng mơ thần tiên đó.

Từ khi bốn năm tuổi, tôi đã thuộc nằm lòng, nào là "Thị ơi, thị hỡi, thị rụng bị bà, bà về bà ngủi chứ bà không ăn" hoặc là "Cha mẹ nuôi con biển hồ lai láng. Con nuôi cha mẹ tính thảng kể ngày"... Cứ thế, truyện này truyện khác thấm dần vào tôi và có lẽ cũng như vào nhiều trẻ em người Việt khác. Rồi lớn lên, lại được đọc truyện, được học truyện và rồi lại phải kể chuyện cho con, cho cháu,...

Ở chúng ta, truyện *Tấm Cám* khá phổ biến, nhất là ở miền Bắc. Khi còn bé chúng ta đã được bà, được mẹ, được chị kể cho nghe lúc nằm võng đong đưa buổi trưa hè hoặc khi đã lớn, được học ở trường hay được đọc trong bất cứ tập truyện cổ tích nào dù viết bằng tiếng Việt hay tiếng nước ngoài. Chúng tôi tìm, một cách ngẫu nhiên, trong 14 tập truyện cổ tích Việt Nam dịch hoặc viết bằng tiếng Pháp, Anh, Đức, chỉ thấy năm tập không có truyện *Tấm Cám* (1). Truyện đượm màu Phật pháp: đức Phật (Bụt) từ bi cứu giúp cô Tấm mỗi khi cô bị hại và sau bốn vòng luân hồi, cô lại hóa sanh làm người và được sống an lành cùng hoàng tử. Truyện cũng nói lên mối xung đột rất phổ biến giữa một bên là dì ghẻ và một bên là con chồng:

Mấy đời bánh đúc có xương,

Mấy đời dì ghẻ lại thương con chồng.

Chủ đề và không gian Phật giáo trên chỉ thấy trong truyện *Tấm Cám* của chúng ta.

Thông thường vẫn coi truyện

Tấm Cám tương đương với những truyện như *Cendrillon* (Cô Bé Lọ Lem) trong tiếng Pháp, *Cinderella* trong tiếng Anh,... mà loại truyện như vậy ở nước ngoài nhiều vô kể, có hàng trăm dị bản khác nhau (2). Hầu như nước nào cũng có một "Tấm Cám" của mình, dù ở Á châu hay Âu châu, thậm chí Mỹ châu và Phi châu "chậm chân" hơn nhưng cũng có hàng chục dị bản. Tất nhiên, chi tiết và dài ngắn có khác nhau. *Tấm Cám* là loại truyện phổ biến nhất và cũng thuộc loại cổ nhất trong kho tàng truyện cổ tích/thần thoại thế giới.

I. Truyện Tấm Cám và hạt gạo Việt Nam

Đối với chúng ta, *Tấm Cám* là truyện cổ tích và cũng là truyện duy nhất có nhiều chi tiết có thể coi là xác thực và cổ xưa liên quan đến các sản phẩm của cây lúa, hạt gạo và không gian làm ruộng nước nơi quê nhà.

Tựa đề truyện của chúng ta rất đơn giản *Tấm Cám* mà *tấm* là những mảnh vỡ lớn hoặc nhỏ của hạt gạo do xay giã, chúng ta còn có *tấm vụn* (*tấm nhỏ hạt*), *tấm sòng hạt* (*tấm to hạt*) còn *cám* là chất màu vàng nâu do lớp vỏ mềm bao ngoài hạt gạo nát vụn ra khi xay, giã và còn *cám bổi* (*cám lẫn ít mảnh trấu nhỏ*), *cám thô* (*cám tương đối lớn hạt, sờ ram ráp tay*), *cám mịn* (*cám nhỏ tan, sờ mát tay*),... Sau lúa, gạo là *tấm* và *cám*. Chỉ riêng tên gọi này cũng đủ nói lên mức thân thiết của hai nhân vật trong truyện với đời sống của dân ta. Dù *Tấm* là chị, con vợ trước (như ở phần lớn các dị bản) hay *Cám* là chị, con riêng của chồng (như ở nhiều dị bản xuất xứ từ miền Nam nước ta), hai nhân vật chính đều có tên gọi là hai sản phẩm phụ của hạt thóc, của cây lúa. Nhưng có khi *đón* lại là *tấm* và *bổi* lại là *cám* như chúng ta thấy ở hơn một chục làng thuộc các huyện Võ Giàng, Thuận Thành, Gia Lâm (Bắc Ninh), Văn Lâm (Hưng Yên), nơi đây dân làng thờ thành hoàng là

bà *Tấm* và bà *Cám* nên do kỵ húy, phải đọc chại như vậy.

Về tựa đề, chỉ những dị bản của sắc tộc Chăm, Ấn Độ và Nhật Bản mới mang tên hai nhân vật - *Tấm* (và) *Cám* (Việt Nam), *Kajong* và *Haloek* (Chăm), *Teja* và *Teji* (Ấn Độ, vùng Assam), *Kakezara* [= *Đĩa màu anh đào*] và *Benizara* [= *Đĩa vỡ*] (Nhật Bản). Còn ở những dị bản khác, tựa đề luôn luôn chỉ mang tên một nhân vật hoặc là *Cô Bé Lọ Lem* (như ở nhiều dị bản Âu châu) hoặc là *Niêng Moronacmeda* (*Cô Gái Mồ Côi Mẹ*, như ở dị bản của dân Khmer dù nội dung của dị bản này rất giống như của Ấn Độ) (2). Ngay trong dị bản của Trung Quốc (vốn được coi là cội nguồn của loại truyện *Tấm Cám* trên thế giới), tựa đề cũng chỉ mang tên một nhân vật, cô *Diệp Hiền* (tương đương với cô *Tấm* của chúng ta). Tựa đề luôn nói lên điều thân thiết với người dân và phổ biến trong đời sống hàng ngày: *tấm cám* ở quê hương trồng lúa nước, *tro* [bếp] ở Âu châu giá lạnh, [cô bé] *hiền dịu* ở vùng Nam Trung Quốc,... Ở Âu châu trời lạnh lẽo, nhân vật chính (như cô *Tấm* của chúng ta) bị hắt hủi, bị đuổi xuống ở trong bếp, từ đó cô mới có mặt mày *lọ lem* vì lấm than củi và mang tên *Cô Bé Lọ Lem*. Tên nhân vật chính trong tất cả những dị bản này đều có chữ hoặc ý chỉ 'tro bếp, tro than củi' - *Cendrillon* do từ *cendre* (Pháp, vào thời Charles Perrault (1628-1703) viết *Cendrillon* (3), năm 1697, người dân thường còn hay gọi truyện này là *Cucendron*, có nghĩa chỉ "cô bé ngồi trong đồng tro" hoặc là *Cendroublée*, có nghĩa chỉ "cô bé bị bỏ quên trong đồng tro"), *Cinderella* do từ *cinder* (Anh), *Aschenputtel* hoặc *Aschenbrodel* do từ *Asche* (Đức, hai anh em Grimm, Jacob và Wilhelm viết lại vào năm 1812, bản của anh em Grimm khác tới trên 20 chi tiết so với bản của Ch. Perrault), *Assepoester* do từ *as* (Hòa Lan), *Pepelyashka* do từ *pepel* (Bulgaria),... Những tựa đề khác như *Aschenbrodel*, *Askesis*, *Pepelluga*,...

cũng đều tương tự như vậy.

Trong bản kể *Tám Cám* của chúng ta, dù dưới hình thức “bà kể cháu nghe” hay dưới hình thức văn bản do nhiều người khác nhau ghi lại vào nhiều thời điểm khác nhau, nhưng tất cả đều có một số câu, phần lớn là đối thoại có vần có điệu như

- Bống bống bang bang

Lên ăn cơm vàng, cơm bạc nhà ta,
Chớ ăn cơm hẩm, cháo hoa nhà người.

- Chăn trâu thì chăn đồng xa,
Chớ chăn đồng gần làng bắt mất trâu.

- Cục ta cục tác ...ác ...ác ...

Cho ta nằm thóc ta bới xương cho.

- Chuông khánh còn chẳng ăn ai,
Nữa là mảnh chính vứt ngoài bụi tre.

- Vàng anh, vàng anh,

Có phải vợ anh,

Chui vào tay áo.

- Giặt áo chồng tao,

Thì giặt cho sạch.

Phơi áo chồng tao,

Thì phơi bằng sào,

Chớ phơi bờ rào,

Rách áo chồng tao.

- Cót ca cóc két,

Lấy tranh chồng chị,

Chị khoét mắt ra.

- Thị ơi, thị ơi,

Thị rụng bị bà,

Bà về bà gửi,

Chứ bà không ăn.

Những câu trên chỉ khác nhau chút ít trong nhiều dị bản và là đặc điểm của truyện *Tám Cám*. Những dị bản của sắc dân Chăm, của Ấn Độ và Nhật Bản cũng như truyện *Cô Bé Lọ Lem* của anh em Grimm cũng có một số câu có vần có điệu như vậy.

Ngoài ra, chỉ truyện *Tám Cám* của chúng ta mới có những chi tiết khác như:

a) hàng ngày Tám cho cá bống ăn cơm (thừa canh cận);

b) dì ghẻ cho Tám một nắm cơm gói trong mo cau khi đi chăn trâu đồng xa;

c) gà đòi trả công bằng thóc để tìm xương bống;

d) dì ghẻ trộn gạo với thóc, bắt Tám nhặt xong mới cho đi hội;

e) bà lão dấm quả thị trong chum gạo;

f) Tám thường chui từ quả thị ra để nấu cơm dẻo canh ngọt cho bà lão;...

Trong truyện cũng có nói đến con trâu (Tám bị dì ghẻ sai đi chăn trâu đồng xa, qua đây chúng ta biết lúc đó tổ tiên ta đã làm ruộng nước vì con trâu là sức kéo ở ruộng ngập nước, ở ruộng khô là con bò hoặc ngựa) và cây cau (Tám trèo lên bề cau để giỗ bố), miếng trâu (hoàng tử tìm ra Tám nhờ miếng trâu do Tám tìm, qua đây chúng ta biết hồi đó tục ăn trâu đã phổ biến),... Những chi tiết này phản ánh môi trường thực tế trong đó truyện xuất hiện và lưu truyền. Nói cách khác, cây lúa đã xuất hiện trước khi truyện *Tám Cám* ra đời.

Chủ đề của *Tám Cám* là sự bất đồng giữa dì ghẻ và con chồng. Mẹ Cám có mặt, trực tiếp hay gián tiếp, từ đầu đến cuối truyện. Cám chỉ là người thừa hành những mưu ma chước quỷ của bà. Trong khi đó chủ đề của các truyện *Cô Bé Lọ Lem* của Âu châu lại là sự đố kỵ giữa chị em cùng cha khác mẹ. Hơn nữa sự đố kỵ này cũng bằng bạc chứ không gay gắt, sâu sắc như trong *Tám Cám*. Vai trò của người dì ghẻ rất mờ nhạt trong tất cả mọi tình huống.

II. Truyện Tám Cám ra đời từ bao giờ?

Ở nước ta, Hoa Bằng (1968) cho truyện xuất hiện vào thời đạo Phật cực thịnh - khoảng thế kỷ XI. Một số người khác như Đinh Gia Khánh (1970) nghĩ rằng truyện ra đời sớm hơn: “nếu như truyện kiểu *Tám Cám* đã lưu hành ở vùng người Choang (Nam Trung Quốc) từ trước thế kỷ X thì truyện đó có thể cũng lưu hành ở vùng Tày - Nùng (cực bắc nước ta) từ trước thế kỷ X. Hơn nữa lại có thể nghĩ rằng truyện cũng lưu hành ở

vùng người Kinh từ hồi đó nữa. Dầu sao thì truyện *Tám Cám* chắc chắn đã được truyền miệng ở nước ta từ rất lâu.” (4)

Khi tìm thời điểm xuất hiện truyện này, chúng tôi chú ý đến một số điểm như :

a. Thái độ thụ động, an phận của Tám suốt từ đầu đến cuối, gặp khó khăn thất bại, chỉ biết ngồi khóc; triết lý hỉ xả, yếu tố luân hồi xuyên suốt mọi tình huống, qua bốn lần hóa kiếp, Tám lại thác sinh thành người. Trong nhiều truyện cổ tích khác nhân vật chính, nếu có hóa kiếp, cũng chỉ một lần. Điểm cần lưu ý ở đây là quan niệm Phật giáo về luân hồi, sống hết kiếp này sẽ được đầu thai sang kiếp khác. Trong truyện, khi cô Tám ngã cây lúc hái cau, cô đã chết hẳn sau đó cô được đầu thai vào kiếp khác và trở thành chim vàng anh (kiếp 1 là kiếp người chuyển sang kiếp 2 là kiếp chim), khi vàng anh bị Cám giết thịt, chim cũng chết hẳn sau đó mới đầu thai vào kiếp khác và trở thành cây xoan đào (kiếp 3 là kiếp cây),... Hoàn toàn không có chuyện chết đi sống lại (*xin xem bảng dưới*).

Đặc điểm lớn của truyện cổ tích là từ cái cốt lõi có tự nghìn xưa, người đời sau thêm dần vào những tình tiết ít nhiều hiện đại và được kể lại theo hệ tư tưởng hiện đại, bằng lời văn hiện đại đồng thời cũng lược bỏ đi những chi tiết không hợp thời. Qua mỗi lần kể, các tác giả dân gian có thể thêm bớt ít nhiều chi tiết, thậm chí có thể gắn thêm vào (thường sau khi đã thần thánh hóa) một số chi tiết có tính thời sự. Chính vì nguyên nhân này nên đến nay chúng ta mới thấy cô Tám hóa kiếp đến bốn lần. Nếu như truyện có những chi tiết (như Tám bày cách cho Cám làm đẹp ra, Tám biểu dì ghẻ lọ mồm,...) phảng phất ít nhiều

KIỆP LUÂN-HỒI CỦA TÁM

Kiếp Luân Hồi	Kiếp 1	Kiếp 2	Kiếp 3	Kiếp 4	Kiếp 5
Vai truyện	Cô Tám	Vàng Anh	Xoan Đào	Cây/Qủa Thị	Cô Tám
Dạng tồn tại	Người	Chim	Cây	Cây	Người

cuộc báo thù của thái phi ý Lan (giết thái hậu họ Dương và 71 thị nữ vào cuối thế kỷ XI) thì chính những tình tiết mang tính thời sự đó được những người sống sau cuộc báo thù thêm vào cái cốt lõi cũ sẵn có. Cái cốt lõi ban đầu của truyện mang đậm sắc thái triết lý đạo Phật, có thể có nhân vật Tấm mới hóa kiếp một lần. Cùng với quá trình phát triển của đạo Phật, cái cốt lõi ban đầu được bổ sung dần, nhân vật chính được hóa kiếp một lần, rồi hai lần, rồi ba lần,... Đến khi đạo Phật cực thịnh ở ta (thế kỷ XI), có thể truyện đã định hình với dạng gần như chúng ta biết ngày nay.

Hai nhân vật Tấm và Cám - dù Tấm là chị hay là em như ở các dị bản khác nhau - thuộc cái cốt lõi ban đầu đó và hai từ *tấm* và *cám* tất nhiên đã phải tồn tại phổ biến và thân thiết với các tác giả dân già từ trước đó. Nghiên cứu ngữ âm lịch sử cho thấy, xét theo thanh điệu thì hai từ *tấm*, *cám* cũng có thể xuất hiện muộn nhất ngay từ đầu Công nguyên.

Ở nước ngoài, bản ghi cổ nhất được biết cho đến nay là bản của Tuan Ch'êng-shih (Đoàn Thanh-thời?) trong cuốn *Yu Yang Tsa Tsu* (Miscellany of Forgotten Lore - Vĩ Vong Tập Thư [?]). Ông sống khoảng giữa các năm 800 - 863 và thường được coi là người đầu tiên trên thế giới ghi truyện cổ tích theo lời người kể. Cuốn "tập thư" trên được viết khoảng năm 850-860 sau Công nguyên theo lời kể của Li Shih-yuan (Lý Thời-nguyên?), một gia nhân của Tuan và vốn là người Động Yung Chou đồng thời nhớ nhiều truyện phương Nam. Theo Arthur Waley, Động Yung Chou nay thuộc vùng Nam Ninh, tỉnh Quảng Tây (Trung Quốc), khoảng 100 dặm phía bắc biên giới hiện nay giữa nước ta và Trung Quốc.

Xin chú ý đến hai điểm: về thời gian, ghi năm 850 - 860 nhưng trong truyện thấy kể là "trước đời Tần, đời Hán có một động chủ họ Ngô (Wu)...", ở Trung Quốc, nhà Tần trị vì từ 246 đến 207 tr. CN và nhà Hán từ 206 tr. CN đến 220 sau CN như

mai đệ liên *

*Mai Đệ Liên, chiều bên hiên gió
Khóc đời xuôi theo cõi phấn hoa
Cười thâu đêm, cô đơn còn đó
Rượu tàn khuya rồi cũng nhạt nhoà.*

*Kẻ đến người đi nhưng hờ hững
Ân cần sẵn đón vẫn bán khoăn
Tóc khuya đổ xuống buồn rưng rức
Hương thoảng qua rồi cũng băng khuâng.*

*Về đâu sau tàn canh rượu đỏ?
Về đâu sau những lúc truy hoan?
Khóc khi mơ một ngày lặng gió
Khóc khi chùn chân kiếp lang thang.*

*Và Người đến, hoàng hôn hiên lạ
Nụ cười như cả một mùa xuân
Người đến, gieo vào nơi nghiệt ngã
Một mùi hương bay nhẹ ngoài song.*

*Mai Đệ Liên trút bình hương liệu
Xuống chân Người như trút nỗi lòng
Thả tóc dài theo lời sám hối
Lau chân người, sạch nỗi long đong.*

*Nước mắt giọt vào ơm cái rỗi
Lời thiên thu đời vọng tiếng Người
Mai Đệ Liên không còn sầu tủi
Theo chân Người rong rã, ngược xuôi.*

phan thịnh

* Madaléna, thánh nữ của những tâm hồn biết hối cải.



vậy truyện thực sự có thể diễn ra vào khoảng từ thế kỷ thứ ba trước Công nguyên đến thế kỷ thứ ba sau Công nguyên (nếu ta tin và suy từ lời kể ra); nói cách khác, có thể khoảng trước sau Công nguyên; về không gian, trong truyện có nói đến Vương quốc T'ò Han và "quân lính đóng trên 20 - 30 đảo", ở vùng Hoa Nam thì chỉ có Vịnh Bắc Bộ (ngày nay) là có nhiều đảo như vậy. Nên nhớ là biên giới vào thời đó khá mờ nhạt và theo các nhà sử học, đường biên còn nằm quá về phía bắc đường biên giới hiện nay.

Nếu dựa vào yếu tố chiếc hài

giúp tìm lại được cô Cô Bé Lọ Lem thì "Nitschke đã chứng minh được là truyện Cô Bé Lọ Lem có nguồn gốc từ cuối thời đại Băng Hà". Ở vùng bán đảo Balkan, những Cô Bé Lọ Lem dạng Balkan đã có từ hai nghìn năm trước đây. Như vậy, có thể cho rằng ở mỗi vùng truyền thống đều có một dạng truyện đã ổn định thường từ khoảng trên một nghìn năm trước đây và như thế truyện phải từ vùng xuất phát truyền qua mọi nơi trước thời điểm đó! (5)

Ngoài vùng Đông Nam Á và Ấn Độ thì Ý là nước đầu tiên có truyện loại Tấm Cám với tên là La Gatta

Cenerentola (Con mèo từ tâm), in năm 1634 trong tập Pentamerone. Sau đó Charles Perrault là người đầu tiên ở Âu châu kể lại truyện này một cách nghệ thuật, thực sự là ông sáng tác, hư cấu trên cơ sở truyện La Gatta Cenerentola theo hướng địa phương hóa. Anh em Grimm đã viết truyện Aschenputtel (Cô Bé Lọ Lem) trên cơ sở truyện Cendrillon ou La Petite Pantoufle de Verre (6) (Cô Bé Lọ Lem hay Chiếc Hài Pha Lê Bé Tẻo) của Ch. Perrault và dựa thêm vào lời kể của dân địa phương [miền trung Đức]. Ch. Perrault cũng như anh em Grimm đều gọi truyện do mình kể là truyện thần tiên, truyện thần thoại (conte de fée, Marchen, fairy tale, sprookje,...). Ch. Perrault đã mở một trang mới cho truyện Tấm Cám, biến từ truyện cổ tích thành truyện thần thoại, nồng độ của yếu tố thần tiên tăng lên một cách rõ rệt, chiếc gậy thần kỳ diệu của bà tiên được sử dụng nặng tay hơn. Từ giữa thế kỷ XIX, truyện dần dần được lan truyền khắp Âu Châu rồi đến Mỹ Châu, Úc châu và Phi Châu; ba châu lục này vốn không biết đến loại truyện như truyện Cô Bé Lọ Lem (Tấm Cám).

Tấm Cám là truyện bình dân, trước đây người dân chỉ truyền miệng qua các lần kể cho con cháu, hàng xóm láng giềng nghe. Ở những nước có nghề kể chuyện như Trung Quốc hay miền Nam nước ta trước đây, những người này thường đi kể trong khắp vùng. Nội dung truyện có thể thay đổi nhiều ít tùy theo người kể và hoàn cảnh kể chuyện, khi dài khi ngắn, khi đầy đủ khi gia giảm chút ít tình tiết, tùy theo trạng thái tinh thần (nhất là trí nhớ, óc sáng tạo) của người kể và môi trường kể,... Có thể nói có bao nhiêu người kể, có bao nhiêu lần kể thì có ngần ấy dị bản. Nhưng những câu có văn có điệu, những bài học luân lý thì tương đối ổn định hơn.

Từ khi những người có học nghĩ cách ghi lại những truyện bình dân thì truyện lại bước sang giai đoạn phát triển mới. Khi ghi lại truyện kể,

họ có hai khuynh hướng:

a) tìm chọn những người kể đầy đủ nhất hoặc lưu loát nhất để dựa vào đó ghi lại một cách trung thành nhất hay

b) dựa vào nhiều người kể khác nhau, ở nhiều vùng khác nhau để tổng hợp nên một bản mà [chủ quan] họ cho là đầy đủ nhất. Tất nhiên có nhiều người ghi lại và ngay một người ghi cũng có thể có nhiều bản ghi khác nhau.

Còn có hai phương pháp ghi lại:

1) rất trung thực với lời người kể, từ nội dung đến hình thức và từ ngữ sử dụng và

2) sáng tác, hư cấu, thêm thắt, lược bỏ [ở nhiều mức độ khác nhau] trên cơ sở những gì ghi được từ người kể.

Hai phương pháp trên xuất phát từ hai mục đích ghi lại khác nhau:

. để nghiên cứu đối chiếu [chú ý đến nội dung trung thực là chính] của các nhà nghiên cứu truyện cổ tích hay . để cho người lớn, trẻ em đọc giải trí [chú ý đến văn chương trau chuốt, tình tiết hợp lý và hấp dẫn] của các nhà văn. Ch. Perrault và anh em Grimm đều nằm trong trường hợp sau. Khi người ta càng chú ý đến mặt sáng tác văn chương thì mặt trung thực bình dân sẽ giảm dần. Tập *Légendes des Terres Sereines* của Phạm Duy Khiêm là một thí dụ điển hình. Tóm lại, những truyện gọi là truyện bình dân mà ta có ngày nay đều là những bản có cốt lõi bình dân nhưng nằm trong vỏ bọc bác học. Vỏ bọc dày mỏng khác nhau còn phụ thuộc vào mức độ chủ quan của người ghi, người kể.

III. Những bản Tấm Cám cổ nhất

Tấm Cám của chúng ta có dưới dạng truyện cổ tích (văn xuôi), dạng văn vần chữ Nôm (truyện Nôm diễn thơ lục bát) và cả dưới dạng chữ Hán theo thể thơ ba chữ. *Tấm Cám* cũng còn được viết và diễn dưới dạng chèo, cải lương và quay thành phim ảnh. Nhưng không thấy *Tấm Cám*

trong *Chuyện Đời Xưa* của Trương Vĩnh Ký xuất bản lần đầu ở Saigon năm 1866 (chúng tôi chỉ có bản do nxb Đồng Nai in lại năm 1992, ở bản này nxb tự ý bỏ đi một truyện, không thấy nói là truyện gì, tr.7).

Trong *Truyện Cổ Nước Nam* của Ôn Như Nguyễn Văn Ngọc (Mào Đầu viết ngày 1.9.1932, do nxb Đại Nam in lại ở Glendale [Hoa Kỳ], không ghi năm), chỉ có truyện *Vợ Hài, Vợ Cả* (tr.51-54) giống một đoạn trong truyện *Tấm Cám* (Tấm chết hóa thành chim vàng anh và sau đó bị Cám ăn thịt). Theo Nguyễn Văn Ngọc thì vợ cả bị vợ hai giết, hóa thành chim xanh xanh - chim vành khuyên ? - và cũng hát những câu gần đúng như trong *Tấm Cám*.

Bản *Tấm Cám* cũ nhất có lẽ là bản do A. Landes sưu tầm và xuất bản lần đầu tiên năm 1886 ở Imprimerie Coloniale (Nhà in Thuộc địa) Saigon với tựa đề *Histoire de Con Tấm et de Con Cám* (Truyện Con Tấm và Con Cám) trong tập *Contes et Légendes Annamites* (Truyện Kể và Truyện Cổ Tích An Nam), trang 52-57. Chúng tôi chỉ có bản *Tấm Cám* cũng của A. Landes nhưng in lại trong cuốn *Introduction à la Littérature Vietnamienne* của Maurice M. Durand và Nguyễn Trần Huân (Paris, éd. G.-P. Maisonneuve et Larose, 1968. tr.43-47). Nội dung được phỏng dịch như sau :

Truyện Tấm và Cám

Bản thứ nhất của Landes

Hai vợ chồng rở rá cặp lại, mỗi người có một con gái riêng. Cám là con riêng chồng, Tấm là con riêng vợ. Hai trẻ bằng tuổi nhau nên không biết cách nào để định ai là chị ai là em. Hai vợ chồng bàn nhau rồi thỏa thuận rằng: 'Thôi được, cho mỗi đứa một cái giỏ đi xúc tép, đứa nào bắt được nhiều sẽ là chị, đứa nào bắt được ít sẽ là em'.

Cám bắt được nhiều, Tấm bắt được ít. Tấm nhìn trộm thấy vậy bèn nặn nỉ Cám lội sang sông hái hoa sen rồi hai chị em thay quần áo về nhà. Cám lội qua sông, hái hoa trong khi

đó Tấm ở trên bờ, lấy hết cá của Cám rồi ra về. Cám thấy chỉ còn một con cá bóng bèn ngồi bệt xuống khóc. Tiên từ trên trời xuống, đứng trước mặt Cám hỏi vì sao con khóc. Cám kể lại đầu đuôi câu chuyện. Tiên bảo Cám tìm xem có còn cá gì không. Cám thưa, chỉ còn con cá bóng mú. Tiên bảo đem bóng về, thả xuống giếng nuôi. Đến bữa ăn gọi bóng lên cho ăn thì nói: Bóng bóng bang bang. Cơm trắng cá tươi này. Còn cơm thừa cá cận lên mà ăn này! (7) Ngày nào cũng vậy, khi đi chăn trâu về, Cám lại gọi bóng lên cho ăn. Tấm để tâm rình mò, thấy Cám thường chơi với cá như vậy. Một hôm Cám dắt trâu ra đồng, Tấm ở nhà bắt chước Cám, gọi cá lên đúng y như Cám thường gọi. Cá nghĩ là Cám gọi lên cho ăn, bơi lên mặt nước để ăn. Tấm bắt lấy bóng, giết thịt, ăn hết. Đi chăn trâu về, Cám gọi bóng lên cho ăn nhưng chờ mãi chẳng thấy đâu. Cám lại ngồi khóc. (8) Gà trống (9) gáy 'Cú cù cu cu...u...u cho ta ba hạt thóc, ta chỉ xương cho'. Cám cho gà ăn, gà chỉ chỗ ở góc hành lang có xương cá. Cám thấy xương, nhặt lên rồi lại khóc. Tiên lại xuống, Cám kể lại cho Tiên nghe. Tiên bảo 'Ngày mai con ra chợ mua bốn cái chĩnh, cho xương cá vào rồi chôn xuống bốn chân trống. Sau đúng ba tháng mười ngày, đào chĩnh lên con sẽ thấy đủ những thứ con hằng mong ước, quần áo, giày dép'. Đúng như vậy, Cám có đủ mọi thứ. Sau một thời gian, Cám đem tất cả ra phơi. Quạ bay qua, quắp lấy một chiếc hài và đem thả vào cung hoàng thái tử chưa vợ. Hoàng tử thấy chiếc hài, liền cho mở hội kén vợ. Hoàng tử cho bố cáo khắp các tỉnh huyện về ngày mở hội và nhấn mạnh 'Ai đi vừa hài sẽ được chọn làm hoàng hậu'.

Mẹ Tấm không muốn cho Cám là người đầu tiên đến thử hài. Tấm là người đầu tiên ra thử nhưng không vừa chân. Cám nằn nì xin đi, mẹ ghê cho đi nhưng bắt phải nhặt cho xong đám đậu lẩn vùng [?] đã.

Tiên thấy mẹ ghê hành hạ Cám

như vậy nên hóa phép cho một bầy bồ câu xuống giúp Cám nhặt đậu. Cám đến hội, thử hài thấy vừa như in. Hoàng tử lấy Cám làm vợ. Bố Cám bị ốm. Mẹ gọi Cám về, mua bánh đa lót dưới lưng bố rồi nói dối là 'cha con ốm nặng, khi trở mình xương kêu răng rắc như vậy đó'. Đồng thời Tấm bảo Cám trèo lên cây bẻ buồng cau xuống để cha ăn cho khỏe người. Cám leo lên cây thì Tấm chặt gốc. Cây đổ, Cám chết. Hoàng tử thương tiếc khôn cùng và buồn vô hạn. Mẹ Tấm dẫn Tấm vào cung, nói cho Tấm thay Cám làm vợ hoàng tử. Hoàng tử không ưa Tấm và vẫn mong Cám sẽ quay về.

Sau khi chết, Cám hóa kiếp thành chim hoàng hoạch. Một hôm chim bay vào hoàng cung, thấy Tấm đang giặt áo cho hoàng tử, bèn hót: Hoàng hoạch! Hoàng hoạch! Giặt áo chồng tao thì phơi bằng sào, chớ phơi bờ rào, rách áo chồng tao!

Hoàng tử bước ra, thấy chim bèn nói: 'Nếu phải vợ anh, chui vào tay áo. Không phải vợ anh, bay xa thật xa'. Chim bay ngay vào tay áo, hoàng tử bèn bắt lấy đem về nuôi. Rồi một hôm, hoàng tử đi vắng. Tấm bắt chim, giết thịt ăn luôn. Khi hoàng tử về, hỏi chim đâu, Tấm tâu: 'Thiếp đang mang thai, thềm ăn thịt nên đã giết chim ăn rồi'.

Hoàng tử hỏi: 'Thế còn lông để đâu?' Tấm chỉ chỗ vút lông chim, bên hàng rào. Hoàng tử ra xem thấy có một ngọn măng tre nhỏ, khỏe mọc ở đó. Một hôm hoàng tử đi săn, Tấm ở nhà chặt măng, nấu ăn rồi vút vỏ đi, từ chỗ đó mọc ra cây thị và chỉ bói một quả lớn, rất đẹp.

Tấm định hái thị nhưng không tài nào hái được. Hằng ngày bà già ăn mỳ đến ngồi dưới gốc thị. Bà thấy quả thị đẹp quá muốn hái bèn khấn 'Thị thương bà, thị rụng bị bà'. Thế là quả thị rụng vào bị bà già. Bà đem về nhà, giã trong chum gạo. Khi bà đi ăn xin, Cám chui ra khỏi quả thị, thổi cơm, quét nhà cho bà lão. Bà lão rình bắt gặp Cám chui từ thị ra. Bị bắt quả tang, Cám kể lại đầu đuôi câu chuyện. Bà lão coi Cám

như con nuôi. Sắp đến ngày giỗ chồng, bà bảo Cám: 'Sắp đến ngày giỗ bố con nhưng nhà chẳng còn xu nào để mua đồ cúng'. Cám thưa: 'Mẹ đừng lo. Đến ngày đó sẽ có đủ mọi thứ mẹ muốn'. Đến ngày giỗ, ban đêm, Cám lập ban thờ ở ngoài trời và khấn Tiên xuống giúp để có tất cả những món ăn cần thiết.

Khi cúng xong, Cám nói mẹ vào mời hoàng tử. Hoàng tử cười, nói giễu bà lão: 'Già có những món gì ngon vậy mà mời ta đến ăn cỗ?' Rồi nói thêm 'Nếu già muốn ta đến, hãy trải thảm trên đường và dát vàng cửa nhà thì ta tới'. Bà quay về kể lại cho Cám nghe. Cám thưa: 'Chẳng khó gì mẹ ạ. Mẹ đến mời hoàng tử đi'.

Cám lại cầu Tiên xuống giúp. Tiên trải thảm dọc đường đi và thép vàng cửa nhà. Khi bước vào nhà, hoàng tử thấy khay trầu có những miếng trầu tèm thật khéo. Hoàng tử hỏi xem ai tèm trầu. Bà vào nhà trong hỏi Cám xem nên trả lời ra sao. Cám nói là bà cứ nhận chính bà đã tèm trầu. Hoàng tử hạ lệnh cho bà tèm trầu ngay trước mặt người. Cám biến thành con ruồi bay đi bay lại hướng dẫn cho bà lão tèm trầu. Hoàng tử biết vậy bèn lấy quạt đuổi ruồi đi. Bà lão không thể tiếp tục tèm trầu được. Hoàng tử vặn hỏi khiến bà sợ quá đành thú thật là con gái bà tèm. Hoàng tử bảo bà dẫn con gái ra để ngài coi mặt.

Hoàng tử nhận ngay ra Cám. Lúc đó Cám mới kể đầu đuôi ngọn ngành, hoàng tử bèn dẫn Cám về cung.

Tấm thấy Cám, tỏ ra rất mừng và hỏi: 'Em ở đâu lâu nay mà người đẹp làm vậy. Hãy nói cho chị biết để chị làm theo.' Cám nói: 'Nếu chị muốn đẹp, hãy đun một nồi đầy nước sôi, rồi nhảy vào đó tắm thì sẽ đẹp ra ngay'. Tấm làm theo lời Cám. Nó nhảy vào nước sôi rồi chết nhăn răng. Cám hạ lệnh cho lính hầu lấy xác Tấm làm mắm, rồi gửi về cho mẹ Tấm. Mẹ Tấm tưởng là thịt lợn nên ăn ngay. Một hôm đang ăn thì có con quạ đậu trên cành cây hót rằng: 'Quạ lau lấu, ăn cả thịt con,

ngon hay tanh nào?’ Mẹ Tấm nghe vậy, chửi bới om sòm: ‘Đây là thịt do con gái ta gửi về cho ta ăn, sao quạ lại nói ta ăn thịt con gái ta?’ Khi ăn gần hết chĩnh mắm mụ mới thấy mặt Tấm và lúc đó mới biết là Tấm đã chết.

Ms Landes Hội Á Châu

Tương đương với truyện kể và truyện cổ tích An Nam số 22

Truyện kể Chàm số 10

Bản gốc viết tay số 59

Người kể : Pham Huu Thanh

Bản Tấm Cám trên còn đậm nét phong cách kể chuyện của người bình dân (nhất là đoạn bà già lúng túng tìm trầu khi hoàng tử vận hỏi) dù vậy vẫn phảng phất ảnh hưởng truyện thần tiên Âu châu qua những chi tiết như ‘trải thảm dọc đường, thếp vàng nhà cửa’,...

Rõ ràng đây là một bản do Landes đã “tổng hợp” từ truyện Tấm Cám của chúng ta (Truyện kể và thần thoại An Nam số 22) với truyện Tấm Cám của sắc dân Chàm (Truyện kể Chàm số 10). Bản của người Chàm với tựa đề Kajong và Haloek do Mul Tjoek viết bằng tiếng Chàm sau đó giải thích bằng tiếng Việt, từ đó A. Landes dịch qua tiếng Pháp, in năm 1887 ở Nhà in Thuộc địa (Imprimerie Coloniale) Saigon trong cuốn *Contes Tjames, traduits et annotés* (Truyện cổ Chàm, dịch và chú thích). Chúng tôi chỉ có bản tiếng Anh của truyện Chàm này do Nicoletta Simborowski và Neil Philip dịch từ tiếng Pháp. Truyện Tấm Cám dạng Trung Quốc thường được coi là cổ nhất, đáng cho chúng ta chú ý so sánh. Sau đây là truyện đó với tựa đề Yeh-hsien (Diệp Hiền?), theo bản dịch tiếng Anh của Arthur Waley từ nguyên bản của Tuan Ch'êng-shih. Trước đời Tần, đời Hán trong đám dân Nam di có một động chủ họ Ngô, thổ dân gọi nơi ông ở là Ngô Động. Ông lấy hai vợ. Một vợ đã mất, bà có cô con gái tên là Diệp Hiền từ bé vốn thông minh và khéo tay nặn đồ gốm [trên bàn xoay]. Ngô công yêu cô lắm. Ít năm

sau cha cô cũng mất, cô bị mẹ ghẻ hành hạ, luôn bắt cô đi kiếm củi nơi nguy hiểm và kéo nước từ giếng sâu. Một lần cô bắt được con cá vàng, mất vàng vảy đỏ, dài hai đốt ngón tay. Cô thả vào chậu nuôi. Cá lớn trông thấy, sau vài lần thay chậu, cô thấy không còn chậu nào chứa nổi cá nữa nên đành đem ra thả vào cái ao sau nhà. Cô lấy thức ăn thừa nuôi cá. Khi cô ra ao, bao giờ cá cũng ngoi lên, nép đầu vào bờ ao. Nhưng nếu người lạ đến, cá không ngoi lên. Mẹ ghẻ biết vậy nhưng khi bà ra ao chẳng lần nào cá ngoi lên. Vì vậy bà mới lừa Diệp Hiền, nói ‘Con làm việc vất vả quá, mẹ sẽ cho con bộ cánh mới’. Bà bảo cô thay bộ áo tả tơi ra. Sau đó bà sai cô đi lấy nước ở suối khác xa hàng trăm dặm [?]. Bà thoải mái mặc áo quần của Diệp Hiền vào, giấu con dao sắc trong tay áo rồi ra ao. Bà gọi cá. Cá ngoi ngay đầu lên, bà chop ngay lấy cá đem làm thịt. Lúc này cá đã lớn đến hai gang tay. Bà ăn ngay, thịt cá ngon quá. Bà giấu xương cá dưới đồng phân gia súc. Hôm sau khi Diệp Hiền ra ao, chẳng thấy cá nào ngoi lên. Cô khóc thảm thiết ngay tại chỗ, một ông lão tóc xõa ngang vai, mặc áo vải thô đột ngột hiện lên. Ông từ trên trời xuống. Ông an ủi cô: ‘Con đừng khóc nữa! Mẹ ghẻ con đã ăn mất cá rồi và xương giấu dưới đồng phân. Con về nhà, lấy xương cá chôn trong ruộng. Con muốn gì, cứ ước với xương cá là sẽ được.’ Nghe lời đó nên khi muốn, cô được ngay vàng, ngọc, quần áo, thức ăn.

Đến ngày động mở hội, mẹ ghẻ đi hội để cô ở nhà chăm sóc vườn cây ăn quả. Cô chờ mẹ đi khỏi thì cũng tốt đi, mặc áo choàng kết bằng lông chim bó cá và lặn hái vàng. Em cùng cha khác mẹ nhận ra cô, nói với mẹ: ‘Ai như chị Diệp Hiền nhà ta, mẹ à’. Mẹ ghẻ cũng ngờ như vậy. Diệp Hiền sợ bị lộ, vội bỏ đi, đánh rơi mất chiếc hài. Một người trong động bắt được. Khi mẹ ghẻ về nhà thấy cô đang ngủ dưới gốc cây trong vườn, hai tay ôm cây nên chẳng nghĩ ngờ gì cả.

Động nằm gần một hải đảo thuộc Vương quốc Tô Hán (T'o Han). Quân lính [của vương quốc] còn chiếm đóng 20 hoặc 30 đảo khác và có bờ biển dài hàng ngàn dặm. Người trong động đem bán chiếc hài trên đảo, nhà vua mua được, bảo mọi người quanh đó thử hài nhưng với người có chân nhỏ nhất, hài vẫn còn nhỏ hơn đến đốt ngón tay. Vua hạ lệnh cho tất cả đàn bà con gái trong nước đến thử hài nhưng không ai đi vừa. Chiếc hài nhẹ như lông và đi êm như ru. Vua Tô Hán cho là người trong động đã ăn cắp được chiếc hài này nên bắt anh tra hỏi nhưng cũng không biết được vì sao mà có chiếc hài. Vua bèn vớt hài bên đường. Rồi cho quân lính đi xục từng nhà và bắt họ. Nếu thấy ai có chiếc hài [cùng đôi] thì bắt người đó rồi tâu lên vua Tô Hán. Vua nghĩ thực là lạ, tìm tận vào ruộng trong và thấy Diệp Hiền. Vua đưa cô thử hài, thấy vừa như in. Lúc đó Diệp Hiền bước ra, mặc áo lông chim trĩ, chân đi hài. Trông cô đẹp như tiên. Cô bắt đầu hầu vua, vua đem xương cá cùng Diệp Hiền về nước. Sau đó ít lâu mẹ ghẻ và em [cùng cha khác mẹ] bị chết vì đá ở đâu bay tới tấp đến. Dân trong động thương họ, chôn họ trong hang đá và gọi đó là Mộ Hai Bà Thất Vọng. Dân trong động biến chỗ đó thành nơi cầu ước, đàn bà con gái cầu gì được nấy. Vua Tô Hán khi về tới đảo, lập Diệp Hiền làm chánh cung. Năm đầu vua rất hài lòng vì cầu gì xương cá cũng cho, kho tàng châu báu nhiều vô kể. Năm sau không còn linh ứng nữa nên vua đem chôn xương cá ở bờ biển, đem hàng đồng vàng ngọc lấp lên trên. Ít lâu sau lính thú nổi loạn, tướng của họ khai quật chỗ đó để nuôi quân. Một đêm đám xương đó bị sóng biển cuốn đi mất sạch sành sanh.

Với bản Diệp Hiền này, chúng tôi đặc biệt chú ý đến chi tiết “mẹ ghẻ đi hội để cô ở nhà chăm sóc vườn cây ăn quả” và “Khi mẹ ghẻ về nhà thấy cô đang ngủ dưới gốc cây trong vườn, hai tay ôm cây...”

Vùng Nam Ninh Trung Quốc ngày nay vẫn còn nổi tiếng về mận (plum, chứ không phải là trái mận miền Nam mà dân Bắc gọi là quả gioi - rose-apple), đào và những cây ăn trái trồng trong vườn. Truyện cổ tích của nước nào cũng đều phản ánh tình trạng trồng trọt của nước ấy: của chúng ta là cây lúa, cây cau, lá trầu không, con trâu (môi trường trồng lúa nước); của Trung quốc là vườn cây ăn quả; của Pháp, của Đức là cây hạt dẻ,...

Chú thích

1 a) Crawford, A.C. *Customs And Culture Of Vietnam* (Phong Tục Tập Quán Và Văn Hóa Việt Nam). Rutland, Charles E. Tuttle Co, 1966. Chapter 12 Vietnamese Legends (Chương 12 Truyện Cổ Tích Việt Nam, tr.219-230) có 7 truyện nhưng không có truyện Tấm Cám. b) Durand, M.M. & Nguyễn Trần Huân. *Histoire de Tấm et Cám* (Truyện Tấm và Cám). in *Introduction À La Littérature Vietnamienne* (Dẫn Nhập Văn Học Việt Nam). Paris, G.-P. Maisonneuve et Larose, 1969. p.43-47.

c) Dương Đình Khuê. *Tấm et Cám* (Tấm và Cám). in *La Littérature Populaire Vietnamienne* (Văn Học Bình Dân Việt Nam). Saigon, [s.ed.], 1967. p.195-199.

d) Đỗ Vạn Lý. *Tấm & Bodhisattva* (Tấm và Bụt). in *The Stork And The Shrimp - The Claw Of The Golden Turtle And Other Vietnamese Tales* (Con Cò và Con Tôm - Chiếc Móng Rùa Vàng và Những Truyện Kể Khác của Việt Nam). New Delhi, [s.ed.], 1959. reprinted in *Vietnamese Studies and Their Relationships to Asian Studies* (Những Nghiên Cứu về Việt Nam và Mối Quan Hệ với Những Nghiên Cứu về Á Châu). Saigon, Directorate of National Archives and Libraries (Tổng Nha Lưu Trữ và Thư Viện), 1966. p.50-53.

e) Honzák, F., P. Mullerová, M. Zaková. *Tám und Cám* (Tấm và Cám). in *Vietnamesische Marchen* (Truyện Cổ Tích Việt Nam). Hanau/M, Verlag Werner Dausien, 1991. p.100-109.

f) Monigold, G.W. *Folk Tales From Viet Nam* (Truyện Bình Dân Việt Nam). Tokyo, Toppan Co, 1990. 61p. Tập này gồm 10 truyện cổ tích Việt Nam nhưng không có truyện Tấm Cám.

g) Nguyễn Đồng Chi. *L'Hyménée Dans Le Rêve - Contes Et Légendes Du Vietnam* (Nợ Duyên Trong Mơ - Truyện Kể Và Truyện Cổ Tích Việt Nam).

Paris, Sudestasie, [s.d.], 69p. Tập này cũng gồm 10 truyện cổ tích Việt Nam nhưng không có truyện Tấm Cám.

h) Philip, N. Kajong and Haloek (Kajong và Haloek). in *The Cinderella Story. The Origins And Variations Of The Story Known As Cinderella* (Truyện Cô Bé Lọ Lem. Nguồn Gốc và Những Dị Bản của Truyện Có Tên Là Cô Bé Lọ Lem). London, Penguin Books, 1989. p.21-31. Đây là truyện Tấm Cám của sắc dân Chăm ở Việt Nam, do A. Landes sưu tầm và có rất nhiều chi tiết tương tự như truyện Tấm Cám của chúng ta, nhất là những đoạn liên quan đến lúa gạo và nước mắm.

i) Phạm Duy Khiêm. *Légendes Des Terres Sereines* (Truyện Cổ Tích Đất Nước Thanh Bình). Paris, Mercure, 1989. 198p. Tập này gồm 30 phóng tác dựa trên một số truyện cổ tích Việt Nam (kể cả những kỷ niệm riêng của tác giả) nhưng không có truyện Tấm Cám.

j) Schultz, G.F. *The Story of Tấm and Cám* (Truyện Tấm và Cám). in *Vietnamese Legends* (Truyện Cổ Tích Việt Nam). Rutland, Charles E. Tuttle Co, 1965. p.143-152.

k) Sun, R.Q. *A Willow Wand and a Brocade Slipper* (Nhành Liễu và Chiếc Hải Thêu). in *Land Of Seagull And Fox* (Đất Nước Hải Âu và Chồn Cáo). Rutland, Charles E. Tuttle Co, 1966. p.126-130. Tác giả phóng tác hao hao giống truyện Cô Bé Lọ Lem nhưng vẫn giữ tên hai nhân vật chính là Tấm và Cám.

l) Terada, A.M. *Tám and Cám* (Tấm và Cám). in *Under The Starfruit Tree - Folktales from Vietnam* (Ngôi Gốc Cây Khế - Truyện Bình Dân Việt Nam). Honolulu, University of Hawaii Press, 1989. p.23-34.

m) Thích Nhất Hạnh. *A Taste Of Earth And Other Legends Of Vietnam* (Hương Vị Đất Nước và Những Truyện Cổ Tích Khác của Việt Nam). Berkeley, Parallax Press, 1993. Tập này gồm 12 phóng tác dựa trên một số truyện cổ tích Việt Nam nhưng không có truyện Tấm Cám.

n) Vũ Ngọc Phan. *Tám And Cám*, English version by Hữu Ngọc (Tấm và Cám, bản tiếng Anh do Hữu Ngọc viết). Hanoi, Kim Đồng Publishing House, 1993. 32p.

2. Huỳnh Ngọc Trảng. *Truyện Dân Gian Khmer*. Vĩnh Long, Hội Văn Học Nghệ Thuật Cửu Long, 1987. tr.108-120.

3. a) Perrault, C. *Contes De Ma Mère l'Oye - texte intégral illustré* (Truyện Kể của Mẹ Ngỗng của Tôi - toàn văn có minh họa). Paris, Ed. Gallimard, 1977. p.79-90.

b) Perrault, C. *Contes De Ma Mère l'Oye*. Introduction: F. van Beveren, Annota-

tions: A.H.F. Boudens (Truyện Kể của Mẹ Ngỗng của Tôi. Giới thiệu: F. van Beveren, Chú giải: A.H.F. Boudens). Amsterdam, A. Moussault, 1984. p.3-9.

c) Soriano, M. *Les Contes De Perrault - Culture Savante Et Traditions Populaires* (Những Truyện Kể Của Perrault - Văn Hóa Bác Học Và Truyền Thống Bình Dân). Paris, Ed. Gallimard, 1977. p. 141-147, 459-491.

4. Đinh Gia Khánh. *Lịch Sử Văn Học Việt Nam - Văn Học Dân Gian*, tập 2. Hà Nội, nxb Đại Học và Trung Học Chuyên Nghiệp, 1973. tr. 147. 5. Philip, N. *The Cinderella Story. The Origins And Variations Of The Story Known As Cinderella* (Truyện Cô Bé Lọ Lem. Nguồn Gốc và Những Dị Bản của Truyện Có Tên Là Cô Bé Lọ Lem). London, Penguin Books, 1989. p.1-8. 6. Riêng ba chữ *pantoufle de verre* cũng đã gây nhiều tranh cãi. *Pantoufle* là giày mềm, thường dùng để đi trong nhà mà lại bằng pha lê (*verre*) là điều không thực tế vì nếu bằng pha lê thì đi sẽ vỡ ngay nhất là khi cô Lọ Lem đánh rơi do vội chạy ra khỏi vũ hội, đương nhiên sẽ nặng nề nữa do đó Balzac là người đầu tiên đưa giả thuyết, chữ *verre* thực sự là *vair* (loại lông thú, quý hiếm, thường phải nhập từ Sibérie), nghĩa là chiếc hài lông thú; thuyết này được nhiều người tán thành nhưng người ta chỉ giải thích chứ không chữa trong tựa đề. Ngược lại, một số người cho tác giả chủ tâm đưa ra một nghịch lý (giày mềm nhưng làm bằng một chất liệu cứng, dễ bể vỡ) để chứng tỏ đây là một truyện thần tiên. Từ con chuột có thể thành anh đánh xe, từ quả dưa có thể thành cỗ xe thì sao lại không thể có hài bằng pha lê. Có một cách nghĩ là tác giả đã ghi lẫn lời kể, người kể nói là *vair* (lông thú) thì tác giả ghi là *verre* (pha lê). Đề tài này còn được tranh cãi hoài hoài.

7. *Cơm thừa cá cặn*. *Cặn* là phần lắng đọng dưới một chất lỏng. Thành ngữ thường dùng là cơm thừa canh cặn, ở đây có thể người kể hoặc người ghi đã lẫn cá với canh (chú thích của M. Durand). 8. Trong bản gốc ghi 'con Cám nói khóc', Cám vừa nói vừa khóc, câu này không hợp với văn cảnh ở đây (chú thích của M. Durand). Chúng tôi ngờ rằng người kể nói 'con Cám nó khóc', một loại khẩu ngữ của người bình dân miền quê trước đây. 9. Xin lưu ý, ở các bản Tấm Cám của chúng ta, bao giờ cũng là gà mái nên kêu Cúc ta cúc tác...ác...ác. Người Pháp, có lẽ do ảnh hưởng của chú gà [trống] Gaulois nên đã đổi thành gà trống gáy Cù cú cu cu...u...u.

Từ Lăng Nhà Hồ Thủ-Đức Đến Miếu Họ Phạm Gò-Công

Hương Giang Thái Văn Kiềm

Từ Sài-gòn sang Gia-định, hay đúng hơn từ Gia-định về Sài-gòn, khách phải đi qua một chiếc cầu mà người ta quen gọi là Cầu-Bông, hoặc là cầu Xóm-Bông. Cầu này, trong sách sử do người Tây-phương viết, thường được gọi vắn-tắt là 2^e pont (cầu thứ 2), để so-sánh với cầu thứ 1 (1^{er} pont) là cầu Bà-Nghê (tức Thị-Nghê), cầu thứ 3 (3^e pont) tức là cầu Kiệu, hoặc là cầu Xóm-Kiệu (trên đường về Phú-nhận), và cầu thứ 4 (4^e pont) tức là cầu "Mac Mahon", nay gọi là cầu Công-Lý. Bốn cầu này đều bắc ngang qua rạch Bà-Nghê mà người Tây-phương thường gọi là "Arroyo de l'Avalanche".

Như chúng ta đã biết, cầu Thị-Nghê là do bà Nguyễn-thị-Khánh, con ông Thống-suất Nguyễn Cửu Vân, tức Vân-Trường-Hầu, là người chiến-sĩ tiên-phong đã khai phá miền Nam vào khoảng đầu thế-kỷ XVIII (1711). Bà đã xây một cái cầu gỗ ngang rạch để cho chồng bà đi qua làm việc hàng ngày tại tòa hành-chính tỉnh Gia-định, hồi đó còn ở bên phía Sài-gòn bây giờ. Dân chúng vùng Phú-Mỹ, Thạnh-Mỹ đã được bà cho đi nhờ cái cầu này, nên về sau họ đã ghi nhớ công đức của bà bằng cách gọi tên cái cầu này là cầu Bà-Nghê, nôm-na là cầu Thị-Nghê và cả vùng này cũng được gọi là xóm Thị-Nghê hoặc Thị-Nghê mà thôi.

Bà Nguyễn-thị-Khánh có một ông anh nổi dòng Vân-Trường-Hầu là Điều-khiển Nguyễn-Cửu-Đàm, người đã xây một bức thành đất dài 15 lí chạy từ vùng Tân-Định cho đến Bà-Hom, vòng sau đôn Cây-Mai (Chợ-lớn). Lũy này xây từ năm 1772 để che chở phía tây-nam Sài-gòn được ba con sông bao

bọc là sông Tân-Bình (sông Sài-gòn bây giờ), rạch Bà-Nghê và rạch Bến-nghé. Theo *Đại-Nam Nhất Thống Chí*, lũy Nguyễn-Cửu-Đàm có tên là bán bích cổ-lũy (nghĩa là lũy xưa cao bằng nửa bức vách).

Đối-diện với cầu Bà-Nghê là cầu Bông. Xưa kia, Cầu Bông tên là Cầu Hoa, vì nơi này có trồng nhiều giống cây trổ hoa rất xinh đẹp. Sở dĩ tên cầu Hoa đã đổi ra tên Cầu Bông là vì trùng tên là một bà hoàng-hậu của triều Nguyễn.

Bà hoàng-hậu ấy là ai? Tra cứu sử sách như *Đại-Nam chánh-biên liệt truyện* (sơ tập), chúng ta được biết rằng Hoa là tên của hoàng-hậu vợ vua Minh-mạng, tên là Hồ-Thị-Hoa. Vì lẽ đó mà chữ Hoa đã phải đổi ra Hóa (như Thanh-Hóa), hoặc đọc trạnh ra Huê (như điệu hát huê-tình, huê-lợi, huê-viên, Huê-dung đạo), hoặc đổi ra chữ Bông (như cầu Bông chẳng hạn) và Ba (cửa Đông Ba).

Thân-phụ của bà, ông Hồ văn Vui, hoặc Hồ văn Bôi, người huyện Bình-an, tỉnh Biên-Hòa, đương sơ đầu quân làm Túc-trực Đội-trưởng. Hai lần hầu-giá Nguyễn-phúc Ánh qua Vọng-các, mùa thu năm Đinh-vị (1787), theo về Gia-định kéo binh đến Ba-Lai, vừa có đồn-binh của Ngự-úy Tây-sơn là Nguyễn Văn chống đánh. Hồ văn Vui cùng Nguyễn văn Trị, Trương Phước Giáo, Nguyễn văn Tôn theo Lê văn Duân đánh trả lại; khi ấy biết trước được khẩu-hiệu của quân địch, nhân ban đêm lén vào dinh trại Tây-sơn đốt phá, quân Tây-sơn tan chạy. Ông liền được thăng Thuộc-nội Cai-đội suất-túc-trực trung-ngũ-đội. Sau ông theo đạo binh vua đánh giặc lập nhiều



chiến-công. Năm Gia-Long nguyên-niên (1802), thăng Thị-trung tả-nhất vệ-úy. Mùa đông năm ấy thăng Khâm-sai thuộc-nội Chương-cơ, nhưng quản-lãnh Tả-nhất-vệ như cũ. Năm thứ 3 (1804), đại giá bắc-tuần vua ban cho áo mào. Khi về, vì tuổi già xin hưu rồi mất.

Ông có người con gái vào chầu trong Tiềm-đế Thanh-Hòa, ấy là Tá Thiên-Nhân Hoàng-Hậu. Đầu niên-hiệu Minh-mạng, vua hạ chiếu ban cấp tiền gạo cho con trai và con gái của ông. Lại tặng ông chức hàm Nghiêm-uy tướng-quân thượng-hộ quân thống-chế; hiệu Thiệu-Trị năm đầu (1841) được gia tặng Đặc-tân Tráng-võ tướng-quân Tả-quan Đô-thống-phủ Đô-thống Chương-phủ-sự Thái-bảo, thụ là Trung-dũng, phong Phước-quốc-công.

Vợ ông là Hoàng Thị cũng được phong làm Nhất-phẩm Phước-quốc phu-nhân lập đền ở Vạn-xuân phụng tự. Lại truy phong cho tứ-đại họ Hồ dựng đền thờ riêng gọi là Hồ tộc-từ (ở thôn Linh-Chiếu-Tây, huyện Nghĩa-an, Biên-Hòa tức là Thủ-Đức bây giờ). Năm Tự-Đức thứ 5 (1852) đổi tên là Dũ-trạch-từ.

Ông có hai người con trai tên là Lưu và

Thập-Lưu được Ấm-thọ Ân-ky-úy làm đến Tiền-phong dinh Đô Thống-chế, Thập làm Vệ-úy sung Nhất-đẳng Thị-Vệ. Vua Hiến-Tổ Chương-Hoàng-Đế (niên-hiệu Thiệu-Trị) răn sợ cái tiếm “ngoại-thích chuyên quyền dụng sự” bèn để Lưu đối hàm Thống-Chế, Thập đối hàm Chương-Vệ, sung chức Phụng-triều-thỉnh.

Như trên kia đã nói, bà Hồ Thị Hoa là con gái của ông Hồ Văn Vui và bà Hoàng Thị, người huyện Bình-an, tỉnh Biên-Hòa, sau dời về huyện Nghĩa-An, cùng tỉnh. Năm Bính-dần niên-hiệu Gia-Long thứ 5 (1806), Thế-Tổ Cao Hoàng-Đế cùng Thuận-Thiên Cao Hoàng-Hậu lựa con gái công-thần Hồ Văn Vui làm phối-thất cho vua Thánh-Tổ Nhân-Hoàng-Đế, khiến bà vào châu nơi Tiềm-đế.

Bà có đức: thực, thận, hiền, trinh, hết đạo hiếu kính. Vua Thế-Tổ khen ngợi, đặt cho tên là *Thật* (hay *Thiệt*). Thế-Tổ bảo: Phi nguyên tên là Hoa, hoa thì chỉ nghe thơm mà thôi, chi bằng chữ Thật, thật là gồm có quả phúc.

Tháng 5 năm thứ 6 (1807), Bà sinh Hiến-Tổ Chương-Hoàng-Đế, được 13 ngày bà băng, hưởng thọ 17 tuổi, lăng xây ở núi Cư-chánh, huyện Hương-thủy, tỉnh Thừa-Thiên. Tháng 6 niên-hiệu Minh-mạng thứ 2 (1821), sách tặng làm *Chiêu-nghi*, thụy là *Thuận-đức*, hiệp tự ở đền thờ Gia-Phi Phạm Thị. Năm Bính-tuất thứ 7 (1826), truy tặng Hậu-phụ Hồ Văn Bôi làm chức Nghiêm-Võ-tướng-quân Thượng-hộ-quân Đô-thống, Hậu-mẫu Hoàng Thị làm nhị-phẩm phu-nhân. Tháng 5 năm thứ 17 (1836), tấn tặng bà làm *Thần-Phi*, vua khiến Tiền-quân Đô-thống-phủ Chương-phủ-sự Phạm Hữu Tâm sung Chính-sứ, Lễ-bộ Thượng-Thư Phan Huy Thực sung Phó-sứ cầm cờ tiết bưng kim-sách đến từ-duơng làm lễ tuyên-phong. Tháng 10 năm 19 (1838), vua sắc dựng đền thờ ở xã Vạn-Xuân (gần Kim-Long, Huế), bờ phía tây sông Hữu-hộ-thành. Tháng 6 năm 20 phụng Thần-Chủ thờ nơi đền thờ mới làm.

Tháng 3 nhuận năm Thiệu-Trị

nguyên-niên (1841), quân-thần dựng biểu xin truy-tôn Huy-hiệu. Vua Hiến-Tổ Chương Hoàng-Đế thỉnh mạng cùng Nhân-tuyên từ-khánh Thái-hoàng Thái-Hậu (tức bà Thuận-Thiên Cao Hoàng-Hậu) được chuẩn y. Ngày 16 tháng 4 năm ấy, vua dẫn Tôn-nhân văn-võ đình-thần dựng kim sách kim bửu truy-tôn làm Tá-Thiên lệ-thánh doan chính cung-hòa đốc-khánh từ-huy minh-hiền thuận-đức Nhân-Hoàng-Hậu.

Đền thờ bà dựng tên là Vinh-tư-diện, lại sắc Lễ-bộ kiểm xét vật kiện ở đền thờ nay chế mới lại, thì trước dùng sắc đỏ nay đổi sắc vàng, trước chạm con giao, nay đổi chạm long-phụng và áo bào dây đai cùng đồ lễ-bộ đều chế theo nghi-thức Hoàng-Hậu cả. Lại dựng tên lăng làm Hiếu-Đông-Lăng, hiệp-phối với Hiếu-đông Sùng-ân-diện.

Tháng 5, truy-tặng cố Hồ Văn Bôi: đặc-tấn Tráng-Võ tướng-quân Tả-quân đô-thống-phủ đô-thống Chương-phủ-sự Thái-bào, thụy Trung-dũng, phong Phước-quốc-công. Chính-thất Hoàng Thị phong Nhất-phẩm Phước-quốc Phu-nhân, thụy Ý-thuận. Vua lại khấn Lễ bộ làm thần chủ, đến ngày kiến quan đến tuyên phong đề-chủ làm lễ phân-hoàng an-vị, dựng đền riêng ở xã Xuân Hoà (gần Kim Long, Huế), huyện Hương Thủy. Ở nguyên quán Linh Chiểu, Thủ Đức nay thuộc tỉnh Gia Định, cũng chuẩn lập từ đường, đều gọi là Hồ-tộc từ-duơng.

Lại truy tặng cho tứ đại tổ họ Hồ, và âm thọ cho bốn người thân cận làm Đội trưởng, giám thủ các đền thờ, tha đinh thuế cho người làng 30 năm và tha điền thổ thuế 3 năm, cũng đồng như Trần-tộc ở Văn-xá.

Ngày 20 tháng 8 phụng thần chủ bà Tá-Thiên-Nhơn hiệp tự vào điện Hiếu-tư, nhà thờ cũ triệt-hạ. Ngày 9 tháng giêng năm thứ 3 (1843), phụng thần-chủ hiệp tự ở gian tả-nhất Thế-miếu, phụng thánh-vị hiệp-tự ở gian tả-nhất điện Phụng-tiên. Năm Tự-Đức thứ 5 (1852), cải Hồ-tộc-từ làm Dụ-trạch-từ, thường năm cấp tiền công cúng tế.

Ngày nay, khách du-lịch có thể

viếng thăm Hồ-tộc-từ tại làng Linh Chiểu Tây, gần quận-ly Thủ-Đức, bên đường quốc-lộ, qua quán ăn “Con Gà Quay” rẽ về phía tay mặt, theo một con đường làng. Cách đó không xa, du khách có thể nhìn thấy hai ngôi cổ-mộ quét vôi trắng có tường thấp bao bọc, cây cỏ hoang dại mọc um-tùm gần che lấp một tấm bảng “cổ-tích được xếp hạng” (monument classé) do Viện Khảo-cổ Việt-Nam trông coi, thay thế cho Viễn-đông Bác-cổ học-viện.

Hai ngôi mộ đó, một ngôi là của ông Hồ Văn Vui và một ngôi nữa của thân mẫu ông ta, là bà Hồ Văn Rạng. Lại còn có một ngôi mộ thứ ba nữa ở làng Tân-An (tức Tân-Mai), gần tỉnh-ly Biên-Hòa. Ngôi mộ này chính là của ông Hồ Văn Rạng, được xem như là ông tổ của họ Hồ vậy.

Những ngôi mộ của họ Hồ ở Thủ-Đức và Biên-Hòa, cũng như những ngôi mộ của họ Phạm ở Gò-Công, đều có thấy nhắc đến trong điều thứ 5 của Hiệp-ước Pháp-Việt ký ngày 15-3-1874.

Theo hiệp-ước đó thì 11 ngôi mộ của họ Phạm và 3 ngôi mộ của họ Hồ không ai được đào bới và phá-hủy. Ngoài ra, nhà cầm quyền phải cấp 100 mẫu ruộng cho hai họ đó, để lo việc hương khói và tu-bổ các ngôi mộ. Những đất này khỏi phải chịu sưu thuế.

(Les onze tombeaux de la famille des Phạm, situés sur le territoire des villages de Tân-niên đông et de Tân-Quan-đông (province de Saigon) et les trois tombes de la famille Hồ, situées sur les territoires des villages de Linh-chiếu tây et Tân-mai (province de Biên-Hòa) ne pourront être ouverts, creusés, violés ou détruits.

Il sera assigné un lot de terrain de cent mẫu d'étendue aux tombes. Les revenus de ces terres seront consacrés à l'entretien des tombes et à la subsistance des familles chargées de leur conservation. Les terres seront également exemptes d'impôts personnels, du service militaire et de corvées - (Article 5 - Traité du 15-3-1874).

Hiệp-ước này ký tại Sài-gòn (Dinh

Thống-soái) giữa Phó Đô-Đốc Dupré và hai đại-diện của Nam Triều do vua Tự-Đức phái vào là Lê Quang và Nguyễn văn Tường, ngày 27 tháng giêng năm Tự-Đức thứ 27 (15-3-1874).

Ngày nay hiệp-ước này chẳng còn có hiệu-lực gì nữa cả, nhưng chúng ta sẽ biết trong đoạn sau tại sao lại có điều-khoản này và ai là người chủ chốt đã buộc Pháp phải ghi điều-khoản 5 vào hiệp-ước 1874.

Khi hiệp-ước này mới ký, thì gia-phả họ Hồ như sau (xem bảng dưới).

Năm 1879, Hồ văn Diễm mất tại Quảng-Nam và sau đó theo một án-lệnh của tòa Thượng-Thẩm Sài-gòn bác bỏ một án-lệnh của tòa Sơ-Thẩm Biên-Hòa ký ngày 7-9-1886, thì của hương-hỏa họ Hồ do Hồ văn Phú, con trai trưởng của Hồ-văn-Diễm cai quản, còn của thừa hưởng sẽ chia đều cho hai nhánh Hồ văn Dinh và Hồ văn Thành, còn lại một nửa sẽ do Hồ văn Phú giao cho Hồ văn Chuân đầu tháng giêng ta mỗi năm. (*Ordonne que l'administration des biens du culte sera confiée à Hồ-văn-Phú, fils aîné de Hồ-văn-Diễm, décédé,*

Dit que la réserve sera partagée entre la branche Hồ-văn-Dinh et la branche Hồ-văn-Thành et la moitié remise par Hồ-văn-Phú à Hồ-văn-Chuân le premier mois annamite de chaque année.)

Hồi đó tòa Thượng-thẩm Sài-gòn do ông Le Jembre làm Dự-thẩm, ông Berniere làm Phó Chương-ly ngồi Công-tổ-viện, và ông Lê văn Lục làm thông-ngôn có tuyên-thệ.

Ngày nay, con cháu họ Hồ Thủ-Đức một số đông đã rải-rác đi nhiều

nơi, nhưng đến những ngày kỵ giỗ thì họ đều quy-tụ về Thủ-Đức để tưởng-niệm vong-linh người xưa.

Rời Thủ-Đức, du khách trở về Sài-gòn, xuống Chợ-Lớn, băng qua cầu Nhị-Thiên-Đường, chạy thẳng về Cần-Giuộc, Cần-Đước (một địa-danh nguồn gốc Chân-Lạp, có nghĩa là con rùa - Angk dok - vì nơi này có rất nhiều rùa) trước khi tới Gò-Công.

Gò-Công là một cái đồi ngày xưa có rất nhiều công, mà tên Hán-Việt là khổng-tước (chim sẻ có lỗ; khi công xoè lông đuôi, trông như có nhiều lỗ), cho nên những địa-chỉ của ta như bộ *Đại-Nam Nhất-Thống-Chí* gọi Gò-Công là Khổng-Tước-Nguyên.

Gò-Công là quê hương của Võ-Tánh, kế nghiệp Đỗ Thành Nhân, lãnh-tụ đảng Đông-Sơn, của Phạm Đăng Hưng, của bà Từ-Dũ và của Trương Công Định, tức là Bình Tây nguyên-soái.

Lần giở mấy trang sử của bộ *Đại-Nam Chính biên liệt truyện* (sơ tập), chúng ta sẽ ôn lại thân thế và sự-nghiệp của Phạm Đăng Hưng mà danh-tính còn ghi rõ trên một con đường của Đô-thành Sài-gòn.

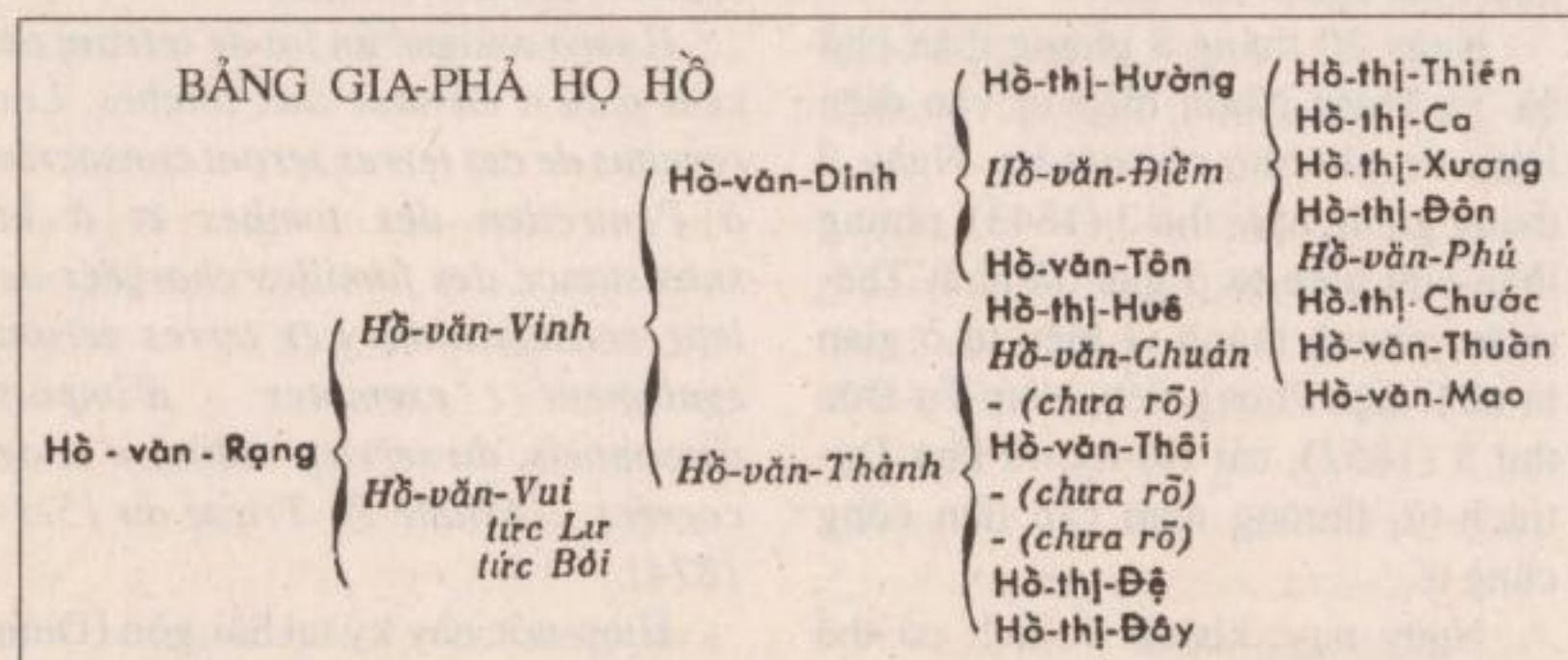
Phạm tiên sinh, tự là Hiệt-củ, người huyện Tân-hòa, tỉnh Gia-Định. Cao-tổ ông là Đăng Khoa, học uyên-bác, có tiếng hay chữ, trong niên-hiệu Chính-Tự đời nhà Lê (1558-1571) giữ nghĩa không chịu ra làm quan đời họ Trịnh. Đương lúc Thái-Tổ Gia-Dũ Hoàng-Đế khai cơ ở Thuận-Hóa, ông đem cả họ vào Nam, khi đầu nhập tịch ở huyện Võ-xương (Quảng-trị) sau dời đến huyện Hương-trà (Thừa-thiên). Tằng tổ ông là Đăng Tiên, làm Huấn-

đạo huyện Tư-nghĩa, nhân đó dời nhà vào huyện Bình-sơn (Quảng-ngãi). Nội tổ ông là Đăng Xương dời vào huyện Tân-hòa, Gia-định. Cha ông là Đăng Long, văn-học giỏi, ẩn cư dạy học; học trò xưng ông là Kiến-hòa tiên-sinh.

Phạm Đăng Hưng hồi nhỏ đã thông-minh, lớn lên ham học, gặp buổi thiên hạ nhiều biến-cổ, ông có chí lập công nghiệp, nên phàm việc gì quan hệ về chính-thể, lễ nhạc, chức chương của quốc-gia và binh thư lịch pháp đều học tập thông suốt. Lúc đầu Trung-Hưng (đời chúa Nguyễn) khóa Bình-thìn (1784) thi đậu tam trường, bổ làm Lễ-sinh ở phủ, sung Cống-sinh-viên, lại thăng Phấn-võ-vệ Tham-luận, tòng quân tiến công Phú-yên. Khi về vừa lúc người Miến-Điện đánh Tiêm-la, Tiêm cầu viện nước ta, ông theo đại-đội quan binh ra đường biển đến cứu viện, người Miến nghe có viện-binh, bèn rút lui. Năm Kỷ-vị thăng Lại-bộ Tham-tri, thường theo vua đi chinh phạt, tham-mưu trong trướng, được vua yêu mến.

Năm Gia-Long thứ 4 (1805) ông kiêm Chương Trưởng-đà-sự; lúc ấy thiên hạ mới bình định, việc chuyển-vận lương hướng rất quan khẩn, ông sắp đặt đều thỏa-tế, công-dụng đầy đủ. Vua Thế-Tổ thường cùng ông bàn luận việc trị nước. Vua hỏi: Vua Nghiêu Vua Thuấn không thi-vi việc gì mà thiên hạ trị bình (Vô vi nhi trị) là làm cách thế nào? Ông đáp: trong sách Đại-học-diễn-nghĩa, Châu-đức-Tú bàn nói việc ấy đủ rõ, rồi ông lấy sách đem dâng vua xem.

Năm Gia-Long thứ 6 (1807) ông sung chức Đề-diệu trường thi hương ở Kinh-Bắc (Bắc-Ninh); năm thứ 12 (1813) thăng Lễ-Bộ Thượng-Thư, ngày đêm lo liệu tham chương phân minh có nhiều chỗ bổ ích. Năm thứ 15 (1816) ông xin lập xã-thương (kho chứa lúa ở các xã) để phòng-bị năm cơ-hoang chần-chấp cho dân. Thế Tổ dụ rằng: "Pháp ấy tuy hay, nhưng người chủ-thủ khó kiếm cho đều được người tốt, sợ sau chúng nó làm hại cho dân", nên việc không thi-hành. Mùa đông năm ấy ông kiêm-quản Khâm-



thiên giám-sự vụ.

Năm 18 (1819) mùa đông, Vua Thế-Tổ bệnh nặng, Đấng Hưng phụng-thảo di-chiếu cùng Lê văn Duyệt đồng thọ cố-mạng.

Năm Minh-mạng nguyên niên (1820) nhân có hội-nghị về lễ ngày kỵ trong các miếu, Vua Thánh-Tổ dụ cho Bộ Lễ rằng: Ttheo lệ xưa, người cư-tang không được các tế; lại nói: người quân tử có cái tang chung thân, tức là ngày kỵ vậy. Xem như vậy thì biết ngày kỵ không phải là các tế¹, tự hậu gặp ngày kỵ các miếu nên làm thế nào?

Đấng Hưng tâu xin: Vua nên mặc đồ lễ-phục² thân tế. Vua nghe theo. Lại nghị đến nghi-chú lễ Tiểu-tường. Thánh-Tổ hỏi: có nên đến cáo trước một ngày, rồi mới làm lễ luyện³ không? Ông đáp: Lễ kỵ thì cáo trước, còn lễ luyện thì không cáo, xưa Tiên-Đế khi cư-tang cho Hiếu-Khương Hoàng-Hậu cũng thế. Thánh-Tổ nói: Tiên-Đế chế lễ ra, ta không dám trái hẳn, nhưng ta nghĩ không cáo trước mà cúng-tế thì lòng không được yên, vậy đến kỳ (làm lễ tiểu-tường) ta tự đem tử đệ đến cáo trước còn bách quan cũng theo sau xu-bái.

Khi khâm-tu Ngọc-phổ (gia-phổ nhà vua) ông cùng Tôn-thất Dịch sung việc giám-tu (biên chép) mà công việc sáng thì đầu tiên thể lệ rất khó. Ông nghĩ soạn ra điều lệ dâng lên, đại lược nói: “Đức Triệu-Tổ gây nên vương-nghiệp, Đức Thái-Tổ (Nguyễn-Hoàng) mở dựng đất nước, Liệt-thánh nối theo cai-trị việc nước, lúc đầu đại-định đã dựng Triệu-miếu, Thái-miếu, làm điển-lễ ngàn muôn năm vô cùng. Nay xin từ Triệu-tổ, Thái-tổ đến Liệt-thánh (các chúa Nguyễn) khảo-cứu rõ-ràng chép làm chỉnh-kỷ, để làm bản chỉ trăm đời. Từ Trùng-quốc-công (thân phụ đức Triệu-tổ) dĩ tiền, tham khảo trang quốc-sử cũng có lược-biên, mà thể đại lâu ra sự tích thiếu sót xin biên lần Tiên-kỷ. Từ Thái-tổ dĩ tiền khi cư-trú từ Thanh-Nghệ trở ra, được vua cho làm họ Nguyễn-Hự ấy, thì kê cứu cho xác thật, xin phụ biên vào Tiên-kỷ”. Vua chuẩn-y.

Năm thứ 2 (1821) sung Quốc-tử-

quán Phó-tổng-tài. Năm thứ 3 (1822) có việc bộ Lễ mạo tặc “quan-viên phụ-mẫu” bị phát-giác, vua đưa cho Đình-nghị, ông Hưng bị giải chức hậu thẩm. Kế đó phụng chỉ vua vào Quảng-nam phát lúa, ông đến nơi, tâu nói: lính trạm lệ không có nguyệt hưởng (lương hàng tháng) nay bị nạn đói không khác gì nhân dân xin cho cấp phát. Ông lại xét ra có bọn Lý-dịch, lãnh lúa ra rồi nhập kỷ, không phát cho dân, ông xin chém để răn người khác. Năm thứ 4 (1823) đình nghị dâng án ông lên, bị giáng 4 cấp điệu⁴. Thánh-tổ xét ông ngày trước vào Quảng-nam phát lúa, ông phụng pháp công bình, phát xuất kẻ gian, trừ bỏ mối tệ, cải giáng 2 cấp điệu, bổ vào Hàn-lâm-viện Chương-viện học-sĩ, liền thăng Lại-bộ Tả-tham-tri, kiêm quản Hàn-lâm-viện, sung Quốc-sử-quán Tổng-tài như cũ, lại giữ bản chức kiêm lãnh Ấn-vụ bộ Lại, sung Khâm-tu Ngọc-phổ Toàn-tu. Năm thứ 5 (1824) phục chức Lễ-bộ Thượng-thư. Năm thứ 6 (1825) giá ngự Quảng-nam, lưu ông ở giữ Kinh-thành.

Ông là bậc niên-lão đại-thần, trung thành văn-nhã, Thánh-Tổ càng thân tín trọng dụng. Năm ấy (1825) mùa hạ ông từ trần, thọ 61 tuổi. Khi ông lâm bệnh, Thánh-Tổ nghe tin khiến Thái-y (thầy thuốc) đến xem bệnh điều trị. Ngày ông mất, Thánh-Tổ lấy làm đau thương, ban cho gấm lục và tiền, khiến quan đến lo liệu việc tang. Tặng cho chức hàm Vinh-lộc đại-phu, Trự-quốc Hiệp-bien đại-học-sĩ, thụy là Trung-Nhã.

Đấng Hưng hôn phối với bà Phạm Văn Thị⁵ sinh ra Thánh-tử Hoàng-thái-hậu tức là bà Từ-Dũ. Bà là con gái đầu của ông Hưng. Năm Tự-đức thứ 2 (1849) ông được gia-tặng Đặc-tấn Vinh-lộc đại-phu, thụy là Đoan-Từ Dựng đền thờ ở Kinh-sư.

Vua lại sùng trọng thế-đức, phong tặng cho: tứ đại Cao-tổ là Trung-thuận đại-phu Thiêm-sự-phủ Thiệu-thiêm, thụy là Hòa-Mẫn. Tằng-tổ là Hàn-lâm-viện Thị-độc học-sĩ, Mỹ-khánh-tử, thụy là Đoan-ý. Tổ là Gia-nghị đại-phu Hàn-lâm-viện Chương-viện học-sĩ Bình thanh-bá, thụy là Cẩn-lượng,

Phụ là Tư-thiện đại-phu Lại-bộ Thượng-thư Phước-an hầu, thụy là Trang-nghị biệt tự ở nhà thờ Tích-thiện.

Năm thứ 5 (1852) bổ nghị “Tự-diễn công-thần” chúng nghị rằng: “ông ở đầu lúc khai-sáng, trù-hoạch giúp đỡ nhung-vụ, sau đại-định rồi ông điều-hòa giúp việc chính-trị, công trạng rõ sáng, trước sau trọn tiết, nay liệt vào hàng đầu trong tự-diễn là hiệp lễ”. Vua hạ chiếu cho là phải. Sau ấy ông cùng các ông Trịnh Hoài Đức, Lê Quang Định được bổ tự vào miếu Trung-hung công-thần. Năm thứ 11 (1858) liệt tự vào đền Hiền-lương.

Khi ông mới đắc bệnh (1825) có dâng sớ nói “Làm sử Thiết-lục sớ dĩ để cho đời sau tin chắc cần phải sưu-tầm cho rộng mới thành sách có giá trị. Thế-Tổ Cao-hoàng-đế chúng ta khi đầu gây-dựng, định-đoán mưu-mô thay đổi muôn ngàn sự trạng từ năm Đinh-Vị (1787) về trước, biên chép thiếu thốn, không do đâu khảo-định được, đến năm Mậu-thân (1788) vua về Gia-định cho đến năm Tân-dậu (1801) là 14 năm, thi bản bảo lược biên hấy còn trong bộ Lại. Tôi đây khi làm Á-khanh bộ Lại (Tham-tri) thấy có hơn trăm xấp (bản thảo), tường trong trăm xấp ấy cũng đủ trích lựa để biên chép. Nay tôi đương bệnh mà nghĩ đến việc làm sử, không dám bỏ qua, xin Sác hạ cho bộ Lại kiểm soạn ra đưa qua cho Sử-quán tùy theo sự việc biên chép, cho có trưng án”.

Sau khi ông mất, chức Chương-thân trong sử-quán bí tàng bản thảo ấy, đến lớp tu-thơ hậu thứ cũng chưa hay biết đến. Năm Tự-đức thứ 2 (1849) mới kiểm thấy di-thảo hơn 130 xấp đem ra hiệu đính thành biên. Như vậy cũng thấy được tấm lòng lo lắng của Ông.

Năm thứ 10 (1857) vua Tự-đức truy khánh nguyên⁶ mệnh Tập-hiến-viện thần là Phan-thanh-Giản và Trương-quốc-Dụng khảo soạn hành trạng của ông chạm vào mộ bia để truyền lâu dài. Chính mộ bia này đã được chở bằng ghe từ Huế vào Nam, nhưng chẳng may giữa đường bị quân Pháp chặn lấy mất. Sau đó, họ khắc tên

Đại-Úy Barbé trên mấy dòng chữ Nho của Phan Thanh Giản và Trương Quốc Dụng. Ngày nay tấm bia này còn thấy dựng tại nghĩa-địa Đất Thánh Saigon, như chúng ta đã được biết trong bài “Từ Trần-tộc-từ đến Khải-tường-tự”.

Về Gò-công, du khách có thể chiêm-ngưỡng lăng Trương Công Định, đền thờ Võ Tánh, nhà thờ họ Phạm và các ngôi cổ mộ cạnh nhà thờ ấy. Sở dĩ những ngôi mộ này được ghi vào khoảng 5 của hiệp-ước 15-3-1874 là vì có sự can thiệp cương-quyết của bà Từ-Dũ (vợ vua Thiệu-Trị) mà chúng ta sẽ ôn lại thân thế và sự-nghiệp trong một dịp khác. ●

¹ Các-phục là mặc đồ có hoa-dạng màu sắc, tức là đồ mặc về sự khánh-hỷ.

² Lễ-phục tức là đồ đen.

³ Luyện tức lễ tiểu-tường (tuần giáp năm). Chữ luyện nghĩa là lựa dẹt bằng tơ đã nấu chín, và trong sạch. Khi tiểu-tường người tang chủ được mặc đồ có mào bằng thứ lụa trắng ấy.

⁴ Giáng điệu là bị giáng chức, đổi đi chỗ khác.

⁵ Phạm-VânThị nghĩa là họ Phạm-Vân, chứ không phải bà tên Thị.

⁶ Khánh là Phước-Khánh, nguyên là nguồn. Nguồn gốc Phước Khánh (nói ngoại thích nhà vua).



Tiếng Kiều Đồng Vọng

Lãng Nhân

Lần đầu nơi Anh quốc, mỗi khi gió sớm mây chiều, không khỏi bàng-khuâng hướng về quê-hương... Muốn tìm lại hình-bóng thân-yêu trong mớ sách vở mang theo được trong ngày di-tản, tự thấy không cuốn nào ưng ý bằng Truyện Kiều với âm-điệu gần-gũi mến-yêu những tự bao giờ...

Những cảnh-trí huy-hoàng óng-à:

Long lanh đáy nước in trời

Thành xây khói biếc, non phơi bóng vàng (1603-4)

Gương nga chênh chếch dòm song

Vàng gieo ngấn nước, cây lồng bóng sân (173-4)

Dưới cầu nước chảy trong ve

Bên cầu: tơ liễu, bóng chiều thướt tha (169-70)

Những tình-tiết éo-le, khúc-mắc:

Vàng trắng ai xẻ làm đôi

Nửa in gối chiếc, nửa soi dặm trường (1527-8)

Cánh hồng bay-bổng tuyết-vời

Đã mòn con mắt phương trời, đắm đắm (2247-8)

Bốn phương mây trắng một màu

Trông vời cổ-quận, biết đâu là nhà (1787-8)

Bấy nhiêu được diễn-tả bằng lời thơ khi xót-xa, khi trầm-hùng, khiến người đọc không khỏi băn-khoăn cảm-xúc...

Song khi trở lại cuộc sống quanh mình, một vài thắc-mắc không khỏi đem theo đôi chút bàng-khuâng...

Chẳng hạn: khi chị em “bộ hành chơi xuân đến tà tà bóng ngả” mới ra về, sao không lần theo lối vừa đi tới, mà lại qua “ngọn tiểu-kê” khiến gặp “nấm mồ vô chủ”, cho chàng Quan, 14 tuổi thơ, không rõ theo sử-sách nào mà vanh-vách những “Đạm Tiên và người viễn-khách”?

Cụ Tiên Điền là bậc thi-bá, kẻ hậu-sinh đâu dám ra trước “án phê”! Song, bản chính Truyện Kiều đã mai-một từ “trăm năm trong cõi” ngay cả trong vùng Nghệ Tĩnh. Nhiều bậc túc-nho đã không nề khó-

khăn, sao-lục, giải-thích, đã xuất-bản nhiều lần. Song bản nọ không giống hẳn bản kia.

Nay chúng tôi chỉ xin trình một vài chữ có thể cho là không đúng hẳn nguyên-văn.

Câu 42: “*Cành lê trắng điểm một vài bông hoa*”: hoa lê thường nở từng chùm. Ngay theo câu chữ Hán trong chú-thích “*Lê chi số điểm hoa*”, chữ “số” là số nhiều, chứ không “một vài”.

Câu 166: “*Rón ngời chẳng tiện*”: gặp nhau bên khóm hoa, ghé đầu mà ngời!

Câu 207: “*Xem thơ, nức-nở khen thăm*”: khen thăm mà thành tiếng; “*Giá đành tú khẩu...*”

Câu 1118: “*Song song ngựa trước, ngựa sau một đoàn*”: thì “song song” là đi ngang hàng nhau.

Câu 1205: “*Mụ rằng: ai mất tiền hoài...*” không phải mất tiền, nên Thúc sinh phải: “*Thiếp hồng tìm đến hương-khuê*” (1880), Từ Hải cũng “*Thiếp danh đưa tới lầu hồng*” (2177).

Thay cho động-từ “nói”, tác-giả dùng chữ “rằng”, chữ này dùng thường đến độ trước sau có 126 chữ:

Rằng tuy có khi giúp cho câu văn trôi-chảy. Như đoạn câu 8: “*Phong-tình, có lục còn truyền sử xanh*” Rằng năm Gia-tĩnh” Nhưng, khi ba người đối-đáp nhau, chẳng hạn:

Câu 105: *Vân rằng: chị cũng nức cười*

107: *Rằng hồng-nhan tự thuở xưa*

111: *Quan rằng: Chị nói hay sao...*

115: *Kiều rằng: Những đấng tài hoa*

Hay là

Câu 455: *Sinh rằng: Gió mát trăng trong*

459: *Nàng rằng: Hồng-diệp xích-thằng...*

463: *Rằng nghe nổi tiếng cầm đài*

465: *Thưa rằng: Tiệp kỹ sá chi*

469: *Nàng rằng: nghề mọn riêng tay*

Để phụ họa với tác-giả, kẻ hèn này xin góp thêm một “rằng”:

Rằng như bên mái, trên thềm,

Tiếng Kiều đồng vọng, bóng xiêm mơ màng... ●

Những năm tháng sống trong ngôi nhà cũ xưa của Ngoại, cùng với gia đình cậu Di, sau ngày Ba mất, đối với 4 chị em chúng tôi bây giờ mỗi lần nghĩ nhắc lại, vẫn thấy bàng hoàng như mới vừa trải qua một cơn mộng dữ.

Nhiều năm sau đó, không bao nhau nhưng tuyệt đối chúng tôi chẳng hề hờ môi, nhắc đến. Vì đó đã như một tai ương, một thảm họa kinh hoàng, không phải do trời cao hành xử, mà chính do con người đối với con người. Con người Cộng sản ngu si, dằn dặt, thất học, đã bị quỷ đồ búa liềm đầu độc, nhờ một tình cờ may rủi đứng lên cầm đầu đất nước; đã làm tan nát, khốn đốn biết bao nhiêu cuộc đời đang hồng, đang xanh, đang thanh xuân, đang đẹp ngời, thưở đó.

Nguyệt Cầm, người chị chưa đầy hai mươi tuổi của tôi, trước đó đã từng nhiều lần tỏ ra kiên cường, đầy nghị lực, khi đóng vai bà mẹ trẻ chăm lo mọi thứ trong nhà, kể cả chỉ huy mấy chị em trong việc học hành, cư xử, giao tế; đã gục xuống như một cánh hoa thiếu nước, hoàn toàn không còn có lấy một chút chống đỡ nhỏ nhoi. Sau ngày được tin Ba bị thủ tiêu mất đầu, chị không rên rỉ như chị Nghĩa Thu, cũng không khóc lóc kêu ca như chị Nha Bích, không thét gào Ba ơi, như tôi, mà im lìm, câm nín, ủ rũ, héo hắt, như một phần hồn lìa ra khỏi xác và chị sống, như một bóng ma đi phiêu phát giữa lòng huyết mộ. Chị làm thư ký ở Ty Chiêu Hồi. Chị Nghĩa Thu làm việc ở toà hành chánh Tỉnh. Ba chúng tôi là Giám đốc Trung tâm Cải huấn, gọi nôm na là ông Trưởng Trại Tù, thành phần bị coi là ác ôn và chị luôn luôn tưởng thấy, đang đêm chị sẽ bị những người mới lên cầm quyền háo thắng và khát máu đến bắt đi, thanh toán, giống như Ba. Dù cậu Di cứ luôn miệng trấn an. "Người ta vẫn tưởng gia đình các cháu còn ở Đà Lạt, mới về đây sau "giải phóng". Đừng sợ hở tiết lộ gì về khoảng thời gian ở Bạc Liêu, cứ nói là đi học. Đừng sợ! Đã có cậu."

Như Gương Không Người Soi

Vành Khuyên



Nhưng mấy chữ Ty Chiêu Hồi cứ vẫn là một nỗi khiếp đảm, ám ảnh chị ngày đêm, không rời. Chị không dám bước chân ra khỏi nhà, tự khép kín mình lại trong triền miên u buồn,

chỉ quanh quẩn ở xó bếp, hoặc thờ thần ngoài vườn và đôi khi ngồi lì bên mộ phần của Ngoại, của Mẹ, chìm đắm trong riêng rẽ ưu tư.

Nghĩa Thu, người chị lớn của

chúng tôi một thời tuổi trẻ ham chơi, bay nhảy, từng bị chị Nguyệt Cầm an ủi và răn đe, uốn nắn trở về “chính đạo”, bây giờ phải thành người cứng rắn, đảm lược để dẫn dắt 3 đứa em mồ côi mẹ từ thuở nhỏ, giờ lại bị Cộng sản cướp mất đi sự bảo bọc của người cha. Năm đó, tôi chưa đầy tuổi mười lăm, Nha Bích mới bước sang mười bảy, đều đã thôi không cắp sách đến trường. Mẹ tôi mất, khi tôi vừa mới chào đời, chị em chúng tôi được bà ngoại nuôi dưỡng với một sự nuông chiều quá mức, dường như là thả lỏng, dễ dãi vì tội nghiệp tuổi nhỏ sớm mất mẹ, có lẽ đó là nguyên nhân khiến chị Nhị Hà, đứa con gái lớn nhất đã bỏ nhà đi hoang, năm mười bảy tuổi. Và Nghĩa Thu kế tiếp cũng giống như một con ngựa tơ không dây cương, tự do lao vào dòng đời cạm bẫy, rồi mang một mối đau buồn hận thù không nguôi, một vết nhơ chìm ngập tận kín sâu của cuộc đời con gái: một đứa con mà bà ngoại đã cắt đứt, đã đoạn lìa đem cho, khi mới cất tiếng khóc chào đời. Năm đó, chị Nghĩa Thu cũng tròn mười bảy tuổi.

“Mười bảy tuổi, là tuổi đẹp nhất của thời con gái”. Nếu có ai bảo thế, mấy chị em chúng tôi sẽ đều không đồng ý chút nào. Mười bảy tuổi của hai chị đều không vui, đều cùng là nỗi bất hạnh. Chỉ ngoại trừ có Nguyệt Cầm, còn thì Nha Bích, đứa con gái còn lại cũng phải mất cha, phải thôi học nửa chừng và cuộc đời xem như đã bị nhuộm đen, khi sống với bọn người dân đen, luôn miệng xưng tụng lao-dộng-là-vinh-quang, năm Nha Bích vừa tròn mười bảy tuổi.

Mười bảy tuổi, em sẽ đẹp như một bà hoàng kiều sa, kiều cách. Chỉ có một mình chị Nguyệt Cầm thốt lên câu nói đó. Còn bây giờ, Nha Bích, đứa em gái tưởng cuộc đời sẽ tốt đẹp hơn các chị, đâu ngờ còn khốn khổ, bi lụy hơn, khi đêm đêm cứ khóc lóc, thảm thiết gọi Ba và ngày ngày phải xuống đường quét rác, hốt cỏ cho tròn “nghĩa vụ”.

Tôi bỏ nhà đi năm mười bảy tuổi.

Đêm trước ngày đi, nằm đợi tiếng chuông (thơ Nhã Ca). Ngày còn ở Đà Lạt, cái thành phố sương mù đầy hoa mà cả 4 chị em đều yêu mê, một lần, chị Nghĩa Thu vừa khóc, vừa lẩm bẩm một mình: “Không biết, chị Nhị Hà ngày đó có phải vì yêu thích hai câu thơ này không? Ở Huế thì có tiếng chuông chùa Thiên Mụ, ngày đó nhà mình ở Kiên Giang cách xa bờ biển, đâu nghe được tiếng sóng vỗ. Bây giờ ở đây, ta nằm nghe tiếng réo gọi của ngàn thông rũ gió...” đã bị chị Nguyệt Cầm nhào tới bịt miệng, không cho tôi với Nha Bích nghe được. Chị bậm môi, nói với chị Thu: “Đừng mơ tưởng quàng xiên, thử bỏ nhà đi, xem em có trùng trị chị đích đáng hay không?...”

Mười mấy năm đã qua rồi, từ sau ngày đó. Bây giờ, đã hơn mười năm, chúng tôi cùng yên ổn sinh sống trên đất nước thật sự tự do này. Mọi khổ đau, sầu lụy; mọi khốn đốn, bần hàn đã dần dần lắng xuống, khuấy nguôi. Chúng tôi đã có thể cười nói, để lấp khuất bớt những đậm nồng đau khổ, những u ẩn dai dẳng khó tan, những nghiệt ngã cay đắng phải cam chịu, sau ba năm sống với chế độ cộng sản ngục tù. Ba năm, mà tưởng chừng dài hơn cả cuộc đời của mấy chị em, gộp lại. Ba năm, là những cơn ác mộng kéo đến, từng ngày. Chị Nguyệt Cầm cam lặng như một cái bóng, lặng lẽ cách biệt với đời. Nha Bích luân phiên thi hành “nghĩa vụ lao động” cho hai chị, ốm o đen dứa, tóc tai vàng cháy xác xơ nhưng vẫn luôn luôn tìm cách trò chuyện, han hoi chị Nguyệt Cầm. Chị Nghĩa Thu xông xáo giữa chợ đời kiếm cơm, đi buôn chuyến lên tận Saigon, thường vắng nhà. Chỉ có tôi, đứa con trai độc nhất của gia đình được rảnh rỗi, lo phụ giúp cậu Di chăm sóc vườn tược, mượn tiếng là tích cực lao động sản xuất, để khỏi bị dòm ngó, phê bình. Tôi giống như một chứng nhân của gia đình, bởi tất cả mọi chuyện xảy ra cứ mãi mãi in sâu trong cái trí nhớ phải gọi là dai dẳng kỳ lạ của tôi. Chắc có lẽ, chỉ vì tôi là đứa luôn luôn có mặt trong nhà, đứa con út

ít mất Mẹ, phải bú thếp mà lớn lên, cho nên, cứ mang cảm tưởng nhỏ nhoi dưới sự chăm lo, cắng đáng của 4 người chị.

Gia đình chúng tôi chắc phải cuu mang một nỗi bất hạnh nào đấy, luân phiên hoài hũy, không ngừng. Một mối bất ổn đầu đó, cứ luôn luôn đeo đẳng lấy 4 chị em, không kể chị Nhị Hà đã vẩn số đi sâu vào lòng đất, năm vừa đủ tuổi thành niên hai mươi mốt. Một đứa nào đó, cứ phải lần lượt đi bên cạnh một đứa nào đó, như một định mệnh đã sắp bày.

Chị Nghĩa Thu với một thời làm lơ, mê muội vấp ngã, phải có Nguyệt Cầm an ủi, sốt chia, bao bọc và gần như là săn sóc, dắt dìu cộng luôn cả răn đe, khuyên nhủ mới đứng vững giữa phong ba, bão táp của đời. Rồi khi chị Nguyệt Cầm khuyu xuống, gần như điên loạn vì chế độ, thì đã có Nha Bích đứng kề chăm chút, dịu dàng nâng đỡ thân thương.

Bây giờ, tôi chính là người đi bên cạnh chị Nghĩa Thu, không phải để lo lắng, chăm sóc hay ủi an, chia xẻ, mà là muốn đáp đền công ơn trời biển của chị, đối với mấy đứa em.

Chị Nguyệt Cầm bây giờ đã có chồng, có con. Học hành đến nơi đến chốn, có việc làm tốt, có nhà cửa, xe cộ sang trọng, đẹp đẽ. Chồng gương mẫu, con xinh xắn, hạnh phúc tràn ngập trong đời. Nha Bích cũng đã có gia đình riêng, ấm cúng, đầy đủ, mọi thứ đều tuyệt vời, suôn sẻ, hoàn mỹ. Chỉ còn lại chị Nghĩa Thu một mình, lẻ loi, cô độc, buồn bã, bơ thờ. *Một mình mình một bơ thờ, tựa cây cây ngã tựa bờ bờ xiêu.* Tôi vẫn còn nhớ, hầu như là đầy đủ cái dĩ vãng của chị Nghĩa Thu, bởi tôi là đứa em út thường hay đi quanh quẩn bên chị, hay chui vào phòng chị lục phá sách vở và sẫm soi lăm nhăm những câu chị hay cất dấn, vẽ, viết... đầy trên vách tường, trước mặt bàn học của chị. Từ hồi còn sống chung nhà của bà ngoại ở Kiên Giang, cho đến khi Ba chuyển công tác lên Đà Lạt, rồi về Bạc Liêu, nơi đâu tôi cũng cùng với Ba ở một phòng. Nha Bích nhút nhát, luôn luôn ngủ chung với

Nguyệt Cầm, thành ra lúc nào chị Nghĩa Thu cũng có một phòng riêng và tôi tha hồ bố trí phá trong đó, chưa lần nào bị chị rầy la. Những câu viết tôi thuộc lòng, vì tuổi nhỏ dễ khắc ghi, bây giờ nhắm tưởng lại, thấy như chị Nghĩa Thu dường như biết trước được đời gian nan, bất trắc sẽ mang đến cho riêng mình. Bằng mực tím, chị vẽ một người con gái với những đường nét tím lịm đơn sơ nhìn từ phía sau, đang bước tới, tóc dài bay tung, áo dài bay tung, chân nghiêng lên đường sắt, chiều tím bên một hàng chữ tím ngất: *Đừng ngoái nhìn, đừng ngoái nhìn, bờ bụi. Hai chân mọc rễ, rễ đứng giữa làm than.* Một bức ảnh do tự tay chị chụp, là một ngọn đồi nhỏ trên đỉnh chỉ có duy nhất một cây cao, dưới chân đồi chị lấy đá chia đều xếp thành 2 chữ Nghĩa Thu thật lớn, đã được dán thêm hai chữ “Mộ Bia” cũng bằng mực tím. Bức ảnh đã là một ám ảnh trong tôi, cho đến tận bây giờ, lúc tôi đã gần ba mươi tuổi. Ngày ấy, nếu không có hai chữ “Mộ Bia” được dán rồi bên dưới bức ảnh, có lẽ, tôi đã không suy nghĩ nhiều với lứa tuổi mười hai. Lứa tuổi mà mỗi lần nghe chị hát, cũng ồ ồ hát theo. Khi chị say mê thét gào *Hey hey hey, beautiful sunday. When you say, say, say ế ế you love me* thì tôi cũng nhắm mắt, vỗ tay rống theo, mặc cho chị Nguyệt Cầm bịt tai, bịt mũi. Tôi cũng chính là đứa mở cửa sổ cho chị chui vào phòng, mỗi lần đi hoang bị chị Nguyệt Cầm khoá chốt, định cho chết cồng một lần mới chừa”. Mười hai tuổi, tôi cũng đã nhiều lần được mướn tiền, hay quà bánh để cầm quà, cầm thư, cầm hoa của con trai nhờ đưa cho chị. Chị cười, mỗi bận thấy tôi cầm hoa hồng vàng: thêm một tên nói chị phụ rẫy, chị bạc bẽo, đâu có sao. *Vết thương kia thành sẹo cứng lâu rồi. Niềm hối tiếc phai dần theo năm tháng. Tôi đứng đưng chờ mận chót trên môi.* Nguyệt Cầm hay cầu nhàu: “Cả ngày chỉ thơ với thần. Nhị Hồ, có biết: *nhỏ mà không học lớn làm cu li*, hay không?” Tôi chưa kịp đáp: “Dạ biết”, thì chị Thu đã

nhịp bàn, đưa mắt nháy Nha Bích, ngân nga: “*nhỏ mà không học, lớn làm phu nhân*”, làm chị Nguyệt Cầm tức tối, đuổi chị chạy quanh trong nhà.

“Nha Bích, mi đi học nhạc, vậy chứ mi có biết bản nhạc đầu tay của Trịnh Công Sơn là bản gì không?”

Chị Nguyệt Cầm cướp lời: “Xì, làm như chỉ có một mình chị yêu Trịnh Công Sơn muốn diên lên vậy. Đó là *chiều một mình qua phố, âm thầm nhớ nhớ tên ai*. Có phải, chị đang nhớ tên ai, hay không?”

Chị Nghĩa Thu từ tốn để một ngón tay lên môi, nhẹ nhàng trêu chọc: “Trái tim khô à, đó là bài “*Ướt mi*”, *đừng khóc trong đêm mưa, đừng than trong câu ca. Còn mưa trong đêm nay, lòng em buồn biết mấy, buồn dâng lên đôi môi, buồn đau hoen ướt mi ai rồi*. Biết không, hoen ướt mi ai rồi. Nhưng đừng đeo lòng mi giả, sẽ rớt ra khi mưa hoài huỷ, mưa mù trời, mưa sầu đời, *mưa phải lòng ai mưa rơi xuống đất*. Nhưng: *mưa cô đơn mưa cũng có muôn nghìn giọt bạn*. Còn ta, cô u buồn sẽ mãi mãi lẻ loi...”

Chị hay nói huyền thuyên, làm chị Nguyệt Cầm cũng hòng, Nha Bích thì lắng nghe, còn tôi phục chị sát đất. Vì giọng nói êm đềm, suôn sẻ trên đôi môi ngọt ngào, thơm tho của chị, cho tôi liên tưởng tới những cô tiên chuyên kể chuyện cổ tích ngất ngây, mê hồn.

Chúng tôi thường đùa giỡn âm ỉ, vì Ba hay vắng nhà. Luôn luôn, chị Nghĩa Thu là đầu tàu mở màn nghịch phá, giữa lúc đang quây quần học bài dưới sự kiểm soát của chị Nguyệt Cầm:

- Chắc tại mình thừa hưởng dòng máu âm nhạc của Ba. Bây giờ, Ba im lìm, chứ tao nghi hời xưa, Ba cũng ghê gớm lắm. Nếu không, sao Ba một mình lưu lạc xuống miền Tây, để gặp Mẹ. Chắc là anh hùng gặp mỹ nhân, hay cái gì mà trai giang hồ gặp gái thuyền duyên đó...

Lời của chị bị Nguyệt Cầm ngắt ngang: “Bậy bạ!” Nhưng chị vẫn say sưa:

- Đúng là vậy mà. Để tao nhớ xem cái bài gì của Cung Tiến, chắc là Hương Xưa: *Tình Nhị Hồ vẫn yêu âm xưa, cung Nguyệt Cầm vẫn thương Cô Tô, nên hồn tôi vẫn nghe trong mơ tiếng đàn đợi chờ mơ hồ, vẫn yêu muôn đời nàng Quỳnh Như thuở đó*. Sao Ba không đặt tên tao là Quỳnh Như, để tao *Đừng có bao giờ lãng quên* chờ và sẽ một đời nhớ thương, kiếm tìm một người mang tên Phạm Thái. Nghĩa Thu là cái tên ngược đời, nửa gái, nửa trai nên tao chắc sẽ ba chìm, bảy nổi, chín mười cái lênh đênh. Nhưng, thà vậy cũng còn đỡ hơn, rồi Ba đặt cho là Cô Tô, thì thiên hạ sẽ gọi ta đây là Cố Tổ hay Cổ Mộ, thì càng chết đuối hơn nữa.

Chị nói nhiều, nói nhanh, như khướu. Nhưng đôi lúc lặng thinh, chán đời, ủ dột như một bà già cau có, mà chị Nguyệt Cầm le lưỡi trêu: “Nữ hoàng sầu mộng có đôi mắt mơ huyền mờ,” cũng không khiến chị mở miệng ra được.

Chị Nguyệt Cầm đã chỉ là một người con gái yếu đuối, dễ tan biến như một hạt sương sẽ nhạt nhòa trong ánh nắng ban mai, mà những năm còn nhỏ vì quá thương yêu chị Nghĩa Thu bị tủi nhục, làm lỡ, nên đã gồng mình đứng lên làm “người hùng” che chở, bênh vực cho chị. Và sau khi Ngoại chết, chị Nghĩa Thu vẫn còn bồng bênh trôi giạt hồn phách trong cái bóng tối âm u của vết thương thâm kín đầu đời, cũng khiến chị Nguyệt Cầm sẵn sàng lao luôn thành một bà mẹ nhỏ, thay thế bà ngoại chăm sóc việc nhà, đùm bọc hai em và bậm gan lèo lái chị Nghĩa Thu cái tà, quy chánh. Nhưng chị cũng giống như một thứ pha lê trong suốt, chỉ cần một chút chạm nhẹ là vỡ nát tan tành, thành ra, chị đã thấm hại biết bao, khi đương đầu với bọn quỷ dữ mà chị luôn luôn tưởng nghĩ, đó là thần chết từ địa ngục hiện lên chỉ để chém giết, thanh toán, lọc trừ, khử khai tàn bạo, hung độc nhất.

Chị Nghĩa Thu sau lần vấp ngã đã đứng dậy được, cũng thật sự nhờ

công sức và yêu mến của Nguyệt Cầm. Cho nên, chị cũng đã đáp đền và xả thân hy sinh, hết cả một thời thiếu nữ.

Chính chị đã không hề tiếc đến đời mình. Lũ chúng tôi có cơm ăn no đủ thời đó, là nhờ vào sự tảo tần, bươn chải, xông xáo hết sức của chị. Tôi đòi theo, mỗi lần chị đi buôn đường dài lâu về. Nhưng chị cương quyết, tôi là con trai, nếu bị bắt bớ sẽ nguy hiểm lắm. Càng ngày, sự buôn bán của chị càng khó khăn, luôn luôn bị chặn xét, lục khám gắt gao. Vì lý lịch, chị không dám xin đi làm ở bất cứ nơi nào, mà chỉ còn cách buôn chui, bán lậu. Đến năm tôi mười tám tuổi, thì tình trạng hết sức tồi tệ. Nghĩa vụ có thể kêu tôi nhập ngũ, đưa qua Campuchia bắt cứ lúc nào. Chị Nghĩa Thu buôn bán cứ bị bắt bớ, tịch thu, thường phải ngồi nhà thờ ra thờ vô, lo lắng. Thêm vào đó, tình trạng của cậu Di cũng chẳng khá hơn, nghề được sĩ chân chính của cậu, đâu cần thiết gì với thời buổi "xuyên tâm liên" bằng cây lá, trị được bách bệnh, đồ đặc cũ xưa trong nhà cũng phải đem bán dần dần, phụ nuôi thêm bốn đứa, chúng tôi đang sức lớn, ăn như tầm ăn rồi, không thấm vào đâu. Cậu nói, sẽ giao nhà cho chúng tôi, về quê vợ sửa soạn vượt biên.

Chúng tôi chỉ có một người thân duy nhất là cậu Di, cậu không đành lòng bỏ bốn đứa cháu côi cút không nơi nương tựa, nhưng cũng phải dứt ruột mà đi, vì gia đình bên vợ chỉ lo nổi cho vợ chồng cậu cùng hai đứa con còn nhỏ. Chị Nghĩa Thu rầu rĩ, nhưng vẫn trấn an, bảo sẽ cố gắng xoay trở, cậu cứ yên tâm lên đường.

Và chị Nghĩa Thu đã cố gắng xoay trở thật sự. Không lâu sau đó, bốn chị em đều đầy đủ lên tàu vượt biển, tàu lớn có công an canh gác, dọc danh sách đảng hoàng, mà vẫn còn tưởng chừng như chuyện chiêm bao, vì mỗi đầu người phải nộp tới 10 cây vàng. Bốn chị em, vị chi là 40 cây vàng, trong lúc chúng tôi không có một số tiền nào gọi là đáng

kể, hành trang chỉ là chút ít ỏi quần áo, cộng thêm một số hình ảnh giấy tờ do chị Nghĩa Thu sắp soạn. Trong đêm khuya, bốn chị em sụt sùi khẩn vái trước mộ bà Ngoại và Mẹ để giã từ, vĩnh viễn ra đi, không biết đến bao giờ mới trở lại.

Chuyến đi thuận buồm, xuôi gió, đã đến được một quần đảo ở Mã Lai, rất an toàn. Chúng tôi trú ngụ ở đó, hàng ngày chỉ lo học Anh văn và chờ đợi Cao Ủy gọi lên cho đi định cư ở một nước nào đó. Nha Bích trở lại yêu đời và chị Nguyệt Cầm cũng giống như hồi sinh, sau nhiều năm trầm kha lây lất. Đôi mắt đã có sinh khí long lanh, hai má đã dần phai nhợt nhạt và khuôn mặt không còn lạnh buốt, băng giá nữa. Hồn vía của chị đã tìm về, sau khi biết rằng chị thật sự đã thoát khỏi nanh vuốt của loài quỷ đỏ. Chị Nghĩa Thu sau bấy nhiêu gian nan, bây giờ đã chững chạc và u trầm như một bà mẹ hiền, chỉ còn biết chăm sóc, lo lắng cho tương lai của các em. Chúng tôi sống lại khung cảnh êm đềm của thời xa xưa, khi Ba chưa mất. Đêm nằm đã có tiếng cười khúc khích của Nha Bích, bên cạnh tiếng thì thầm kể chuyện của chị Nghĩa Thu. Chị đã cố gắng làm cho chị Nguyệt Cầm tươi vui, can đảm trở lại. Không khuyên nhủ dịu dàng, mà chị chỉ chuyên môn trêu chọc Nguyệt Cầm, vì có như vậy, chị Nguyệt Cầm mới tức tối mà lên tiếng. Nỗi cực khổ, gian nan của vai trò người cha lo bươn chải kiếm sống cho các em, đã làm chị Nghĩa Thu thành cứng cáp, thành đầu tàu cho chúng tôi lấy lại sinh lực của tuổi trẻ, sau bao nhiêu năm bị bầm dập dưới chế độ người bóc lột người.

Chúng tôi không có thân nhân ruột thịt nào ở ngoài nước, nên không nằm trong diện A1 để được bốc đi định cư sớm. Hai chị Nghĩa Thu và Nguyệt Cầm đều có chứng chỉ tú tài, nên nghe phong phanh sẽ được phái đoàn Canada bốc đi. Chị Nghĩa Thu quyết định, sẽ định cư ở Mỹ, thế là bốn chị em cứ ngóng chờ. Có lần, Cao ủy gọi lên, bảo phải chia

đôi, hai đứa phải đi hướng khác. Chị Thu cương quyết cầm cự, đi đâu cũng bốn chị em đi cùng. Mặc, đến đâu hay đến đấy. Mấy tháng trường dài đặc, rồi cũng trôi qua lặng lẽ, chúng tôi đã hoàn toàn hồi sinh, chị Thu đã thấy trở lại cầm cây viết, hí hoáy một mình chiều chiều ngoài bờ cát xa. Mấy chị em an phận vui sống, lúc nào cũng bên nhau, như thời thanh bình cũ xưa ở thành phố biển Bạc Liêu. Nguyệt Cầm hay chân trần lang thang trên bờ cát mịn, mơ mộng một mình, chị Thu cầm cây viết ngó theo, mỉm cười ngây ngất nhìn Nha Bích cùng tôi đàn hát êm đềm, trong gió biển. Những ngày dài êm nhẹ sẽ trôi qua, bình dị và tươi vui xiết bao, khi đợi chờ một tương lai xán lạn mới sẽ đến. Chúng tôi, những đứa con lạc cha, mất mẹ tưởng sẽ đời kiếp an bình, quên đi những khốn khó, khổ ải đã qua.

Nhưng có một chiều, khi tôi cùng Nha Bích say sưa đàn hát thét gào trên đồi vắng, hai chị ở dưới chân đồi thì thấy chị Nguyệt Cầm hốt hải chạy lên, la hét "Nhị Hồ, chị Thu, chị Thu". Nha Bích quăng đàn cùng tôi cuống cuồng chạy xuống, bỏ mặc Nguyệt Cầm ngã quỵ rồi lăn lộn xuống đồi một mình.

Dưới chân đồi, một nhóm người đang bao quanh một người nằm sõng soài trên mặt đất, gần như không còn một mảnh vải che thân, đó là chị Nghĩa Thu và bên cạnh đó một mụ đàn bà luôn tay, luôn miệng chửi rủa, xia sói, nhiếc móc, nhảy múa điên cuồng, dù đang bị hai người đàn ông giữ chặt. Một người đàn ông cởi chiếc áo đang mặc trên người phủ xuống cho chị Nghĩa Thu, đã bị mụ đàn bà kêu gào la hét những lời khủng khiếp lạc giọng tôi chưa từng thấy trong đời. Nha Bích cùng tôi nhào xuống, ôm cứng người chị của mình. Nha Bích lấy hết tấm thân bé nhỏ nằm lên để che chở cho chị và khóc như mưa bắc. Nguyệt Cầm cũng đã thất thểu chạy tới. Nhóm người kia kéo người đàn bà độc ác đi, cố ý để chị em chúng tôi thu xếp.

Tôi công chị Nghĩa Thu về trại

K, đặt chị nằm xuống tấm phản gỗ và ở đây, chị đã mê man, im lặng đến mấy ngày liền. Đôi mắt chị cứ mở ra rồi khép lại, thất thần, mệt mỏi, xa vắng. Chị đã bị mù đàn bà cao lớn, phương phi, đầy đà đó đánh ghen tàn nhẫn bằng cách lột bỏ quần áo, để chị nhục nhã ê chề, mà buồn tha cho hồn vía ông chồng của mù. Cho đến tận bảy giờ, ba đứa chúng tôi mới biết được cái sự thật mà chị Nghĩa Thu đã bùng bít, đã ngấm ngầm nhận chịu cay đắng cho riêng mình, từ lúc chưa xuống tàu đi vượt biển tìm tự do. Chị đã phải trả một giá rất đắt, đã hy sinh làm một nàng Kiều không phải bán mình để chuộc cha, mà là để đổi lấy thêm ba chỗ trên tàu cho đủ chị em, cùng đi tìm đất sống. Ông chủ tàu giàu có xiêu lòng vì sắc đẹp của chị Thu, đã chấp nhận cho bốn chị em chúng tôi lên tàu, không lấy một đồng, một chữ. Không phải chị Thu là kẻ vô ơn, bạc nghĩa, ăn cháo đá bát, trở mặt, khi chúng tôi đã đến xứ sở an bình, mà là ông chủ tàu đã có vợ con chờ đầy đủ ở đây, chị không muốn xảy ra lời thôi, phiền phức, nên tránh dích lú, tiếp xúc. Nhưng nào biết được, người đàn ông đứng tuổi khi đã si mê thì không giấu giếm được ai. Người chủ tàu đứng tuổi đã rơi đứng vào tâm hồn huyền bí, quyến rũ, gọi mời hoang dã của chị Nghĩa Thu, đã không sao ngăn cản nổi bước chân đi tới, do trái tim thôi thúc không ngừng. Người đàn ông lớn tuổi khi đã nặng tình, thì còn bị lụy thắm thiết hơn cả gã thiếu niên mới lớn yêu si cuồng, khờ khạo, không thể qua được ánh mắt tinh ma của bà vợ suốt đời xem ông là thần tượng, là của hiếm quý, không thể sót chia. Sau khi tìm tòi, tra xét, mua chuộc đám đệ tử của ông, rồi biết được bốn chị em gái hồ ly đã được miễn phí lên tàu, bà đã gầm lên, như sư tử rống dưới chân đồi: "Tao không đòi bốn chục cây vàng, nhưng mày phải chưa không được lung lạc chồng tao. Đờ đi ngựa giết chồng người..."

Đó là lần thứ hai trong đời, chị Thu nhận lấy "mỹ từ" con đi ngựa,

bài ca dao

Nhớ xưa gặp gỡ giữa đường
Ngó lơ chỗ khác nhưng lòng xôn xao
Quay qua tính mở miệng chào
Ngờ đâu em biến dạng nào mất tiêu.

Có em, anh thấy vui nhiều
Không em, anh giống như điều đứt giây
Quẩn quanh quẩn quẩn đêm ngày
Biết làm sao để cho khuây nổi sầu!

Tình yêu muôn thuở nhiệm màu
Đoạn trường dù phải qua cầu cũng qua
Qua cầu xin ngã nón ra
Nhìn nhau một chút gọi là làm duyên.

Cho anh một nụ cười hiền
Xin đừng cho áo kéo phiền mẹ cha
Một mai tình ái thăng hoa
Anh đem cuộc sống làm quà tặng em!

phạm tâm phổ

mà lần đầu tiên, mấy chữ *con đi ngựa đại đột* từ miệng bà ngoại thốt ra là hàm chứa thương yêu, xót xa, chứ không phải tủi nhục, ê chề như bây giờ bị đời hất đổ.

Người ta vẫn nói, trong cái rủi, sẽ thường có cái may. Một tuần lễ sau đó, khi chị Thu vừa ngồi dậy được, chúng tôi có giấy đi định cư ở Hoa kỳ. Ông trời trên cao hẳn cũng đoái thương bốn mái đầu xanh bạc lông, bơ vơ, nên đã tránh khỏi cho người chị đầu đàn khỏi phải chịu thêm cảnh hổ thẹn, nhục nhã ở nơi này. Chúng tôi lên máy bay mà không ngoái nhìn, không bảo nhau, nhưng đều tự biết phải chôn chuyện ở đây vào nấm mồ quên lãng, để chỉ nhớ công ơn trời biển của người chị, phải đời đời khác nhớ thâm sâu, phải kết cỏ ngậm vành cho đến hết một kiếp người trần thế.

Bấy giờ, tất cả chúng tôi đều đã trên mười tám tuổi, nên được gia đình bảo trợ muốn cho chỗ ở riêng. Chị Nghĩa Thu tưởng đã đắm sâu trong chuyện buồn ở đảo, nhưng vẫn

còn đủ nghị lực để bước đi. Một mình chị đi làm hai jobs, nuôi nấng các em tất cả nên người. Chị đã chôn kín đời riêng, chùng như mọi cửa ngõ ra vào của tâm hồn chị đều đã khép kín trong cô tịch hoang liêu. Chị thiện như một vị thánh nữ đã từ vì đạo, mọi nỗi niềm đều chôn chặt trong tim, lặng thinh dần bước bình thản trên đường đời, buồn bã thắm kín không chút than van oán trách, chỉ có biết tương lai của ba đứa em yêu dấu... Nụ cười bây giờ trên môi chị là mệnh mông xa vắng, môi nửa miệng nhếch lên vẫn còn say đắm hồn người, bởi chị vẫn đẹp, đôi mắt bản khoả u sầu trên vầng trán đông phương thăm thẳm ưu tư, nhưng cứ bỏ ngoài tai những lời đề nghị, tán tỉnh. Khi Nguyệt Cầm, Nha Bích còn ở trong nhà thì còn nhiều tươi vui, ấm áp. Tôi đã lớn lên, để đủ thấy chị có cất tiếng cười với các em, cũng là để giấu che những giọt lệ âm thầm cứ chảy mãi trong tim, riêng rẽ. Tôi là đứa em trai, nhưng là đứa gần gũi chị nhất trong số mấy chị em. Tôi



hầu như đọc được những nỗi niềm u ẩn của chị, khỏi cần chị phải lên tiếng sốt bầy. Khỏi cần đợi chị nghiêng tóc trên phím đàn, ngắm nhìn mây lang thang trôi đi trên nền trời xa thẳm, cất tiếng rời rạc hoang mênh:

- Nhị Hồ, chị là người đã gây ra nhiều lầm lỗi, nên có lẽ suốt đời phải sám hối, ăn năn...

Tôi nhẹ nhàng:

- Ai cũng có thời tuổi trẻ, đâu phải riêng chị.

- Nhưng tuổi trẻ chị có rất nhiều tội lỗi. Bây giờ, chị vẫn còn tưởng thấy được những điên tàng do mình gây ra. Chị đã làm cho biết bao nhiều đàn ông, con trai phải khốn đốn, bị lụy. Chị đã độc ác biết chừng nào. Cứ nhắm mắt lại, là chị tưởng thấy những khuôn mặt, những hình ảnh. Có người chết trận, mà bạn bè còn nhấn lại tiếng yêu. Chị là người không có trái tim thuở đó, không phải chỉ vin vào có chị Nhị Hà bỏ nhà theo trai bị anh Phong hất hủi phải tự tử, mà còn chính vì, chị đã nuôi dưỡng đầy rẫy hận thù đối với đàn ông, sau một lần nghe lời dụ dỗ ngọt ngào của ông Hiệu trưởng hào

hoa, phải mang thai tử hủ. Chị là người không có đầu óc, thuở đó. Từng người tình, như từng tội lỗi cột chặt lấy chị, ám ảnh, kêu gọi chị phải đáp đền, phải chuộc tội, phải ăn năn, phải tự đầy ải để sám hối.

- Nhớ làm gì những chuyện xưa cũ, chị hãy thử quên đi.

Tôi an ủi, nhưng biết rằng không thể nào làm chị lãng khuây. Mười mấy năm qua rồi. Chị chưa xót nghĩ tới đứa con đã đứt ruột khi bà ngoại đem cho, mất dấu.

Chị mong muốn Ba đặt tên mình là Quỳnh Như, và ao ước gặp được anh chàng Phạm Thái. Anh chàng không phải tên Thái, thật ra chỉ mang họ Phạm. Hai người yêu nhau trên giấy tờ, từ khi chị còn là sinh viên trên Đà Lạt, cho đến khi nòng thắm, mới gặp gỡ, ở Bạc Liêu. Trong lúc chàng quỳ dưới chân nàng khẩn nài một đính ước, nàng vẫn triền miên nghĩ đến cái lỗ làm tai hại của mình, năm mười bảy tuổi, nên chưa thể nhận lời, thì Nha Bích cứ tỉ tê: "Em không muốn có anh rể là Trương Chi". Trong lúc nàng do dự chọn thời cơ, để ngỏ cùng chàng mối hận tình không còn là con gái

nguyên trinh, để cho chàng quyết định, thì Nguyệt Cẩm thì thào: "Thời cơ chưa chín mùi, đừng vội bày sự thật". Nàng ấp úng, nàng ngần ngừ. Chàng chỉ có hai ngày phép hỏa tốc phải ngược về đơn vị, gửi xuống cho nàng trăm nghìn câu thơ trách móc, nói nàng là hăng nga nên không thể đoái hoài thằng Cuội, nàng là công chúa nên không tương tới thằng gù ở nhà thờ Đức Bà, nàng là đóa sen nên kiêu ngạo đâm lên đám bùn ngập nước. Nàng lúc đó là lần đầu tiên mới thật dạ yêu thương, nên nước mắt giọt vắn, giọt dài than thở một mình, nỉ non với cây, với lá, với biển trời Bạc Liêu mênh mông hùng vĩ, thuở đó. Nàng cắn răng viết ra một truyện ngắn, trong đó nhân vật nữ sau một lần lỡ lầm bị người yêu biết được, đã hất hủi chối bỏ tàn tệ, thâm thương, bị chàng chê bài viết không hồn: "Nếu còn yêu anh, thì từ nay không được viết văn nữa. Anh sẽ cưới em làm vợ và anh không muốn có người vợ viết văn". Lời chàng khắc nghiệt như đao phủ thủ xuống đao. Chắc lòng dạ chàng hẹp hòi, vị kỷ không thể chấp nhận chuyện xưa, thôi thà nàng một mình cam chịu tử hủ lạnh trâm, một mình ôm lấy đau thương cuồng dại, không chút oán trách thở than. Chàng vô tình thấy nàng cất bút, tưởng đã vẫn yêu anh, nên hăm hở viết bài đăng báo mang tên của nàng: "Anh sẽ để cho tên em đi mãi bên cạnh cuộc đời anh, miễn hồ em hứa là đừng bao giờ cầm lại cây viết".

Giọt châu vẫn lăn chã, âm thầm nhỏ trong bóng tối âm u, nàng đành cảm lạnh khổ đau, ngượng ngùng thầm nghĩ: chàng không có tấm lòng vị tha, sẽ không tha thứ. Thôi thì ta sẽ trăm phương ngàn kế tránh né để khỏi khóc lụy về sau. Ta đã lỡ lầm. Ta không thể có hạnh phúc. Chàng không có tấm lòng Từ Hải. Ta không muốn gánh thêm tai họa đời mình.

Nàng lừng lơ, im lặng. Chàng hối thúc, cầu xin. Rồi đất nước đổi đời. Chàng là lính bại trận. Nàng chạy bỏ khỏi Bạc Liêu. Không phải Anh đầu sông, em cuối sông. Tóc em xin thả

tình viễn phương

Em ở trời Âu em có buồn?

Những chiều tuyết trắng dập dờn tuôn

Chuyến xe điện tối, người chen chúc

Em có âm thầm mơ nụ hôn?

Em ở trời Âu cách đại dương

Với những ngày mưa lạnh dị thường

Chuyến buýt đưa em về xóm vắng

Em có thương người nơi viễn phương?

Em ở trời Âu tuyết có nhiều?

Mùa đông Bắc Mỹ buồn cô liêu

Đôi lòng xa cách dài thương nhớ

Những cánh thơ hồng cũng quạnh hiu.

Em ở trời Âu em có hay?

Nhớ thương thương nhớ tình không phai

Với bao kỷ niệm hè năm trước

Anh vẫn nuôi tình yêu đắm say...

dã thảo



một dòng nhớ thương, mà là muốn kiếm tìm nhau, cũng không bao giờ còn có buổi trùng phùng gặp lại.

Mười mấy năm qua rồi. Bây giờ, tâm hồn chị đã tỉnh, đã lắng, đã trầm, đã sâu. Chị đã có thể bình tĩnh trút bỏ những thăng trầm của đời con gái, tình yêu thánh hóa, trái tim rực lửa, khi kể về với tôi, đứa em trai duy nhất, thân thương nhất, ý hấp tâm đầu nhất, hiểu rõ chị hơn ai hết trong mấy chị em. Chị không còn xấu hổ triền miên, hay mặc cảm ngộp ngua. Mà là đã ngẩng cao đầu để dẫm lên sâu khổ, của riêng mình. Mọi vui buồn chị đều gác bỏ ngoài tai, lạnh lẽo, xa vắng, thẳm lặng như một cây thông cô độc giữa rừng đời.

Nguyệt Cầm, Nha Bích đã có đời riêng. Tôi ham chơi thường hay vắng nhà. Nhưng mỗi lần nhìn chị Thu xoa tóc trên phím đàn, một mình trong chiều vắng ở vườn cây nắng tắt sau nhà, cất giọng trầm ấm: *Còn rơi mãi trên phím đàn. Còn rơi mãi những tiếng buồn thở than. Đã lâu rồi, nụ cười vắng trên môi.* Tiếng hát ngọt ngào và buồn bã, chơi vơi, dịu dàng nhưng buốt xốt lòng người. Mắt nhìn xa xăm, chùng như quá khứ đang ở trước mặt chị. Tôi lại nghe lịm thốt một nỗi sầu đau, chị không đàn giỏi như Nha Bích, nhưng giọng hát phải nói là tuyệt vời, cứ khiến người nghe bằng khuâng, xao xuyến. Nhẹ nhàng như nhún nhủ. Dịu dàng như một lời than. Tiếng hát luôn luôn như một tiếng thở dài. *Con tim cô đơn còn ôm ấp những hẹn thề. Ướt chiều mưa ai về. Chôn đi bao nhiêu kỷ niệm xưa đã tàn thờ. Cuộc tình xa vắng rồi...*

Đôi bạn, tôi búi ngùi đến ngồi cạnh chị, im lặng như muốn cảm nhận, sốt chĩa và ngậm sâu nghe chị thở ra nhẹ nhàng.

- Đời người ngắn ngủi. Ba vạn sáu ngàn ngày là mấy. Ta đã trải qua biết bao cảnh phù du. Bây giờ ta đã bình thản và hoang tàn, cũ xưa như đồ cổ. Nhị Hồ, mi lấy vợ rồi sinh con, ta sẽ săn sóc cho. Ta sẽ làm một mẹ bà cô. Cô liêu. Cô tịch nhưng không cô độc. Ta đã chán ngán cảnh

trần tục. Ta sẽ ở riêng một đời, vì ta đang ở một đời riêng. Nhị Hồ, ta đang sống trong đời chết, hay ta đang chết trong đời sống, thì cũng đâu có khác gì nhau, phải không? Nhị Hồ...

Chiều vàng. Lá vàng. Không gian vàng. Thời gian như ngưng đọng, ngậm ngùi. Đôi khi, chị nói nhưng không cần nhìn tôi, không cần tôi lắng nghe. Chùng như chị chỉ nói, chỉ nhủ cho riêng mình, khi dừng tay đàn, đưa mắt ngăm nhìn xa xôi hư không, thả hồn bay đi với mây, với gió. Rồi lại cất tiếng hát, *mưa rơi, mưa rơi còn rơi mãi, nhớ thương ai. Mưa rơi, giọt lệ rơi. Mưa vẫn rơi, rơi giữa dòng đời. Mưa rơi, mưa rơi làm mưa mãi trong đời, người đã xa vắng rồi...* Và lại trầm giọng gọi, Nhị Hồ, có phải, ta bây giờ không còn là tấm gương soi? Thật đúng, ta không còn là tấm gương soi. Mi có biết như-gương-không-người-soi, không? Ta bây giờ là người không soi gương, ích gì, gương không người soi hay người không soi gương, ích gì, người thương tôi không, người không thương tôi... *Mưa rơi mưa rơi làm mưa mãi trong đời, người đã xa vắng rồi.* Nhị Hồ, ta sẽ là một con chim ẩn mình chờ chết, sẽ chờ đợi một lần cất tiếng hót tuyệt vời đánh đổi bằng cả cuộc sống đời mình...

Nguyệt Cầm, Nha Bích và tôi, cả ba chị em đều mong mỗi chị Nghĩa Thu có một đời riêng tốt đẹp và hạnh phúc. Nhưng đã bao nhiêu năm qua rồi, vẫn chưa một ai lung lạc được trái tim sầu héo của chị Nghĩa Thu. Ban đầu chúng tôi còn sợ sệt, e dè, sợ đụng chạm đến những điều phiền lòng sẽ làm chị đau đớn, buồn bã thêm lên. Dần dần, nhìn thấy chị cười cợt thản nhiên, Nguyệt Cầm tỏ vẻ:

- Chị Thu, đừng sợ mắc nợ một mình mà phải ăn năn, sám hối để đền đáp, tội em sẵn sàng trả lại bốn chục cây vàng cho ông chủ tàu, để lòng chị thanh thản mà cất bước quy y, ý quên cất bước mà vu quy.

Chị Nghĩa Thu cau mày, cười buồn:

- Nhảm nhò gì những chuyện vụn vặt đó. Vàng của ông ta tính bằng ký, chứ đâu phải lẻ tẻ như mình. Xem như ông tích phước, cho nên đã ra tay cứu tế chị em mình. Kiếp này trả nợ không được, thì chị sẽ bù lại ở kiếp sau cho ông ta. Biết đâu, kiếp trước ông đã chẳng hàm ân của chị, nên bây giờ phải đáp nghĩa. Luân hồi phức tạp mà. Bỏ qua đi nhỏ à.

Nguyệt Cầm không chịu bỏ qua, cứ đem đàn ông về giới thiệu, còn Nha Bích thì đeo cứng phiến vai gầy guộc của chị trong một lần về nhà với Nguyệt Cầm:

- Lựa chồng đi, người đẹp mình đồng da sắt ời. Sắt có cứng thế nào, thì gặp lửa cũng chảy ra. Cho nên, tín nữ ời, đừng có cắt đứt dây chuông, mà hãy gọi hồn về cửa tục làm người trần thế. *Tôi còn yêu, tôi cứ yêu. Tôi còn yêu mãi, mãi mãi mãi...* Em không cho chị ở vậy. Em không cho chị làm ni cô. Sẽ có một mặt trời làm tan chảy trái tim băng giá của chị. Bảo đảm đó. Em là kẻ tiên tri. Chị sẽ là người đi bắt ánh mặt trời. Mặt trời sẽ xuyên thủng đời chị. Không phải chị là con chim ẩn mình chờ chết, dù rằng chị chính là con chim chỉ hót lên một lần trong cả đời. Chị chính là con chim đi tìm một thứ cây có những cành đầy gai nhọn, kiếm tìm, không ngừng nghỉ, cho đến khi tìm được mới thôi. Chị cũng sẽ giống như nó, sẽ cất tiếng hót ngọt ngào hơn bất cứ sinh vật nào trên trái đất này. Sau đó, nó sẽ lao thẳng vào cây gai dài nhất và nhọn nhất, để cây gai xuyên thủng qua ngực và trong cơn hấp hối sẽ dành lại tiếng hót cuối cùng, để đời. Nhưng chị không phải là chim, chị là Nghĩa Thu, cho nên khi cành gai nhọn đâm thủng qua tim chị, chị sẽ biết thế nào là hồi sinh, vì đó là mặt trời của chị đã đến, đó là tình yêu của chị sẽ đến...

Chị Thu cầm lấy đôi tay của Nha Bích đang đeo cứng trên vai mình, mỉm cười nửa miệng thuần hậu và dịu dàng:

- Mi bị tẩu hỏa nhập ma hay sao mà nói năng lảm cẩm và lảm thẩn. Bị lảm tiểu thuyết hử?

Nha Bích không chịu thua:

- Khi xưa em còn nhỏ, đã phá hư chuyện Phạm Thái của chị. Bây giờ, xin thành thật cáo lỗi và rất ao ước được đại công cáo thành.

Chị Thu bỏ tay Nha Bích ra, nghiêng đầu:

- Thật ta không muốn dở dang, nếu cho Quỳnh Như gặp Phạm Thái. Trên đời này, chắc chỉ có một Phạm Thái và một Nghĩa Thu. Ta muốn có đời riêng, riêng ta...

Nguyệt Cầm chặn ngang:

- Riêng ta. Bây giờ chị cũng không dám đọc báo. Em tưởng chị anh hùng, té ra cũng thường tình như nữ vậy thôi. Cây viết cũng không dám cầm lại. Chị chỉ là con đà điểu chúi đầu trong cát, tự vỗ về là đời sẽ bình yên. Hay chị muốn làm cô công chúa ngủ giấc trăm năm, đợi chờ một ông hoàng từ cõi ngựa đi ngang đánh thức. Bây giờ đã hết thời hạn một trăm năm, chưa có ông hoàng nào lay tỉnh được chị, thì em sẽ lấy búa bổ vào cổ chị cho câu thần chú của mẹ ác tiên văng ra ngoài. Có vậy, chị mới chịu xuất giá mà tông phu. Chị mà ở vậy, thì Nhị Hồ đâu dám lấy vợ, chị đừng biến nó thành bác Hồ. Nha Bích, lấy búa.

Nha Bích buông vai chị Thu, nhưng bị chị chụp lại:

- Được lắm, ba người chơi một. Ta sẽ đơn thương, độc mã mà chống cự. Té ra, hôm nay Nguyệt Cầm và Nha Bích rủ nhau về để tấn công ta. Nha Bích, lấy búa đi.

Nguyệt Cầm bùm miệng cười. Nha Bích ngồi bệt xuống ghế, co hết hai chân lên, thủ thế, nói với Nguyệt Cầm:

- Không biết chị Thu sẽ ra tuyệt chiêu nào, để đỡ chưởng lực của chiếc búa nghìn cân. Bấy lâu, chị tu tỉnh biết có thành mình đồng da sắt, câu thần chú sẽ văng ra, hay sẽ đi ngược vào tim. Ở trên đời này, không biết thật có tình cho không biểu không, hay chẳng?

Nha Bích bị chị Thu điểm huyệt

tứ tung, lăn nhào xuống đất, miệng vẫn không ngừng:

- Câu thần chú sẽ xuyên thủng quả tim sắt sẽ biến thành quả tim vàng. Chị Nguyệt Cầm, tới giờ chưa, lâu quá em sẽ bị tẩu hỏa nhập ma thật.

Chuông điện thoại reo vang, Nha Bích vùng thoát khỏi chị Thu, lao tới trước cả Nguyệt Cầm cũng đang hối hả chạy đến nhấn nút speaker. Giọng đàn ông vang lên:

- Nguyệt Cầm hả?

- Dạ.

- Chị Thu đâu?

- Dạ, ở đây, anh cứ nói.

Một thoáng im lặng, rồi một giọng nói ấm áp, rành rọt cất lên trong lúc Nguyệt Cầm, Nha Bích cũng ngồi yên xuống ghế, e dè nhìn chị Thu:

- Quỳnh Như, anh là Phạm Lãi. Anh là Phạm Lãi của em, không phải Phạm Thái của người xưa. Anh là Phạm Lãi, của riêng em. Anh đã gặp cậu Di và quen biết từ lâu lắm, nhưng không ngờ được, em chính là cháu ruột của cậu Di. Anh đã được biết tất cả mọi chuyện của gia đình, từ lúc em còn nhỏ ở Kiên Giang, cho đến bây giờ. Bao nhiêu năm qua rồi, anh vẫn kiếm tìm và đợi chờ Thu quyến rũ của anh. Nghĩa Thu, dù thế nào thì anh vẫn muốn em là Thu xưa của anh, mãi mãi của riêng một mình anh. Có phải, em vẫn là Thu xưa của anh hay không?

Nha Bích tắt nút speaker, mấy chị em cùng nhìn chị Nghĩa Thu đang đứng lặng thinh, mặt trắng nhợt vì không tưởng. Một phút, một giây. Rồi chị bậm môi cố lấy lại bình tĩnh, bước tới trước mặt 3 chị em, trùng mắt ra oai, môi cố nở nụ cười:

- Đứa nào bày ra trò này? Nhìn xem, ta đâu có xiu. Ta vẫn là Thu ơi, bước tới. *Ta vẫn là ta chẳng lấy chồng. Yêu anh ngăn ngát nỗi chờ mong. Yêu anh cháy cả thời còn gái. Giờ vẫn phòng không vẫn lạnh lùng.* Đừng trêu chọc ta nữa, nghe chưa ba tên yêu tặc này. Làm như ta dễ tin lắm. Dù sao cũng cảm ơn món quà "Valentine day" này.

Chị nói một thôi dài và quay mặt định bỏ đi, cùng lúc với tiếng chuông reo ở cửa. Nguyệt Cầm và Nha Bích lại tranh nhau chạy đi. Chị Thu thở hắt ra:

- Thôi để hai đứa nó đi về. Tội nghiệp chúng nó sợ chị buồn đơn lạnh, phòng không lẽ bóng trong ngày của tình yêu, nên bày trò để chị vui. Nhị Hồ, em cứ đi chơi, để mặc chị. Đừng vẽ chuyện mua hoa tặng chị nữa. Chị đủ già, để không thấy buồn bã khi một mình đâu. *Happy Valentine to you.* Quên chưa nói lời chúc lành với tụi nó nữa.

Chị Nghĩa Thu bước trở ra phòng khách, tới đi theo chị. Nguyệt Cầm và Nha Bích cũng vừa đưa khách vào nhà. Ở sau lưng chị Thu, cái miệng tôi há ra, rồi ngậm lại. Đó không phải chồng của Nha Bích đến đón về, mà là anh Phạm Thái với một bông hồng đỏ thắm trên tay, đang bước tới. Nguyệt Cầm cùng Nha Bích đã sắp xếp mọi chuyện, mà cả tôi cũng không hay biết và chị Thu thì tưởng là trò đùa, để cho chị khuấy lãng trong ngày Valentine. Bước chân chị Thu khựng lại, rồi cả người chị đổ xuống. Tôi đưa tay ra, nhưng anh Phạm Thái đã nhanh hơn, ôm chầm lấy chị.

Nha Bích kéo tay tôi cùng Nguyệt Cầm đi ra cửa, cất giọng thì thầm:

- Không phải chỉ một cái bông hồng thôi, Nhị Hồ, mà là một trăm đóa hồng nhưng màu huyết dụ đang để trước cửa. Đúng là em chờ anh đã đủ một trăm năm, y như trong tiểu thuyết. Té ra chị Thu còn có tên là "Thu quyến rũ". Không biết anh Phước ngoài cái tên Phạm Thái ra, còn có biệt danh gì?

Nguyệt Cầm cất ngang:

- Là gì thì không biết, nhưng từ nay mi không còn có quyền bỏ thằng chồng mỗi tuần một lần sang ngủ, để làm nũng với chị Thu nữa. Còn Nhị Hồ thì hết đường làm bác Hồ "đi đại".

Nguyệt Cầm, Nha Bích và tôi bây giờ là ba đứa em hạnh phúc nhất trên cõi đời này. ●

- Sớm muộn gì cũng phải làm, em biết không?

Vừa nói hấn vừa đưa tay, toan cầm lấy bàn tay người con gái. Nàng rút vội tay về như những lúc vô tình, bốc nhăm con sâu trong bó rau sống, hồi còn ở bên nhà. Nàng cố vùi cái bàn tay mỏng mảnh ấy vào túi quần. Hấn nhìn nàng đăm đăm. Con mắt hai mí; cặp mắt có khi hiền như mắt con gái. Vậy mà con người hấn cộc cằn như cành cây khô. Cả con người hấn, chỉ có cặp mắt là biết ánh lên lời than van, nài nỉ; biết cách làm cho lòng nàng xôn xao; biết chuốt cho cảm xúc nàng mỏng dần, nhọn sắc để rồi cũng rất dễ gãy rời như đầu viết chì chuốt nhọn.

- Phải lấy nó đi cho xong, em à! Nàng khẽ xoay đầu nhìn qua hướng khác. Nàng không muốn nhìn hấn. Nàng không dám nhìn hấn. Hấn thì vẫn nhìn nàng đăm đăm. Nàng dứt luôn bàn tay còn lại vào túi quần bên kia. Nàng dựa hấn người vào thân cây phong sù sì khô mốc.

Một vạt gió mỏng luồn qua cành lá, lùa vào mũi nàng mùi cỏ non mới cắt, hăng nồng. Tiếng lá đùa xạc xào xa xăm, làm nàng nhớ tới hàng dâu bụi trước sân, bên nhà. Nàng làm bộ lơ đãng nhìn những vương nắng đan díu ân cần trên cỏ xanh. Từng mảnh trời xanh phất phơ mây trắng trên cao. Nàng lại liếc trộm hấn. Hấn ngồi ngay trước mặt nàng, xếp bằng trên tấm trải ny-lông màu xanh biếc, trông như một tay chơi bài chuyên nghiệp. Hai con mắt vẫn nặng trĩu muôn ngàn lời vái van.

- Anh hẹn bác sĩ rồi đó!

Giọng nói nức nạo của hấn nghe như một lời tự thú.

- Hả?

Tay chân nàng rụng rời. Nàng hoảng hốt rút hai bàn tay ra khỏi túi quần. Hai bàn tay ấy trong khoảnh khắc quơ quào trước mặt nàng, như cố diễn tả, cố vẽ vờ một cử chỉ, một phát biểu không mạch lạc. Có tiếng chim hót trên cao. Tiếng hót ném vào không gian thanh vắng cái gì đó như niềm lẻ loi, cô quạnh.

Trong một thoáng, hấn nắm lấy

cổ tay trái nàng. Nàng hoảng hốt rút tay lại. Xoắn hai bàn tay lấy nhau. Những ngón của bàn tay này vuốt ve những ngón thon dài của bàn tay kia. Những ngón tay không có nhẫn đính hôn. Những ngón tay trơ trụi bối tung lên trong trí nàng mớ hình ảnh đồn dập của những ngày vội vàng nhận lời về làm vợ một người chưa quen biết.

- Hẹn hồi nào?

Giọng nàng nhão dẹt, như tấm dầy hơi nước.

Không nắm được tay nàng, hai bàn tay hấn hấn cũng bối rối, bởi nàng vừa nhìn thấy, cái hình ảnh đã bắt đầu nhoè nhoẹt của người thanh

niên lác lư chùng như bị gió thổi dong đưa và hai cánh tay hấn duỗi dài hai bên thân người, chống xuống mặt tấm ny-lông trải trên thảm cỏ.

- Hẹn hồi nào? Sao hổng nói cho em biết?

Nàng ném thêm cho hấn vài câu hỏi ngật nghèo.

Hấn rầu rầu:

- Chiều nay.

Lời khai ngắn gọn của hấn làm nàng bật khóc. Đôi vai run rẩy như cuồng cuồng trong cái lạnh cắt da hay cơn sốt cháy xém da thịt. Nàng mím môi ngăn cơn xúc động. Nàng cố không mếu máo để khuôn mặt nàng không đến nỗi thảm thương,

Hôn-Lễ

Hoàng Chính



nhưng nước mắt (Ồi cái thứ không làm sao ngăn được ấy!) thì cứ đổ xuống như sông như suối.

Hắn ngồi thừ ra đó, như con đười ươi trong sở thú. Hắn thành con bệnh á khẩu. Nàng lại nghe tiếng rì rào của gió. Cảm giác dịu dàng của mùa màng mơn man da thịt. Hắn nhìn nàng bằng hai con mắt vô hồn. Còn nàng, nàng cảm thấy được cả những cái rung rung ngoài ý muốn của đôi vai mình gầy guộc.

- Em sợ!

Hắn nín ngay lấy câu nói của nàng,

- Bác sĩ bên này giỏi lắm em biết không.

- Anh hồng thương em thiệt tình... - Nàng nhắc lại cái câu đã nói với hắn hàng trăm lần.

- Anh hồng thương em thiệt tình. Hồi mới quen em, anh nói dù gì đi nữa anh cũng yêu em...

Cái giọng thờ than thốn thức của nàng làm lòng hắn nhói lên cảm giác nôn nao của những lần quá tay đổ thật đầy cà phê pha rượu vào cái bao tử đã cùn mẫn vì chứng loét. Hắn muốn để mặc cho con người hắn nổi nóng một cách tự nhiên như vẫn thường nổi nóng với cuộc đời. Một đứa bạn đã chẳng có lần bảo tính của hắn nóng như trái lựu đạn rút chốt sẵn đó ư. Thành bạn ví von tài tình như mấy ông nhà văn nhà báo thứ thiệt. Có điều trái lựu đạn rút chốt sẵn, lỡ có tuột tay đánh rơi, cái mạng hắn cũng tiêu tùng.

Thế nên hắn cắn môi, kiên nhẫn,

- Anh yêu em thực tình mà...

Câu nói cũ mềm rơi lọc cọc như viên sỏi ném vào hang động tâm tư nàng sâu thẳm.

- Vậy sao bắt tui đi bác sĩ hoài vậy? - Nàng cãi lại một cách mạnh bạo. - Biết vậy tui ở Việt Nam cho xong!

Nàng quẹt nước mắt vào tay áo. Tiếng chim hót lạc loài trên tàn cây rậm lá. Nắng trưa ngủ dật dờ trên những phiến lá xanh đang dần ngả qua màu vàng úa. Nàng chờ nghe hắn nói một câu gì đó để nàng tiếp tục kể lể, oán than. Nhưng hắn lặng

thình. Nàng tránh nhìn vào mặt hắn. Nàng không muốn trông thấy hai con mắt thay cho cái miệng không biết nói năng, trải lên nàng cái nhìn van vãn.

Chịu hết nỗi sự im lặng của người thanh niên, nàng sụt sùi,

- Dời lại lúc khác đi.

- Dời bao nhiêu lần rồi, em nhớ không?

- Mới ba lần chứ mấy.

- Cô biến tôi thành đứa con nít!

- Ai kêu anh hèn?

- Trước sau gì cũng phải làm...

- Anh đi một mình đi.

Nàng nhìn hắn bằng cái nhìn sắc lạnh, dù đôi mắt còn nhòa lệ. Nàng thấy khuôn mặt hắn nặng trĩu, gò lại thành hình chữ nhật gồ ghề những góc cạnh. Máu chầm lạnh tái đờ đầy da mặt hắn. Môi dưới hắn run run. Hắn nhúc nhích một cách nặng nề để đổi thế ngồi. Tiếng tấm trải ny lông xột xoạt. Hai tay hắn nắm lại. Hai cái nắm đấm chống xuống mặt tấm ny lông màu xanh. Trái lựu đạn vừa được rút chốt. Nàng còn nhớ hắn kể cho nghe độ nào về câu nói của bạn hắn về những cơn nóng giận lựu đạn, dao găm.

- Cô *stupid* quá! Hắn ném ra một câu nhận xét khô khan.

- Vậy mà nói tui thế nào anh cũng yêu tới cùng... Nàng cãi.

- Rồi sao?

Hắn nói như sũa vào mặt nàng. Thốt nhiên nàng sợ hãi cuống cuồng. Nàng nhớ đến chiếc cát-sét nàng dùng để học Anh văn, hắn mới quăng vào tường hồi đầu tuần. Cái nắp che cuốn băng và một nút bấm thâu vẫn còn như cố tình văng lên cao, và nhắm hướng nàng mà bay tới trong khoảng trí nhớ còn tươi rói của nàng.

- Cô có biết là trong giấy bảo lãnh tôi hứa với chính phủ là sẽ cưới cô trong vòng ba tháng không? Không lấy nó đi, làm sao làm đám cưới được!

A, hắn bắt đầu đe dọa nàng đây. Tờ đơn bảo lãnh có chữ ký của hắn in rõ ràng một hàng chữ bắt hắn cam kết cưới nàng trong vòng chín mươi

ngày, nếu không, chuyện bảo lãnh coi như không thành, và nàng sẽ phải về lại Việt Nam. Bây giờ mà về lại Việt Nam thì còn mặt mũi nào nhìn bà con chòm xóm!

Gió vô tình vuốt ve má nàng, một phần đôi bờ má xanh xao, lạnh tê tê vì nước mắt. Nàng cúi gằm mặt, cho tóc đổ dài che kín khuôn mặt. Gió mân mê tóc nàng. Chỉ có gió biết vỗ về, an ủi nàng. Nàng lấy chồng xứ lạ. Nàng một thân một mình vò vố những khi hai người có chuyện không vui. Hắn lúc hiền như trẻ thơ, lúc cộc cằn kinh khiếp. Giấy tờ dành cho họ chín mươi ngày chuẩn bị cưới hỏi. Chín chục ngày. Vậy mà chưa được hai phần ba số ngày quy định bởi luật di trú, hắn đã đổi thay. Mới có sáu, bảy tuần lễ mà nàng thấy như đã tù đầy bao nhiêu năm tháng. Nàng nhớ cha mẹ, nhớ mấy đứa em. Và nàng bật lên khóc tức tưởi.

Chợt hắn chồm tới, đặt tay lên vai nàng. Nàng chờ một cái tát tai, một cú xô mạnh tay, một cú đâm vừa phải.

Nhưng hắn ôm hờ lấy vai nàng, giọng nói mềm nhũn sự ăn năn,

- Em không thích thì thôi vậy. Về để anh gọi điện thoại *cancel*...

Giọng nói của hắn đầy nhẫn nhịn. Câu nói thêm một lần nữa minh chứng điều hắn tỉ tê với nàng hôm xưa là đúng; hắn bảo, "Trên đời này anh chỉ nhường một mình em thôi. Đối với người khác, anh chơi tới cùng..."

- Thôi mình về liền, để anh phôn bác sĩ cho kịp.

Nàng sụt sùi, lồm cồm đứng dậy. Chiếc quần jeans bó cứng hai đùi làm bàn chân nàng tê bại. Nàng đứng ngả nghiêng như thân cây gập bão. Hai bàn chân kiến bò rần rật.

Hắn loay hoay xếp tám trái ny lông làm tư làm tám. Buổi picnic mùa hè kết thúc. Cuộc vui ngắn ngủi, tan mau như mây trời. Tại hắn hết. Khi không lại khuấy lên trong nàng nỗi lo âu tái mét cả tâm tư. Hắn nói yêu nàng bằng đầu môi chót lưỡi. Hồi về Việt Nam làm thủ tục giấy tờ, mới gặp nàng lần đầu ở nhà

người bà con, hán đã nói sẽ yêu nàng đến răng long đầu bạc, cho dù nàng có thể nào đi nữa. Đàn ông, biết đâu mà ngờ...

Nàng đứng xớ rớ nhìn cái thân hình cò ma của hán. Người chi đâu mà ốm nhom ốm nhách! Vậy mà cũng bày đặt ở Canada! Nàng thầm nghĩ.

- Em nhìn anh gì vậy? Hán hỏi lúc vừa xếp gọn tấm ny-lông trải xong.

Nàng quay vội đi để giọt nước còn đọng trên khoé mắt tuột xuống, chảy dài trên má nhột nhạt khó chịu.

- Em... khó hiểu muốn chết! Hán than.

- Ai biểu thương người ta làm chi!

Hán nhún vai, rứt cổ làm ra vẻ tuyệt vọng. Những sợi tóc lòa xòa trước trán, trả lại cho hán cái vẻ thư sinh đã mất tiêu tự thuở nào. Lúc này, nhìn hán giống hết một anh hề khá nổi tiếng trong những băng hình mà thỉnh thoảng hán vẫn muốn về

cho nàng coi.

Vóc dáng tong teo của hán và cái nhún vai rất hề làm nàng bật cười.

- Còn cười nữa! Hán cố làm ra vẻ sùng sộ.

- Tức cười thì cười cũng hổng được nữa sao!

Hán buông xuôi hai tay, xuống giọng thiếu não,

- Anh thua em!

Nàng phát biểu lạc đề,

- Người gì mà ốm nhom.

- Có sao!

- Vậy mà cũng bày đặt ở Canada. Còn dám về Việt Nam dụ người ta nữa chứ!

Hán đóng cửa xe cái rầm:

- Chứ không phải có người cũng ham xuất ngoại muốn chết!

Câu nói của hán làm tắt ngúm những mảnh khôi hài vừa bắt lửa trong trí nàng. Nàng lặng thinh. Hán sang số cho xe chạy vút đi.

- Em biết bác sĩ Triệu không?

Hán chợt hỏi, lúc xe ngừng ở ngã tư, chờ đèn xanh.

Nàng lặng lẽ gật đầu, chờ câu kế tiếp của hán. Nhưng hán không nói gì thêm. Không khí trong xe lại lắng xuống, đặc queo lại như bột sắp đông thành hồ. Nàng không thích bác sĩ. Nàng sợ bệnh viện. Nàng ghét cái mùi hôi nồng của phòng cấp cứu. Mùi của bệnh tật và sự chết. Vì vậy mà không muốn nói chuyện với bất cứ ai về cõi u mặc ấy. Với nàng, bệnh viện là thế giới âm u của những người chờ chết, và những người thầy thuốc khoác lên mình chiếc áo choàng trắng dài tới đầu gối là đám phù thủy đầy quyền năng, đầy pháp thuật đáng ngờ.

Nàng quay sang một bên, nhìn hàng cây vùn vụt dạt về phía sau. Phố xá lả lẫm trong mắt nàng. Ở đây, con đường nào cũng đẹp. Từ lúc qua xứ này, nàng thích nhất được hán chở đi lòng vòng, để nàng nhìn phố xá cho nguôi nỗi nhớ nhà. Nhưng hán lúc nào cũng bận rộn. Nàng lắng nghe tiếng hán thì thầm hát theo lời ca một bản nhạc Việt trong cát-sét xe. Bản nhạc chi đâu mà buồn não ruột.

- Hồi ở Việt Nam ông là bác sĩ sản khoa đó em. Hán chợt nói.

- Vậy sao! Nàng hồ hững đáp.

- Qua đây phải đổi nghề bác sĩ gia đình.

- Phải ông bác sĩ anh hẹn cho em không?

- Thì ông chứ ai nữa!

Hai người im lặng. Nàng không đoán được hán nghĩ gì trong đầu. Còn nàng, nàng nghĩ tới những vụ phá thai nhan nhản khu phố nàng bên Việt Nam. Chính nàng đã một lần dẫn cô bạn thân nhất, lén lút đi gặp một bà mụ nổi tiếng có tay nghề để mềm môi mà năn nỉ.

Có chút gì sôi nổi trong giọng nói hán,

- Nghe nói làm bác sĩ gia đình chứ lâu lâu ông ấy cũng lén phá thai cho người ta hoài.

Hán chạy xe vòng vòng. Thành phố nhỏ chỉ có vài khu thương xá là có những sinh hoạt nhộn nhịp.

Giọng hán rì rầm,

- Đúng ra hẹn bác sĩ nào cũng

còn lại

*Còn lại đây những chiều vàng nhạt nắng
Khu chung cư cao tận giữa lưng trời
Anh ở đó tưởng chừng cơn bão nổi
Ngồi ăn năn những lầm lỗi trong đời.*

*Đường đến hăng đi cày thân mệt mỏi
Chiều đông về gió lạnh, bước đơn côi
Hồn đau xót khi trời buông bóng tối
Đêm mênh mông, uơng mộng dấu chân người.*

*Anh vẫn biết đã hết rồi trông đợi
Khi tuổi đời mái tóc ngả màu sương
Em bây giờ đừng lười biếng soi gương
Chắt chiu giữ sắc hương còn sót lại.*

*Mắt vương tơ cũng như thời con gái
Nét hồn nhiên, cười ngượng nghĩ về anh
Tập làm thơ, cầu được chút hư danh
Câu lục bát thuộm, ráp vần thì gượng ép.*

*Ước có ngân hàng lời hay ý đẹp
Anh đi vay, ca ngợi cuộc tình ta
Dù hôm nay khi hạnh phúc bay xa
Không còn lại trong em tên "Phụ Bạc".*

nguyễn hiền tài



được, có điều cái vụ của em đi bác sĩ Triệu là tốt nhất. Bác sĩ Triệu xài y tá với thư ký tây, không sợ tụi nó đi kể tùm lum... Nàng mặc cho con người đối trắng thay đen của hấn lý luận dông dài. Vậy mà hôm đi chơi ở khu giải trí Đầm Sen, lúc vội vã dán lên môi nàng nụ hôn thứ nhất trong góc tối của công viên, hấn đã trang trọng nói sẽ yêu nàng dù cho nàng có ra sao đi nữa. Với nàng bác sĩ nào cũng thế thôi. Tưởng tượng phải cởi hết áo quần, nằm trên cái bàn khám chênh vênh...

Nàng rụt rè:

- Sao không về... phôn cho bác sĩ đã?

- Kịp mà. Bác sĩ Việt Nam nhiều khi khỏi cần phôn. Đi lại đàng này chút xíu đã.

Nàng muốn hấn đưa nàng lại cái mall nào đó. Lâu lắm, nàng không gửi thứ gì về cho mẹ và mấy đứa em. Nàng nhớ cái hôm lên xe tắc xi, theo hấn ra phi trường, mẹ nàng và mấy đứa em khóc như mưa. Nàng phải cố làm ra vẻ can đảm, cứng rắn bên cạnh người đàn ông xa lạ. Hàng xóm túa ra trầm trồ khen cô con gái tốt số. Nàng ôm mẹ, nghẹn ngào thì thầm vào tai bà. Qua tới bến, con gửi quà về cho má liền. Má đừng lo. Mẹ nàng tức tưởi. Nhớ đám đang ghen con...

Gần hai tháng nay, nàng đã rần rần.

- Đi đâu vậy?

Nàng quệt vội giọt nước mắt lạc lõng trên má. Hấn nhìn thẳng phía trước, mỉm cười một cách bí mật,

- Sắp tới rồi.

Hấn ngừng xe trong bãi đậu một tiệm áo cưới. Nàng ngơ ngác nhìn quanh như đứa trẻ đi lạc. Những chiếc áo trắng như tuyết bên trong khung kính làm lòng nàng xôn xao.

- Vào chọn kiểu áo.

Hấn tắt máy xe, mở cửa bước ra. Nàng chớp vội đôi mi để giấu đi cái ửng đỏ, phiền não.

Cô bán hàng niềm nở chào hai người. Hấn gật đầu chào lại rồi nắm lấy bàn tay nàng, kéo nàng lướt đi giữa những dãy áo cưới mát rượi.

Hấn cầm những ngón tay nàng chưa được tới ba mươi giây đồng hồ nàng đã rút bàn tay ấy về nhét sâu vào túi quần. Nàng thoáng thấy cái cau mày rất vội của hấn. Cái cau mày giống hết lúc hấn quăng cái cát-sét vào tường bữa hôm nào. Con sợ hãi lết những ngón chân mọc gai trên sống lưng nàng.

- Thích áo nào? Hấn hất hàm.

Nàng tránh tia nhìn của hấn,

- Cái nào cũng được.

Hấn chỉ đại một chiếc áo treo ngay trước mặt hai người,

- Cái này được không?

Nàng nhìn chiếc cổ áo khoét thật sâu, nắm chặt hai bàn tay lại,

- Thôi, cổ áo kỳ cục thấy mồ!

Hấn nắm tay áo nàng, kéo đi,

- Bên này còn mấy cái áo đẹp lắm...

Nàng bồi hồi với cơn vui. Vậy là hấn thật lòng. Từ lúc nhận bản sao đơn bảo lãnh hôn thê của hấn, đưa nhờ người hàng xóm dịch dùm, nàng đã mang ngay trong lòng mối lo âu hấn sẽ không giữ đúng lời hứa làm đám cưới với nàng. Nàng không muốn bị trả về Việt Nam. Nàng là ván đã đóng thuyền.

Cánh cửa tiệm hé mở. Một cặp tình nhân hay vợ chồng gì đó dúi nhau lách vào. Mắt nàng ngơ ngàng nhìn người con gái Á Châu. Cái mặt chai sạn nét ngổ ngáo dưới mái tóc nhuộm nâu ngả vàng. Cái mặt áp vào lưng người thanh niên da trắng cao hơn cô ta tới một cái đầu. Người thanh niên tóc vàng vòng cánh tay ôm eo cô gái. Bỗng dưng nàng tủi thân. Chồng sắp cưới của nàng (sắp cưới trên giấy tờ, trên hồ sơ di trú!) chẳng bao giờ ân cần với nàng như thế. Chồng sắp cưới của nàng chỉ biết vờ vập, ham hố và nổi nóng rồi ngập ngừng xin lỗi. Nàng hình dung có một người chồng khác màu da. Nghe nói người tây phương cung vợ hơn bất cứ thứ gì trên thế gian. Nàng vẫn thấy những người đàn ông da trắng *honey* ơi *honey* à nhao nhao lên trong các phim ảnh thường chiếu trên ti-vi.

Rành rẽ như người chào hàng,

hấn chỉ cho nàng các loại khăn choàng bằng voan mỏng và nhẹ như tơ. Cái khăn này đi chung với cái áo này. Áo này hơi dài phải có hai đứa bé đi sau cầm đuôi áo. Khăn voan này ngắn quá nhưng lại hợp với chiều cao của em. Cái này hơi đắt tiền nhưng đẹp. Nàng bị cuốn dần vào cơn say mê của hấn. Anh tính mua hay mượn. Sao cũng được. Hấn dễ dãi. Nếu em muốn để kỷ niệm thì mua. Nàng nghĩ đến mẹ và mấy đứa em. Nhưng nói cách nào để hấn chịu mua áo cưới cho đỡ tốn. Chút tiền để dành được, cho nàng gửi về Việt Nam cho mẹ. Nàng đã hứa hai ba lần trước khi lên xe tắc xi ra phi trường. Anh thích cái áo này, trông quý phái dễ sợ. Em đồng ý không. Hết áo tới khăn, hết khăn lại tới áo.

Sau cùng, hấn kéo nàng lại trước những cặp gang tay trắng muốt. Những chiếc gang tay bằng ren trắng. Có cặp mỏng như lưới, có cặp thêu hoa thêu bướm rực rỡ. Có cặp ngắn ngang cổ tay, có cặp dài tới tận khuỷu tay. Nàng chóa mắt trước quầy hàng gang tay trắng chói chang. - Em thích cái nào?

Đột nhiên giọng hấn lạnh lẽo và mặt hấn khóe dăm dăm.

Nàng rùng mình, nắm chặt hai bàn tay như đứa bé không thuộc bài,

- Cái nào cũng được.

Hấn bốc đại một chiếc gang tay, đưa lên trước mặt nàng. Một tay giữ phần cổ tay của chiếc gang, tay kia vuốt ve năm ngón thon dài. Nàng lại rùng mình, nhắm hờ hai mắt. Bây giờ nàng mới hiểu thâm ý của hấn. Những giọt nước mắt ứa ra khóe mi. Cô bán hàng đứng phía sau quầy ném cho nàng cái nhìn tra vấn.

Hấn đặt chiếc gang tay xuống, trang trọng cầm chiếc khác lên. Vẫn một tay giữ phần cổ tay của chiếc gang, tay kia vuốt dài năm ngón thêu hoa mượt mà.

- Mặc áo cưới phải đội khăn voan, phải đeo gang tay trắng. Em thấy không? Những cái gang tay này giống hết nhau.

Hấn bỏ chiếc gang tay xuống, nhặt chiếc khác lên,

- Cái này cũng vậy. Giống hết. Em thấy không... Những ngón tay người ta may thật đẹp, thật dễ thương...

Giọt nước mắt lăn dài trên má nàng. Những giọt nước mắt làm tiếm áo cưới nhòe đi. Cả chồng sắp cưới của nàng nữa, cũng nhạt nhòa như cái bóng trong cơn mưa nhiệt đới.

Bỏ cái gang tay xuống quầy hàng, hấn đặt hai tay lên vai nàng, rủ rê,

- Thấy không. Nếu không lấy nó đi thì làm sao mặc đồ cưới, làm sao đội khăn choàng, làm sao mang gang tay... Rồi sở Di Trú sẽ trực xuất em về Việt Nam...

Chờ cho cơn xúc động thấm thật sâu vào ruột gan nàng xong, hấn dịu dàng,

- Khởi điện thoại lại bác sĩ, nghe. Người con gái có chồng tây đứng phía bên kia quầy hàng soi mói nhìn nàng bằng con mắt phẫn son bầm tím.

- Chút xíu nữa mình lại bác sĩ nghe em.

Chồng sắp cưới thúc nhẹ khuỷu tay vào cánh tay nàng. Nàng cúi đầu, an phận nhìn xuống nền nhà trắng xanh. Từ lúc ấy, hấn thành gã cai tù khắc nghiệt giải giao tội phạm. Nàng co cứng thân mình trong lòng xe. Nàng cố ép chặt hai vai lại gần nhau. Nàng gài hai bàn tay vào nhau, rồi vùi giữa hai đùi. Thịt da dưới áo quần mọc gai nhám nhúa.

Nàng cố níu kéo thời gian,

- Em cần về thay đồ.

Hấn nhìn thẳng phía trước:

- Không kịp.

- Không kịp thì bữa khác.

- Sắp hết chín mươi ngày rồi...

Nàng nhắm tịt trong đầu. Rồi nàng khẽ gật đầu. Hấn nói đúng. Chỉ còn không đầy một tháng nữa là hết cái hạn hôn thê. Nàng sẽ phải thành vợ hấn một cách chính thức; nàng sẽ phải là vợ hấn danh chính ngôn thuận trên giấy tờ. Nàng cúi gằm đầu, nhìn lơ lảo vào khoảng tối dưới chân, co ro, tuyệt vọng.

Cái bảng hình chữ nhật vỗ vào mặt nàng cái tên bác sĩ Việt Nam

nuôi tình

*Anh rất chịu em cái quần jean xệ xệ
Đôi đời cũng "bụi bặm" cho vui
Một chút bụng hở, trông vào xinh tề
Tình đã cho nhau, mình gắng mà nuôi!*

*Có đôi lúc anh nhìn em rất lạ
Bởi anh chưa quen với những cuộc tình
Mà nơi đó trái tim khô tàn tạ
Bỗng một ngày quần quai trở mình!*

*Em hãy chia lại tuổi trẻ cho anh
Bởi anh đánh mất trong thời khôn lớn
Bình lửa đã đốt cháy đời anh sớm
Tà rạc thân, ai nữ vinh danh!*

*Anh chưa kịp sống đã trở thành già
Chưa kịp gặp em đã người ngã ngựa
Chưa kịp nói gì đã đành câm nín
Buồn bã trăm năm như vạt nắng tà!*

nguyên tư

quen thuộc.

- Em sợ!

Nàng run rẩy thì thảo khi hấn đẩy cửa cho nàng lách vào phòng mạch. Những cái đầu tóc đen đồng loạt ngược lên; những con mắt đen nâu hau háu tia nhìn. Nàng thấy rõ những con mắt tạt át xít vào người nàng rất bông. Những con mắt gỡ mái tóc nàng rối bù; những con mắt luồn lách dưới mảnh áo ngực nhỏ bé của nàng; những con mắt mảy mò đôi bắp đùi thon gọn dưới lớp vải quần jeans dày; những con mắt bò loanh quanh trên bụng nàng... Những con mắt đồng hương; những con mắt Việt Nam quen thuộc. Phòng đợi đầy áp bệnh nhân. Phòng đợi nêo cứng những mắt nhìn xoi mói. Trong không đầy một phút đứng ủ rũ đợi hấn đưa thẻ y tế cho người thư ký ghi vào sổ, nàng đã bị những con mắt cào xước hết thịt da.

Hấn loay hoay tìm cho nàng một chỗ trong phòng đợi. Những con mắt bò theo nàng, nhám nhúa. Những con mắt đồng hương quát lên nàng



những nhất roi tra tấn.

Hấn chỉ chỗ cho nàng ngồi, giữa hai người đàn bà nức mùi dầu gió. Hấn phải ngồi tuốt ở góc phòng. Nàng thấy rõ cái vẻ bức dọc trong bước đi của hấn. Thân hình ốm tong teo, bước đi xiêu đổ. Mặt mũi lạnh băng. Những con mắt nhất định không buông tha nàng. Nàng ngó lơ bức tranh trẻ sơ sinh treo trên tường. Mãi đến khi người đàn bà hỏi mùi dầu gió được gọi vào phòng khám, hấn mới tới ngồi được bên cạnh nàng. Ông bác sĩ đi ra đi vào chào hỏi bệnh nhân. Nàng không dám nhìn vào khuôn mặt chữ điền của người thầy thuốc. Tiếng trẻ con khóc oa oa. Tiếng đàn bà ồm ồm. "Bác sĩ ơi, em chờ bác sĩ mỗi morn rồi đấy". Tiếng người đàn ông chửi thề. "Đ... mẹ, lại muốn mèo mả với cả bác sĩ đấy à. Con khóc đ... thêm đồ ở đấy mà ời với à..." Những cái miệng toét ra cười. Trong lòng nàng buồn cười nhưng da mặt nàng khô cứng. Hấn đặt một tờ tạp chí lên tay nàng. Nàng làm bộ chăm chú nhìn khuôn mặt tròn trĩnh của cô gái in trên bìa.

- Biết ai đó không? Hấn hỏi nhỏ. Nàng lặng lẽ lắc đầu.

- Con nhỏ bồ ông Tổng Thống Mỹ đó. Coi mắt da mát thịt nhĩ.

Nàng lặng thinh. Hấn trấn an nàng:

- Làm cái này dễ lắm em à.

Nàng không muốn nghe hấn dụ thêm một lời nào. Nàng nhắm mắt hình dung những kiểu áo cưới hai người mới ngắm nghĩa trầm trồ hồi nãy. Chiếc khăn choàng dài phải có đứa bé nâng ở phía sau. Cặp găng tay trắng như bông gòn; chiếc găng tay có năm ngón thon dài nuột nà. Hình ảnh chiếc găng tay hấn rõ trong đầu nàng như vết điêu khắc cường toan. Ông bác sĩ có thời. Bệnh nhân ra vào

mắt uyên buồn

Mắt ướn chiều heo may
Em vội choàng áo ấm
Đà Lạt mùa lập đông
Trời hôm nay rét đậm.

Ta se hồn thương đau
Mỉm môi cười một dạo
Nắng vàng rừng thuở nào
Tiếng nhạc vàng đâu đó.

Trở về trên mắt Uyên
Môi hồng như hoa dại
Tuổi hồn nhiên đâu rồi
Ta suốt đời chín mối.

Mắt Uyên buồn mênh mông
Cõi hồn ta lay động
Đồi núi đứng nhìn trông
Hút mù khơi cánh mỏng.

Một mùa hoa quỳ vàng
Tan trong chiều chia biệt
Đà Lạt vẫn mù sương
Ta trông mòn tượng tiếc.

Thôi Uyên nhé một lần
Hãy mỉm cười như thế
Có lòng anh chung quanh
Có lòng anh bên cạnh.

trần yên hoà

nướm nướp. Những con bệnh đồng hương mặc áo da nhùng nhằng những dây kéo, đi giày cao hàng tấc và phấn son lòe loẹt. Vẫn những con mắt xăm xoi. Nàng tự nhủ chắc tại mình là người lạ mặt chứ nếu quen thiên hạ đã không ngó nàng một cách thô lỗ như vậy. Và nàng lại nhắm mắt hình dung đến những tà áo cưới, với khăn choàng và găng tay trắng muốt...

Giọng cô y tá cắt đứt những nghĩ ngợi lam nham trong đầu nàng. Hấn đứng bật dậy như tên cai tù, kéo tù nhân vào phòng tra tấn.

Bây giờ nàng mới để ý thấy cái bụng phệ của ông bác sĩ.

- Anh chị có vấn đề gì?

Giọng nói ấm áp của người thầy thuốc làm nàng ngạc nhiên.

- Dạ thưa bác sĩ...

Hấn ngưng nói, xoay qua nhìn nàng.

- Sao? có baby phải không?

Bác sĩ ngắt lời. Mặt nàng nóng bừng.

- Dạ, không phải. Hấn đáp vội.

- Vậy chắc muốn con trai đầu lòng?

Ông bác sĩ cười rung rinh cái bụng bầu. Ông bác sĩ làm hấn lúng túng thấy rõ. Nàng thấy môi miệng hấn mấp máy như con cá đớp mồi.

- Dạ, cô này...

Hấn lại xoay qua nàng. Con mắt ánh lên những lời than van, cầu cứu.

- Cô ấy... di dân... nhưng phải làm đám cưới trong vòng sáu chục ngày.

- Chín chục.

Nàng ngắt lời hấn, hai bàn tay vẫn vùi chặt giữa hai đùi.

- Ừ, chín chục ngày...

Ông bác sĩ ngơ ngác,

- Rồi sao?

- Bác sĩ nhắm chừng... kịp làm đám cưới không?

Khuôn mặt tròn của ông bác sĩ nhếch lên một nụ cười. Ông ngả người ra lưng ghế, kín đáo liếc cái đồng hồ vuông treo trên tường:

- Há?

Nàng thấy mặt hấn tái đi, như sau

vài ly rượu mạnh. Rồi bỗng dưng hấn nắm lấy cổ tay phải của nàng. Nàng cúi gầm đầu, giằng co với hấn. Nàng nghe tiếng hấn gọi đến từ cõi nào xa thẳm, "Em à!" Nàng cố co kéo với hấn thêm chút nữa rồi mới buông cho hấn đặt cái bàn tay ấy lên bàn, trước mặt gã phù thủy áo trắng ục ịch.

Một tay nắm chắc cổ tay nàng, tay kia hấn hung hăng gỡ những ngón tay đang nắm chặt của nàng, trải ra mặt bàn.

- Bàn tay vị hôn thê của tôi, - hấn nói những chữ vị hôn thê một cách trang trọng làm nàng xúc động, - Tay vị hôn thê của tôi có... sáu ngón. Bác sĩ thấy không. Tôi muốn... Chúng tôi tính nhờ bác sĩ... - Hấn lấp bắp như đứa trẻ không thuộc bài. - Mỗi khi cầm tay cô ấy, tôi cứ thấy... thừa thãi, ghê ghê làm sao ấy... Bác sĩ có cách nào...

Nàng nhắm nghiền mắt, như muốn lả đi bên hấn. Nếu không vì cái đám cưới mà hấn hứa hẹn sẽ rình rang cho cha mẹ nàng nở mày nở mặt bên nhà, nàng chắc không thể nào đủ can đảm bước vào đây, chìa bàn tay ra cho người ta xăm xoi. Rồi sẽ còn phải nằm trên bàn mổ cho người ta lấy đi cái ngón tay thừa thãi. Hấn nói sẽ yêu nàng dù nàng có thế nào đi nữa...

Nàng cố nghĩ đến những bộ áo cưới trắng như mây trời mùa hạ; đến những chiếc găng tay có năm ngón thon dài. Ôi, những chiếc găng tay sang trọng biết bao nhiêu! Bụng nàng nôn nao. Nàng muốn ói. Đầu óc nàng quay cuồng. Sao lại khó chịu giống như có thai vậy nè. Và nước mắt (ơ cái thứ không làm sao mà ngăn được ấy!) lũ lượt đổ xuống má, môi nàng.

Giọng hấn vẫn sôi nổi bên tai nàng:

- Vị hôn thê của tôi... Bác sĩ nhắm chừng kịp làm đám cưới không? Tôi thuyết phục cô ấy hoài mà cô ấy không nghe... Như thế này làm sao mang găng tay, làm sao làm đám cưới... rồi làm sao tôi biết đeo nhẫn cưới ngón nào cho đúng... ●

Ký tên nộp bài thi cuối cùng xong, Thảo vội vã thu dọn sách vở để ra về ngay. Ngang qua thư viện, nhìn từng nhóm sinh viên mặt đượm đầy lo âu đang tụ tập ôn bài chuẩn bị cho mùa thi, Thảo tự dưng thấy nhẹ nhõm cả người như vừa trả xong được một món nợ chồng chất, cứ mãi dai dẳng thôi thúc nằng từ cả chục năm nay, đó là hoàn tất việc học. Ra đến bên ngoài, Thảo mới biết trời đang đổ tuyết trắng xóa mù trời mù đất, khiến mọi lưu thông đều trở nên chậm chạp, gần như tắt nghẽn. Nhưng Thảo vẫn cố vòng xe qua đủ các tiệm để mua các thứ về cúng kiếng Giao thừa tối nay, tuy mùa thi căng thẳng vừa qua đã vắt nằng đến phờ phạc cả người. Thảo không muốn bỏ qua cái truyền thống thiêng liêng tiễn đưa giây phút cuối năm, một lý do quan trọng nữa là tối nay khi gia đình đoàn tụ, nằng muốn có một cuộc nói chuyện rạch ròi giữa hai vợ chồng...

Về đến nhà, Thảo thấy ngay một bó hoa hồng đỏ thắm đặt trên tấm thảm chùi chân trước cửa. Đọc tấm thiệp nhỏ với những lời chúc tốt lành của Max mừng Thảo ngày chấm dứt đời sinh viên, lòng nằng chùng xuống cảm động. Max bao giờ cũng dịu dàng, tế nhị khiến nằng phải ngần ngại khi cự tuyệt tình cảm của ông. Hiện nay Thảo đang bị vây bủa giữa bao hệ lụy chằng chịt, rối rắm những tình những nghĩa, lấy đâu được một tâm hồn thông dong tươi mát để có thể rung động trước tình cảm đậm thắm của Max cho dù nằng biết Max khác xa Minh, người chồng đang sống ly thân của Thảo hiện nay.

Ngày xưa, khi ngồi ở bàn học nhìn lên bục giảng, nhận được tia nhìn ấm áp từ mắt Minh, Thảo đã rung động ngay lập tức. Nằng yêu Minh và tự nguyện giao phó cả cuộc đời mình vào tay anh mà không đắn đo một giây phút nào cả. Minh ngày ấy cũng thật dịu dàng bao dung, đầy tin cậy như một người cha, người anh lớn đối với Thảo. Chưa đầy năm sau, Thảo đã cần thai. Họ làm đám cưới chớp nhoáng và Minh cũng coi tuyên bố, nhiệm vụ của anh là đi làm kiếm sống bảo bọc

Đi Qua Cơn Bão

Hương Cau



gia đình, còn việc của Thảo là gác việc học qua một bên để ở nhà chăm bẵm

con cái cho cứng cáp trước đã. Thảo thương con vô kể nên đồng ý ngay.

Nàng đã sung sướng thụ hưởng những ngày được ở nhà để ấp ủ, quán quít bên con một phút không rời. Thảo đã tự nhủ, việc học xếp tạm vài ba năm cũng chẳng sao. Nhưng đứa thứ nhất vừa gửi được vào nhà trẻ thì nàng lại ỉ ạch với đứa thứ hai đang lớn dần trong bụng mẹ. Thời gian cứ bình lặng trôi qua cho đến khi cả hai đứa bé đều cấp sách đến trường thì Thảo dần dần nhận ra sự rối rắm một cách chán chường đang gặm nhấm đời nàng ngày này qua ngày khác. Thảo thấy cuộc sống của mình bây giờ thật trì trệ và tinh thần thì nghèo nàn tẻ mồm bởi vì ý nghĩ của nàng chỉ vòng vò trong hạn hẹp xó bếp mà thôi. Từ đáy lòng, Thảo thêm được có một đối thay nào đó, được hòa nhập tiếp cận vào cuộc sống sôi động bên ngoài mà trước tiên là phải hoàn tất việc học mới có thể tính sang chuyện khác được.

Một hôm xuống phố, Thảo tình cờ gặp lại Kim Chi, cô bạn cũ thời sinh viên của nàng. Kim Chi đã học xong và nhờ vào uy tín của chồng là giáo sư đại học nên cũng được giữ lại trường giảng dạy. Và tuy chỉ dạy giờ bài tập cho sinh viên năm thứ nhất, khi nói chuyện với Thảo, Kim Chi vẫn không giấu giếm vẻ cao ngạo của kẻ bề trên nhìn xuống tuy Thảo nhớ rõ ràng như in, ngày ấy Thảo đã phải giảng giải cho Chi tất cả mọi môn và cứ gặp kỳ thi viết là nàng để cho Chi chép bài của nàng. Trung bình cứ mỗi học kỳ, Thảo đậu bốn năm chứng chỉ, trong khi Kim Chi chỉ mong đậu một cái chứng chỉ thôi là cô ả đã cúng ông địa rầm rộ (!). Thế mà mười năm làm nội trợ của Thảo đã hoán đổi vị trí giữa hai người bạn cũ, khiến Thảo về nhà buồn bực ray rứt cả đêm. Mười năm đóng cửa quanh quẩn trong nhà vì chồng con đối với Thảo đến đây là đủ. Trời ơi, mình đã co cụm lại cả mười năm như một con nhím ngủ suốt mùa đông rùng rã mà có ai thêm đoái hoài đến đánh thức mình dậy đâu!

Hôm sau, Thảo quyết định đem dự tính của mình ra bàn bạc với chồng và hy vọng vào một sự ủng hộ nào đó của anh. Nhưng hoàn toàn trái với mong muốn của nàng, Minh đã phản đối

kịch liệt. Anh viện cớ con cái đã đến trường nhưng người mẹ vẫn đóng một vai trò quan trọng khi chúng về đến nhà và có mẹ luôn luôn chờ ngóng ở cửa. Anh còn đưa ra những con số về tình trạng thất nghiệp trầm trọng của dân bản xứ cũng như vấn đề tuổi tác khi đi xin việc làm sau khi học xong để hồng đánh bạt ý định của nàng. Đến khi nghe Thảo viện cớ trở lại trường, trước tiên do nhu cầu mở mang kiến thức thì anh lại bật cười khinh khỉnh và kết luận động lực thôi thúc trong Thảo chẳng qua chỉ vì một chút tự ái cá nhân còn con đến nỗi làm nàng quên cả vai trò quan trọng nhất trong đời một người đàn bà là làm vợ và làm mẹ!

Mặc cho chồng phản đối, lần này Thảo vẫn cứ lặng lẽ ghi danh xin học lại vì nàng nghĩ, chỉ chính nàng được quyết định đời mình và nàng đã tính toán rất là kỹ lưỡng. Mười năm gián đoạn không dễ dàng gì để Thảo có thể nhanh chóng bắt nhịp lại với giảng đường, với đời sống sinh viên tất bật như ngày xưa nên nàng phải nỗ lực nhiều hơn, phải đầu tư nhiều thì giờ hơn để đến thư viện, đến học nhóm với bạn bè. Việc này dĩ nhiên làm trễ nãi, làm xáo trộn những sinh hoạt đều đặn trong gia đình từ bấy lâu khiến Minh càng bức dọc và cáu cẳn với Thảo suốt ngày khiến không khí trong nhà trở nên nặng nề, u ám. Thảo thấy mình bị oan ức, không đáng bị đổ xuống đầu những lỗi lầm mà không do chính nàng gây nên. Phân tích ra, mọi tình huống đều có thể thu xếp êm thấm hơn nếu như Minh bỏ bớt những thói quen ích kỷ cá nhân, hay tiếp tay với nàng trong muôn ngàn những công việc không tên mà một mình nàng cứ phải thâm lặng hoàn tất từ bấy lâu. Đã quá trễ tràng trong việc kêu gọi thay đổi nơi Minh. Anh đã quen với sự ảm cúng, ngán nấp khi anh về đến nhà và nhận được sự hầu hạ, chăm sóc dịu dàng của vợ. Anh cũng đã quen với sự phục tòng, nhu thuận của Thảo từ bấy lâu khi anh đưa ra những bảo ban mà qua đó, anh từng được bạn bè thần phục, thêm thường cái tính cách gia trưởng của anh mỗi khi họ

thường xuyên đến hội họp, nhậu nhẹt tại nhà anh... Bây giờ tất cả đã bị đảo lộn, thay vào đó là những cãi vã, xung khắc ngày tiếp ngày mà không sao tìm ra được một thỏa hiệp, thích ứng nào cả khiến Thảo đâm chán ngán, mệt mỏi vô độ. Chỉ khi đến trường, hòa mình giữa đám bạn bè trẻ trung, nhiệt tình khuyến khích, Thảo mới đủ nghị lực để đi tiếp con đường nàng đã chọn lựa, bỏ ngoài tai những chì chiết, mỉa mai không ngừng nơi chồng.

Rồi cũng vào mùa xuân năm trước, một biến cố bất ngờ đã đến với đời Thảo. Một hôm trước, trời vẫn còn rét buốt với những cơn gió sắt ngọt và thỉnh thoảng những cơn mưa phùn lại rì rả trùm kín đất trời suốt ngày, thì tự dưng hôm ấy trời trở nên hừng nắng, khô ráo ấm áp. Hai đứa bé đã lâu không được đi chơi nhảy cẫng lên, đòi cả nhà phải đạp xe ra bờ hồ cách nhà gần mười cây số để làm picnic. Ở nhà không sẵn đồ nguội lẫn nước ngọt, nên họ dự trù sẽ ghé mua tại một siêu thị nào đó trên đường đi đến. Minh lau chùi cái xe đua láng bóng của anh đến cả nửa tiếng đồng hồ mới chịu ra đi. Ghé vào siêu thị, Thảo phải vội vã chạy vào mua nhanh các thứ và xếp thành một giỏ cồng kềnh sau xe. Lúc đạp đến cổng ra vào, vô tình vấp phải một cục đá giữa đường mà nàng không thấy khiến chiếc xe đạp của Thảo chao đảo và đổ kênh ngay ra giữa lối đi, bế tắc mọi lưu thông của các xe cộ ra vào. Thảo nóng bừng mặt, bối rối vừa thu dọn vừa đưa mắt tìm kiếm chồng nhờ anh phụ giúp một tay. Nhưng Minh vẫn ngồi yên trên chiếc xe đạp của anh nhìn lại vợ nhăn nhó rồi lạnh lùng nhún vai đạp xe lên trước kéo theo hai đứa nhỏ, coi như giữa anh và người đàn bà vụng về kia hoàn toàn chưa từng quen biết! Thảo vừa xấu hổ trước những tia nhìn khó chịu từ các xe hơi nhìn ra lại vừa phẫn uất chồng đã bỏ mặc nàng trong giây phút hoạn nạn oái oăm này đến nỗi nước mắt dâng trào mờ cả mắt. Bất chợt có một người đàn ông đến dựng xe cho nàng lên, dắt vào bên lề rồi trở ra giúp nàng thu dọn nhanh chóng những miếng chai lăn lóc trên mặt đường. Xong

việc, ông dịu dàng nói: “Chỉ vỡ mấy chai nước thôi. Cô đến hồ phải không? Chỗ ấy cũng có mấy quầy bán nước ngọt đấy, không cần phải trở vào mua nữa đâu. Cô đạp nhanh lên cho kịp chồng con.” Ông ta đứng tuổi, tóc nâu sáng, khuôn mặt nhẹ nhõm và ăn mặc rất nhã nhặn.

Thảo chỉ kịp hăm được tới buổi chiều ở hồ về. Nàng đã nổ tung lên dữ dội sau đó như một con đê già nua không còn đủ sức chịu đựng cơn tức nước sau bao nhiêu dồn nén từ bấy lâu nữa. Minh đã không chịu công nhận thái độ tàn nhẫn của mình mà vẫn còn tránh trút, quy hết mọi lỗi lầm về phía Thảo. Họ tranh cãi một trận quyết liệt và trong cơn giận ngùn ngụt, Thảo đề nghị họ nên chia tay nhau tức khắc vì không thể tiếp tục sống chung khi tình nghĩa đã quá đổi cạn kiệt trong một mối quan hệ lỏng lẻo, gượng gạo như thế này mãi. Nếu không, khó mà tránh được những đụng độ nảy lửa triền miên, mà qua đó, sẽ làm hao tổn tinh thần, sức lực đồng thời bôi xóa luôn hết những gì tốt đẹp nhất còn đọng lại trong hồn nhau từ hơn mười năm qua.

Ba tháng sau khi ly thân, một buổi tối Thảo đi nghe nói chuyện về chuyên đề bệnh ung thư của trẻ em tại phòng hội nghị. Diễn giả là bác sĩ trưởng khoa trẻ em của nhà thương thành phố. Thảo nhận ngay ra ông bác sĩ nọ chính là người đàn ông đã giúp nàng hôm Thảo bị ngã xe trước siêu thị. Max cũng nhận ra người đàn bà Á châu đầm thắm mà hình ảnh của nàng cứ đeo đuổi ông từ bấy lâu để hôm nay ông may mắn được tái ngộ. Sau buổi nói chuyện, Max mời Thảo đi uống cà phê. Ông cũng đã chia tay với một đời vợ và hiện sống cô độc vì các con đều đã trưởng thành. Chỉ một thời gian ngắn quen biết nhau, Max đã thẳng thắn bày tỏ tình cảm của ông với Thảo khiến nàng bối rối vì nàng chỉ cảm mến ông ở sự điềm đạm, chững chạc chứ chưa bao giờ rung động như ngày xưa, khi yêu Minh.

Gần một năm qua, khi sống xa chồng, Thảo trở nên điềm tĩnh hơn và có nhiều thời gian để nghiền ngẫm lại mọi sự việc từ nhiều vị trí khác nhau

để thông cảm được nhau hơn thay vì cứ cãi vã, giận hờn đến độ mù quáng. Nàng và Minh đã đến với nhau bằng một tình yêu thuần khiết, đã có những năm tháng hạnh phúc êm đềm khi cả hai hết lòng tận tụy, sẵn sàng hy sinh tất cả vì tương lai, hạnh phúc của con cái mai sau. Thảo đã khổ sở không ít khi phải nhận cái nhìn trách móc hoặc chất vấn của các con về việc ly thân của cha mẹ chúng và nhất là trong mùa Giáng sinh vừa qua, chúng đã làm Thảo suýt khóc khi chúng từ chối tất cả các đồ chơi mà Thảo đề nghị sẽ mua cho, chỉ xin mẹ hãy bằng lòng để cha trở về sống chung như xưa với chúng. Đêm đó, Thảo đã trằn trọc đến mất ngủ và cảm thấy gần như là ân hận trước quyết định nóng nảy vừa rồi, khi nàng chỉ nghĩ đến sự giải thoát cho mình mà quên nghĩ đến hậu quả tinh thần của con cái. Thảo biết, hạnh phúc chỉ có mặt trong mọi tự chủ nhưng để đánh đổi lấy nó, nàng có nên hy sinh niềm vui sống của các con nàng, những người mà nàng yêu quý nhất đời hay không? Nhưng sống lại từ đầu như mười năm trước đây, chấp nhận cái định nghĩa hạnh phúc riêng tư bằng những đòi hỏi của chồng, cam chịu mọi thiệt thòi về mình thì nàng không thể làm được. Đối với nàng, sự

hy sinh chỉ có ý nghĩa khi nó xuất phát từ lòng tự nguyện chứ vì cưỡng bức thì bất hạnh biết bao!

Thảo đã sống trong mọi đắn đo, đắn vật mãi cho đến hôm nay, ngày cuối của một năm bão tố cũng như chính là ngày nàng mãn nguyện vì đã hoàn tất việc học để tương lai có thể đứng vững trong xã hội. Thảo quyết định sẽ dẹp bỏ mọi giận hờn cũng như tự ái để hôm nay, sau khi cúng kiếng mừng tuổi cho các con xong, nàng và Minh sẽ nói chuyện thẳng thắn mong tìm một thỏa hiệp nào đó đưa gia đình trở lại đoàn tụ, êm ấm như xưa. Sự hàn gắn chỉ có thể xảy ra khi cả hai cùng thật lòng mong muốn và cố gắng dẹp bớt những ích kỷ nhỏ mọn cá nhân phần nào, nếu không họ lại vấp ngã, nhào vào chính những vực thẳm đau buồn năm xưa, mà mỗi lần nghĩ đến khiến Thảo nghe nhói buốt trong lòng không ít.

Thảo đến bên cửa sổ nhìn ra ngoài trông ngóng. Tuyết rơi mỗi lúc mỗi dày đặc hơn và cây cối trong vườn như đang vật vã dưới cơn bão hung hãn. Nhưng linh tính báo cho Thảo biết rằng thế nào Minh cũng đến. Đêm đen khôn cùng nhưng Thảo mơ hồ như đã thấy một mùa xuân hồng đang thấp thoáng đâu đây...

ngày nắng âm trầm

Màu nắng đỏ muôn đời nào cũng vậy
Cớ sao thường khuấy động ở trong lòng
Màu mộng lung hay trời đất mộng lung
Từ thiên cổ kiếp nào ai hiểu được!

Màu nắng đỏ như tự nghìn thu trước
Màu u hoài xao xuyến xót xa kia
Là bình an ổn định hay chia lìa
Sao xui khiến lòng tôi ray rứt mãi?

Tôi không muốn sắc màu kia trở lại
Trong mắt nhìn và tâm cảnh mệnh mang
Tôi đưa người qua một chuyến dò ngang
Không có nghĩa là chúng ta cách biệt.

tam nhung



May mắn hãn hữu tôi mới có dịp gặp cụ già kể câu chuyện này. Cụ già lắm, đáng người quốc thước, mắt sáng tinh anh, lưng thẳng và phong thái lịch thiệp khiến người đối diện vừa kính trọng vừa quý mến.

Chúng tôi gặp nhau trong một khách sạn ở Ba-lê, đàm đạo với nhau rất thân mật tuy vẫn giữ sự tương kính cần thiết giữa một già một trẻ.

Cụ kể cho tôi nghe bao nhiêu biến cố, bao nhiêu chuyến viễn du, bao nhiêu cuộc phiêu lưu trong đời cụ. Tuy nhiên những chuyện kỳ thú liên quan đến nghề nghiệp được cụ hứng khởi nhắc đến nhiều nhất. Là một nhà luật học, ánh mắt đen của cụ rực sáng mỗi lúc cụ kể các mẫu chuyện về các luật sư nổi tiếng cùng thời.

- Thật là vô lý... - Cụ nói, bàn tay thon dài gầy guộc vỗ mạnh lên thành ghế - và cũng thật bất công khi cho rằng nghề luật làm hèn con người và các luật sư chỉ chuyên bày chuyện để làm nhẹ túi các thân chủ. Tôi có khá nhiều kinh nghiệm sống, tôi đã gặp nhiều vị bác sĩ, tu sĩ khả kính, nhưng hành vi đẹp nhất mà tôi được biết là của một luật sư!

Và sau đây là câu chuyện cụ kể.

Ông chủ tịch Ủy ban Vận động Bầu cử địa phương đã đứng đợi trước cửa văn phòng một lúc rồi mà ứng cử viên quốc hội của đảng ông vẫn đang chăm chú đọc thư, không có vẻ gì chú ý đến ông cả. Trong khi chờ đợi, ông Chủ tịch quan sát người ứng cử viên mà ông có nhiệm vụ vận động. Ông ta đọc thư với vẻ đắm chiều, thái độ như một hòn núi cô độc, cheo leo, không gì lay chuyển được...

Đọc xong lá thư, ứng cử viên ngẩng đầu lên:

- Xin lỗi đã để anh chờ đợi. Tôi đang nghĩ cách để có mặt cả hai chỗ một lúc, cuối cùng tôi đành phải quyết định là không thể đọc bài diễn văn của tôi vào ngày thứ sáu này được.

- Không đọc diễn văn? Anh định đùa hay sao chứ?

Bài Biện-Hộ Toàn-Hảo

The Counsel Assigned

Paul Shipman Andrews

Trùng Dương

phóng tác



Ứng cử viên lắc đầu:

- Không, tôi không đùa. Đó là sự thật.

Ông ta đứng lên, đi đi lại lại trong phòng, bước từng bước chậm rãi. Ông Chủ tịch bối rối, chống đối

quyết liệt:

- Anh không thể bỏ lỡ cơ hội ra mắt công chúng được. Ngày bầu cử đã gần lắm rồi, mà Cartright vẫn có nhiều cơ may để thắng chúng ta... anh biết chứ?

Ứng cử viên quay lại, nhếch một nụ cười khó hiểu, mắt rực sáng nửa như xoáy vào người đối diện, nửa như mơ màng:

- Tôi không thể giải thích dài dòng với anh bây giờ được. Tốt hơn chúng ta nên ngưng ở đây. Rất tiếc là tôi không thể ra mắt công chúng ngày thứ sáu này. Chỉ có thế thôi.

Ngày thứ sáu, mới tinh mơ, người ứng cử viên ấy, với dáng dấp cao lớn và đôi vai rộng quá khổ, lạng lẽ rảo bước trên đường phố trong khi ngay cả những người quen dày sớm nhất ở thành phố này vẫn còn say ngủ.

Chân bước hăng hái, ông ta hướng về miền quê, không có vẻ gì mệt mỏi. Đến 9 giờ sáng, ông dừng lại một thị trấn nhỏ cách thành phố 32 cây số.

Cửa toà án thị trấn rộng mở vào buổi sáng mùa hè ấy. Phiên toà đã khai mạc, dân chúng đông nghịt. Người ứng cử viên cũng theo vào toà án, không ai chú ý. Ông ta tiến thẳng xuống băng ghế cuối dành cho công chúng và ngồi xuống. Toà nhà quê kệch, tường quét vôi trắng, gỗ lát tường và các hàng băng đều là gỗ tạp. Toà đang xử một vụ trộm không quan trọng. Vụ án giải quyết xong, ông biện lý tuyên bố khai mạc một vụ xử án sát nhân, bị cáo là John Wilson.

Cử tọa xôn xao hẳn lên. Từ cửa trong của pháp đình, viên cảnh sát bước ra, dắt theo một thằng bé gầy gò, nghèo nàn, nhưng màu tóc vàng rực rỡ làm tất cả mọi người phải chú ý. Viên thẩm phán, còn rất trẻ, ái ngại nhìn phạm nhân. Ngập ngừng một lúc rồi lấy lại bình tĩnh, ông hỏi bị cáo:

- Anh có luật sư không?

- Không... tôi không biết... tôi không quen ai cả... Tôi không có tiền... để trả.

- Anh có muốn toà chỉ định một luật sư biện hộ cho anh không?

Cả phòng xử im lặng. Một tiếng giày xiết trên sàn. Người ngồi ở băng ghế cuối đứng lên, nặng nề bước tới:

- Nếu ngài đồng ý, tôi là luật sư

và tôi rất sung sướng được đảm trách việc biện hộ cho bị cáo.

Ông thẩm phán quan sát anh chàng gầy và cao lỏng không:

- Ông tên gì?

Bình tĩnh, chàng ta đáp:

- Abraham Lincoln.

Đấy đó vài người nhìn kỹ nhân dáng cao nghều nghệu ấy. À ra đây là một ứng cử viên quốc hội khoá sắp tới. Nhưng họ chẳng thêm biết thêm. Không một ai trong đám nông dân và thợ rừng lam lũ ấy, không một ai trong đám phụ nữ đơn giản ấy có thể tưởng tượng được rằng một ngày kia, con người đứng trước mặt họ hôm nay sẽ chiếm một địa vị lớn lao trong lịch sử Hoa kỳ!

- Tôi biết tên ông, ông Lincoln ạ, và tôi rất vui mừng chỉ định ông biện hộ cho bị cáo. Vị thẩm phán đáp.

Rồi người ta bắt thăm để lựa bồi thẩm đoàn. Mỗi vị bồi thẩm đi qua trước cặp mắt soi mói của Lincoln, nhưng ông chẳng phản đối gì cả. Đám đông có vẻ bất đầu bất kiên nhẫn. Trong trí óc và lương tâm họ thì bị cáo là thủ phạm rồi, nhưng họ vẫn muốn bị cáo được biện hộ.

Ông biện lý khởi tố. Ông vắn tắt kể lại án mạng. Mùa thu trước, năm 1845, John Wilson - bị cáo - là thằng ở giúp việc nông trại của Amos Berry. Trại có một nhân viên tên Shaughnessy hay châm chọc và chế giễu thằng nhỏ khiến nó căm ghét. Ngày 28 tháng 10, John Wilson đánh xe bò chở ra sang một nông trại kế cận. Trước cổng trại, nó gặp Shaughnessy với Berry và hai người đàn ông khác. Thằng nhỏ nhờ Berry đẩy cửa để xe đi qua và Berry đã dợm bước lại giúp nó thì Shaughnessy xen vào: "Thằng này là một thằng lười. Để kệ nó tự xuống xe và mở cửa lấy!" Nói rồi Shaughnessy lấy cái chìa của Wilson ấn vào đít nó để bắt nó xuống gấp. Giận quá, Wilson nghiêng mình, giật cái chìa lại và đâm trúng sọ Shaughnessy. Một giờ sau, Shaughnessy chết. Sự việc xảy ra như vậy.

Đồng hồ điểm 12 giờ. Toà đình.

Thẩm phán và các luật sư khác xuống khách sạn ở phía trước toà án dùng cơm trưa. Không một ai để ý đến viên luật sư chỉ định đã cùng xuống đường với một người đàn bà nhỏ bé, quần áo sờn cũ. Bà đã ngồi bất động suốt phiên toà để khóc âm thầm trong một góc tối của phòng xử.

- Mẹ của bị cáo đấy!

Một bà nói nhỏ. Khi phiên toà tái nhóm, người ta thấy luật sư Lincoln dịu dàng đưa bà về chỗ, trước khi đến ghế ở phía trước dành cho ông.

Ông biện lý cho gọi từng nhân chứng một. Tất cả đều xác nhận từng điểm trong phần trình bày của ông. Tội trạng của bị cáo đã rõ. Thằng nhỏ ngồi gập người lại, xanh như tàu lá sau những tháng ngục tù, trông thiếu náo như một bóng ma. Mới 15 tuổi đã giết người!

Suốt cả buổi trưa, người ta chỉ nghe giọng mũi đều đều của ông biện lý hỏi các nhân chứng mà không thấy viên luật sư biện hộ đứng lên phản đối một lần nào, ngay cả những lúc nhân chứng đưa ra những lời khai rất nguy hiểm cho thân chủ của ông ta. Lincoln cứ bình thản quan sát kỹ lưỡng viên thẩm phán và các vị bồi thẩm, làm như những vị này mới chính là người mà ông quan tâm chứ không phải thằng nhỏ tội nghiệp và bản án sát nhân của nó.

Rồi chiều xuống. Toà đình để dùng cơm tối.

Theo dư luận chung, John Wilson như vậy là hết hy vọng và chắc chắn nó sẽ bị khép vào tội sát nhân. Không một luật sư nào, đầu là thiên tài, có thể cứu nó ra khỏi các lời chứng chặt chẽ vững chắc như vậy. Và cái anh chàng lỏng lỏng ở toà án chắc chắn không phải là một luật sư giỏi, vì nếu giỏi thì anh ta đã bẻ gãy được các mũi buộc tội đâm vào thân chủ của anh ta. Lại nữa, ai ai cũng nghĩ rằng gã sát nhân 15 tuổi ấy là một thằng đôi bại, cần phải loại bỏ khỏi xã hội.

Toà tái nhóm lúc 7 giờ 30 tối. Các hàng ghế đầy người. Lần này người đàn bà bé nhỏ, áo vải sờn cũ

ngồi gần vành móng ngựa, cạnh can phạm. Khi thẩm phán an vị, Abraham Lincoln ngẩng mặt đi qua đi lại trong phòng xử im phăng phắc. Ông đến đặt bàn tay to lớn trên vai gầy của thằng nhỏ đang run rẩy như chiếc lá trước gió. Rồi dịu dàng nghiêng mình xuống, ông nói vào tai nó nhưng tất cả mọi người đều nghe rõ:

- Này chú bé, đừng sợ! Ta sẽ cứu em, nhưng em hãy thương mẹ em mà cố dạn dĩ lên.

Thằng nhỏ ngược nhìn mẹ, người đàn bà khốn khổ. Và khi bà mỉm cười héo hắt, nó cũng cố gượng mỉm cười đáp lại. Tình thương, vẻ âu yếm buộc chặt hai con người bất hạnh không thoát khỏi cái nhìn của công chúng, của thẩm phán cũng như của bồi thẩm đoàn. Lincoln rình ngắm họ dưới đôi lông mày rậm, ông nhận thấy một thoáng thương hại trên nhiều khuôn mặt. Chạm rãi, ông cời áo ngoài xếp lại, vắt vào lưng ghế của mình. Rồi từ từ đứng lên, mặc chiếc sơ-mi trần, ông lên tiếng biện hộ:

- Thưa quý vị bồi thẩm, tôi sẽ cố gắng biện hộ cho bị cáo nhưng theo một lối không thông thường ở toà án. Tôi sẽ không đòi nhân chứng. Bị can quý vị thấy hôm nay là nhân chứng duy nhất mà tôi cần có. Tôi cũng không muốn mất thì giờ với các biện thuyết trông tréo quẩn quanh. Tôi chỉ xin phép được kể hầu quý vị một câu chuyện. Sau đó chính quý vị sẽ quyết định số phận của thân chủ tôi.

Một vài xôn xao, một vài xì xầm trong đám cử tọa. Thản nhiên, Lincoln tiếp tục với giọng khàn khàn, lúc đầu nghe như khó ưa:

- Anh, Jim Beck! Anh, Jack Armstrong! - Với ngón trỏ dài, gân guốc, ông chỉ vào hai vị bồi thẩm - Chắc các anh còn nhớ, cũng như anh nữa, Luke Green! Khoảng 15 năm trước, hồi năm 1831, hồi mà một thằng con trai gầy gò từ Indiana đến vùng này, với quần áo xộc xệch, nghèo nàn và đôi giầy thô mộc thếch. Tôi thiết nghĩ, thưa quý vị bồi thẩm, rằng vài người trong quý vị

hẳn còn nhớ. Nó là Abraham Lincoln!

Nhà hùng biện ngừng một lát và xắn cao tay áo. Các vị bồi thẩm có thể thấy rõ cổ tay lông lá và những bắp thịt rắn chắc của anh ta. Vâng, quả thế! Họ hồi tưởng rõ ràng cái anh chàng trai trẻ lực sĩ, luôn luôn thắng trong các cuộc so tài độ sức ở địa phương. Tất cả lắng tai nghe, với sự chú ý đặc biệt.

- Điều quý nhất trong đời, thưa quý vị, là có một người bạn tốt.

Quả thật, người ta có thể tìm thấy rất nhiều bạn tốt ở xứ này. Chàng trai quần thô áo vải mà tôi vừa nhắc lại với quý vị đó, đã từng gặp một vài người. Đó chính là một gia đình đã cư mang hẳn ta trong những lúc khó khăn. Tôi xin kể hầu quý vị câu chuyện ấy.

Chàng trai Abraham Lincoln bỏ nhà ra đi lúc 22 tuổi, quyết chí thân lập thân. Không may gặp buổi khó khăn nên chàng ta đi đến đâu cũng không tìm được việc làm. Thế rồi vào một buổi chiều thu, trời sụp tối. Sau một ngày lê chân trên biết bao nhiêu đoạn đường mong tìm việc làm mà vẫn không có, chàng ta bỗng nghe thấy tiếng riu đốn cây và thấy một căn nhà tồi tàn. Vâng, một căn nhà tồi tàn như những căn lều của người mới định cư vì nó chỉ có một buồng duy nhất với rầm gác, trên cửa sổ là một tấm vải cũ thay cho kính. Tim rộn ràng, Abraham đến gần và xin tá túc.

Thưa quý vị bồi thẩm, nếu tôi là vua, chưa chắc tôi đã được đón tiếp nồng nhiệt như vậy. Những người ấy đã cho tôi tất cả những gì họ có. Tôi, một tên ma cà bông mệt lả lúc bấy giờ. Trong nhà, hai đứa bé nô đùa dưới đất và bên bếp, một người đàn bà trẻ ru đứa bé còn đang ẵm ngửa. Ăn xong, người khách bất đắc dĩ leo lên rầm gác ngủ.

Sáng hôm sau, chàng ta cố gắng tìm việc này việc nọ trong nhà để làm giúp và hỏi gia chủ là một ông thợ rừng xem thử có công việc gì làm quanh đấy không. Gia chủ đề nghị là nếu Abraham có thể đốn cây

thì anh sẽ có thừa công việc để làm.

Abraham Lincoln buộc lòng nói anh nhận thấy thà đi giết rắn còn dễ hơn đi đốn cây nhưng... Cuối cùng anh ở lại và sau đó chứng tỏ là anh ta có thể làm được bất cứ công việc nặng nhọc nào như mọi người.

Trong 5 tuần lễ, Abraham sống với gia đình bàn hàn ấy, đốn cây với người cha, giúp việc nhà cho người mẹ, săn sóc Sonny, đứa bé tóc vàng. Anh ta nhận thấy chưa bao giờ anh sung sướng và thanh thoi bằng dạo ấy.

Ngừng vài giây, viên luật sư trở về chỗ lấy chiếc áo. Ông lục trong túi, lôi ra một bức thư:

- Chàng trai trẻ mang ơn sâu ấy lần bước vào cuộc đời. Với một ít may mắn và nhờ ơn Thượng đế, anh đã tạo cho mình một địa vị được người thêm muốn. Anh - đúng ra là tôi, Abraham - vẫn nuôi dưỡng mối giao tiếp với những người ân cũ, nhưng bị lôi cuốn vào cơn sóng đời, với bao nhiêu bạn bậu nọ kia, tôi không còn nghe nhắc đến tên họ từ nhiều năm. Cho đến thứ hai vừa qua, ngày mà cái này - Ông đưa cao lá thư lên - đến với tôi qua bưu trạm Springfield.

Đó là lá thư của người đàn bà trẻ dạo ấy đã cho tá túc trong nhà mình chàng thanh niên mệt lả đi tìm việc làm. Chồng bà đã qua đời từ lâu và hai đứa bé ngày ấy chơi đùa dưới đất, cũng đã theo bố xuống mồ. Còn người mẹ trẻ ru con chiều thu ấy - Ông trở bà già bé nhỏ ngồi ở băng ghế đầu của cử tọa - là bà đây.

Rồi từ từ hướng đôi mắt sáng về phía mái tóc vàng đang gục xuống của thằng nhỏ can phạm, ông tiếp:

- Đứa bé bà ru là thằng nhỏ mà quý vị đang thấy ở ghế bị cáo.

Trong căn phòng nóng nực đầy người, những tiếng kêu kinh ngạc phát ra từ các cửa miệng. Đâu đó có tiếng áo sột soạt của một bà, một ông đưa tay gãi cổ. Rồi lặng phắc như tờ. Viên luật sư biện hộ bất động, cố giữ không phá tan bầu không khí im lặng.

Và khi sự khắc khoải tập thể lên

đến tột đỉnh, Lincoln nắm lấy cử tọa như người xà ích nắm lấy cương ngựa. Như tự nói với mình, ông chậm rãi tiếp:

- Biết bao nhiêu, bao nhiêu lần tôi nhớ đến thời mà trong suốt mấy tuần lễ những người khốn khó ấy đã ban ân cho tôi, chứng tỏ một thiện tâm vô biên, và tôi đã không ngớt cầu nguyện Thượng đế cho tôi có dịp chứng tỏ lòng biết ơn của mình. Khi lá thư cầu cứu này đến tay tôi thứ hai vừa qua, tôi hiểu là Thượng đế đã nghe thấu lời tôi. Nhưng khi chuẩn một lời cầu xin, đôi khi Thượng đế đòi hỏi một vài hy sinh của kẻ nguyện cầu. Quả thực, đó là trường hợp của tôi. Đúng chiều nay tôi phải đấu một trận quyết định cho địa vị cá nhân tôi. Đáng lẽ tôi phải ra mắt công chúng, đọc một bài diễn văn có ảnh hưởng quyết định đến thành công hay thất bại trong sự nghiệp của tôi. Nhưng với một tâm hồn thanh thản, tôi sẵn sàng hy sinh những năm dài khó nhọc để cứu đứa bé này, đứa bé mà sinh mạng đang nằm trong tay quý vị!

Thưa quý vị bồi thẩm, tôi đã nói trước với quý vị là tôi sẽ biện hộ vụ án này theo cách riêng. Giờ đây, quý vị đã nghe câu chuyện của tôi. Quý vị cũng biết là vào tuổi 15, đáng lẽ bị cáo phải có trong tay những cây bút, những quyển sách học thì thay vào đó, người ta đặt vào tay thằng bé những dụng cụ nguy hiểm chỉ dành cho người lớn. Quý vị cũng đã thấy tại sao nó bị đẩy đến chân

tường. Nó đã bị những người đáng tuổi cha anh khiêu khích đến nổi trong một phút nóng giận, nó đã dùng cái dụng cụ nó có trong tay. Bây giờ ắt quý vị đã thấy rõ những điều ấy cũng như tôi. Xin quý vị một thỉnh cầu duy nhất là hãy xét xử thằng nhỏ này như điều quý vị mong muốn người khác xét xử con của quý vị trong trường hợp tương tự.

Thưa quý vị bồi thẩm, tôi xin đặt số phận bị cáo trong tay quý vị!

Abraham Lincoln dừng lại. Bồi thẩm đoàn cùng đi ra để thảo luận trong văn phòng khách sạn bên kia đường. Nửa giờ sau, phòng xử ồn ào trở lại. Làn sóng người kéo về toà án. Người đàn bà gầy yếu ngồi ở hàng đầu chấp đôi tay gầy guộc, cầu nguyện. Bồi thẩm đoàn an vị.

- Quý vị bồi thẩm! - Giọng đều đều của viên lục sự vang lên - Quý vị đã thoả thuận với nhau về phán quyết chưa?

Chủ tịch bồi thẩm đoàn đáp:

- Chúng tôi đã thoả thuận.

- Phán quyết thế nào? Có tội hay vô tội?

Trong một giây, hầu như mọi người đều nín thở trong phòng xử chật ních. Người đàn bà nhỏ bé, mặt không còn giọt máu, dăm dăm nhìn ông chủ tịch bồi thẩm đoàn. Tất cả mọi người cùng ngược mắt nhìn ông. Chỉ có thằng nhỏ với đầu tóc vàng gục xuống, hầu như ở ngoài cuộc, không biết việc gì đang xảy ra.

- Vô tội! Ông chủ tịch bồi thẩm đoàn tuyên bố.

Rồi liền đẩy phòng xử trở nên ồn ào vô trật tự không tả xiết. Các ông thì la ó, hoa tay múa chân, tung mũ lên trời. Các bà thì thổn thức khóc. Một vài bà thốt lên những tiếng reo vui như ở những bộ lạc man rợ. Abraham Lincoln chợt thấy tấm thân gầy guộc của thằng nhỏ gục xuống. Nhanh nhẹn, ông nhảy hai bước đến cạnh nó, dang hai cánh tay vạm vỡ đỡ lấy nó. Rồi ông đưa nó qua bên kia vành móng ngựa cho bà mẹ khốn khổ. Bà vỗ về và hôn nó liên hồi. Cả đám đông đổ xô vào họ. Nhưng Lincoln cản lại:

- Thằng bé xỉu rồi! - Ông la lên - Đừng làm nó ngộp thở.

Rồi mỉm cười, ông tiếp:

- Nhưng bà mẹ rất mạnh khỏe, các bạn ạ. Các bạn đã trả lại con cho bà ấy. Có ai mang giúp một ly nước cho Sonny không?

Cụ già đã kể hết câu chuyện. Sau một lúc yên lặng, cụ lại lên tiếng như để trả lời cho những thắc mắc của người đối diện:

- Dĩ nhiên sự kiện này không thể tái diễn trong thời đại bây giờ nữa. Ngay cả thuở ấy, nó cũng không thể xảy ra ở Miền Đông. Có lẽ chỉ một Abraham Lincoln mới có thể tạo nên một kỳ công như thế! Ông biết người. Ở đây, ông đã thăm dò công chúng, bồi thẩm đoàn và ông đã tiên liệu được phản ứng của thẩm phán. Nói tóm lại, đó là tất cả sự việc đã xảy ra. Và câu chuyện hoàn toàn có thực.

Người đối thoại lo lắng nhìn cụ già:

- Cụ có thể cho tôi biết làm thế nào mà cụ biết rõ vụ án như vậy? Cụ kể lại từng chi tiết.... tưởng như cụ đã có mặt ở đó. Cụ có dự phiên toà ấy à?

Một ánh chớp thoáng qua trên đôi mắt đen của cụ già. Phảng phất một nụ cười như cụ vừa thấy lại những khuôn mặt xa vắng đã xoá mờ trong đêm tối thời gian của hơn nửa thế kỷ trôi qua. Chậm rãi, cụ khe khẽ trả lời:

- Vị thẩm phán hôm ấy là tôi.●

nỗi chờ

Đường khuya ngậm ngải tìm trầm
Mùa xuân chấn chiếu vọng âm hao gầy
Tóc người sợi rớt đường mây
Trăm năm nỗi nhớ tràn đầy thịt da
Đêm nghiêng soi bóng trắng tà
Ngõ mai bước mỗi, hồn xa xót chờ
Lên rừng gom lá ươm mơ
Thấy sau ngày tháng đời hờ hững qua...

vạn giả



danube, cuối một mùa

đất với trời hình như vừa cúi mặt
nghe sông nước thì thầm kể chuyện xưa
tóc cô dài che giùm đôi mắt biếc
in dấu sương tan buổi lá thay mùa...

phan các chiêu hằng

nửa đời quanh hiu

Thuyền ai chiều xuống mông mênh
lướt theo hướng gió lênh đênh giữa hồ
Ví mình như cánh hoa trôi
theo dòng nước cuốn, nửa đời quanh hiu!

ep

tự vấn

Bóng dài ngả bạc thêm hoang
Bàn tay tuốt gió lang thang trở về
Mắt còn đốm lửa đêm khuya
Nổi thân trôi nổi, nổi tẻ tái lòng
Cuối đời, thả một dòng sông
Cánh tay uốn khúc, chân vòng chôn xưa.

phạm quang ngọc

hoa chân lý

Có người tìm gặp hoa chân lý
Mọc trên đồi trọc Gol-go-tha
Cánh hoa nở rộ hình thập tự
Nhụy quấn vòng gai, máu lệ sa.

Thoang thoang hương say nồng tim đá
Giữa trầm luân, mầm nảy yêu thương
Nụ tình yêu: bốn mùa bất tử
Nở rộ bên đời không biên cương.

Hoa không sống đỉnh cao danh vọng
Nhưng ở tìm người đắp chiếu manh
Hãy như trẻ nhỏ vui đùa nắng
Sẽ gặp hoa cười trên cỏ xanh...

xuân ngữ

người nhớ người quên

Ý thơ: Bùi Bách Tâm

Ca-khúc: Nguyễn Quyết Thắng

Tha Thiết

Người đã đi xa, người nhớ người quên, nay.
(Người đã đi) ... nhớ người đã xa. (Người đã)
đi, đi xa người còn nhớ, người quên, người sẽ đi
đi, đi xa người còn nhớ, người quên, người sẽ đi
xa. xa. Đường Việt Nam rong ruổi, bụi mờ
Tùng lời thơ, tiếng đàn, từng giọng nắng chói ngời,
đường lay mùa, còn ai chia sớt hôm sáo cuốn trào,
người lặng nghe, niềm vui nước mắt doanh nay.
(Người đã) ... trông. Người đã đi xa,
người nhớ người quên, lửa sáng thâu đêm, chuyện trò khuya vắng,
tiếng hát ai đang bùng lên, thấp sáng tìm nhau cho nồng, còn
ai cầm tay nối vòng mên thương. Người đã đi, đi xa,
người còn nhớ, người quên, người nhớ.

xóm cũ

LTS: Để gợi lại, chia-sẻ và giữ-gìn những kỷ-niệm của đời người bên cạnh nét đẹp quê-hương, tòa-soạn mở mục "Xóm cũ" để chào-đón các bài viết về phong-thổ, tập-quán, con người, đặc-tính địa-phương... Hãy ghi chép lại trước khi kỷ-niệm chìm sâu. Hãy phơi trải, trước khi lớp bụi thời-gian phủ mờ ký-ức. Viết về một lùm lúa, một cánh vạc, một câu hò, một ngôi miếu, một cảnh chùa, một dòng sông, một trái núi, một bờ kênh... nơi bạn đã ra đời, lớn lên hay thất chặt một mối tình đậm-thắm. Hãy sót chia, để được gìn-giữ. Hãy cho, và hãy nhận...

Gói Bánh Chưng Ăn Tết

Huy Vũ



Theo truyền thuyết, vua Hùng thứ tám, khi thấy mình tuổi già sức yếu, có ý định chọn một trong những con trai (quan lang) của ngài để truyền ngôi. Có tất cả 22 quan lang và đều tài giỏi cả, nên nhà vua không biết chọn ai. Nhân dịp đầu xuân, ngài mới nảy ra một kế, bèn cho gọi tất cả các quan lang lại, rồi phán rằng: "Trong các con, ai là người tìm được thức ngon lành để dâng lên trời đất và có ý nghĩa thì ta sẽ nhường ngôi cho".

Các quan lang bèn chia nhau mỗi

người đi mỗi ngả để tìm kiếm sơn hào hải vị, mong được làm vua. Riêng người con trai thứ mười tám của Hùng vương là Lang Lèo (tên chữ là Tiết Liêu), chí hiếu nhưng mồ côi mẹ, không có người chỉ bảo, lo lắng chưa biết làm sao. Có lẽ vì lòng hiếu thảo đã động đến trời, nên vào một đêm, một vị thần linh hiện ra bên giường và mách bảo Tiết Liêu rằng: "Trong trời đất không gì quý bằng gạo, là thức nuôi sống người. Nên lấy gạo nếp làm bánh hình tròn và hình vuông tượng hình trời đất.

Lấy lá bọc ngoài, đặt nhân trong ruột để tượng tượng hình cha mẹ sinh thành".

Tiết Liêu tỉnh dậy, theo lời thần dặn chọn nếp thật tốt gói thành hình vuông đem luộc chín để tượng hình đất gọi là "bánh chưng", giã xôi cho nhuyễn, nắn thành hình tròn để tượng hình trời gọi là "bánh giầy".

Đúng vào ngày hạn định, các quan lang thi nhau dâng lên vua cha đủ các loại bánh trái, sơn hào, hải vị. Riêng Tiết Liêu chỉ có bánh giầy và bánh chưng. Vua lấy làm lạ, hỏi. Tiết Liêu đem chuyện được thần báo mộng tâu lên. Vua nếm bánh thấy chẳng những ngon mà còn có ý nghĩa bèn truyền ngôi cho Tiết Liêu.

Từ đấy, cứ đến dịp Tết, nhà vua lại làm bánh giầy bánh chưng để cúng tế trời đất. Dân gian bắt chước theo, về sau thành tục lệ, bánh chưng và Tết Nguyên Đán đi đôi với nhau như hình với bóng.

Năm hết, Tết đến, mọi gia đình Việt Nam, thành thị hay thôn quê, nghèo khó hay giàu sang, đều cố gắng nấu một nồi bánh chưng mười, năm chiếc. Nếu không có điều kiện để nấu, thì cũng xoay sở mua đôi ba cặp, trước là để cúng tổ tiên và sau là để thưởng thức vào dịp xuân mới.

Cứ theo truyền thuyết này thì bánh chưng có ở nước ta vào đời vua Hùng thứ tám, tức Hùng Vị Vương. Theo sử sách thì Nhà Hồng Bàng, gồm 18 vị vua Hùng, trị vì nước Văn Lang ta, từ năm 2879 tới năm 258 trước Tây Lịch, và dựa vào thời gian này người ta ước đoán rằng Hùng Vị Vương đã làm vua nước Văn Lang, tiền thân nước Việt Nam, trong khoảng thời gian từ năm 1860 tới 1715 trước Tây Lịch. Khi Hùng Vị Vương nghĩ đến việc chọn thái tử, có nghĩa là gần cuối đời của ngài, nên cũng có thể phỏng đoán là, chiếc bánh chưng đầu tiên đã xuất hiện ở nước ta vào khoảng năm 1720 trước Tây Lịch. Nếu cứ tạm chấp nhận truyền thuyết này, thì dân ta biết gói bánh chưng từ 3.700 năm trước đây.

Trải qua gần 4.000 năm lịch sử, từ những chiếc bánh chưng được gói

bởi vị quan lang thứ 18 của Hùng Vương đến những chiếc bánh chưng hiện nay, chắc chắn có nhiều thay đổi từ hình thức đến nội dung.

Thế hệ trước truyền dạy cho thế hệ sau, nên có thể nói là gần như hầu hết các gia đình Việt Nam đều biết gói bánh chưng. Tuy nhiên việc gói một chiếc bánh chưng cho vuông vắn, xinh xắn, đều đặn và cân đối cả trong lẫn ngoài cũng không dễ dàng gì. Nhiều khi muốn gói chiếc bánh có hình vuông như Tiết Liêu chỉ dạy lúc ban đầu, song nó lại trở thành một tùm lá, có góc nhọn hoặc như cái vú, hay dài nhằng và tròn như một khúc cây khô. Có lẽ gói theo kiểu này, không cần đòi hỏi phải khéo tay cho lắm, lại vừa dễ dàng và nhanh chóng nữa, hình thức tuy có khác, song thực chất cũng như nhau, nên trong một số gia đình, chiếc bánh chưng vuông vắn, đã biến thể thành chiếc bánh ú, bánh tày hay bánh tét.

Tuy nhà nào cũng biết gói bánh chưng, và các vật liệu chính để gói là nếp, đậu xanh, thịt heo, lá chuối hay lá dong. Song vì kỹ thuật biến chế, tỷ lệ pha trộn, thời gian nấu nướng, cách thức lựa chọn vật liệu, v.v... lại tùy thuộc vào kinh nghiệm và thói quen cùng sáng kiến của mỗi gia đình, nên vị thơm ngon của bánh chưng thì không nhà nào giống nhà nào cả. Có gia đình nấu bánh chưng chẳng những trông rất hấp dẫn mà còn rất ngon. Mùi thơm của nếp, đậu xanh, thịt heo, tiêu sau khi đã nấu chín kỹ, hòa hợp và hỗ trợ lẫn nhau tạo thành một hợp chất mà sự thơm ngon và bổ dưỡng của nó được nhân lên gấp bội, ăn đến no bở bụng mà vẫn còn muốn ăn nữa. Song cũng có những gia đình nấu bánh chưng, cũng bằng từng ấy vật liệu nhưng nhạt nhẽo, tuy dúi bụng mà nuốt không vô. Thế mới biết việc gói bánh chưng tuy đã có từ lâu đời, vẫn không quá dễ dàng như người ta tưởng.

Căn cứ vào các vật liệu chính cấu tạo thành chiếc bánh chưng, ta có thể tạm viết thành một phương trình đơn

giản:

$Gn + Dx + Lx + Nn \Rightarrow$ Bánh chưng
(Gn: gạo nếp, Dx: đậu xanh, Lx: lá xanh, Nn: nhiệt năng)

Gn, Dx, được coi là “phân tử” căn bản, và Lx và Nn được coi là chất “xúc tác” giúp cho phản ứng “hóa học” của các phân tử với nhau đạt được mức hoàn hảo nhất. Nếu phương trình trên được giữ nguyên ta có chiếc bánh *chưng chay*; nếu thêm đường hay mật vào Dx ta có bánh *chưng ngọt*, và nếu thêm thịt heo vào Dx ta có bánh *chưng mặn*.

Thực ra, việc nấu bánh chưng không hoàn toàn đơn giản như phương thức trên đây, mà còn những “tiểu xảo” trong việc lựa gạo nếp, lựa đậu xanh, lựa thịt heo, lựa lá gói, cũng như cách ngâm gạo, cách nấu đậu xanh, cách ướp thịt, cách gói bánh, cách nấu bánh v.v... những yếu tố quan trọng trong việc tạo cho chiếc bánh chẳng những đẹp mắt mà còn ngon tuyệt vời nữa.

Loại gạo nếp dùng để gói bánh chưng phải có điều kiện cần và đủ là vừa dẻo vừa thơm. Trước đây các gia đình giàu có ở vùng quê tôi, thuộc tỉnh Phú Thọ, nơi có xã Phong Châu là kinh đô của các vua Hùng, thường cấy riêng một loại nếp hạt ngắn và mập, có vỏ màu đen để gói bánh chưng vào dịp tết. Loại ruộng để cấy loại nếp này thường là ruộng tốt, được cày bừa thật kỹ, vì cày bừa kỹ làm cho hạt gạo dẻo và thơm hơn lên. Loại nếp này chẳng những dẻo mà còn rất thơm. Nhà nào đồ xôi bằng loại nếp này, mùi thơm của nó bốc ra sẽ làm cả xóm nhức mũi và đói bụng. Hiện nay người Việt lưu vong thường lựa loại nếp hạt nhỏ và dài, hình như nhập cảng từ Thái Lan, để gói bánh. Loại này tuy không thơm lắm nhưng khá dẻo. Trước khi gói, nếp cần phải vo thật kỹ cho hết cám bám vào chung quanh hạt gạo, dù rằng vo như thế sẽ mất đi phần lớn sinh tố B1. Nếu không vo kỹ, chất cám còn lại sẽ lên men, làm cho bánh mau hư. Khi làm dưa cải, hay dưa hành vào dịp tết, người ta thường lấy độ một chén

nước vo gạo này đổ vào vại dưa, như thế dưa vừa mau ăn lại vừa chua ngon nữa. Vo xong, ngâm nếp trong nước sạch ít nhất 12 tiếng đồng hồ. Việc ngâm nếp có mục đích là để cho hạt nếp no nước, giúp bánh mau chín và dẻo. Trước khi gói, phải vớt gạo ra rá để cho ráo nước, và cho thêm ít muối, xóc thật đều dùng để chỗ mặn chỗ nhạt, bánh mới đậm đà. Ở Miền Nam khi gói bánh tét, nhiều nơi còn trộn thêm ít hạt đậu đen hay đậu đỏ lẫn với nếp để bánh có màu đen hay đỏ lốm đốm cho đẹp mắt. Cũng có nơi cho thêm đậu phộng đã lột lớp áo lụa, lẫn với nếp để bánh được ngon và béo thêm lên. Nếu gạo nếp, sau khi ngâm 12 tiếng đồng hồ trong nước lạnh thường, lại được ngâm thêm trong nước khóm độ một giờ nữa thì việc nấu bánh rất mau chín, giảm đi ít nhất được phân nửa thời gian trong việc nấu.

Vào đời vua Hùng thứ VIII loại đậu dùng làm nhân bánh có lẽ chưa phải là loại đậu xanh như chúng ta bây giờ. Theo truyền sử và chuyện cổ tích thì người nước Văn Lang, dưới triều đại Hồng Bàng, sống bằng nghề chài lưới, thường hay bị giống thường luồng làm hại, nên nhà vua mới truyền cho dân chúng lấy chàm vẽ vào người, để thường luồng ngỡ là đồng loại mà không làm hại nữa. Nói một cách khác là vào thời kỳ này nông nghiệp của nước Văn Lang còn quá thô sơ, hoặc chưa có gì cả, nên khó mà có thể có đậu xanh được. Đậu xanh chỉ có thể có được ở nước ta vào những năm đầu của Tây Lịch, dưới thời Bắc Thuộc lần thứ nhất, khi Nhâm Diên được vua Kiến Võ nhà Đông Hán cử sang làm Thái Thú quận Cửu Chân. Khi thấy dân ta chỉ biết chài lưới và săn bắn, Nhâm Diên mới dạy dân ta dùng cày bừa để khai khẩn đất đai và trồng trọt.

Thực ra, nhân bánh không nhất thiết phải là đậu xanh, mà loại đậu nào cũng được, song điều quan trọng phải là loại đậu thật bở và dễ tách riêng rẽ cơm đậu và vỏ đậu, vì gói bánh chưng bằng đậu còn nguyên hạt hay đậu đã xay hoặc khắp (cà)

mà còn vỏ sẽ làm cho bánh mất đi vị thơm ngon của nó. Đậu xanh có đủ hai đặc tính kể trên, và khi dùng làm nhân bánh chưng, ăn thấy ngon hơn là gói với các loại đậu khác. Có lẽ vì thế khi gói bánh chưng người ta thường dùng đậu xanh hơn là các loại đậu khác, dù là các loại đậu khác rẻ hơn.

Vùng quê tôi người ta thường chọn loại đậu xanh đầu mùa, hạt lớn và rất bở, đem phơi thật khô, đổ vào lu hay hũ để dành đến tết gói bánh. Trước đây, khâu sửa soạn đậu xanh để gói bánh thật vô cùng vất vả. Người ta phải mang đậu xanh ra phơi lại cho vừa tới độ nóng giòn. Trải đậu ra thành một lớp mỏng trên mặt thớt hay miếng ván, rồi lấy một chiếc vỏ chai ấn xuống vừa đủ mạnh trên thân những hạt đậu, cà đi cà lại để chúng vỡ làm đôi mà không quá nát. Sau đó lại phải sàng sảy thế nào để tách những hạt đậu chưa bể còn sót lại riêng ra. Khi đã có được những hạt đậu xanh bể đôi, người ta mới đem ngâm vào trong nước độ bốn hay năm tiếng đồng hồ để cho vỏ đậu tróc ra khỏi cơm đậu, rồi mới đem đãi bỏ vỏ đi. Ngày nay người Việt lưu vong, nấu bánh chưng vào dịp Tết Nguyên Đán, không phải mất công nhiều trong việc chuẩn bị đậu xanh như thời xa xưa, mà chỉ cần đến các tiệm thực phẩm Á Đông là có đủ các loại đậu xanh rất bở và đã đãi vỏ rất sạch.

Nhiều gia đình có thói quen nấu đậu chín trước khi gói. Khi đậu được nấu cơm hay đồ chín, còn đang bốc hơi, người ta dùng đũa cả hay chày nghiền đậu cho thật nhuyễn. Dù gói bánh bằng nhân đậu chín hay sống, cũng cần phải bỏ thêm vào đậu chút muối và có thể cả bột ngọt (mì chính) nữa cho nhân thêm phần đậm đà. Gói bằng đậu chín, khi cắt bánh, nhân bánh dính vào với nhau thành một khối rất mịn màng. Còn gói đậu sống, nhân bánh thường rã rời, đậu một nơi thịt một nơi, và có thể thấy hạt đậu còn nguyên hình, dù đã chín, nên trông không hấp dẫn lắm.

Trước khi dùng thịt heo làm nhân

bánh, tổ tiên ta chắc có lẽ đã dùng thử nhiều loại thịt khác và sau cùng đã đi đến kết luận là: "Thịt dùng làm nhân bánh chưng, thì không gì quý hơn thịt heo." Sở dĩ thịt heo được chọn làm nhân bánh chưng, có thể vì nó có một phần nạc và một phần mỡ, làm cho bánh có thêm vị béo ngậy. Do đó khi lựa thịt heo để nấu bánh người ta thường lựa thịt mỡ sấn (thịt đùi) nửa nạc nửa mỡ. Nếu dùng thịt ba chỉ hay thịt mỡ làm nhân bánh, và nấu bánh lâu tới 12 tiếng đồng hồ, thì mỡ thường tan biến hết, khi cắt bánh không còn thấy thịt đâu cả. Thịt gói bánh nên cắt thành từng miếng có nạc có mỡ, chiều dày độ 2 phân, và có chiều dài gần bằng chiều ngang chiếc bánh. Thịt phải được ướp với muối, tiêu, bột ngọt, đường, ít nhất là ba bốn tiếng đồng hồ trước khi gói. Không nên ướp thịt gói bánh bằng bột ngũ vị hương, vì sẽ làm mất mùi thơm rất đặc thù của bánh chưng. Có nhà còn ướp thêm hành củ giã nhỏ vào thịt nữa. Song kinh nghiệm cho thấy ướp hành vào thịt nhân bánh chẳng những không làm cho nhân bánh ngon thêm lên mà còn làm bánh mau hư nữa. Gói bánh chưng tây ở Miền Bắc hay gói bánh tết ở Miền Nam, người ta thường dùng mỡ phần là loại mỡ lấy ở thịt đùi ra, chứ không phải là mỡ lá hay mỡ bạc nhac. Mỡ này được cắt thành từng thỏi dài có tiết diện hình vuông, trước khi ướp tiêu đường, muối, bột ngọt, được nhúng vào nước sôi, để khi nấu nhân mỡ không bị tan biến đi trong nhân đậu. Khi cắt bánh tây hay bánh tết thành những khoanh tròn bày lên đĩa, người ta thấy được một hình vuông trong vát của mỡ nằm giữa một hình tròn màu vàng nhạt của đậu xanh, được ôm ấp bởi một hình vành khăn trắng của nếp với đường chỉ xanh mỏng dính ở mép ngoài cùng. Một vài gia đình ở Miền Nam khi gói bánh tết còn bỏ thêm tôm khô, khi bánh chín mùi tôm khô làm át mất mùi thơm của đậu xanh, của nếp, của tiêu, tuy cầu kỳ và cũng không ngon thêm được bao nhiêu.

Không ai biết Tiết Liêu đã gói bánh chưng bằng loại lá gì. Nếu chỉ lựa loại lá to bản cho dễ gói, người ta có thể dùng lá khoai, lá sùng, lá sen v.v... Song nếu gói bằng các loại lá này, thì lá sẽ bị nước sôi làm nát bầy ra; gạo, đậu, thịt, sẽ bị nước tràn ngập làm rữa; nồi bánh chưng sẽ trở thành nồi cháo thập cẩm. Có lẽ từ buổi xa xưa đã có nhiều người lâm vào tình trạng này. Nhờ những thất bại liên tiếp, tổ tiên ta tìm ra được các loại lá thích hợp trong việc gói bánh chưng là lá chuối và lá dong.

Ngay cả lá chuối, không phải bất cứ loại lá chuối nào cũng lấy lá gói bánh được. Loại thường dùng là lá chuối sứ hay chuối xiêm, Miền Bắc gọi là chuối tây, hoặc lá chuối hột. Không ai dùng lá chuối tiêu (chuối già) để gói bánh cả, vì loại lá này tuy rất to bản, không nát trong nước sôi, song để lại trên thân bánh sau khi bóc, không phải màu xanh, mà là màu xám và cả vị đắng nữa. Cách lựa lá để gói bánh chưng là cả một quá trình kinh nghiệm lâu đời của tiền nhân. Vì lá gói bánh chưng chẳng những phải dẻo dai trong khi gói, chịu đựng được nhiệt độ cao trong khi nấu, để lại màu xanh cho bánh khi chín, mà còn có khả năng ngăn chặn nước xâm nhập vào chiếc bánh trong khi cất giữ nữa. Một câu chuyện nói về việc lá gói bánh đã bảo vệ chiếc bánh hữu hiệu như thế nào, vẫn còn được lưu truyền từ lâu trong dân gian như sau: Một nhà nọ, sau khi bánh chưng vừa chín được vớt ra, đã mang bánh xuống cầu ao để rửa cho sạch lớp nước đen cùng lớp mỡ bám ở bên ngoài chiếc bánh. Chẳng may một chiếc bánh bị chìm xuống ao mà không hay biết. Mãi đến gần tết năm sau, khi gia đình này tát ao để bắt cá ăn Tết, mới phát giác được chiếc bánh đã ngâm xuống bùn gần một năm tròn. Dem bóc ra, chiếc bánh vẫn còn nguyên vẹn và ăn vẫn ngon như thường.

Người Việt ở Mỹ hay Canada thường mua lá chuối hột đông lạnh nhập cảng từ Phi để gói bánh. Nếu

gói hai lớp lá, thì chi phí riêng về lá cho mỗi chiếc bánh chung khoảng gần nửa mỹ kim, tính ra tiền Việt Nam vào cuối năm 98 là 14.000 đồng. Để đỡ tốn tiền lá, người Việt đi tản thường chỉ gói bánh bằng một lớp lá chuối thôi, còn lớp thứ hai dùng giấy nhôm. Khi gói bằng lá chuối, người ta phải phơi lá này dưới nắng gắt hay nhúng vào nước sôi cho mềm và dẻo trước khi gói. Còn gói bằng lá dong thì không phải phơi nắng hay nhúng nước sôi, nhưng phải lột cuống lá cho mỏng bớt. Gói bánh bằng lá dong khó hơn gói bằng lá chuối vì lá dong nhỏ bản, nhưng khi bóc, bánh thơm và màu xanh đẹp hơn.

Dù gói bằng lá chuối hay lá dong, các tấm lá đều phải rửa cho thật sạch và lau khô cả hai mặt, nếu không bánh dễ bị thiu. Bánh thường phải gói tới hai lớp lá. Lớp lá đầu để mặt phải (dương) vào phía trong, để làm cho phía ngoài của thân bánh, sau khi bóc, có được một lớp mỏng màu xanh cho đẹp mắt. Nhưng khi gói lớp thứ hai lại quay mặt phải ra phía ngoài để làm cho chiếc bánh, khi chưa bóc, cũng có màu xanh đậm nữa. Trong câu đối Tết: "Thịt mỡ, dưa hành, câu đối đỏ. Cây nêu, tràng pháo, bánh chưng xanh." Màu xanh ở đây, không biết tác giả muốn ám chỉ màu xanh của bánh khi chưa bóc hay đã bóc, có lẽ cả hai?

Cách gói bánh thường đòi hỏi người gói phải khéo tay một chút, vì nếu không, chiếc bánh sẽ không có hình thù vuông vắn dễ coi, và nếu có nấn chỗ này, bóp chỗ kia để cố có được hình dạng bên ngoài như ý, thì nếp, đậu, thịt ở bên trong bị trộn lộn với nhau. Một chiếc bánh chưng được kể là gói khéo phải là chiếc bánh chưng, sau khi bóc hết lá ra rồi, vẫn có hình thể vuông vắn một cách cân đối, và khi cắt ngang chiếc bánh, người ta thấy nếp, đậu, thịt, tuy bám sát vào nhau, song vẫn nằm riêng rẽ có lớp có lang một cách đều đặn từ ngoài vào trong. Để gói bánh chưng được dễ dàng hơn, người ta chế ra một loại khuôn gói, tuy vuông vắn

song không được nhanh chóng bằng gói tay. Khi gói bánh phải cần chặt tay, bằng cách vỗ bên ngoài lớp lá cho nếp và đậu dễ chặt lại rồi dùng nhiều lớp lá buộc dọc ngang để nếp, đậu xanh, thịt ép sát lại với nhau. Khi nấu, phần mỡ của thịt heo có thể tan biến làm cho nhân bánh lỏng lẻo đi. Mặt khác, khi gặp sức nóng nếp lại nở thêm ra, một phần hướng nội bù đắp vào khoảng trống do mỡ tiêu đi, một phần hướng ngoại, song gặp lớp lá và lá chặn đứng lại, dội ngược vào phía trong làm bánh dễ chặt thêm lên. Để làm cho bánh chưng được chặt đúng mức, người ta còn ép bánh sau khi đã nấu chín nữa. Bánh được xếp thành từng cặp đều nhau trên một miếng ván, rồi lấy một miếng ván khác đặt lên trên cùng. Trên miếng ván này, để thêm cối đá hay những thùng nước sao cho có trọng lượng vừa phải, vì nếu quá nặng, bánh quá chặt, ăn cũng mất ngon. Bánh tày hay bánh tét không thể ép được nên cần phải buộc nhiều lớp lá trên thân bánh cho bánh được dễ chặt hơn.

Ngày xưa ở quê tôi, bánh chưng được nấu trong những nồi 30. Đó là loại nồi bằng đồng đỏ đáy và miệng rộng gần bằng tròn nồi, mà các gia đình giàu có ở thôn quê dùng để nấu cơm cho 30 người ăn. Những gian bếp ở nhà quê thường chật hẹp, nên bánh chưng thường được nấu ngoài sân hay sau nhà cho tiện lợi và an toàn. Việc nấu bánh chưng ở trong sân hay ngoài vườn nơi vùng quê trước đây còn được canh giữ rất cẩn thận vì thường xảy ra những vụ trộm bánh khi đang nấu cũng như khi vừa được vớt ra.

Dưới đây là một vài kinh nghiệm được lưu truyền trong vùng quê tôi khi nấu bánh:

1. Lửa phải đều, có nghĩa là không được bên nhiều bên ít, và cũng không được lúc quá lớn, lúc quá nhỏ. Nếu không, bánh ở góc hay ở trên dễ bị hấy hay sống.

2. Nên lót ở đáy nồi một lớp cọng lá dong, hay lá chuối xé nhỏ, và xếp bánh vào nồi nấu theo chiều đứng,

để nhiệt năng lưu thông dễ dàng từ đáy nồi tới đỉnh nồi.

3. Nắp hay vung đáy nồi bánh phải tương đối kín, để đỡ hao nước, và giữ được nhiệt độ nóng cao và đều trong nồi bánh.

4. Mực bánh trên cùng bao giờ cũng phải thấp hơn miệng nồi, và mực nước trong nồi bao giờ cũng phải cao hơn mặt bánh độ 4 hay 5 phân, để bánh luôn luôn chìm trong khối nước sôi. Nếu không, phần bánh trên cùng sẽ nửa sống nửa chín. Lớp bánh trên cùng cũng cần được trở mình một hai lần trong thời gian nấu.

5. Khi nước bốc hơi cạn ngang hay gần ngang mực bánh trên cùng là phải đổ thêm nước vào nồi bánh. Nước đổ thêm phải là nước sôi, để nồi bánh được sôi liên tục, bánh sẽ mau chín. Nếu nước đổ thêm là nước lạnh, nước trong nồi sẽ ngưng sôi, và thời gian chờ đợi cho nước sôi trở lại cũng là thời gian bánh tạm thời ngưng chín. Như thế thời gian nấu bánh chẳng những sẽ kéo dài thêm lên mà thường làm cho bánh bị hấy nữa. Để tiện cho việc tiếp tế nước, người ta thường đặt một cái bếp nhỏ bên cạnh nồi bánh để chuyên nấu nước sôi.

6. Không nên nấu bánh ở nơi quá trống trải, vì gió sẽ thổi đều đều vào thân nồi bánh làm cho nhiệt độ nơi đáy giảm đi một cách đáng kể, và phần bánh trong nồi tiếp giáp với vùng này dễ bị hấy hay sống.

Ngày nay người Việt lưu vong, dù ăn tết Nguyên Đán ở đâu đi nữa, vẫn cố gắng nấu hay mua một vài cái bánh chưng để cúng ông bà và ăn tết. Đó là điều rất đáng mừng, vì nó chứng tỏ rằng chúng ta dù xa quê hương song vẫn cố giữ lấy phong tục tập quán của cha ông, đồng thời nó cũng có tác dụng nhắc nhở lớp trẻ đừng quên một món ăn rất đặc biệt của người Việt Nam. Đến một lúc nào đó, mà người Việt ở hải ngoại không còn tha thiết với bánh chưng nữa, ấy cũng là lúc đáng buồn, vì đã hoàn toàn bị đồng hóa và mất gốc rồi. ●

TRUYỆN CỦA MỘT TÁC-GIA
ĐI TỪ MIỀN BẮC

những mảnh đời

PHƯƠNG LIÊN

(khởi đăng từ số 173)



Chương 8

Hậm hực, chán đời, Khánh co chân đá phốc vào cái vỏ phuy nước một cái cho bõ hờn. Tuy nhiên, có một điều mà Khánh không ngờ là ở dưới chân gã đang xỏ một đôi dép cao su không còn đủ bốn quai, lỏng lẻo, để thò cả mấy ngón chân ra ngoài. Vậy nên, với cú đá không suy trước tính sau ấy, mấy ngón này ăn đủ phần lực dội lại của cái phuy nước, đau buốt đến tận đầu. Khánh vừa ôm chân, vừa nhìn cái dép bị tuột hết quai, văng sang cửa bếp nhà hàng xóm, tức mà chẳng làm gì được ai. Gã tháo cái dép còn lại ra, thẳng tay phang vào vỏ phuy nước mấy tiếng phùng phùng thật mạnh rồi mới nhảy lò cò đến để nhặt cái dép kia về.

Sau khi xé mảnh giẻ để băng lại ngón chân cái bị long móng, chảy máu, buốt thon thót, ngồi nghỉ tí chút rồi Khánh cũng đứng dậy xách cái ấm, lết ra vòi nước công cộng xin được một tí. Gã mở khóa bếp, hì hục, vất vả mãi mới nấu sôi được ấm nước vì có ít vỏ lạc, mùn cưa với vỏ bào thì đã bị nước ở ngoài hè thấm vào làm ẩm ướt hết.

Khánh xách ấm nước sôi lên mang vào nhà, vừa pha chè vừa đầm bình bịch vào tấm vách bằng giấy dầu ngăn cách với nhà hàng xóm. Ở bên ấy Lợi cũng đã thức. Gã lên tiếng ngay và khi nghe Khánh mời, bảo sang uống nước, hút thuốc Lào thì gã cũng bước sang liền. Chuyện

trò của hai gã bao giờ cũng bắt đầu bằng những câu về vợ con của nhau. Đầu tiên, Khánh hỏi:

- Bà ấy với mấy đứa đi đâu mà mấy ngày nay không ai nhìn thấy cả?

Lợi không trả lời ngay. Gã chậm rãi thông điều, vo một điều thuốc Lào bỏ vào nõ điều, châm lửa hút tanh tách một hơi rõ dài, chiêu một ngụm nước chè, xong ngửa cổ lên vừa để nước tự trôi vào họng, khói tự bay lên trời chán chê rồi mới vừa khề khà đáp:

- Nóng quá... không chịu nổi. Tổng hết về quê với bà ngoại rồi. Ở đấy thì tha hồ mà tắm sông, tắm ngòi chứ không phải mất công chờ hàng buổi như ở đây.

Khánh cũng làm một hơi thuốc xong nói băng quơ:

- Thì cũng trốn tránh được vài ngày chứ các cụ lấy thóc lấy gạo đâu mà nuôi mãi.

Lợi đáp:

- Thì được ngày nào hay ngày ấy... Chắc chiều nay hay ngày mai là mẹ con nhà nó lại gồng gánh nhau lên thôi. Dăm ba ngày, một tuần, nếu nóng quá lại về, các cụ đuổi được à?

Khánh nói:

- Không ai đuổi nhưng mình cũng phải ngại chứ!

Lợi đáp:

- Như nhà khác thì ngại thật đấy. Nhưng mẹ nó nhà tôi chẳng còn anh em gì nên chẳng sợ ai ghen tuông hay nói ra nói vào.

Rồi Lợi lại hỏi Khánh, cũng với

mấy câu ấy:

- Thế bà ấy nhà ông với mấy đứa đâu rồi?

Khánh đáp:

- Chắc mẹ nó lại ra chợ ngồi phục bán nốt mớ vải. Còn mấy thằng thì chịu không biết đang ở đâu.

Lợi đoán:

- Chắc lại ở đám chết đuối ngoài bờ sông.

Cách nhà Khánh và Lợi chừng gần một cây số là con sông Đào có từ thời Pháp thuộc. Con sông khá rộng, bốn mùa nước chảy xiết. Trên đoạn bờ sông chảy ngang qua thành phố có khá nhiều xí nghiệp nhà nước. Đây là những công ty vận tải đường sông, công ty vật liệu xây dựng, công ty gỗ, tre, nứa, lá, công ty thủy sản và mấy xí nghiệp chế biến tôm cá. Đây cũng là cảng cho mấy chiếc ca nô sáng sủa, chiều chiều đưa đón khách đi về mấy huyện lân cận trong tỉnh và mấy tỉnh bạn, cảng để mấy cái xà lan tập kết than...

Trong số đó, đồ sộ và nổi bật nhất phải kể là nhà máy nước của thành phố. Nhà máy này tọa lạc trên một khu đất rộng đến vài chục héc ta với những chiếc bể xử lý, bể lắng, bể lọc, bể chứa bằng bê tông cốt thép to lớn. Ngày trước, nhà máy còn có một cái tháp nước hình bát giác cao vút, đẹp như một công trình nghệ thuật. Cùng với một số công trình khác như cái nhà hát lớn, mấy cái trụ sở của ủy ban nhân dân nguyên là dinh công sứ cũ... nó rất xứng đáng là niềm tự hào của ban lãnh đạo và nhân dân thành phố, mặc dù chẳng ai, đặc biệt là ban lãnh đạo trẻ cũng như già, mất một chút công sức xây dựng. Cho đến thời kỳ Mỹ cho máy bay oanh tạc Miền Bắc, chẳng biết làm thế nào mà một quả rốc két bắn lạc đã tiện đứt phụt tám cái chân bê tông cốt thép của cái đài chứa nước làm nó rơi phụp xuống đất. Điều đáng nói là cái đài nước không hề bị hỏng hóc gì nặng nề, nó chỉ hơi nghiêng đi một chút và vẫn làm việc tốt. Và cũng chính vì thế mà nó lại càng nổi tiếng. Với nhân dân thành

phố, có thể nói là cái đài nước nghiêng nghiêng mắt thấy tay sờ được ấy còn là kỳ công của sự ngẫu nhiên, đáng nói hơn nhiều so với cái tháp nghiêng Pi-zơ ở bên Ý. Vì cái nền đất không ổn định mà người ta phải bỏ ra bao nhiêu tiền của, công sức, trí tuệ để cái tháp nghiêng bên Ý kia đừng nghiêng thêm, còn cái đài nước này, rơi xuống xong là nằm ỳ ra đấy, rất ổn định với vị trí mới, chẳng hề có mấy may một nội lực hay ngoại lực nào làm suy xuyển tư thế.

Nguồn nước chủ yếu của cái nhà máy nước ấy được lấy từ con sông Đào. Tất nhiên là người ta phải làm một cái trạm đặt mấy cái bơm khổng lồ để lấy nước. Và để giữ mấy cái ống hút to cỡ hàng người ôm, người ta đã chế tạo cả một giàn bê tông cốt thép kiên cố. Cái giàn này vươn ra gần tận gần giữa dòng sông và là nguyên nhân để gây ra không biết bao nhiêu mà kể những sự cố, tai nạn. Gì chứ, đêm hôm, tàu thuyền va vào nó bị lũng, bị vỡ là những chuyện rất thường.

Đã cả thế kỷ bị mấy cái máy bơm ngày đêm đua nhau hút nước nên lòng sông quảng này rất sâu. Nước chảy đến bên giàn bơm là xoáy tít lại rất nguy hiểm. Và cũng chính vì thế mà đây là nơi tập trung của các loại xác súc vật chết đuối trên cả đoạn sông. Những gà, lợn, trâu, bò... không biết bị chết ở chỗ nào, từ bao giờ nhưng cứ đợi đến đúng chân trạm bơm là nổi lên lều bều rồi cứ lững lờ ở đó không chịu trôi đi đâu hết làm ô uế nguồn nước sinh hoạt của cả thành phố.

Quy luật tự nhiên ấy, tất nhiên cũng xảy ra đối với con người. Dân chúng thành phố đã quá quen việc dựng tóc gáy khi thỉnh thoảng lại nghe tin đồn người ta vừa vớt được một vài cái xác chết trôi nào đó nổi lên ở nhà máy nước. Khánh không hề ngạc nhiên khi nghe ông bạn hàng xóm nói là có đám chết đuối ngoài bờ sông, gã chỉ hỏi:

- Lại có người chết đuối nữa hả? Đàn ông, hay đàn bà? Già chưa? Bao

nhiều tuổi?

Lợi lại bán thêm một liều thuốc lao thật to nữa, rồi dờ cặp mắt lợn luộc trắng dã ra mà trả lời:

- Đàn ông hay đàn bà gì đâu. Trẻ con.

Khánh nghĩ ngợi đôi chút rồi nói:

- Cũng dễ lắm. Mùa hè nóng nãy, bọn trẻ con rủ nhau đi tắm sông tắm ngòi, không để ý để chuột rút, hay xảy chân, xảy tay là tai nạn xảy ra như chơi.

Lợi vẫn lờ đờ:

- Tai nạn, xảy chân, xảy tay hay chuột rút gì đâu! Tự tử.

Khánh ngạc nhiên:

- Tự tử? Trẻ con mà tự tử?

Lợi vẫn dửng dưng:

- Thế mới nên chuyện chứ, ông.

Rồi gã vừa từ từ, vừa hỏi Khánh vừa kể:

- Ông có biết Công ty xây dựng thành phố không?

Khánh chưa kịp trả lời thì gã đã tiếp:

- Phải nói là công nhân của công ty ấy thuộc vào loại khốn nạn nhất trong các dạng khốn nạn.

Khánh hỏi:

- Như thế nào mà khốn nạn?

Lợi đáp:

- Thì làm ăn khó nhọc, vất vả mà không có lương chứ sao. Bên vợ ông, vợ tôi còn có trả lương bằng sản phẩm. Vài dù sao cũng còn nhẹ nhàng, còn bán đi được... chứ bên ấy chả lẽ lại lĩnh mấy viên gạch hay mấy viên đá củ đậu.

Khánh thắc mắc:

- Sao bảo sắt thép, xi măng bán đi cũng có giá lắm?

Lợi cười buồn, hỏi lại:

- Toàn đi đào đất thì lấy đâu ra mà sắt thép với xi măng?

Rồi gã kể tiếp:

- Công ty bên bên ấy làm ăn chán lắm. Đạo năm ngoái, năm kia, có mấy công trình xây xong mới bàn giao được ít lâu đã theo nhau sụp nên năm nay chẳng có ma nào thuê. Công nhân toàn là nghỉ không lương, hoặc có đi làm thì cũng chỉ sửa chữa, gắn vá vớ vẩn, không có thu nhập. Đã sáu tháng nay cả công

ty không có lương. Hàng tháng, mỗi công nhân được lĩnh vài trăm tiền mặt tạm ứng không đủ mua gạo nấu cháo. Đói. Tết nhất mà nhiều nhà phải rang ngô lên mà nhá rồi uống nước lã cho đầy bụng...

Đang nói chuyện có người chết đuối, tự nhiên ông bạn hàng xóm lại chuyển sang chuyện làm ăn của công ty xây dựng, Khánh tưởng Lợi lạc đề, đang định hỏi thì gã đã nói:

- Bọn trẻ con bên ấy cũng khổ. Đứa nào cũng còi cọc, gầy lẳng nhằng cứ y như là những cái dãi khoai. Quần áo thì hôi hám, rách rưới, bẩn thiu... Sách vở, bút mực để học hành cũng thiếu thốn.

Khánh nghĩ đến hai ông ranh con nhà mình, mới học đến lớp hai, lớp ba mà đã nay tiền, mai tiền, hết để xây dựng trường lại đến sửa chữa bàn ghế rồi quỹ nọ, quỹ kia... thật đúng là trăm thứ bà già, nên tỏ vẻ hiểu biết, thông cảm để thêm vào:

- Lại còn các khoản đóng góp nữa chứ.

Lợi lại bán thêm một liều thuốc lao nữa rồi mới khề khà nói tiếp:

- Thì chính thế. Bị giục đóng tiền, về xin bố, xin mẹ không có lại còn bị quát tháo, chửi rủa; đến lớp cô giáo đã không thông cảm lại còn sỉ vả, bảo không có tiền thì đừng vác mặt đến lớp nữa... Mấy đứa con cái nhà bên ấy nhục nhã, tủi thân quá mới rủ nhau đi tự tử.

- Mấy đứa cơ à? - Khánh hỏi.

- Ba đứa học cùng một lớp. Chẳng biết kiếm ở đâu được ít tiền, đã đem ra chợ để mua thuốc chuột nhưng lại không đủ, chúng mới mua mấy que kem gia công để ăn chung bữa cuối cùng rồi rủ nhau ra bờ sông... Chúng lấy dây chuối nối lại, buộc ba đứa vào với nhau xong nhảy xuống. May mà sợi dây chuối buộc không chặt mà hai đứa tuột ra được, giạt vào bờ rồi ngoi lên, chỉ có một đứa cuối cùng vì buộc dây vào cái bu-lông nối vòi bơm là bị chết.

Khánh thắc mắc:

- Sao lại còn buộc dây chuối vào bu-lông để làm gì nữa?

Lợi cười buồn:

- Thì bọn này cũng biết thương bố mẹ lắm. Hai đứa sóng sót kể lại rằng, chúng cố tình làm như vậy để bố mẹ khỏi mất tiền thuê thuyền chài rã vớt. Lại nghe nói chúng còn viết cả di chúc để lại ở trong cặp sách nữa...

Câu chuyện đến đây thì Khánh hiểu. Chắc chắn là hai ông tướng con ở nhà gã phải có mặt ở đây một trăm

phần trăm. Gì chứ, những chuyện gây gỗ, chửi bới, đâm chém nhau hay cháy nhà cháy cửa, tai nạn, chết chóc... thì bọn này đánh hơi thính lắm. Mà chúng cũng chẳng có trò gì nào khác để mà chơi, mà nghĩ.

Khánh vừa đứng lên vừa nói với Lợi:

- Có khi tôi phải ra lôi mấy thằng ấy về. Trời đất nắng nôi, oi bức thế

này, lại đứng châu rìa ở đây thì đến ồm lên mất.

Lợi cũng đứng dậy theo. Và vừa bước về phía cửa gã vừa bình luận:

- Hà Bá khúc sông ấy thiêng thật, cứ mỗi năm phải bắt đi ít nhất là một người.

Nhưng Lợi chưa ra đến nơi thì cánh cửa đã mở. Vợ Khánh dẫn xe đạp lạch xạch đi vào. Thị nhìn chồng, nhìn khách một giây rồi nở một nụ cười tối om om:

- Hai ông không ra bờ hồ mà xem.

Khánh và Lợi đều ớ ra, không hiểu, nên đồng thanh hỏi:

- Xem cái gì?

Vợ Khánh thở ra một hơi dài, thốt:

- Thì xem người chết đuối chứ còn xem cái gì nữa?

Lợi vốn nhanh nhẩu, hỏi như ăn cướp:

- Lại chết đuối nữa à? Hôm nay là ngày gì mà sao lắm người chết đuối vậy?

Vợ Khánh đáp:

- Cũng chẳng biết là ngày gì. Nhưng lúc đi ngang qua bờ hồ thấy mọi người xúm đen xúm đỏ tôi mới dắt xe lách vào xem thì thấy người ta vừa vớt lên một con bé trần truồng, chẳng có quần áo gì, còn trẻ lắm, chỉ chừng mười sáu mười bảy tuổi. Nghe mọi người kháo nhau thì hình như là con bé này bị bọn nào ấy hiếp chết xong quăng xác xuống hồ, vì ở mấy bụi cây gần đấy còn thấy quần áo dài với quần áo lót vứt lung tung mỗi thứ một nơi...

Lợi lại hỏi:

- Có có nghe con bé là người ở đâu không?

- Có. - Vợ Khánh đáp ngay. - Nhưng người này thì nói mới hôm kia còn gặp nó ngoài ga, nghe tiếng trọ trọ, hình như là mới từ Nghệ An hay Thanh Hóa gì ấy dạt ra, mạn trong ấy dạo này đói lắm nên bủa đi ăn xin khắp nơi. Người khác lại nói mới hôm qua còn nhìn thấy nó ở bến xe, hình như từ dưới mấy huyện miền biển lên thì phải, năm nay biển động, mất cả mùa cá lẫn mùa muối.

trộn ý

*Đan bước chân buồn theo tháng năm
Tuổi em hoa bướm nét trắng rằm
Bồi chinh chiến dấy cơn hồng thủy
Nên gió ngàn khơi rẽ ý thăm.*

*Ta đứng yên nhìn tuổi lớn khôn
Mùa xuân sao gió vẫn cầm hồn
Quanh năm bước lẻ, em còn nhớ
Mây trắng trời xa, thu héo hon.*

*Khi bước ta về, hạ đỏ mây
Gió lên ngược hướng nhớ thương đầy
Chiến tranh ai hiểu tình sông núi
Khóc để đời không kịp ý say.*

*Xuôi nửa bàn tay chuyện ngược dòng
Ý riêng cô độc gió mưa đông
Chỉ riêng ta ngược theo dòng nước
Thì tháng tư buồn cũng tuyết đông.*

*Em ngắm nhìn mây trắng lạnh lùng
Ta về trở lại nắng hoàng hôn
Sương pha nửa bước đường cung kiếm
Mất có còn vương ý nhớ không?*

*Ta vẫn âm thầm trách móc ai
Vẫn riêng nuốt hận trắng đêm dài
Quê hương tang tóc đen màu nhớ
Đời tình, nhìn ta ngượng hoá say.*

*Em có vô tình ngọt giấc đêm
Hoa đào năm cũ - thoáng tên em
Tình cơn mê loạn, rên cung kiếm
Vó ngựa ta về theo nhịp tim.*

*Xuân sẽ cười tươi điểm sắc mai
Cờ vàng trải bước gót trang đài
Ta cười trộn giấc mơ sông núi
Gió sẽ đùa mây ngọt ý say.*

thy lan thảo



mâu thuẫn

*Trời nửa mưa nửa nắng
Tim nửa ghét nửa yêu
Càng yêu càng cay đắng
Duyên tình sao trở trêu?*

*Hờn ghen nào dập tắt
Ngọn lửa thắm ban đầu?
Áo ảnh nào hoa mắt
Che khuất nghĩa ân sâu?*

*Cớ sao tình xa lánh?
Khi lòng vẫn muốn gần
Đối tượng nào so sánh?
Cho tình mãi phân vân.*

*Đặt biết bao câu hỏi
Để không thể trả lời
Ước gì tình đơn giản
Như nụ hôn trên môi.*

b.h.t.

Người khác lại nói là mới nhìn thấy nó ở chợ... Có ông bảo chắc chắn là nó từ Thái Bình dạt sang, nhưng có ông khác lại cũng bảo chắc chắn là nó từ Hải Hưng. Trăm người trăm phách chẳng biết đâu mà lần.

Lợi nhận xét:

- Năm nay đói, thiên hạ cứ chạy như đèn cù.

Vợ Khánh đồng tình:

- Vâng! Có ngồi ngoài chợ mới biết. Đúng là người tứ xứ kéo đến đây kiếm ăn. Trong khi đó thì người ở đây lại kéo đi tứ xứ.

Lợi nán lại thêm lúc nữa:

- Tôi nghe nói là chỉ có lên mạn ngược là còn làm ăn được.

Khánh từ nãy đến giờ vẫn âm thầm nhón nhó với cái chân đau, nhưng nghe đến mấy chữ làm ăn được thì cũng góp chuyện:

- Làm cái gì mà bảo ăn được?

Lợi bật đáp ngay:

- Trên ấy người ta trồng nhiều ngô khoai sắn. Cũng là ngũ cốc cả nhưng rẻ và đầy bụng lâu hơn, mình theo tàu đi lên làm mỗi chuyến vài bao sắn khô, khoai khô chắc cũng không sợ đói.

Lúc đầu Khánh hớn hờ:

- Hay là tôi với ông thử đi làm mấy chuyến xem sao?

Xong gã nguội ngay:

- Nhưng còn vốn. Lấy vốn ở đâu ra mà buôn với bán.

Trong khi đó thì vợ gã lại sốt sắng:

- Vốn hả? Cần bao nhiêu để tôi lo cho?

Khánh thoáng cau mặt. Gã biết là thị lại nhắm đến hai cái nhẫn mỗi cái một chỉ vàng là kỷ niệm ngày làm đám cưới của hai đứa. Từ ngày mấy cái đài Phi lip hai cửa băng, cái ti vi Samsung và cái xe đạp theo nhau đội nón ra đi, cứ có việc gì động động đến chữ tiền mà hơi có vẻ quan trọng một tí là thị lại lăm le dọa lời ra bán.

Chương 9

Mặc dù chân còn đau nhưng Khánh vẫn phải bảo vợ mua một ít

xi-măng về để hàn lại cái vỏ thùng phuy đựng nước. Vợ Khánh xách làn ra chợ một hồi rồi mang về một gói bột lọt bột như bột đất sét nghiền chẳng có vẻ gì là xi măng. Cha con Khánh hì hục cả buổi mới trám được mấy lỗ thùng, nhưng rồi để hàng mấy ngày chỗ vừa đắp vào cũng vẫn cứ bờ bùng bực như bột bánh khảo. Thì ra là vì tham rẻ mà vợ Khánh chuốc phải loại xi măng dỏm chỉ gồm một ít bột clanh-ke của mấy ông bà công nhân làm trong nhà máy xi măng gần đấy đánh quả ra trộn lẫn với đất ải nghiền nát. Với thứ xi măng gia công này đến xây chuồng gà cũng không chắc, nói gì đến xây dựng nhà cửa với hàn gắn dụng cụ chứa nước.

Cực chẳng đã, Khánh đành sai hai thằng con lấy bàn chải sắt đánh rỉ lại cái vỏ thùng phuy một lần nữa rồi tự mình đích thân ra chợ, nhờ người quen tìm đúng loại xi măng thứ thiệt mua về. Quả nhiên, chỉ sau có chưa đầy một ngày đêm mà mấy chỗ vá đã chai cứng như đá.

Sợ rằng nếu cứ để cái thùng ở hè bếp như trước thì bọn tướng cướp lại có mục tiêu phá phách, có khi phải húp cả nước đá của chúng nó nên cha con Khánh hì hụi vắn nó vào trong bếp. Nhưng đến đúng lúc đó thì xảy ra sự cố. Hai ông con chẳng để ý gì đến cái chân đau của bố, được lệnh bảo lăn cái thùng là thích chí, hò hét, bảo nhau cong lưng lên mà đẩy. Chúng hăng hái đến mức không để cho Khánh kịp di chuyển cái chân đau cứ thế đẩy để cái cạnh của đáy thùng lăn qua. Lập tức, Khánh thấy đau đến toát cả mồ hôi hột. Gã ngồi phịch xuống nền bếp để kê cái vỏ thùng phuy đổ dề lên người trong khi hai ông con cứ trở mặt lên mà nhìn. Móng ngón chân cái long ra từ mấy hôm trước vừa mới bám được vào thịt một tí giờ bị cái cạnh thùng nghiền vào rồi hằn ra ngoài đau điếng.

Đành để công việc dở dang ở đấy, Khánh lấy tí nước máy rửa qua loa chỗ chân đau rồi vịn vai hai ông con lết vào nhà. Đến đêm thì chỗ

ngón chân đau của gã sưng tấy lên. Khánh lên cơn sốt, mặt mày gã đỏ gay gắt, môi khô rộp, nứt nẻ, người nóng hầm hập. Vợ Khánh phải đặc biệt xuất vốn ra mua mấy lạng thịt lợn và mấy lẻ gạo ngon về nấu cho chồng bát cháo nhưng gã chỉ húp được tí rồi lịm đi.

Khánh ngu mê man. Trong cơn mơ mơ màng màng gã nhớ về bà mẹ còn đang ở nhà quê. Người đàn bà rất vị tha, mặc dù biết chồng có vợ này vợ nọ, chảnh mắng với mình nhưng bà đối với ông vẫn tốt. Thịnh thoàng, dăm ba tháng có lên chơi với cha con Khánh, bà vẫn không quên bảo gã đèo xe đạp đến thăm chồng và mấy người đàn bà kia. Mà lần nào cũng hết sức chu đáo. Nào rượu, nào thuốc cho ông, nào gạo, mía, cam chuối, kẹo, bánh... cả mấy xách nặng làm quà cho mấy bà và lũ trẻ con. Đặc biệt là bà không hề có một cử chỉ, lời nói nào đụng chạm đến lòng tự trọng đối với mấy người vợ kế của chồng, mà ngược lại, còn hết sức ôn tồn, thương mến. Có lẽ chính vì thế mà mấy bà kia nể bà lắm. Họ coi bà như người chị cả, một mực hết sức kính trọng chứ không hề dám hỗn xược như đầy dẫy những người khác cùng cảnh ngộ.

Có lẽ ngoài cái bản chất dịu dàng, tốt bụng tự nhiên, mẹ Khánh

mai gieo

Về thôi

kéo nặng kéo mưa

Miệng đời họ chẳng chịu
chừa ai đâu!

Thời gian tình hoá bể dâu

Biết bao vật đổi

đã sâu luân hồi.

Về nghe em.

lỡ chuyển rồi!

Nhân lành

quả tốt

hạt đời

mai gieo.

nguyễn văn cường

vẫn một mực kính phục chồng còn vì một nguyên nhân khác, đó là bà muốn trả một cái ơn của ông.

Nguyên quê ngoại Khánh là một làng có nghề nấu rượu nổi tiếng. Không chỉ trong tỉnh mà là cả một vùng châu thổ rộng lớn, cứ nghe đến rượu La Xá thì ai ai cũng phải biết, dầu có những người cả đời chưa một lần được nhấp đến một giọt. Đây là loại rượu trong vắt uống vào đến lịm người đã đi vào huyền thoại, vào những trang sách, trang thơ của không biết bao nhiêu văn nhân, thi sĩ. Người ta nói rằng, ngoài những bí quyết chỉ truyền cho những người con trai trong họ, ngoài cách lựa chọn từng hạt gạo kỹ càng, cách gầy, cách ủ một thứ men hết sức cầu kỳ, cách chọn phẩm chất loại nôi đất, nôi đồng đặc biệt để cất rượu, từ cách chọn dụng cụ để đựng rượu, đến cách chọn một loại rơm, loại rạ, loại cỏ như thế nào để làm chất đốt... mà một người nào đó có ý kỳ công vẫn có thể học một được, thì sở dĩ rượu La Xá ngon là vì nguồn nước trời cho đặc biệt của làng này. Có thể cũng con người ấy, cũng loại gạo, loại men ấy..., nhưng rượu cất bằng nước ở La Xá thì ngon còn bằng nước ở những nơi khác thì lại dở.

Có một điều đáng nói hơn là, cũng có thể vì là nơi có nguồn nước vàng ấy mà ngoài loại rượu nổi tiếng toàn quốc ra, La Xá còn là nơi sản sinh ra những cô gái đẹp làm xốn xang trái tim của con trai khắp thiên hạ. Và thật ra thì, giữa hai cái từ, cái sắc nổi tiếng ấy lại làm nhiều người phân vân. Không biết vì rượu ngon mà gái đẹp hay ngược lại vì gái đẹp nên rượu ngon hay là vì cả hai.

Ông ngoại Khánh vừa là trưởng họ lại vừa là lý trưởng của cái làng La Xá nổi tiếng ấy. Không cần nói thì ai cũng phải biết là ông vừa phong lưu, vừa được bàn dân thiên hạ kính trọng như thế nào...

Khánh nghe người ta kể lại rằng, ngày ấy, ở làng bên có đám ăn mừng khánh thành một ngôi đình mới. Hai làng vốn có quan hệ với nhau rất hữu

hảo, nên tất nhiên, ông ngoại Khánh phải là một trong những vị khách quý nhất của đám chúc sắc bên ấy. Nhìn ngôi đình khang trang còn tươi rói màu ngói, màu vôi, màu gỗ mới, ước lượng bằng mắt thấy nó to hơn, cao hơn, bề thế hơn ngôi đình của làng mình đến vài phần, lại thấy đồ đạc bày biện bên trong cũng tinh xảo hơn... nhưng cụ không hề tỏ vẻ tức tối, ganh tị như mấy ông lý của các làng khác. Trái lại, cụ còn ngăm sai người về tải sang mấy vò rượu loại đặc biệt ngon để chúc mừng.

Thái độ ấy của cụ làm mấy ông Lý ông Hương làng sở tại kính phục. Các ông mời cụ ở lại chơi, xem hát mấy ngày liền. Ngày cuối cùng, sau bữa đánh chén và giấc ngủ trưa, cụ tỏ ý muốn về. Sau khi đã tiễn cụ đến cái cầu đá bắc qua con sông nhỏ là biên giới của hai làng, ông lý trưởng làng bên còn sai người đưa cụ về đến tận nhà. Nhưng chỉ để người này đi theo một đoạn cụ đã cho quay lại, bảo rằng còn muốn đi loanh quanh một tí, vừa để hóng mát, vừa để đỡ cuồng chân, vì đã mấy hôm chỉ ngồi xong lại nằm.

Cụ không ngờ rằng khi mấy người kia vừa đi khuất thì trời đất đang sáng sủa tự nhiên tối sầm lại. Mây ở đâu ùn ùn kéo đến đen kịt, rồi gió lạnh nổi lên ầm ầm rồi chốc lát mưa trút xuống sầm sập. Ngay từ lúc đầu cái ô đã bị gió thổi bay xuống sông, nhưng dù có giữ lại được thì chắc chắn nó cũng bị gió bẻ gãy hoặc xé nát. Cụ Lý La Xá bị ướt hết, lạnh run bắn người, khắp khệnh bước thấp bước cao trên con đường bờ sông trơn trượt, vắng vẻ. Một cơn gió khác mạnh hơn nhiều lại thổi tới. Cụ Lý đã tháo đôi dép ra cầm tay, mấy đầu ngón chân cố hết sức bám chặt xuống mặt đường nhưng vẫn bị gió đẩy đi như bay. Rồi vì bước hăng xuống một cái ổ gà mà cụ Lý bị ngã vấp mặt xuống một bụi cỏ, tay chống đứng vào chỗ hai vợ chồng nhà rần hổ mang đang cuộn chặt với nhau.

Trời mưa to quá, nước tuôn vào hang đầy áp làm hai con rần phải

toài ra. Nhưng mặt đất xung quanh cũng loang loáng toàn những nước là nước, không biết bò đi đâu chúng bèn cuốn chặt lấy nhau theo tập quán họ nhà rần dưới một búi cỏ cho đỡ lạnh. Khi bị bàn tay của cụ Lý chống vào, chúng tưởng bị người ta tóm nên ngồng cổ, quay phắt lại phản công ngay. Rồi trong khi cụ hãy còn trong tư thế chơi với chưa biết làm thế nào để ngồi dậy được, thì mỗi con đã lấy hết sức bình sinh ngoác thật to cái mồm, phóng thật mạnh, mổ ngay vào cánh tay cụ một nhát thật sâu...

Thế nhưng số của cụ Lý La Xá chưa hết, ngay lúc ấy chẳng biết từ đâu xuất hiện một người con trai. Tuy đã ướt sũng nước mưa nhưng người con trai này vẫn khỏe. Anh ta quẳng đồ nghề mang theo xuống mé đường rồi lập tức lao vào hai con rần, bình tĩnh mỗi tay tóm chắc lấy đuôi một con mà lẳng thật mạnh cho đến tận lúc xương sống của chúng đã dẫn ra hết không thể làm gì được nữa mới quẳng xuống. Sau khi lấy riu chặt đứt đầu rần cho chắc ăn, anh mới chạy lại đỡ cụ Lý đứng dậy. Anh lấy sợi dây khoan bằng ruột mèo buộc chặt lên phía trên cánh tay đã tím bầm vì hai vết rần cắn rồi xốc cụ lên lưng cồng về làng.

Nhìn cụ Lý chỉ còn thoi thóp thở, bất tỉnh nằm trên giường, dân chúng cả làng La Xá mà hầu hết đều là con cháu, họ hàng nhà cụ như mê man cả đi, lo sợ chẳng biết làm thế nào. Trong khi đó thì người con trai lạ vẫn rất tỉnh táo. Anh ta nói mọi người giải tán bớt cho thoáng rồi bảo bắt cho độ chục con gà mái tơ. Những con gà đầu tiên bị vật trụi lông đuôi rồi dí vào vết rần cắn của cụ Lý, bị nọc độc chạy sang, lập tức tím đen lại, chết ngay. Anh trai lạ lại thay những con khác. Rồi cứ thế, vừa bắt gà để hút bớt nọc rần anh vừa nói lỏng dần sợi dây ruột mèo, cho đến khi số gà gần hết thì cánh tay cánh tay, sắc mặt của cụ Lý đã hồng hào.

Thấy cụ Lý đã tỉnh táo, con cháu họ La thở phào. Mỗi ơn cứu mạng

này biết lấy gì mà trả. Họ hàng góp nhau mang tiền, mang vàng đến được một khoản khá to gọi là có chút ít trả ơn, nhưng chàng trai lạ chỉ cười rất hiền mà lắc đầu, chỉ bảo nếu có chỗ thì xin ngủ đố lại một đêm để sáng mai đi sớm.

Nhưng chỉ có một đêm ấy mà nên chuyện. Cô con gái nhỏ rất được cưng chiều của cụ Lý cảm cái ơn sâu sắc của chàng trai lạ đã thừa chuyện với bố để theo không anh ta. Tất nhiên là cụ phải bằng lòng. Có lẽ vì cái ơn quá lớn ấy cộng với tấm lòng bao dung, vị tha bao la mà cô gái đẹp nhất làng La ngày nào đã âm thầm chịu đựng mọi nỗi vất vả nhọc nhằn để nuôi con nuôi chồng, kể cả âm thầm chịu đựng nỗi mất mát nhục nhằn vì sự bỏ bê của ông.

Người con gái, người đàn bà ấy chính là mẹ Khánh. Khánh cũng rất thương mẹ, càng thương hơn khi chính gã lại đưa đến cho bà nhiều nỗi lo lắng, buồn phiền... Và cái đau đớn nhiều lúc muốn xé nát tâm can Khánh, dần vật lương tâm gã là cái chữ thương ấy chưa khi nào được thể hiện ra bằng một hành động cụ thể nào. Chẳng lẽ gã lại kể lể, lại khóc lóc như con vợ gã thỉnh thoảng vẫn khóc lóc, than van, kể lể với gã rằng nó yêu, nó thương gã lắm. Còn về vật chất, có lẽ cả đời gã chỉ có lấy mang đi chứ chưa hề đưa về cho bà một đồng, một chữ nào. Nói cho đúng ra thì cũng có một đôi lần con vợ Khánh biểu bà mấy mét vải ế. Nhưng của đáng tội, lần nào bà cũng trả nó một số tiền đáng giá gấp ba gấp bốn lần.

Đất quê nội Khánh không phải là đất học. Trình độ của đám cán bộ xã chỉ lớp ba, lớp bốn, cao nhất là lớp sáu, lớp bảy bổ túc văn hóa. Còn phần lớn dân chúng khi phải ký vào một loại giấy tờ nào đấy thì đưa mấy ngón tay ra điểm chỉ hoặc mượn cái bút vạch đại một cái chữ thập vào chỗ người ta chỉ cho. Trong hoàn cảnh ấy, mà Khánh leo lên học được đến hết lớp mười, có được cái bằng tốt nghiệp phổ thông thì phải nói đấy là cả một công trình gian lao, vất vả,

khó nhọc.

Người mở ra phương hướng cho việc học hành của Khánh chính là ông ngoại gã. Ngày vừa thắng Pháp, lập lại hoà bình trên Miền Bắc, vì có dính chức Lý Trưởng của xã hội cũ, dù có không làm gì nên tội thì cụ cũng vẫn cứ bị chính quyền ta quản cho tới đời. Đúng là không còn lấy một mảnh áo lành che thân nhưng cụ vẫn tỉnh táo, sáng suốt lắm. Nhìn đám cán bộ vô học sách nhiễu nhân dân, hoành hành, làm mưa, làm gió, lũng đoạn xã hội... cụ quyết tâm phải cho con cháu mình học hành đến nơi đến chốn. Học không phải là để mua quan bán tước, để làm giàu, nhưng là để có cặp mắt, có tri thức để khơi ra những cái ung nhọt thối tha của xã hội, để giải phẫu nó. Nhược bằng, dẫu có không làm được những điều ấy thì cũng là để khinh bỉ, cười vào mặt lũ cường quyền hợm hĩnh mà dốt nát. Cụ nói với bố mẹ Khánh:

- Dù có phải cạp đất mà ăn thì anh chị cũng phải cho chúng nó học hành tử tế.

Đạo ấy bố Khánh còn ở nhà, gia đình Khánh còn hạnh phúc. Ngoài mỗi ngày vài giờ đồng hồ giúp mẹ đánh dăm chục cái suốt chỉ hoặc dệt vài ba mét vải và một tháng đôi lần vác vải đến nhập ở kho của công ty công nghệ phẩm trên huyện, thời gian còn lại hai chị em Khánh dành cả cho chuyện bài vở. Ông bố có nhiều hoa tay nên cũng kiếm được đồng ra đồng vào, không đến nỗi để quần áo, sách vở của bọn Khánh quá lúi xúi, thiếu thốn, chuyện ăn uống ngày hai bữa cũng không khó khăn lắm. Khi chị Hiền rời sau đó là Khánh đã học lên đến cấp ba, vì con đường từ nhà lên trường huyện khá xa, thương con, ông bố còn cố gắng mua được cho hai chị em cái xe đạp tổng tộc để đèo nhau cho đỡ mỏi chân.

Nhưng chuyện học hành đâu chỉ đơn giản có vậy. Bởi không chỉ đám cán bộ xã hàn học, khó chịu mà ngay đến bà con xã viên, những người lao động cùng khổ cũng có người đã chẳng vui về gì mà còn tỏ ra ganh

tị. Vậy nên, hàng ngày thui thủi trên con đường từ nhà đến trường, mỗi khi đi qua những cánh đồng có đám dân làng đang cày cấy, gặt hái thì thế nào chị em Khánh cũng nhận ít nhất một nắm bùn không biết từ đâu ném tới, có khi là nguyên cả một vốc cứt trâu. Và rồi không biết được ai dạy cho một bài về mà cứ thấy bóng hai chị em Khánh ở đâu là bọn trẻ con chần trâu đã đồng thanh gào lên thật to:

*Lẳng lẳng mà nghe
Cái về cóc nường
Cháu thằng lý trưởng
Con thằng thợ chui
Lui ca lui cui
Lọc cà lọc cọc
Cái xe tông tọc
Học mà làm gì
Học cũng như không
Cũng đi bốc cứt...*

Đừng tưởng đùa, bởi mấy câu về lũng củng ấy vậy mà nghiêm cứ như những câu sấm truyền. Chẳng phải đợi lâu la gì. Ngay sau khi chị Hiền rời đến Khánh tốt nghiệp phổ thông, ông bố muốn con thi vào đại học mới làm đơn đưa lên ủy ban xã thì lập tức nhận được câu trả lời thẳng thừng ngay là:

- Không thể được. Vì nếu xét lý lịch ba đời thì con cái nhà anh có ông ngoại làm lý trưởng thuộc thành phần giai cấp thống trị, bóc lột vừa bị lật đổ. Mà chế độ này là của nhân dân lao động. Trường đại học là nơi đào tạo cán bộ, rèn luyện nhân tài cho đất nước nên không thể để con cháu của bọn cầm quyền chế độ cũ chui vào phá hoại được.

Thế thì câu về *Học cũng như không* đúng quá đi rồi còn gì nữa. Chị Hiền đành ở nhà bám vào cái khung cửi với mẹ, còn Khánh thì theo ông bố lang thang hết làng này sang làng khác ai có việc gì thuê thì làm. Câu về *Cũng đi bốc cứt* nữa cũng đúng quá. Hàng ngày Khánh chẳng vẫn phải xúc cả năm, bảy đồng cứt của cả người lớn lẫn trẻ con ỉa vung vãi ở ngay đầu nhà mình là gì.

(còn tiếp)

quê nội quê ngoại

XUÂN VŨ
(khởi đăng từ số 173)



III- Bữa tiệc thịt cày vui vẻ

Dần dà Trí đọc hết mười sáu quyển bộ truyện Tây Du và những bộ truyện trên kệ của ông Cụ cũng là lúc Trí đã lên lớp ba trường làng.

Một hôm trong nhà ông Nội có tiệc. Nhà có đám tiệc luôn. Không có lý do thì đặt ra lý do. Kỳ này lý do là con chó Vàng sủa bậy. Chỉ có thể là thành tiệc. Nhà ông Nội có hai người quan trọng nhất: Tía Trí và chú Năm. Tía là "Thủ tướng" còn chú Năm là "Bộ trưởng bộ Nội vụ kiêm Kinh tế". Chú Năm nói với tía: "Con chó Vàng nó sanh tật anh à! Hôm qua em đi tới nhà ba mà nó sủa!" Tía Trí đồng ý ngay nhưng còn đề nghị mời thêm vài ông Hội tề ra nhậu cho vui.

Chú Năm bao nấu nướng còn tía thì lo việc ngoại giao và cho người mua gia vị ở trong chợ. Chú Năm là đầu bếp chuyên môn món thịt chó, nhưng muốn nấu ngon phải có đủ gia vị cho chú. Ít nhất trên hai mươi thứ chó không phải ít. Ngũ vị hương, tương chao, củ hành tàu, bún tàu, đậu phộng, đậu xanh, rượu ấp sanh, củ nghệ (loại thoa gà nòi)... Đó là những thứ ở nhà không có sẵn. Phải đi chợ mua cho đủ. Đem về nếu món nào bị chú "bất" (chê) thì phải mua lại cho đúng. Quan trọng nhất là con chó Vàng. Nếu không bắt được nó thì bất thành tiệc. Nhà có một bầy chó mười mấy con. Mỗi lần đi vườn săn chồn săn chuột chỉ cần ba, bốn chú. Còn ra đồng thì ném một cục đất, xuyt một

tiếng là cả bầy ào ra như "quân Sở đánh quân Tề", như Địch Thanh tấn công Thận Thận quốc.

Điểm lại số quân, chú Năm mới thấy con Vàng vừa mới sanh tật (xấu) nên lên án tử hình. Kể ra cái tật sủa bậy đó cũng chưa đáng tội cho lắm, nhưng vì nó béo tốt mà lại hơi lười, bớt hăng càn bờ lướt bụi như đồng loại, chứ còn tật xấu thì con Vện hay ăn vụng, con Luốc cắn chết hai con mèo con, tội nặng hơn bội phần, nhưng vẫn không bị tội. Pháp luật bao giờ cũng cong queo mà.

Chú Năm gọi đám quân "chạy hiệu" tới và cái thiệu làm thịt... cày.
Đứa nào xấu xấu xắt sả nạo dừa
Đứa nào bảnh trai, cạo lông thui chó
Đứa nào núp núp ló ló,
Bắt đi mua rượu chợ xa.

Dưới quyền của chú Năm, đạo quân chạy hiệu hoạt động tở mở. Trí hỏi chú Năm:

- Bữa nay chú tính làm mấy món chú Năm?

- Thì cũng mấy món đó thôi. Mấy thích món nào?

- Món nào cháu cũng thích hết. Nhưng thích nhất là cặp cái "xương mông bà La Sát". Rồi kể đó là gặm "xương sườn ông Bao Công".

- Cái thằng! Mày nói gì lạ vậy mày?

Trí cười và giải thích:

- "Xương Mông bà La Sát" là cái đòn dông xương sống từ nửa lưng xuống cái đuôi. Chú vẫn thường làm món đãi khách đó mà!

- Ủ, nhưng sao mày đặt tên nghe lạ tai quá, làm tao không biết là món gì!

- Tại cháu mới đọc truyện trên ông Cụ thấy Tôn Hành Giả chui vô bụng bà La Sát mượn cái quạt Ba Tiêu để quạt tắt Hoả Diệm Sơn mở đường cho Tam Tạng đi thỉnh kinh thì chắc là bà La Sát phải chết.

- Cái thằng! Bà La Sát là yêu tinh, thịt bả ăn tanh lắm, sao mày không đặt tên nào ngon ngon hơn. Thí dụ như xương mông bà Võ Hậu vậy đó.

Trí nói:

- Cháu chưa đọc tới truyện Võ Hậu nên không biết.

- Còn sao lại xương sườn ông Bao Công?

- Dạ ông Bao Công ngày đêm ngồi xử án "*Quách Hoè ly miêu hoán chúa*" cho nên chắc xương sườn của ông ốm không có mỡ, chỉ toàn thịt nạc cạp ngon lắm.

Chú Năm cười:

- Nhưng mày nên nhớ là Bao Công già cúp bình thiếc, thịt dai nhách nhai không có đứt đầu. Kể hai món đó mày thích món gì?

- Dạ cháu thích món quay chảo thịt đùi với nước dừa xiêm. Hít hà! quay chín xong xắt ra lát mỏng, mỗi lát đều có da, mỡ, nạc và tí sụn nhai vừa ngọt vừa béo.

Chú Năm nói:

- Béo là nhờ mỡ của nó và nhờ đậu phộng. Mày phải đâm đậu phộng (không được đâm nhuyễn) và rắc lên thịt, thì mới trúng điệu "quay chảo thịt cày". Kể đó là món gì?

- Dạ ăn thịt quay chảo xong cháu chĩa tới đời.

Chú Năm lắc đầu:

- Đời, học trò ăn đời sẽ học không thuộc bài. Càng ăn đời càng tối dạ đó nghe mày tui!

- Tại sao ăn đời chó mà tối dạ hả chú?

Chú Năm cười hì hì:

- Mày có nghe học trò ăn giò gà bị run tay không? Ăn đời chó còn nặng hơn giò gà. Vì đời chó làm bằng ruột cùng chó. Mày không nghe người ta chửi: "Đồ ăn ruột cùng chó" hay sao? Tức là ngu lắm. Ruột chó thum thum

ăn vô mất trí khôn con ơi!

Trí cãi lại:

- Dồi chó đâu phải chỉ làm bằng ruột chó mà thôi. Còn nhiều thứ nữa chó chú! Nào là gan phổi băm nhuyễn trộn với thịt nạc, mỡ heo đồn vò!

- Ủ phải, nhưng mà khúc dồi vẫn còn mùi thum thum! Dồi chó là mồi của mấy ông nhậu chó không phải đồ ăn cơm mày hiểu chưa? Giò gà cũng vậy. Mấy ông không muốn con nít chia hết, cho nên mấy ông nói vậy để cản đũa tụi bây. Tao nhắc cho tụi bây nếu được ngồi chung mâm với người lớn thì đừng có rớ tới cái xương móng bà La Sát hoặc mấy miếng dồi nghe chưa. Xương móng của bà La Sát thì gỡ ra một miếng bằng con cờ phải làm một ly đây, còn dồi xắt mỏng ra, mỗi lát phải đưa hai ly. Quý nhất trong con chó là hai món đó. Ai biết điều thì nên nhường cho mấy ông nhậu.

Trí vốn đã từng nếm nhiều lần các món của chú Năm nấu, nên ra vẻ thành thạo.

- Còn đùm lá cách nữa chi chú Năm!

Chú Năm lại cười:

- Cái thằng này ranh dữ he. Nay mai mày làm đệ tử “đạo Cây” của tao được đó. Đùm là món cũng quý như dồi, nhưng nó thuộc về đồ mềm để dành cho các cụ *hăng rết*.

- *Hăng rết* là sao hả chú?

- *Hăng rết* là hết răng đó, nghĩa là mấy ông già không còn răng nhưng vẫn ham vui. Đùm để dành cho các cụ. Món đặc biệt này có hai loại, một loại cuốn lá cách nhỏ bằng ngón tay vừa miếng lúm, một loại to bằng cái đĩa gói bằng lá bạc hà, ràng bằng lá sả, xếp vô chảo hấp cho chín rồi vớt ra để trên đĩa bàn rưới nước cốt dừa lên, kính cho các cụ. Các cụ gắp một miếng đùm gói lá cách, hoặc lấy muống xúc để trong chén, lua vô miệng trệu trạo rồi nuốt chó đâu có nhai được. Nếu gắp dồi dai, các cụ phải nuốt trộng hay sao?

Trí nghe chú Năm nói, nuốt nước miếng ừng ực. Thấy vậy chú Năm tiếp:

- Để lát nữa tao lấy cho mày ít miếng đùm ăn thử nghe!

Trí lại hỏi tới:

- Sau món đùm tới món gì chú Năm?

- Sau đùm tới chả chìa, tức là ba sườn chó đó mày! Nhưng tùy thợ nấu mà làm ra món này món nọ. Có thể quay chảo. Khi chín thì sườn ló ra cho con nít cầm cặp, ăn với cơm nếp. Mau no lắm! No rồi là hết dồi món gì khác mày hiểu chưa? Nếu không quay chảo thì muối sả để trong mộc liễu bữa sau đem nướng trên than gáo dừa. Mày nướng trong bếp, người đi ngoài đường cách ba cây số còn nghe mùi thơm dói bụng nghe mày. Mày muốn ăn sườn ló hay sườn muối sả, thì tao để dành cho?

Trí vừa hít thở vừa nói:

- Món nào cũng muốn ăn hết.

- Nếu vậy thì mày làm một cục hon giần bụng trước khi ngồi lên mâm, chó để bụng trống, ai ăn cho lại mày!

Hai chú cháu cùng cười. Chú Năm nói:

- Tự nãy giờ mình mới ăn thịt chó tưởng tượng thôi! Chớ trả nước cạo lông chưa sôi còn con Vàng thì đang nằm kia cà. Nãy giờ mình bàn, hổng chừng nó nghe hết rồi. Nó trốn mất thì khách tới không biết lấy gì mà đãi. Con Vàng khôn lắm. Mấy con kia thì chỉ cần ném cục cơm như là bắt được thôi. Mày nhớ không lần đó tao hờ kẹ ván ra bỏ cái xương đầu cá trê là nhào vô sán tấp lầy, tao thò tay xuống nắm giò lôi lên và khép kẹ ván lại, rồi thiến cái một. Nó chỉ la oảng oảng thôi chó cắn tao đâu có được?

Trí hỏi:

- Bây giờ con Vàng, mình tính sao chú?

- Mày phải kêu nó lại, làm bộ như thương nó dữ lắm...!

- Thôi, cháu không muốn lừa nó chú à!

- Tao mần nhiều cây rồi, có cô hồn, chó thấy tao đi tới đâu là sủa rân tới đó. Tao đâu có lại gần nó được. Mày cứ cho nó ăn rồi vỗ vỗ lưng nó, bắt thần tao xách cái bao bố tới, mày ôm nó bỏ vô, tao túm miệng lại rồi đem ra vũng trăn nước.

Trí ngẫm nghĩ một chút rồi cực chẳng đã phải ưng chịu, nhưng còn

méo mặt:

- Gạt nó, coi kỳ quá chú à! Nó chết xuống dưới nó còn oán cháu cho coi!

- Cho nó oán, tao “cúng” nó cặp dừa khô là hết oán!

Kế hoạch được thực hiện y như lời chú Năm vẽ ra. Chú buộc miệng bao lại và đem ra mé mương ném xuống nước rồi lấy cây sào chống ghe nhận chiếc bao ngập. Con chó vùng vẫy một lúc, nước sôi ục ục, rồi êm rơ.

Chú Năm ngó ngoái lại sau bảo đảm quân chạy hiệu:

- Đút củi thêm cho nước sôi lên để đem cạo lông, bây! Đứa nào ra gốc rơm rút sẵn một mớ đặng thui. Mau mau lên, khách tới rồi cà!

Chẳng ngờ khi quay lại thì thấy con Vàng đã leo qua bờ bên kia. Chú rút cây sào lên định đập nó, nhưng cây sào ngắn, không với tới. Con chó chạy vô vườn trầu rồi lẩn mất tăm.

Chú Năm hơi rối trí bèn tâu rằng con Vàng đã sửa tánh nết sửa bảy, vậy nên từ hình con khác. Chú chỉ định con Luốc chết thay. Ở trên đồng ý liền. Đám chạy hiệu đã hoàn thành công tác. Dừa khô đã nạo và vắt nước cốt, nước dảo xong, sả đã xắt để ướp thịt hon, đã băm nhuyễn để làm nước mắm thấm, rau củ đã cắt rửa sạch, rượu đã mua về, nghệ đang mài, ngũ vị hương ngào thơm nức cả bếp! Tất cả đã sẵn sàng, chỉ còn chờ ra thịt là lửa trên bếp cháy tung bùng. Mấy ông khách nhậu lai rai với củ kiệu tôm khô vài ly là có thịt quay chảo dọn lên. Và bắt đầu từ đó tiệc kéo dài tới cái xương móng bà La Sát kết thúc.

Nhưng... con Vàng đã vọt mất, còn con Luốc thì từ sáng tới giờ đi biệt tăm. Chú Năm bèn ra lệnh:

- Bắt con gà giò luộc xé phay làm kế hoãn binh!

Khách tới thì thịt gà cũng vừa dọn lên. Các vị ngồi vào đũa cay nhẹ nhàng, nhưng cũng có vài vị để dành bụng ăn thịt chó. Ông Hương Quán và ông Hương Bộ vốn quen với chú Năm, nên ra áo đi xuống nhà bếp. Chú Năm chạy lên chào thân mật và rủ hai ông ra sân sau coi ao cá nuôi. Ông Quán người to lớn đĩnh đạc, mặc áo lá để lộ hai cánh tay lực sĩ còn ông Hương

mang guốc vòng, chỉ đứng cao quá vai ông Quán.

Ông Quán háng hái nói:

- Trời mưa cây trắng, trời nắng cây vàng, mưa nắng làng nhàn trắng vàng quất hết! Tao biết bày chó nhà này đông lắm, đủ sắc lông vậy chú Năm nó định xử trảm con nào?

- Dạ! Con Vàng.

Ông Quán cười hớ hớ:

- Vậy thì phải điều "Đạo Cây" rồi. Nhớ làm đừng có bỏ hai cặp vụng nghe!

- Dạ đâu có bỏ ông Quán.

- Cặp vụng thui cho đều, gọt lông cho sạch rồi bắc nồi cháo đậu xanh lên, bỏ vào nấu cho nở toè loe ra dọn xuống... Cháo thì húp còn vụng thì cặp. Ai say, làm một vái chén tỉnh lại liền. Hi hi! Mấy người theo "Đạo" kinh niên như tôi mới biết. Món đó gọi là *giải nghệ*.

- Dạ tôi biết rồi ông Quán. Còn món gì *ác xiêm lai* nữa không, xin ông Quán chỉ luôn cho đủ bộ.

Ông Quán ngoắc chú Năm lại gần và rỉ tai một hồi chú Năm tỏ vẻ khoái chí cười vang.

Ông Quán tiếp:

- Mấy ông "cúp" rồi mà còn ham vui, một ông hai bà thì thích món này lắm! Hồi xưa, Trữ Vương thích thịt cây còn hơn khô lân chả phụng là vì món "patê gân" này đó!

Chú Năm nói:

- Vậy để lát nữa tôi "bào chế" món này kính dâng lên hoàng thượng nghen ông Quán!

- Dâng thì dâng, nhưng phải cho tui biết trước để tui...

- ... để ông Quán tránh hả?

- Bậy nà! để tui... gấp cho mạnh dũa chớ!

Hai người cười hớ hớ. Ông Quán bảo chú Năm:

- Coi chừng ông Hương Bộ ổng hay, ổng lấy mất nghề mình!

Ông Bộ nói:

- Tui có một bà chớ phải hai bà như ông vậy sao mà cần cái món đó.

Chú Năm hỏi ông Quán:

- Ông Quán có đặt tên cho nó là món gì không? Có tên mới dễ nhớ!

Ông Quán ngẫm nghĩ một giây rồi nói:

- Cái đó cũng tùy người. Riêng tôi

thì tôi gọi nó là món Nhị Long Hoàn.

- Tại sao vậy ông Quán?

- Xe thuốc *Ông Tiên* tối bán ở chợ mình đến quảng cáo thần dược là Cửu Long Hoàn, Tam tinh Hải Cầu bổ thận hoàn v.v... Một viên Cửu Long Hoàn bằng mười thang thuốc bổ. Cửu Long Hoàn là Chín cái trứng rồng phải không? Còn đây chỉ có hai trứng thôi, nên tôi tạm gọi nó là *Nhị Long Hoàn* hoặc nếu ông nào muốn cho rõ hơn thì gọi nó là *Địa Cầu* thay vì *hải cầu hoàn*, chú Năm nó thấy tên nào có ý nghĩa hơn?

Chú Năm nói:

- Dạ, tôi thấy tên Nhị Long Hoàn hay hơn vì hai trứng hai bên còn có con rồng nằm ở giữa.

Ông Hương Bộ nói:

- Hay ta có thể gọi nó là món Dã Hạc Giang Nam của vua Càn Long thường ngự vậy. Món này dùng con gà làm con hạc và để dưới bụng nó mười mấy cái trứng. Vừa ăn thịt vừa ăn trứng...

Cả ba cùng cười vui vẻ. Ông Quán ngoác mắt trời rồi hỏi chú Năm:

- Con "hạc" nằm ở đâu, mình vô đề sớm sớm đi để rồi còn gầy thêm sòng khác.

Chú Năm thuật lại cái màn trấn nước hột con Vàng và đòi đem con Luốc thế mạng.

Ông Quán lắc đầu:

- Không nên! Không nên. Loài chó khôn lắm. Hễ đã tuyên bố tử hình con nào thì phải hành quyết con nấy. Nó nghe rồi, dù mình "tha Tào", nó cũng hờn, nó không trung thành với chủ nữa. Huống chi chú đã trấn nước nó rồi. Nếu tha nó, nó sẽ "nói" lại với mấy con kia, bày chó sẽ mất hiệu nghiệm như xưa.

Ông Quán nghiêm sắc mặt hỏi:

- Chú tuyên bố bắt con Luốc thế mạng phải không?

- Dạ!

- Nó có nghe không?

- Dạ không rõ. Nhưng mà hiện giờ nó không có ở nhà.

- Dù nó ở đâu nó cũng nghe hết. Như vậy con Vàng lẫn con Luốc đều hết xài rồi, nuôi tốn cơm vô ích.

Ông Hương Bộ cười:



Ông Hương Bộ cười:

- Ông Quản muốn làm hai con một lúc đó chú Năm. Ông tính nhậu nhị long hoàn tại đây rồi bỏ túi một cặp đem về nhà đó.

Ông Quản cười hềnh hếch:

- Đem về tui chia cho ông một "viên", được không?

Bồng Trí kêu lên:

- Con Vàng nó nằm dưới đất khuôn bếp kia chú Năm!

- Uả, nó lỏn về hồi nào vậy?

Ông Quản nói ngay:

- Hồi nãy bị trần nước suýt chết, nó đã biết mưu kế của chủ nhà rồi, bây giờ không xài cái mừng đó được đâu mà phải dùng kế của Khổng Minh cho phục Huê Dung Đạo.

Chú Năm nói:

- Xin giao quyền quân sự cho ông Quản đó!

- Đóng tất cả các cửa và bít hết các lỗ trống lại, chỉ chừa một lối thoát cho nó thôi. Nhưng phải làm nhẹ nhàng, nếu nó nghe nó trốn mất!

Chú Năm cho thi hành kế hoạch của ông Quản và lấy làm đắc chí:

- Ông Quản thiệt là người mưu lược.

Ông Quản cười vang:

- Xưa Khổng Minh cho Quan Công Phục Huê Dung đạo để đón kẻ thù. Tào Tháo cắt râu liệng mao chạy lấy thân vào cái ngõ hẹp này.

- Nhưng mà Tào Tháo vẫn thoát chết! - Ông Hương Bộ cãi lại.

- Tào ta thoát chết là vì Quan Công tha Tào chứ có phải vì Kế Khổng Minh không cao đâu! - Ông Quản nói thêm: - Phen này để tôi làm Quan Công cho!

Nói rồi ông đi lục lạo tìm được cái cong ghe (bộ phận bằng gỗ kết liền những tấm be ghe) cầm ra đứng ở bên lỗ chó. Ông giờ lên bảo:

- Nó ra đây, tôi phang cho một "búa" là hết có đường trốn nữa.

Ông Hương Bộ cũng đi tìm được một cái đai cuốc cán ngắn rồi vo quần xắn áo ra đứng đối diện với ông Quản. Chú Năm nói:

- Huê Dung Đạo có hai ông đại tướng chặn đường, ông này sẵn còn ông kia, Tào Tháo phen này là hết

kiếp.

Ông Quản bảo chú Năm:

- Chú vô chộc cho nó chạy ra đi!

Chú Năm xách cọng củi dứa dài khom xuống. Trong ánh sáng lờ mờ dưới khuôn bếp chú thấy con Vàng nằm khoanh, chung quanh nó một vũng nước chảy lan trên gạch. Cặp mắt nó ướt ướt như muốn khóc. Chú thọc cây vào, nói nhỏ nhỏ. Chính chú cũng thấy tội nghiệp con Vàng. Nếu nó không về thì thôi, chú sẽ không đi tìm.

- Ra đi con, ra đi con!

- Mau lên! - Từ bên ngoài ông Quản hét vọng vào.

- Ra đi mày! - Chú Năm thọt mạnh và tránh qua một bên. Bụng làm thăm khẩn - Vái cho mấy ống đập hụt. Con Vàng vọt ra và biến đi. Chú Năm chưa kịp nhìn theo thì bên ngoài có tiếng kêu:

- Ối trời ơi!

Chú Năm tông cửa chạy ra thì thấy ông Hương Bộ nằm chổng gọng còn ông Quản thì quăng cái cong ghe, khom xuống đỡ ông Bộ lên. Ông Bộ bám vào vai ông Quản và rên rì:

mùa xuân nào

*Cạn chén rượu xuân mừng tuổi thọ
Bảy mươi cái tết đã qua rồi
Có ai biết lòng đang khốn khổ
Mùa xuân nào mãi kiếp nổi trôi!*

*Xuân trời đất cho hoa cho bướm
Cho mầm non, sức sống muôn loài
Nhưng với ta, lòng nghe máu rướm
Vì quê hương xuân đã chết rồi!*

*Xuân đã chết, cuộc đời loang lổ
Hăm ba năm mang trắng mái đầu
Mách giùm ta cái ngày mãn khó
Đốt khăn tang cháy bớt u sầu.*

*Đối với ta xuân trời không thiết
Mà xuân lòng mới thiết ước mơ
Cuối cuộc đời lưu lạc sông hồ
Đều gặp những mùa xuân ly biệt!*

phan long yên

- Anh đập bể cái bánh chè của tôi rồi! Hừ hừ!

- Tại con chó nó lủi vô chân anh!

Ông Quản rình ông Bộ lên nhà trên để nằm trên ván gỗ bên chái nhà. Ông Cả nghe tiếng la thì chạy ra hỏi việc gì! Chú Năm thưa rằng: Ông Bộ trượt té.

Nhưng ông Cả thấy ông Bộ nằm rên hừ hừ, tay ôm đầu gối thì hỏi ông Quản, ông Quản thưa thiệt có sự. Ông Cả bảo Trí lấy xe đạp chạy vô tiệm rượu thầy Sơn ra liền tức khắc.

Thầy Sơn không biết việc gì nhưng nghe lệnh ông Cả thì tức tốc ra ngay. Ông khám qua và nói:

- Trầy da sơ sơ, không có *pé* xương. Chung quanh chỉ *pầm* chút thôi. Xương ông *Pộ* già nên cứng như sắt.

Thầy Sơn sống ở đây đã lâu cưới vợ Việt Nam nên quen với phong tục lẫn thủy thổ bèn bảo:

- Muốn cho mau lành nội thương thì lấy cây chuối cau non quét với một con gà ác hoặc con bồ câu ra ràng đem lấy vài mùng bó vô bảy ngày là hết đau nhức và đi lại như thường. Rủi bị gãy tay bó cũng liền xương lại.

Ông Quản hỏi:

- Còn cái vụ kia *lược* không ông



thầy?

Ông thầy hiểu ngay, cười vui vẻ:

- Lược! Lược mà! Không có sao hết!

Rồi ông từ giã ra về. Ông Cả trả tiền công, ông thầy không nhận.

- Há cái lý, ông Cả với uý ông hội tì có chút việc, có đáng gì, mai mốt uý ông giúp lại chúng tôi còn điều hơn mà!

Nói xong chào rồi phóng xe đi. Không ai ngờ rằng ông thầy Chết sốt sáng như vậy. Ông còn đưa cho Trí một gói táo tàu bảo ngâm rượu đãi khách.

Con Vàng chết hụt lần thứ hai chạy mất tâm không trở về chui vô đít bếp nữa. Ông Quán cứ lầu bầu:

- Con Vàng quả là mạng Tào.

Chú Năm nói:

- Thua keo này bày keo khác ông Quán! Có lẽ khai đao không coi giờ nên mới trớt lớt hết như vậy. Bây giờ bỏ qua vụ cày bắt qua vụ vịt.

Ông Quán nói:

- Vụ gì thì vụ miễn sao cái bánh chè của ông Bộ còn nguyên thì thôi. Nếu bị sút mẻ ông “quì hai gối chống hai tay” làm lễ “vái bà” không như ý, bà phiền lắm.

Chú Năm nói:

- Ông Quán lên cầm khách dùm tôi đi, chút xíu có mời dọn lên liền.

Chú Năm liền bảo đám quân chạy hiệu:

- Con vịt cồ nhà này sống dai nhách, nay cũng đến tuổi rồi, cho nó về châu trời làm phước.

Rồi chú ra lệnh:

- Thành Trí đứng ở mé ao cá nuôi kia, thủ sẵn một khúc tằm vòng!

- Cui dừ được không chú Năm?

- Không được, cui dừ bờ rệu, đập nó không chết. Vịt xiêm cồ mạnh lắm chó không phải như vịt ta.

Trí lại hỏi:

- Cháu chụp nó được không chú Năm?

- Không được đâu! Cỡ mầy nó tha bay mất luôn không biết đâu mà tìm.

Rồi chú cho giàn trận hẳn hoi. Đứa thủ sào dài, đứa cầm sào có vòng như vòng bắt heo. Trà nước sôi để cạo lông chó còn kia, trung mấy con vịt cũng

dư chán. Những món gia vị, chuẩn bị cho thịt chó có thừa, chỉ thiếu mấy củ gừng. Ông Quán đến nói với chú Năm:

- Ông Bộ đi được rồi. Không chết chó gì đâu. Mần con vịt xiêm cồ cho tôi xin cái mật.

- Con vịt này sống bằng tuổi ông Bành Tổ đó ông Quán. Vịt mái xóm này, nó bao sân hết ráo.

- Vậy tốt chớ sao. Vịt càng già cái mật càng tốt. Anh xuôi tôi cặp mắt hơi yếu. Chú cho tôi xin về nhỏ con mắt chắc sáng lại. Lâu nay chạy thuốc cũng nhiều nhưng đám mây cứ giăng ngang mặt trời.

- Dạ, tôi sẽ để dành cho ông Quán cái mật và “nhị long hoàn” của vịt cồ cũng nên thuốc lắm!

Nói rồi chú Năm vô nhà xúc lúa kẹ ra trộn với chuối cây quét nhuyển đem ra sân trút vào chiếc vìm bể. Đây là món riêng cho họ hàng nhà vịt, nhưng vừa trông thấy, đám gà cũng bu tới tranh nhau kêu chí choé. Thực khách gồm cả nam phụ lão ấu vịt gà không thiếu mặt nào.

Trí vác cây quơ lia đuổi lũ gà để giành phần cho vịt là mục tiêu đang nhắm. Bầy vịt ta lông trắng như tuyết, chân, mỏ vàng nghệ đang nằm im bên kia bờ ao thấy bên này nhộn nhạo quanh vìm lúa thì bưng tỉnh, vội vã rủ nhau nhào xuống nước bơi nhanh qua “đại dương”, nháy lên bờ chạy tới chen vào xia mỏ rĩa lia lia. Chỉ có mấy mụ vịt xiêm mẹ sẽ thì tỏ vẻ bất cần đời. Không phải các mụ bình tĩnh trước cái ăn mà vì tấm thân nặng nề khó di chuyển như tàu dầu của các mụ. Đến mé bờ, các mụ ị ạch leo lên bằng những cặp chân bè bè với bộ móng sắc, quào đất cát đường trên bờ ao, làm cò mẹp xuống không ngóc lên được. Các mụ đường bệ tiến đến vìm lúa làm đàn gà phải vẹt ra hai bên nhường chỗ. Duy có đám vịt ta ý họ hàng nên không chịu tránh ra. Đi ết-coọc các mụ là ông đại tướng kỳ lô xiêm cồ mặc giáp sắt, đầu đội “kim khôi” cắn hạt cườm đỏ bầm như những trái mồng tơi chín. Ông đại tướng oai vệ đi sau cùng dường như để bảo đảm an ninh cho các bà.

Anh gà trống lông vàng như lửa cháy đứng trên đầu hàng rào, tự cho mình là vua sân sau, nhìn địch thủ với cặp mắt gờm gờm, nhưng biết sức mình không làm gì nổi nên chỉ cất tiếng gáy như để trấn an các mụ gà mái rằng “ta vẫn còn đây để bảo vệ các mụ.” Anh chàng nghiêng mặt nhìn ông đại tướng xiêm cồ khoác giáp sắt lừ lừ tiến vào vương quốc của mình như một cỗ xe tăng đồ sộ không gì ngăn lại được thì ái ngại. Mặc dù có đôi đoản kiếm thép và tiếng hét làm mất vía nhân gian, nhưng gà ta cũng không háo chiến lúc này vì thừa hiểu rằng khi lâm trận, ông đại tướng xiêm cồ không cần dụng miếng “dà đao” của Quan Công hay miếng “hồi mã tam thương” của La Thành, ông ta chỉ nhử cho đối phương đến gần mé mương rồi chìm xuống nước. Chính gà ta đã bị một lần nên tổn luôn. Trong lúc ông đại tướng điềm nhiên mục hạ vô nhân thì ông nào có biết người ta đang bủa vây chung quanh để sẵn sàng hạ ông. Ông vịt cồ đang lẹp kẹp lê chân thì bị giật té ngang. Ông Cồ dùng hai cánh to lớn đập lia xuống đất để gượng đứng dậy nhưng chân ông bị mắc vòng, lồi sênh sếch trên sân rồi hai ba người nhào tới đè lên lưng ông.

Trí buông gậy chạy tới nắm cổ ông. Nhưng chẳng may cái vòng đứt tiện. Hai chân ông cồ quào trúng đối thủ làm họ hoảng kinh buông ra. Và ông cồ quay đầu chạy vọt xuống ao là nơi ông sở trường các môn lặn hụp. Vài ba đứa lao theo chụp bắt ông cồ, nhưng vô ích. Ông cồ coi như pha. Chỉ mất mấy cái lông đuôi.

Đám mệnh phụ tình nhân mới cũ của ông đại tướng thấy vậy bèn tỏ sự bất bình một cách dài các bằng những tiếng “kháp kháp” chỉ đủ làm vui tai đám địch thủ của ông cồ. Các mụ xoay quanh ông cồ kê mỏ vào như bảo: “Anh đừng sợ, có chúng em dùm túm làm hàng rào bảo vệ anh đây.” Chú Năm quan sát trận địa thấy thế cờ quân bình thì vác cây sào chống xuống chạy tới cản cổ ông cồ. Cồ ta bị tấn công bất ngờ bèn đập cánh văng toé nước như bão tố nhưng phải bơi theo hướng điều động của ngọn sào,

vô đến bờ. Một người lớn thọc tay xuống nắm cổ ông cò lôi tuột lên bờ. Một đứa đã hờm sẵn dây trói ngay. Thế là danh tướng, trong một phút sa cơ trở thành bại tướng.

Chú Năm bảo:

- Cắt cổ ngay, kéo nó chạy vượt lần nữa!

Chú vừa nói dứt tiếng thì thằng nhỏ bị ông cò quào buông ra, ông cò vẫn bướng chạy bằng hai chân bị trói với sự hỗ trợ của cặp cánh đập mạnh liệt làm cát bụi tung lên mịt trời như một cuộc phi sa tẩu thạch giữa các tiên và đạo sĩ. Trong lúc các tiên đồng đứng dụi mắt thì đạo sĩ cò thừa cơ đã lần tuột xuống ao. Nhưng lần này cò không tin ở sự bảo vệ của các mệnh phụ nữa mà cò ta bơi dọc theo mương vườn leo bờ qua mương ranh và phóng luôn ra xẻo bần nơi chú các kè bông vừa dứt tiếng kêu "rùi may" buổi trưa sau cuộc vượt thoát.

Chú Năm hò đám quân hiệu vác gậy đuổi theo. Sẵn chiếc xuồng ai đậu dưới bến chú Năm nhảy xuống, kêu mấy đứa nhỏ thọc gậy vào đám ô rô tìm đạo sĩ cò. Có lẽ cò ta thấy cái xẻo này quá nhỏ, nếu ở đây sẽ bị vây bắt dễ dàng nên cò ta phăng phăng rẽ nước bơi một mạch theo đường xẻo. Chẳng dè lại ra đến sông. Trời ơi! vẹt ra đến sông thì chẳng khác cộp về rừng. Không làm sao bắt được nó nữa. Tuy vậy nhưng chú Năm vẫn phóng xuồng theo!

Đã từng bơi trong mương ao trong xẻo quen lặn hụp dưới nước, nhưng ra đến sông, Trí vẫn sợ, vì sức lớn và vì đáng vẻ hung tợn của nó. Dòng sông chảy mạnh, những giề rau mát (lục bình) trôi hàng đàn, cản mũi khiến xuồng ghe thì không tài nào bươn tới được. Chú xiêm cò không biết đường đi nhưng thoát được ra sông nó cứ bơi vượt tới trước đường như không cần biết sẽ đến đâu.

Chú Năm quây mái dầm vun vút bên này bên kia hông xuồng nhưng không đuổi kịp. Trí ngồi trước mũi rạp người xuống hai tay quào nước và vén rau mát cho trống mũi xuồng. Ban đầu, con cò chỉ cách xa mũi xuồng có vài sải nước, bây giờ đã xa vài tấc, và

xuồng càng đuổi, nó càng xa.

Chú Năm lắc đầu:

- Chắc phải về bắt vẹt ta thế mạng nó quá Trí!

Trí làm thinh, hai tay quào nước cầm chừng. Bỗng ngang qua một đám lá rậm, có tiếng kêu:

- Ê Trí!

Trí quay nhìn. Thì ra thằng tư Cò. Nó học xong lớp nhì (Préparatoire) thì ở nhà luôn. Trí hỏi:

- Mày làm gì ở đây Cò?

- Nhà tao ở đây chớ làm gì! À... mà tao đang câu cá chạch lấu. Còn mày đi đâu đây?

- Tao... ơ ơ đuổi bắt con vẹt - Trí trở tới trước - Nó kia kìa.

Trí chưa kịp kêu thằng Tư giúp đỡ thì nó đã hỏi:

- Vẹt ở đâu vậy?

- Có khách bắt về ăn thịt... Bắt hụt nó chạy ra xẻo bần.

Thằng Tư Cò cười hắc hắc:

- Tại mày không thử tiếng "rùi, may" của con các kè... Thôi được, để đó tao bắt cho.

Nó ngo con vẹt rồi nói:

- Tao có giàn rớ kia. Nhưng chụp nó sẽ gãy, rách lưới hết. Để tao chài nó cho! Mày bơi xuồng ghé lại giàn rớ kia cà.

Nói xong thằng Tư Cò chuyển bập lá lên bờ. Trí ghé xuồng lại giàn rớ thì Tư Cò ôm miệng chài bước xuống mũi xuồng, bảo:

- Mày nói với ông (chú Năm) bơi theo đi!

Chú Năm bơi rút theo con vẹt, chỉ trong chớp mắt, Tư Cò đã vãi chài chụp được con vẹt và lôi nó gọn lên xuồng.

Trí và chú Năm gỡ ra, bứt dây cóc kèn trói lại bơi về xẻo bần. Ở đây lũ quân hiệu đang đứng chờ. Cả bọn áp lại đứa lôi cánh, đứa kéo cổ con vẹt đem về nhà. Chú Năm nói:

- Phen này đừng cho nó xảy nữa!

- Rồi chú lấy dao vừa liếc vào đít vẹt, vừa ra lệnh hăn hỏi: - Thằng Trí đập hai cái cánh kia cà! Tao đập hai cái chân. Tuy bị trói nhưng nó vẫn còn khỏe lắm!

Miệng nói tay chú nắm mỏ con vẹt ngửa cổ nó ra nhổ lông dọn chỗ lưỡi

dao đưa cho ngót.

Lưỡi dao yếm đã cửa cổ không biết bao nhiêu gà vẹt bây giờ lại ban ân huệ cho con cò. Chú Năm khứa nhất đầu mới dứt một làn cạo trên da. Máu rướm rướm. Chú cửa nhất thứ hai, nhất thứ ba. Con vẹt trần mình vằn vẹo định thoát thân nên máu trào ra ướt cả vết cắt. Một tia vọt thẳng lên mặt chú Năm làm chú nhắm mắt lại không còn thấy gì nữa. Chú liền bước qua một bên, bắt đồ đập lên đầu củi dừa đang chum trả nước. Khúc củi dừa bật lên làm thùng dít trả, nước chảy tràn lan. Lửa tắt, tro bốc khói mịt mù. Trí nóng chân rút tránh chỗ khác.

Khi khói tan lửa tắt và chú Năm lau sạch máu thì con cò đang bơi dưới ao cá nuôi. Trên sân vạch một đường máu dài như chân rít. Con cò bơi thẳng qua bờ bên kia leo lên phóng thẳng vô bụi tre gai.

Chú Năm, Trí và bọn chạy hiệu đứng ngơ ngác nhìn theo, không kịp ngăn bắt kẻ liều mình vượt chết.

Trí lấy chiếc muống dừa chạy vô xúc đầy gạo lúc đem ra bụi tre như:

- Ra ăn nè cò, ra ăn đây con!

Trí thò tay qua chà gai cố nắm lấy cái đuôi con cò, nhưng vừa đụng thì nó càng rướn vô sâu hơn, không tài nào lôi ra được.

Chú Năm đành ra lệnh:

- Bắt cặp vẹt ta thế mạng.

- Chắc nó chưa tới số chú Năm à!

- Trí ngao ngán nói.

Các mục mệnh phụ vẹt xiêm này giờ vẫn xoay tròn trên mặt ao kêu *cà kháp cà kháp*, tỏ vẻ bất bình cực độ trước tai nạn của tình quân. Bây giờ thấy tình quân thoát nạn thì dუმ mỗ lại bàn tán hồi lâu. Rồi lần lượt từng mục leo lên bờ nằm rĩa lông dưới ánh nắng chiều, bình lặng như không có chuyện gì xảy ra.

Chú Năm ngo mặt trời rồi bảo:

- Bắt cặp vẹt để thế mạng! Nhưng vẹt để đâu có nhị long hoàn! Chú nghĩ và đổi ý kiến ngay. - Bắt con gà trống Tàu kia cà tụi bây! Đừng bắt lợn gà thiên nghe!

Bọn con nít không hiểu tại sao chú Năm cho mần con gà cồ.

(còn tiếp)

dấu chân trên cát

NGUYỄN PHONG
(phóng-tác)



(tiếp theo)

Một hôm tôi đang bào chế mấy vị thuốc thì có tiếng ngựa hí vang trước cửa rồi Kepta chạy vào báo cáo:

- Thưa y sĩ, có một nhóm quân sĩ ở đâu kéo đến...

Tôi ngạc nhiên chưa biết phải làm gì thì đã thấy Horemheb đẩy cửa bước vào, theo sau là một nhóm lính hầu vũ trang cẩn thận:

- Nay Sinuhe, tao có việc cần bàn riêng với mày.

- Chuyện gì vậy?

Horemheb phất tay ra hiệu cho lính hầu bước ra ngoài canh phòng cẩn thận rồi ngồi xuống cạnh tôi:

- Tao biết mày chỉ muốn phục vụ cho người nghèo nhưng lúc này tao cần một y sĩ tin cậy ở bên hoàng đế.

- Tại sao?

Horemheb hạ giọng nói nhỏ:

- Chắc hẳn mày cũng biết hoàng đế Amenophis không được khỏe lắm. Ngài mắc chứng động kinh, thỉnh thoảng lại lên cơn, chân tay co quắp, miệng sùi bọt. Đây là bí mật quốc gia, phải được giữ kín. Ngày trước chúng ta đã chẳng suýt chết khi cứu chữa cho ngài ở sa mạc đó sao!

- Nhưng trong triều đã có các ngự y tài giỏi...

Horemheb gật đầu:

- Đúng thế, nhưng tao không thể tin những người đó được.

- Tại sao?

- Vì hôm trước tao phát hiện một âm mưu đầu độc hoàng đế.

- Cái gì? Ngài có sao không? Horemheb lắc đầu:

- May là âm mưu kịp thời bị phát hiện. Thằng nô lệ vừa bỏ thuốc độc đã bị phát giác. Tao đích thân điều tra và tóm được một số kẻ phản nghịch.

- Nhưng... nhưng phe nhóm của hoàng thân Kira đã bị bắt cả rồi...

Horemheb ghé sát vào tai tôi:

- Không phải phe Kira đâu, còn những nhóm khác trong bóng tối nữa. Trong triều có nhiều phe nhóm tranh chấp lẫn nhau. Ngay cả tể tướng Mekere cũng bị ám sát hụt mấy lần. Sự việc triều đình phức tạp chứ không giản dị như mày nghĩ đâu.

- Nhưng tại sao lại như thế?

Horemheb nhìn tôi một lúc rồi thông thả giải thích:

- Trên đời có hai điều mà ai cũng thèm muốn là quyền lực và danh lợi. Khi Hoàng đế sắc phong cho Mekere, một người ngoài dòng họ, chức vị tể tướng thì ngài đã làm phật ý nhiều người trong hoàng gia đang thèm muốn địa vị này. Ngoài ra, Hoàng đế còn ban hành nhiều sắc lệnh cải tổ mới như giảm thuế, bỏ việc sưu tra để bắt đinh, thay đổi lễ nghi trong triều và những điều này dĩ nhiên đụng chạm đến quyền lợi của một số người khác nữa.

- Nhưng một y sĩ như tao thì làm được gì?

Horemheb nói nhỏ:

- Trong tình trạng đầy xáo trộn, bất an hiện nay, tao không tin ai cả, trừ mày. Không hiểu sao Tể tướng Mekere cũng tỏ ra thích mày và Hoàng đế vẫn thường nhắc đến mày luôn. Tiếc quá, mày chỉ muốn sống thanh bần, nếu không đã có biết bao cơ hội để tiến thân rồi.

- Nhưng... nhưng tao đã quyết theo gương cha tao.

Horemheb vỗ nhẹ lên vai tôi:

- Tao biết điều đó nhưng lúc này Ai Cập cần mày, Hoàng đế cần mày và tao cũng cần mày. Tao mong mày hãy suy nghĩ lại. Hiện nay Hoàng đế đang đi Nekhen chọn đất để xây mồ. Nekhen ở gần đây và có lẽ đã lâu không gặp mày nên ngài muốn mày đến đó đàm đạo với ngài ít lâu.

Theo truyền thống, khi một Pharaoh lên ngôi hoàng đế là lập tức lo tìm đất để xây mồ cho mình. Việc xây cất này hết sức quan trọng vì một triều đại vua chúa thường được đánh giá qua những công trình xây cất. Người Ai Cập tin rằng linh hồn con người vốn bất tử và chỉ khoác lấy thể xác để làm một số việc nào đó thôi. Việc này có thể là cai trị quốc gia, như trường hợp các Pharaoh, hoặc trồng trọt, săn bắn, đánh cá, xây cất như trường hợp thường dân. Sau khi chết, con người sẽ được phán xét, định công luận tội trước mặt thần Osiris. Tùy theo việc làm của họ khi sống mà họ sẽ được dẫn dắt đến những cảnh giới tương xứng. Vì đời sống ở cõi trần chỉ là phần nhỏ của một đời sống khác bao la rộng rãi hơn nên các vua chúa đều chuẩn bị rất kỹ cho đời sống sau khi chết này. Khởi đầu, người ta soạn thảo kế hoạch xây cất dựa theo niên lịch của các nhà chiêm tinh. Mọi việc xây cất tại Ai Cập đều được soạn thảo theo họa đồ của các nhà chiêm tinh trước khi giao cho thợ xây cất chuyên môn. Nhà chiêm tinh Ai Cập không phải chỉ nghiên cứu về tinh tú mà còn phải chuyên môn về toán học, vật lý học, địa lý học

và cả kiến trúc nữa. Tất cả mọi công trình xây cất tại Ai Cập đều dựa theo hoạ đồ của các nhà chiêm tinh và những đền đài, cổ mộ, lăng tẩm, kim tự tháp đều được xây cất theo những vị trí nhất định có liên quan mật thiết với các bầu tinh tú trong vũ trụ. Từ những kích thước, hình thái, chiều cao, bề sâu, chu vi và diện tích đều dựa trên những tiêu chuẩn của các tinh tú xuất hiện vào những thời điểm nhất định. Người ta không thể hiểu kiến trúc Ai Cập nếu không có kiến thức về khoa chiêm tinh vì mọi hoạ đồ xây cất đều có những mục đích rõ rệt dựa theo sự vận hành của tinh tú.

Nekhen là vùng có nhiều đồi đá trơ trụi nằm dọc theo bờ sông Nile. Đây là địa bàn hoạt động của các chiêm tinh gia. Trên đỉnh ngọn đồi cao nhất là một viên vọng đài rất lớn trong có đền thờ thần Khem. Horemheb đưa tôi đi theo một cầu thang hình xoắn ốc lên đỉnh tháp. Tôi thấy Hoàng đế Amenophis đang trầm ngâm quan sát bầu trời với muôn ngàn tinh tú lấp lánh. Nghe tiếng động, ông quay lại và nhìn thấy tôi.

- Sinuhe đấy ư? Người có biết gì về khoa chiêm tinh không?

- Thưa Pharaoh, kẻ này là y sĩ chứ không phải nhà chiêm tinh.

- Nếu vậy có lẽ người cần phải học thêm vì đây là một kiến thức quan trọng.

- Tại sao?

- Con người cần phải có kiến thức về vũ trụ cũng như về môi trường thiên nhiên mà họ sinh sống. Chỉ khi nào biết quan sát vũ trụ bao la hùng vĩ, con người mới thấy họ nhỏ bé như con sâu, cái kiến. Chỉ khi nào biết quan sát đại dương sâu thẳm, con người mới thấy họ chỉ là những bèo bọt nổi trôi. Chỉ khi nào biết quan sát sa mạc mênh mông, con người mới thấy họ chỉ là những cát bụi bé bỏng. Nhờ biết quan sát mà con người ý thức được sự tương quan giữa vũ trụ và con người rồi biết được những định luật cao cả điều hành mọi vật. Từ đó họ biết

khiểm tốn hơn và không còn đòi làm những chuyện vá trời lấp biển nữa. Theo ta, người nào biết được vũ trụ sẽ hiểu được mình và kẻ nào hiểu được mình sẽ biết được vũ trụ.

- Tại sao lại thế?

- Vì vũ trụ là môi trường hoạt động của mọi sinh vật, từ côn trùng đến thảo mộc, từ cầm thú đến con người và biết bao sinh vật mà kiến thức của chúng ta chưa biết đến. Vũ trụ không phải là một cái gì trống rỗng mà mọi sự xảy ra một cách ngẫu nhiên. Trong vũ trụ có một sự sắp đặt khéo léo mà ở đó, tất cả đều phản ánh một sự thật rằng có một định luật cao cả chi phối mọi sự. Do đó một người hiểu biết cần phải có kiến thức về vũ trụ.

- Nhưng... đó là kiến thức chuyên môn của các nhà chiêm tinh và để gì mà họ chịu truyền dạy cho người khác!

Hoàng đế khẽ vỗ tay. Một ông già từ trong góc phòng bước ra. Hoàng đế chỉ vào tôi, nói:

- Đây quan Thiên Giám, ta muốn ông đặc biệt chỉ dạy thêm cho Sinuhe kiến thức về khoa chiêm tinh. Ông hãy chỉ dẫn cho y tất cả những gì mà ông đã truyền dạy cho ta.

Ông lão vội vã cúi đầu:

- Xin tuân lệnh Pharaoh. Lúc nào y sĩ muốn học thì hãy đến đây, tôi sẵn sàng hướng dẫn.

Hoàng đế Amenophis chỉ tay lên bầu trời:

- Đây Sinuhe, chiêm tinh là một khoa học về vũ trụ mà người Ai Cập chúng ta đã bỏ ra rất nhiều công trình để nghiên cứu. Theo khoa này thì có một ảnh hưởng hỗ tương giữa các bầu tinh tú, trái đất và các sinh vật sống trong đó. Nếu nhìn lên không trung, người sẽ cho rằng đó là một khoảng trống bao la, nhưng thật ra có một khí lực bàng bạc bao trùm khắp vũ trụ. Cái khí lực này hết sức tế vi mà chỉ một số rất ít người biết. Nó có khả năng thu nhận, phổ biến và truyền đạt tất cả những ấn tượng của mọi động lực trong thiên nhiên. Cái ảnh hưởng hỗ tương đó là những từ lực vì tinh tú đều là những

khối nam châm có sức thu hút và ảnh hưởng lẫn nhau. Chính trái đất chúng ta đang sống cũng là một khối nam châm rất lớn có sức thu hút mạnh mẽ và dĩ nhiên cũng bị chi phối bởi những từ lực phát sinh từ mặt trời hay các vì tinh tú khác. Chính vì ảnh hưởng của những từ lực này mà mọi sự vật trong thiên nhiên luôn luôn biến đổi, lên xuống, trời sụt theo các chu kỳ. Một người nghiên cứu về vũ trụ phải biết rõ định luật về chu kỳ. Đối với đa số mọi người thì chu kỳ chỉ là những thủy triều lên xuống. Nhưng với người hiểu biết thì nó là những sự sắp đặt huyền bí và màu nhiệm vô cùng. Thật ra mọi sinh vật đều có khả năng kinh nghiệm được sự vận chuyển của luồng từ lực này vì sự rung động của nó ảnh hưởng lên thể chất của mọi sinh vật.

- Nó ảnh hưởng như thế nào?

Hoàng đế nhìn tôi mỉm cười:

- Chắc hẳn người đã biết ảnh hưởng lên xuống của thủy triều tùy thuộc vào sự vận chuyển của mặt trăng. Mặt trăng cũng ảnh hưởng đến kinh nguyệt của phụ nữ. Là y sĩ, người biết rõ về những chứng bệnh điên loạn thần kinh chỉ phát động vào những ngày trăng tròn. Nếu sự vận chuyển của mặt trăng có thể gây ra những ảnh hưởng cụ thể như thế thì hẳn không phải là điều vô lý khi cho rằng sự tác động của các bầu tinh tú khác trong không gian cũng có thể gây nên những ảnh hưởng mạnh mẽ đối với sự sống của mọi loài trên trái đất. Chắc người cũng biết trường Khoa học của Sự Sống đã nghiên cứu rất kỹ về những luồng khí lực vũ trụ trong việc chữa trị?

- Thưa, điều này chỉ được truyền dạy giới hạn cho các giáo sĩ.

Hoàng đế gật đầu:

- Ta biết điều đó, vì những kiến thức đặc biệt không thể mang ra truyền dạy một cách bừa bãi được. Người phải biết rằng trong vũ trụ có những luồng từ điện rất mạnh, luôn luôn thu hút, ảnh hưởng lẫn nhau theo sự di chuyển của các bầu tinh

tú. Tất cả các tinh tú đều chứa đựng những luồng từ điện rất mạnh vì chúng vận chuyển trong luồng từ khí của vũ trụ. Do đó tùy theo sự rung động của cơ thể các sinh vật cảm ứng với luồng từ điện nào mà chúng chịu ảnh hưởng của các bầu tinh tú ấy. Là y sĩ đi hái thuốc, hẳn người biết rằng có những loại cây cỏ chịu sức thu hút của mặt trời và một số loại khác chịu sự thu hút của mặt trăng. Đa số hoa nở khi có ánh sáng mặt trời nhưng vẫn có một số loài hoa chỉ nở về đêm. Một số cây cỏ chỉ tiết ra được chất vào giờ khắc nhất định khi các tinh tú nằm ở một vị trí nào đó và người y sĩ đi hái thuốc phải biết rõ điều này.

Tôi giật mình. Kiến thức về y học là khả năng chuyên môn của tôi và tôi đã được dạy bảo rất kỹ về công dụng của các loại dược thảo. Tại sao Hoàng đế lại có thể nói đến vấn đề này một cách rõ ràng như thế? Phải chăng ông đã được thụ giáo những kiến thức này từ Abydos?

Hoàng đế Amenophis thần nhiên nói tiếp:

- Có những loại cây cỏ hợp tính chất nhau và có những cây cỏ xung khắc nhau vì chúng rung động theo các luồng từ lực khác nhau. Một cây nho không bao giờ mọc gần cây cải vì tính chất xung khắc nhưng cây nho lại thích leo bám vào cây olive vì chúng hợp nhau. Dĩ nhiên cây cỏ đã như thế thì loài người chắc chắn phải có những rung động mạnh hơn. Nếu người biết rằng phần lớn những xúc cảm của con người cũng chịu ảnh hưởng những biến đổi của trạng thái từ điện trong thiên nhiên. Sự nóng giận, ghen tức, tình thương hay thù hận đều là những biến chứng của trạng thái rung động từ khí trong cơ thể con người. Tình thương là một trạng thái rung động rất phức tạp, do đó biến thái của nó được biểu hiện ra dưới muôn ngàn khía cạnh khác nhau. Tình yêu cao thượng như tình mẹ con, tình yêu nghệ thuật, tình bằng hữu đều là sự biểu lộ từ điện của sự giao cảm giữa những tâm hồn có sự rung động đồng nhịp hay đồng

quê hương mình

Tôi thấy bình minh về trong nắng sớm
Những buổi mai hồng tươi mát xôn xao
Vườn trái cây, nụ hoa xuân vừa chớm
Đợi mùa sang dâng quả chín ngọt ngào.

Tôi thấy lũ học trò vui rộn rã
Chuyện huyền thuyên theo nhịp bước tới trường
Ơn thầy cô bao nghĩa tình cao cả
Kiến thức vào đời theo nếp kỷ cương.

Tôi thấy trên bờ đê chiều xế bóng
Trẻ mục đồng thả dắt trâu về
Tiếng sáo trúc lẫn sáo diều vang vọng
Nét hồn nhiên quen thuộc của miền quê.

Tôi thấy những thảm mạ non xanh biếc
Trải mịn màng điểm trắng cánh cò bay
Ôi bức tranh thiên nhiên màu điểm tuyệt
Thuở quê nhà, tôi thường ngắm mê say!

Tôi thấy đợt sóng vàng trời óng ả
Mùa tháng năm lúa chín ngát hương đồng
Theo gió chiều lên, dạt dào nghiêng ngả
Dưới bầu trời mát dịu chảy menh mông.

Tôi đã thấy... ước gì tôi sẽ thấy
Quê hương mình như những buổi ngời mơ
Mong một sớm chao ôi mừng biết mấy
Cảnh thanh bình trở lại thuở xa xưa...

vân nương



thanh, đồng khí với nhau. Từ lực của tình thương thuần túy này là căn bản của sự sáng tạo. Do đó một người chưa biết yêu hay không hề yêu chẳng thể sáng tạo được. Cũng như thế, một kẻ để cho tâm hồn trở nên khô khan, chai đá, dửng dưng không còn xúc cảm thì khả năng sáng tạo của y cũng sẽ kiệt quệ, thui chột đi.

Hoàng đế Amenophis im lặng một lúc như đắm chìm trong một suy tưởng nào rồi nói tiếp:

- Cái luồng khí lực từ điện bao gồm toàn thể vũ trụ này chính là một tâm thức thiêng liêng thấm nhuần tất

cả vạn vật. Nó ẩn tàng trong mọi chất liệu và nhờ những tác động và mãnh lực của nó mà những vật thể thu hút lẫn nhau, dần dần kết hợp lại thành những yếu tố vật chất. Chính nhờ nó mà tất cả mọi sự được kích động, nảy sinh, phát triển và thay đổi một cách màu nhiệm. Đối với những kẻ "có mắt mà không nhìn thấy" thì đó là những thay đổi một cách tình cờ ngẫu nhiên; nhưng với người nào biết quan sát học hỏi thì nó là một kho tàng kiến thức hết sức thâm thúy. Cái luồng khí lực này giữ gìn và lưu trữ tất cả những gì đã có, đang

có và sẽ có trong trời đất. Từ những hành vi nhỏ nhặt nhất đến các tư tưởng trừu tượng nhất đều ghi lại trên đó những rung động rõ rệt.

- Làm sao người ta biết được điều đó?

- Đây là điều mà tổ tiên người Ai Cập chúng ta đã bỏ ra rất nhiều công trình để nghiên cứu. Nó chính là tinh hoa của nền tôn giáo cổ mà ngày nay ít nhiều đã bị mai một. Tuy nhiên từ nhiều năm qua, ta đã nghiên cứu, học hỏi với các bậc danh sư, đạo trưởng khắp nơi để khôi phục cái mạch nguồn đã bị bế tắc này. Ngoài ra ta còn nhờ sự giúp đỡ của những người có khả năng Linh thị (Psychometry) nữa.

- Khả năng Linh thị là gì?

- Đó là khả năng đặc biệt của một số người có thể thu nhận những ấn tượng phát sinh từ những đồ vật. Một tập bản thảo, một bức họa, một món trang sức cổ xưa vẫn chứa đựng trong nó những từ lực hay sự rung động của người viết, của họa sĩ hay của người thợ kim hoàn. Chỉ cần cầm lấy vật ấy, người có khả năng Linh thị có thể truy nguyên ra nguồn gốc của nó. Nay Sinuhe, trong vũ trụ không một chiếc lá rơi, không một làn sóng gợn trên mặt hồ nào lại

không được ghi nhận một cách trung thực trong tâm thức vũ trụ (Akashic Record).

Tôi bàng hoàng. Từ trước đến nay tôi là người rất ham mê học hỏi và luôn luôn đặt câu hỏi với mọi người. Tôi đang được nghe nói về một kho tàng kiến thức vĩ đại, một dịp may hiếm có để học hỏi thêm nhưng không hiểu sao tôi lại ngần ngại. Tôi lắp bắp:

- Như thế phải chăng người có khả năng linh thị có thể biết trước được mọi việc?

- Không hẳn như thế. Người ta có thể biết tường tận những việc đã xảy ra trong quá khứ nhưng việc tương lai thì khác.

- Tại sao?

- Vì tương lai là những gì đang ở trạng thái phôi thai trong khí lực của trời đất, và tùy theo những yếu tố khác nhau mà biến đổi. Đời sống không phải là những gì có tính cách nhất định mà luôn luôn sống động, biến đổi không ngừng theo những diễn tiến rất phức tạp. Tuy nhiên, dù thay đổi thế nào nó cũng vẫn phải tuân theo những định luật bất biến. Mặc dù con người có thể hành động theo ý muốn, nhưng cách thức mà họ hành động vẫn phải tuân theo những quy tắc của một định luật chung.

- Như thế là thế nào?

Hoàng đế Amenophis ôn tồn giải thích:

thư người

Tờ thư in dấu của người

Môi cười khép nụ thốt lời từ tâm

Tóc xanh nổi sợi phiêu bồng

Chữ xa muôn dặm tình nồng gửi đây.

Thư người theo vết chân mây

Che ta bóng mát tháng ngày gian truân.

Bốc cho hết lớp bụi trần

Lòng đau mấy đoạn thư ngàn ngại trao.

Mơ hoài một giấc chiêm bao

Thư người gói nổi lao đao phận mình

Bãi hoang chìm hút vô tình

Nguồn khơi con nước giữa thềm không sâu.

nguyên đức thanh



- Nay Sinuhe, nếu ta gảy một giây đàn thì âm ba rung động của nó sẽ không thể chuyển thành âm ba rung động của một giây đàn khác được. Cũng như thế, bất kỳ một hành động gì cũng đều có những hậu quả tương ứng nhất định nhưng con người hành động như thế nào thì vẫn tùy thuộc vào tự do ý chí của người ấy. Hãy nhìn một cây đàn. Nó có vô số giây và tùy theo giây nào ta gảy thì sẽ có những âm thanh tiết tấu tương ứng. Người nghệ sĩ nhờ biết rõ các quy luật về âm nhạc này mà sáng tạo ra các bản nhạc du dương, trầm bổng tùy theo cảm hứng riêng. Cảm hứng là tự do ý chí nhưng sự rung động và phối hợp của âm thanh hoàn toàn tùy thuộc các quy luật của âm nhạc. Nếu không nắm vững quy luật về âm nhạc này thì người ta chỉ tạo ra những âm thanh rời rạc, vô hồn chứ không thể sáng tác ra âm nhạc được. Cũng thế, một người đã hiểu rõ qui luật của vũ trụ không bao giờ hành động trái với thiên nhiên, trái với những nhịp điệu điều hoà của trời đất mà chỉ làm những việc thuận với lòng trời. Kẻ thiếu hiểu biết nghĩ rằng mình có thể thay đổi tất cả và làm những việc trái với luân thường đạo lý, trái với luật thiên nhiên và dĩ nhiên kết quả sẽ không đi đến đâu. Con người chỉ có thể kiểm soát được hành động của mình chứ không thể kiểm soát được kết quả. Do đó Pharaoh phải là người biết rõ các định luật thiên nhiên này và hành động theo đó. Ta có thể gây chiến với Nubia hay gìn giữ sự giao hảo giữa hai nước nhưng kết quả ra sao thì ta không thể biết được. Tuy nhiên ta hy vọng nhờ sự hiểu biết của ta mà Ai Cập sẽ tiến bộ và khi Ai Cập tiến bộ, nó sẽ ảnh hưởng đến những quốc gia chung quanh, và theo thời gian một nền văn minh tiến bộ thực sự sẽ được phát triển khắp nơi.

Hoàng đế Amenophis đưa mắt nhìn lên bầu trời mênh mông, tiếp:

- Đó là sứ mạng của ta. Sứ mạng của Pharaoh với đúng ý nghĩa cao đẹp của nó. (còn tiếp)

mặt trời và bóng đêm

TỔNG MINH
LONG QUÂN

phóng-tác



(tiếp theo)

Trở về lâu đài Rose Hill, Tyler hấp tấp về phòng riêng đóng kín cửa lại. Việc đầu tiên là ông gọi điện thoại cho ông xếp chánh án Keith ở Chicago. Ông Keith reo lên mừng rỡ:

- Ồ, Tyler đó hả? Chừng nào cậu trở về Chicago? Tôi cũng định gọi cho cậu biết giấy tờ và đề nghị cậu vào chức vụ xếp chánh án đã xong xuôi. Chúng tôi muốn tổ chức một tiệc trà để mừng cậu trở về nhận nhiệm sở mới...

Tyler hấp tấp cắt ngang:

- Dạ, tôi sẽ trở về trong một ngày gần đây. Bây giờ tôi có một chút chuyện rắc rối muốn nhờ ông giúp đỡ.

- Sẵn sàng. Chuyện gì vậy?

- Ông còn nhớ lúc trước tôi có xin ông chấp thuận cho tôi bảo lãnh một cô gái ở trong tù, cô Margo Posner đó, ông nhớ không?

- Tôi nhớ rồi. Rắc rối gì vậy?

- Ông coi, tôi thương hại cô ta nhưng cô ta lại mang ảo tưởng cô là em gái ruột của tôi. Ngay cả việc tôi về Boston để lo ma chay cho ông già tôi, cô cũng đòi đi theo. Rồi không hiểu cô ta nổi cơn điên ra sao mà đòi giết tôi.

- Trời đất! Dễ sợ vậy sao?

- Cô ta trên đường trở về Chicago đó. Trước khi đi, cô ả còn ăn cắp chìa khoá nhà tôi. Tôi không biết cô

ả có âm mưu gì khác không nữa. Tôi nghĩ cô ta có thể bị điên nặng, gây nguy hiểm cho xã hội. Cô tôi còn đe dọa giết cả gia đình tôi nữa. Tôi muốn gọi cô ta vào nhà thương điên ở Chicago để điều trị. Ông fax giấy tờ đến giùm tôi để tôi ký rồi gọi trả lại ông ngay. Tôi sẽ thu xếp kiếm một bác sĩ thần kinh khám nghiệm cho cô ả chứ không thể để cô ả điê khơi khơi ngoài đường, rủi có chuyện gì là tôi chịu trách nhiệm.

- Cậu nói đúng lắm. Để tôi lo giấy tờ ngay cho cậu, cứ yên chí.

- Cảm ơn ông Keith nhiều. Cô ả đang trên chuyến bay số 414 của hãng United Airline, sẽ hạ cánh lúc 8 giờ tối nay. Ông cho người chờ sẵn ở phi trường để khi cô ta đến là được đưa ngay vào nhà thương điên. Dặn mọi người cẩn thận tối đa. Nhất cô ta ở phòng an ninh đặc biệt, không cho thăm viếng.

- Yên chí đi Tyler, để tôi lo liệu cho. Tội nghiệp cậu quá, đang lu bu lo việc ma chay cho ông già còn phải gặp chuyện gì đâu không!

Tyler nhẹ nhàng than thở:

- Ông biết mà, ở đời làm ơn dễ bị mắc oán lắm. Mình muốn làm việc thiện mà rốt cuộc cũng không xong.

Bữa cơm tối hôm đó không thấy Margo, Kendall ngạc nhiên hỏi:

- Ủa! Julia đâu mà không thấy xuống dùng bữa?

Tyler nhìn mọi người, mỉm cười:

- Cô ấy nhờ anh chuyển lời chào các anh chị em. Cô ta được tin người bạn thân ở Nam Mỹ bị bệnh nặng thành linh nên phải về săn sóc, không biết có qua khỏi hay không...

- Việc chia gia tài chưa xong mà cô ấy bỏ đi...

- Julia có làm giấy ủy quyền cho anh lãnh phần của cô ấy và chuyển về trưng mục của cô...

Vừa lúc đó người bồi mang thức ăn đặt trước mặt mọi người. Tyler nói lảng:

- Thức ăn trông ngon quá! Món tôm hùm coi hấp dẫn dữ...

Mọi người nhìn những món cao lương mỹ vị trên bàn, quên ngay sự vắng mặt của cô em cùng cha khác mẹ.

Chuyến bay đáp xuống phi trường O'hara đúng thời khoá biểu. Tiếng cô tiếp viên phi hành vang lên trong máy phóng thanh:

- Vài phút nữa máy bay sẽ đáp. Yêu cầu quý vị cài dây an toàn.

Margo Posner khoan khoái vươn vai. Chuyến bay thật tuyệt diệu. Margo suy nghĩ suốt đoạn đường về tương lai xán lạn sắp tới. Nàng mơ mộng đến số tiền một triệu đồng sắp có và suy tính sẽ làm gì với món tiền lớn như vậy, lại thêm mớ đồ đạc cô mới sắm. Cả cuộc đời, Margo chưa hề mơ tưởng đến có một ngày nàng dám bước vào cửa tiệm sang trọng để đặt mua những món hàng đắt tiền chỉ dành cho giới trưởng giả như vậy. Cuộc đời dễ chịu quá! Chỉ một sớm một chiều nhờ tài đóng kịch mà đang từ một con bé lọ lem đầu đường xó chợ, Margo bỗng trở nên con gái một nhà tỉ phú lừng danh!

Máy bay hạ cánh. Hành khách chờ tiếng động cơ tắt hẳn để đứng dậy lấy hành lý, lũ lượt tiến ra cửa. Margo cũng đi theo đoàn người. Khi ra đến cửa phi cơ, một nam tiếp viên phi hành tiến đến đứng sau lưng Margo. Nhìn ra ngoài, nàng thấy một xe cứu thương đang chờ sẵn với hai nhân viên y tế trong đồng phục

trắng và một người có lẽ là bác sĩ. Người tiếp viên theo bèn gót Margo. Vừa thấy đám nhân viên y tế, anh ta đưa tay chỉ thẳng vào cô ả.

Margo vừa bước xuống thang phi cơ thì một người đàn ông trong chiếc áo choàng trắng tiến đến, lịch sự nói:

- Xin lỗi cô...

Margo ngạc nhiên không hiểu chuyện gì, nàng mở to mắt như dò hỏi:

- Có chuyện gì vậy?

- Có phải cô là Margo Posner?

- Tại sao? Phải... mà chuyện gì...

Người đàn ông tiến sát lại, nắm cánh tay Margo vừa nói:

- Tôi là bác sĩ Zimmerman. Mời cô đi theo chúng tôi.

Vừa nói ông ta vừa đẩy Margo đi về chiếc xe cứu thương đang mở sẵn cửa. Margo giật tay lại không đi, giận dữ hỏi:

- Nè, chờ một chút, ông làm cái gì kỳ vậy?

Hai nhân viên y tế khác thấy vậy vội tiến đến kèm hai bên cô gái, mỗi người nắm một cách tay, không cho Margo kháng cự. Viên y sĩ nhìn Margo, nghiêm khắc nói:

- Yêu cầu cô ngoan ngoãn đi theo chúng tôi, đừng chống cự, vô ích.

Margo cố vùng vẫy nhưng không thoát khỏi mấy bàn tay kèm cứng như gọng sắt. Nàng hốt hoảng hét lớn:

- Làm ơn cứu tôi với!

Những hành khách đang lục tục xuống thang, thấy cảnh này đều ngạc nhiên lẫn hiếu kỳ, đứng dừng lại để nhìn.

Margo nhìn đám đông, gào to lên:

- Làm ơn cứu tôi với! Mấy người không thấy sao, tôi bị bọn họ bắt cóc giữa ban ngày. Họ dám bắt Julia Stanford, con gái của nhà tỉ phú Harry Stanford đây này!

Bác sĩ Zimmerman mỉm cười chế giễu:

- Biết rồi, cô là con nhà tỉ phú mà. Bởi vậy chúng tôi mới mời cô đi.

Đám hành khách trở mắt nhìn cô gái vùng vẫy cố thoát khỏi tay các

nhân viên y tế. Margo bị kéo về chiếc xe cứu thương. Họ nhấc bổng nàng lên, tống vào băng sau, khoá kỹ cửa lại. Chiếc xe bật đèn chớp và hú còi rời khỏi phi trường.

Trong xe, viên y sĩ lấy kim chích và bơm thuốc vào. Hai nhân viên khác cầm chắc cánh tay Margo, vén tay áo nàng lên. Chiếc kim ấn sâu vào da thịt. Ông bác sĩ nói như an ủi:

- Xong rồi, đừng chống cự, một lát cô sẽ thấy dễ chịu ngay.

Margo tức giận:

- Mấy ông điên thật rồi! Mấy ông có biết là...

Nói đến đây Margo thấy mí mắt mình nặng trĩu. Con buồn ngủ ập đến nhanh chóng. Nàng ngả người ra ghế, quên hết mọi việc, thiếp đi.

Khi Tyler nhận được cú điện thoại tường trình mọi việc xảy ra với Margo, ông cười phá lên thích thú. Ông tưởng tượng đến khuôn mặt con chó để tham lam bị bắt lên xe cứu thương và tống vào nhà thương điên mà khoái chí. Thật đáng đời! Tham thì thâm! Ông sẽ dùng uy tín của mình để nhốt cô ả trong nhà thương điên trọn đời. Tyler ngẫm nghĩ. Đời đúng là một canh bạc. Con tốt trên bàn cờ dùng để thí thân, dọn đường cho con xe tiến lên. Vai trò của Margo đã xong, miếng chanh đã hết nước thì liệng quách đi chớ chần chờ gì nữa! Ông già mà có đời mồ sống dậy chắc cũng tức hộc máu khi thấy thằng con trai mà ông chê cười ngay nay đã nắm cả vương quốc Stanford. Ha ha... Ngày hôm nay Tyler nắm trong tay tất cả, tiền bạc và danh vọng. Ông sẽ dâng hết những gì ông có cho người tình Lee yêu dấu. Cả hai sẽ sống hạnh phúc trọn đời. Tyler xoa tay cười sung sướng. Chưa ván cờ nào mà ông đi được những nước tuyệt hảo như vậy.

Cũng trong lúc đó, ở một thành phố khác, Sally và Julia đang sửa soạn đi làm, một ngày như mọi ngày. Sally vui vẻ hỏi bạn:

- Hồi tối qua đi chơi với Henri

có vui không?

Julia nhún vai:

- Thì cũng như mọi lần.

- Như vậy cũng chán chớ hả? Anh chàng cứ đòi cưới, còn bồ thì cứ khát lần...

- Henri dịu dàng, dễ thương nhưng... thành thật mà nói, chàng ta không phải là típ người tôi mơ lấy làm chồng. Chàng ta không thể là người bạn đời của tôi được.

Sally nheo mắt chế giễu, vừa kéo học tử lấy ra mấy phong bì trao cho Julia:

- Ô kê, có thể chàng ta không phải là người lý tưởng của bồ, nhưng những lá thư này chắc chắn là của bồ đó.

Julia cầm lấy, mở ra. Toàn là hoá đơn đòi nợ. Ba lá thư đóng dấu "quá hạn" và một lá với dấu đóng đỏ chói "thư báo lần thứ ba". Julia đứng im, cố vẽ suy nghĩ. Sau cùng nàng ngáp ngừng hỏi Sally:

- Bồ có thể cho tôi mượn đỡ...

Sally nhún mày có vẻ khó hiểu:

- Thiệt tình tui không hiểu nổi cô bạn của tui nữa!

- Bồ không hiểu cái gì?

- Julia, tôi thấy bồ làm việc quần quật ngày đêm mà không đủ trả nợ, không dư một đồng, ăn hôm nay chạy gạo ngày mai; trong khi đó, nếu bồ muốn, chỉ cần nhấc một ngón tay lên quay số điện thoại, biết đâu chừng bồ chẳng có vài triệu đô la bỏ vào trương mục. Tại sao không thử thời vận xem sao? Gọi điện thoại cho gia đình Stanford, biết đâu chó ngáp phải ruồi, có đỡ hơn không?

Julia khoát tay:

- Thôi đi bồ ơi, của cải gì của mình mà đòi nhào vô chia!

Sally búng tay cái chóc:

- Dĩ nhiên không phải tiền của bồ. Nhưng ông Harry Stanford là cha của bồ, dù chính thức hay ngoại hôn, bồ cũng mang dòng máu của ông và có quyền thừa hưởng gia tài, có phải vậy không nào? Đừng tự ái hão. Xin lỗi tui dùng chữ hơi nặng, nhưng sự thật là vậy.

- Quên chuyện này đi Sally. Bồ không thấy ông ta đã đối xử vô tình

với mẹ tôi như vậy sao? Mẹ tôi còn không được một xu nào thì hy vọng gì ông cho tôi liêm láp tới gia sản của ông?

Sally chớp mắt nói một mình:

- Cuộc đời chó má thật! Nếu tui có một người bạn triệu phú thì đỡ khổ cho tui biết mấy!

Hai người bạn gái khoá cửa phòng, tiến về bãi đậu xe. Julia thảng thốt kêu lên:

- Chết cha! Xe tôi đâu mất rồi!

Sally cũng hết hồn. Nàng nhìn Julia hỏi dồn:

- Tối hôm qua bỏ đậu ở đây hay ở đâu?

- Chỗ này mà!

- Vậy là xe bỏ bị ăn cắp rồi!

Julia như chợt nhớ ra điều gì. Nàng cúi đầu buồn rầu:

- Tôi nhớ rồi! Đã ba tháng tôi chưa trả tiền xe. Họ điện thoại hăm sẽ kéo xe nếu tôi không chịu thanh toán tuần này. Có thể họ đã lấy xe lại rồi.

Sally im lặng nhìn bạn không nói.

Sally không thể nào quên được chuyện Julia kể cho nàng nghe. Sally ngẫm nghĩ, thấy cuộc đời Julia giống như chuyện cổ tích. "Nàng công chúa không biết mình là công chúa, hoặc quá tự ái nên không muốn nhìn nhận sự thật. Như vậy thật là bất công. Gia đình dòng họ nàng tiền của dốt không hết, trong khi cô bé lọ lem sống lây lất khổ sở. Được rồi, nếu Julia nhất định không cho ai biết thân thế thì mình sẽ làm chuyện này. Biết đâu về sau Julia sẽ cảm ơn mình không chừng..."

Tối hôm đó thừa lúc Julia đi chơi vắng nhà, Sally lẻn vào phòng bưng chiếc hộp giấy chứa những mẫu báo cáo ra. Nàng lục lọi, tìm thấy mấy mảnh báo mới vừa cắt, tường thuật về cái chết của tỉ phú Harry Stanford cùng mẫu tin cho biết con cái ông ta đang tụ họp ở lâu đài Rose Hill để lo ma chay. Sally lấy giấy ghi lại địa chỉ lâu đài Rose Hill rồi trở về phòng cầm cúi viết thư. Nàng cẩn thận ghi địa chỉ người nhận ngoài

phong bì: Chánh án Tyler Stanford.

Chương 20

Chánh án Tyler đã ký giấy giam biệt lập Margo Posner ở nhà thương điên Chicago. Có ba bác sĩ chuyên khoa thần kinh được chỉ định giám sát bệnh trạng cô gái nhưng Tyler không ngại. Ông có đủ uy tín để thuyết phục mọi người tin tưởng là cô ả điên nặng, có thể gây nguy hiểm cho xã hội và cần được giam kỹ trong bốn bức tường bệnh viện.

Tyler ngồi ôn lại vở tường từ đầu và không thấy có một khuyết điểm nhỏ nào cả. Thật là một kế hoạch hoàn hảo! Thành cha Nga Dmitri thì lo ẩn nấu kỹ ở Úc vì sợ tội Mafia thanh toán. Con nhỏ Margo thì bị giam ở nhà thương điên. Chỉ còn lại duy nhất một người là Hal Baker, nhưng thành cha này thì ông không lo. Gã là người dễ bị nắm thóp nhất. Đem gia đình gã ra hăm dọa là muốn gì mà gã chẳng nghe theo. Gã sợ xa vợ xa con. Gã sợ phải vào tù mà không được gặp vợ con. Gã sẽ cầm mồi. Loại người như gã này dễ bị mua chuộc nhất.

Vấn đề thật tuyệt vời! Tyler thích thú nghĩ thầm, sau khi việc chia gia tài hoàn tất, với số tiền được thừa hưởng, ông sẽ bay về Chicago để gặp người tình Lee. Ông sẽ mua căn nhà nghỉ mát ở Âu châu, và với chiếc du thuyền màu trắng lộng lẫy dưới ánh mặt trời, ông sẽ cùng người tình du ngoạn khắp năm châu. A ha, nhờ ai mà ông có được ngày hôm nay? Phải nói là nhờ ông bố mạt dịch đã tạo một sự hận thù tận xương tuỷ trong lòng ông. Tyler vẫn nhớ mồn một tiếng cười chế giễu của người cha độc ác: "Mày là một thằng *homo* thì suốt đời sẽ chẳng làm nên tích sự gì! Tao không hiểu tại sao dòng họ Stanford lại có đứa con như mày! Thật xấu hổ!"

Bây giờ để coi ai cười ai cho biết. Tyler thích thú đi xuống lầu để ăn trưa cùng gia đình.

Khi mọi người đã tề tựu đầy đủ

ở phòng ăn, Tyler lấy giọng bình thản báo tin cho mọi người biết là Julia sẽ không trở lại đây nữa và gửi lời chào tất cả. Kendall lên tiếng trước nhất:

- Tội nghiệp quá! Em nói chuyện thấy cô ta dễ thương đó chứ. Nếu có thì giờ tâm sự thì chắc hai chị em sẽ hiểu nhau nhiều hơn. Không biết chừng nào mình sẽ gặp lại cô ấy?

Marc nhìn vợ cười chế giễu:

- Tánh em hay lo bao đồng. Xong việc là cô ta sẽ mò về đây ngay lập tức. Tiếng gọi của đồng đô la lúc nào chẳng hấp dẫn!

Tyler thầm nghĩ: Marc nói đúng lắm. Nếu mình không cao tay ả thì cô ả làm gì mà chịu rời bỏ nơi này. Nhưng cô ả đừng hòng có cơ hội đặt chân trở lại.

Câu chuyện được chuyển qua những dự tính tương lai. Peggy nói với giọng e thẹn:

- Anh Woody dự tính mua một đàn ngựa đua...

Woody chen vào:

- Ở đó mà một đàn! Anh sẽ mua cả một chuồng lớn toàn những con ngựa đua thượng thặng cho thiên hạ thèm thường lé mắt chơi!

Tyler nhìn em gái, hỏi:

- Còn em dự tính sẽ làm gì?

Kendall nghe anh hỏi nhưng đầu óc nàng còn bận lo nghĩ đến lời lẽ trong mấy lá thư tống tiền: "...chúng tôi chờ đợi sự giúp đỡ của bà trong tương lai... Chúng tôi lấy làm cảm kích nếu bà có thể chuyển cho quý chúng tôi một triệu đồng để trang trải chi phí trong vòng mười ngày tới..."

Marc lắc cánh tay vợ:

- Kia em, anh Tyler hỏi, sao em không trả lời?

Kendall giật mình tỉnh mộng. Nàng đáp ứng:

- Ô... em sẽ khuếch trương công việc làm ăn. Em sẽ mở thêm văn phòng ở bên Anh và Pháp...

Peggy nhìn cô em chồng có vẻ thán phục:

- Dự tính vậy cũng hay đó chứ!

- Vâng. Trong vòng hai tuần tới, em có buổi trình diễn thời trang lớn

ở Nữ ưốc. Có lẽ em phải xuống đó để lo sắp xếp mọi việc... Còn anh Tyler, anh dự tính sẽ làm gì?

Tyler nhìn mọi người, giọng đạo đức giả:

- Anh sẽ cho các hội từ thiện. Có nhiều cơ sở hoạt động đang cần tài trợ. Anh sẽ lập quỹ giúp học sinh nghèo hiếu học, giúp các em cô nhi...

Đầu óc của Tyler lơ mơ, miệng nói nhưng trong óc ông đầy hình ảnh người tình đẹp trai tên Lee. Thật ra ông cần tiền để mua tình yêu chứ cá nhân ông, ông không đến nỗi thiếu thốn. Ý nghĩ mất Lee làm ông quặn thắt trong tim và phải tìm đủ mọi cách để kiếm được càng nhiều tiền càng tốt. Ông nhìn lại thằng em Woody. Hẳn là một thằng nghiện hút, dù có tiền đập đến đâu gối hần cũng chẳng ngóc đầu lên được, tương lai hẳn kể như bỏ. Có tiền nhiều thì thằng em ông càng hút xách nhiều hơn, càng dễ chết. Tiền đối với một số người không mang lại hạnh phúc. Tyler đôi lúc tò mò tự hỏi, không biết thằng em ông kiếm ở đâu ra thuốc mà hút, ngay cả những ngày trú ngụ ở lâu đài Rose Hill, hẳn vẫn có thuốc hút đều đều. Tyler nhìn sang cô em gái. Kendall thông minh và có tài. Với số tiền thừa hưởng, cô em gái ông sẽ có một tương lai rực rỡ, có cơ hội phát huy hết khả năng. Marc, cậu em rể coi khá duyên dáng, hấp dẫn. Phải chi hẳn ta như Lee thì hay biết mấy...

Tyler nhìn sang Peggy, thầm nghĩ, cô gái này mới thật đáng thương. Không biết tại sao cô ả sợ và nể Woody đến như vậy? Chắc cô ả yêu chồng kinh khủng lắm mới chịu đựng người chồng dờ người dờ ngợm, không nghề nghiệp gì còn đam mê hút xách, tánh tình thô lỗ đánh vợ... Có lẽ cô ả sợ rời chồng ra sẽ không thể nào sống một mình được. Có những loại đàn bà như vậy. Thà chấp nhận đau khổ mà có một người đàn ông bên cạnh chứ không thể tự lập. Ông đã bao phen ngồi trên bục xử, thấy nhiều người đàn bà bị chồng đánh đến thâm tím mảy mặt

nhưng vẫn một mực bênh chồng. Cũng có những người đàn bà, bỏ được người chồng vũ phu này thì lại vội vã kiếm ngay một ông khác cũng chẳng khá hơn, rồi cuộc tránh vỏ dưa gặp vỏ dừa. Tyler cao hứng nghĩ thêm: "Nếu lũ em biết được mình sắp đặt mọi việc, chủ chốt trong mọi vai trò, từ việc mưu sát ông già, moi thầy ông lên thủ tiêu, mượn một con nhỏ bá vợ đóng vai con gái nhà triệu phú... Ha ha... không biết khuôn mặt tội nó sẽ biến đổi như thế nào? Chắc buồn cười lắm! Thêm nữa, nếu tội nó biết từ ngày hôm nay mình là chúa tể nắm quyền điều khiển vương quốc Stanford thì chắc tội nó há hốc mồm ra vì ngạc nhiên..."

Nghĩ đến đây, Tyler cất tiếng cười khan. Mọi người ngơ ngác nhìn nhau không hiểu ông anh mắc chứng gì mà cười lãng nhách như vậy! Thật ra, giấu một bí mật thích thú, không thể chia sẻ với ai kể cũng khó chịu lắm lắm.

Sau bữa cơm, Tyler trở về phòng riêng để điện thoại cho Lee. Tiếng chuông reo lạnh lạnh ở đầu giây bên kia nhưng không ai nhắc. Tyler thất vọng với ý nghĩ anh bỏ chắc lại đi với một người nào khác rồi. Có lẽ anh chàng không tin là Tyler có đủ khả năng sắm du thuyền. Được rồi, mình sẽ chứng tỏ cho anh chàng thấy là mình có thừa sức. Không biết cuộc chia gia tài chó chết này kéo dài đến bao lâu nữa! Mình cần có tiền gấp, nếu không sẽ để vuột mất Lee. Mình phải điện thoại hối thúc ông già luật sư Fitzgerald hay anh chàng Sloan mới được. Làm ăn gì mà cà rịch cà tang. Xong chuyện rồi mình sẽ kiếm người thay thế đám luật sư cà chớn này.

Tyler vừa bấm số điện thoại thì có tiếng gõ cửa. Lão quản gia lộ đầu vào kính cẩn nói:

- Thưa ngài chánh án, có thư hỏa tốc gửi đến cho ngài.

"Chắc là thư chúc mừng của ông xếp chánh án Keith chứ gì!", Tyler vừa nghĩ thầm vừa giơ tay đón lấy phong bì. Ngoài bì thư là chữ viết

của một người xa lạ. Địa chỉ người gửi ở góc trái phong bì cho biết xuất xứ từ Kansas. Tyler mở thư, hững hờ đọc:

"Kính gửi ngài chánh án Stanford, Chắc ngài đã biết ngài có một cô em gái cùng cha khác mẹ tên Julia chứ gì? Mẹ cô ấy là Rosemary Nelsen và người cha chính là ông Harry Stanford. Nếu ngài muốn tìm gặp cô em ngài thì xin ngài liên lạc về địa chỉ sau đây.... số nhà... đường..."

Tôi tin chắc là Julia sẽ rất vui mừng tìm được các anh chị đã thất lạc từ lâu.

Một người bạn của Julia."

Trời đất! Tyler nhìn trừng trừng vào những dòng chữ như không thể tin vào mắt mình. Tự dưng ông thấy lạnh ở sống lưng. Ông ôm đầu, la thầm trong trí: "Không! Không thể nào! Chắc là kẻ mạo danh nào đó. Ta không thể chấp nhận một nhân vật nào xuất hiện trong lúc này, mọi kế hoạch sẽ bị phá vỡ hết!" Tuy nghĩ thế nhưng linh tính cho ông biết người này chính là Julia thật, đứa em gái cùng cha khác mẹ đã thất lạc từ lâu. "Con chó chết khốn nạn bây giờ chường mặt ra để đòi chia gia tài. Đừng hòng! Phần đó là của ta, công trình ta dựng một vở kịch hoàn hảo như vậy, chẳng lẽ giờ chót bị phá vỡ một cách đốn đau như vậy sao? Ta không thể để cô gái này khơi khơi đến nhận anh em và ẵm một số bạc ngon lành như vậy. Lại còn làm sao giải thích cho xuôi với mọi người về một Julia thứ hai đây?..."

Phải hành động gấp mới được. Con chó để khốn nạn này xuất hiện thì mọi kế hoạch sẽ đổ vỡ hết. Tyler với tay nhắc điện thoại và quay số của Hal Baker.

Chương 21

Ông bác sĩ chống cằm có vẻ suy nghĩ, sau cùng ông lắc đầu nói với bệnh nhân:

- Tôi đã từng thấy nhiều người có chứng bệnh tương tự bệnh của ông,

nhưng chưa có ai nặng như vậy, thật là lạ!

Hal Baker vừa gãi tay sồn sột vừa gật đầu đồng ý.

- Nay ông Baker, có ba giả thuyết về chứng ngứa ngoài da của ông: một là do một loại nấm sống trên da, hai là do dị ứng thức ăn hay không khí, ba là phát xuất từ não bộ, mỗi khi ông hồi hộp hay khó chịu về việc gì thì tự nhiên cơ thể ông có phản ứng gây ra ngứa ngáy. Tôi có thử nghiệm mẫu da của ông thì thấy không phải là do nấm. Ông cũng cho biết là ông không làm việc gì tiếp xúc với hoá chất nên tôi nghĩ chỉ có thể là do thần kinh...

Hal ngập ngừng hỏi:

- Nếu như vậy thì mình không có cách nào trị khỏi hay sao?

- Có chứ...

Vừa nói ông bác sĩ vừa đứng dậy, mở tủ thuốc lấy ra một tuýp thuốc trong ngăn tủ và đưa cho Hal:

- Bây giờ tay của ông có ngứa không?

Hal nhăn nhó vừa cào tay vừa nói:

- Trời ơi, tay tôi ngứa muốn lột da vậy đó.

- Vậy ông bôi thử loại pô-mát này xem sao.

Thuốc thật là hiệu nghiệm. Hal thấy hai bàn tay của mình đỡ ngứa hẳn đi như một phép lạ. Hal kêu lên mừng rỡ:

- Ô, đỡ ngứa lắm ông ơi.

Ông bác sĩ mỉm cười hài lòng:

- Tốt, ông cứ tiếp tục bôi thuốc cho đến khi hết ngứa thì thôi. Ông cầm luôn ống thuốc này về nhà mà xài. Để tôi viết toa cho ông, khi nào hết thì mua mà dùng tiếp.

Hal đứng dậy bắt tay ông bác sĩ, miệng cảm ơn rối rít.

Trên đường về nhà, Hal vừa lái xe vừa huýt gió ra vẻ yêu đời lắm. Căn bệnh ngứa quái ác hành hạ hắn bao lâu nay đã có thuốc chữa. Có lẽ ông bác sĩ nói đúng, bệnh ngứa này phát xuất từ hệ thống thần kinh. Hal nhớ lại từ lúc gặp ông chánh án Tyler thì hắn mới có căn bệnh quái ác nào chớ trước kia hắn đâu có! Cái

ngày xuân em đi hái hoa

Ngày xuân em đi hái hoa. Nhánh đào năm ngoái sà sà trước hiên. Em đưa tay. Em cười duyên. Nhánh đào năm ngoái này riêng một người...

Hình như em đang đi chơi? Nhánh đào em ngắt chút rồi em đi. Mái hiên gió chạm thăm thì. Cảm ơn em để xuân về có hoa!

Em đi gần. Em đi xa. Em như cánh bướm bay qua cổng trời. Mùa xuân nhờ em mà tươi. Nhánh đào năm ngoái vì người ngát hương...

Em đi rồi. Như làn sương. Tan trong nắng mới vương vương mây hồng. Ước chi em để anh bông. Mình bay ra biển ra sông bay hoài!

Mùa xuân nào. Mùa xuân ơi! Tôi đang nằm mộng thấy người xuân xưa... Bích Câu Kỳ Ngộ không ngờ. Nụ hôn trên má bây giờ còn thơm!

trần văn lệ

cảm giác được hưởng tự do của người đã từng ngồi tù như Hal khiến hắn thấy sung sướng khi được hít thở không khí trong lành như mọi người. Cuộc đời tươi đẹp quá! Hal cảm thấy thoải mái khi đã chu toàn mọi công tác ông chánh án giao phó. Từ đây hắn có thể ăn ngon ngủ yên bên cạnh vợ con. Hắn sợ nhất là phải sống xa những người thân yêu này.

Lái xe vào sân, Hal nhảy chân sáo lên những bậc tam cấp. Vợ hắn đón chồng bằng khuôn mặt rạng rỡ tươi vui. Nhưng Hal không vui được lâu khi nghe vợ báo tin:

- Có ông nào tên Jones gọi cho anh và nói anh liên lạc gấp, có chuyện cần.

Hal nghe lạnh ở sống lưng. Hắn tưởng mọi công tác đã hoàn thành rồi cơ mà. Hai bàn tay hắn lại bắt đầu ngứa ngáy.

Phải công nhận là trong quá khứ Hal đã phạm nhiều lỗi lầm đối với xã hội, nhưng Hal tự bào chữa cho

những tội lỗi đó là do hắn nghĩ đến vợ con mà thôi. Hắn cần tiền, cần kiếm miếng ăn, tấm áo cho lũ con, trí óc nông cạn của hắn chỉ nghĩ được thế thôi. Nhưng lần này, dù dân độn cách mấy Hal cũng phải thấy mình thật đáng ghê tởm. Hắn bị ra lệnh phải phạm tội giết người. Trời ơi, hắn không thù oán gì với nạn nhân mà người ta buộc hắn phải ra tay không thương xót. Hal ôm đầu khổ sở, yên lặng không nói gì. Người ở đầu giây bên kia cất tiếng hỏi:

- Sao mà im lặng vậy? Ý cậu thế nào?

Hal lắc đầu, nói bằng giọng ngập ngừng:

- Thưa chánh án, tui không thể làm như vậy được. Xin ông làm ơn kêu người khác...

Phía bên kia im lặng hồi lâu, sau cùng người đàn ông lên tiếng:

- Tùy cậu. Gia đình cậu vẫn thường chứ nếu không có cậu ở nhà?
(còn tiếp)



Bút Chì phụ-trách

Làng Văn mở mục "Độc-giả thắc-mắc" để giải-đáp những nghi-vấn của bạn đọc về các lãnh-vực: văn-học, nghệ-thuật, khoa-học, xã-hội, chính-trị, kinh-tế, nhân-văn, v.v.

Trong mục-đích học-hỏi, Bút Chì hoan-nghênh mọi ý-kiến đóng-góp về câu trả lời.

Vì khuôn-khổ hạn hẹp của một tiểu-mục, xin vui lòng hạn-chế mỗi lần hỏi tối-đa ba câu. Đa tạ.

Mang mang hay man man?

Hỏi: Trong câu thơ: "Hồn theo mây khói, phách man man", cháu thắc mắc không biết hai chữ "man man" viết như vậy là đúng hay viết "mang mang" mới đúng; và đây là chữ nôm hay chữ hán việt? Man man có phải nghĩa là mờ mờ? Còn mang mang có phải nghĩa như mệnh mông?

Thiên Khôi
Montréal

Đáp: Cả man man lẫn mang mang đều gốc Hán. Có tất cả ba chữ man man và ba chữ mang mang, như sau:

- man-man: 曼曼 lâu dài.
- man-man: 蔓蔓 cây cỏ tốt tươi.
- man-man: 漫漫 lan rộng ra, nhìn không rõ.
- mang-mang: 茫茫 xa-xôi, mù-mịt, mờ-mịt.
- mang-mang: 芒芒 mệnh-mông, không rõ ràng.
- mang-mang: 忙忙 bận rộn, gấp

rút.

Trong câu thơ cháu hỏi, hai chữ man man gần với chữ thứ ba (mờ-mịt).

Vương giả chi hoa

Hỏi: Trong bài "Tết qua bưu hoa" trên một tờ báo địa phương, tác giả viết rằng: "Lan có tên khoa học là 'Orchidaceae', có nghĩa là 'chúa của loài hoa'." Cháu cũng có nghe người ta nói, lan là "vương giả chi hoa", vua các loài hoa. Vậy hai câu này, một Đông một Tây, ở đâu có trước?

Trịnh Văn Hồng
Cali

Đáp: Cháu nên cẩn-thận, cả hai điều trên đều có nhiều nhầm-lẫn tai-hại.

Thứ nhất, chữ "orchidaceae" phải viết như vậy mới đúng, số nhiều là "orchidaceous." Chữ "orchidaceae" xuất xứ từ tiếng cổ la-tinh "orchis" hay "orchidis" và tiếng cổ Hi-lạp "orchis", có nghĩa là dịch-hoàn (trứng dái hay hòn dái - do hình dạng bầu rỗng của một số loại lan), không phải là "chúa của loài hoa."

Thứ hai, chữ hán-việt, "vương giả chi hoa" cũng không có nghĩa là "vua của loài hoa" hay "chúa của loài hoa" mà là "hoa của bậc vương giả."

Muốn diễn nghĩa "chúa của loài hoa", phải dùng chữ "hoa vương" hay nịnh đầm hơn một chút, là "hoa hậu."

Ngũ đại hồ

Hỏi: 1) Trong năm cái hồ lớn, giữa Canada và Mỹ, có mấy hồ thuộc Canada và mấy hồ thuộc Mỹ?

2) Lớn nhất là hồ nào, nhỏ nhất là hồ nào? Đứng hàng thứ mấy trên thế giới? Làm sao để dễ nhớ tên các hồ này?

3) Ngoài 5 hồ trên, Canada còn có các hồ lớn nào khác?

Trần Văn Lâm
Toronto

Đáp: 1) Trong năm hồ này, chỉ có hồ Michigan hoàn-toàn thuộc Mỹ; 4 hồ còn lại, mỗi nước làm chủ một

phần.

2) Hồ lớn nhất là Superior (82.100 cây số vuông). Hồ này đứng hàng thứ nhì trên thế-giới, sau hồ Caspian (giữa Ba-tư, Nga, Kazakhtan, Turkmenistan và Azerbaijan: 378.400 cây số vuông).

Hồ nhỏ nhất trong ngũ đại hồ là Ontario (18.960 cây số vuông - rộng hơn gấp ba lần tỉnh-bang Prince Edward Island).

Tên 5 hồ này viết tắt thành "HOMES", lấy 5 chữ cái này làm "mốc" để nhớ các tên hồ:

- H: Huron
- O: Ontario
- M: Michigan
- E: Erie
- S: Superior.

Ngoài ngũ đại hồ, Canada còn có các hồ lớn khác, như:

- Great Bear ở Northwest Territories: 31.328 cây số vuông,
- Great Slave ở Northwest Territories: 28.568 cây số vuông,
- Winnipeg, tỉnh-bang Manitoba: 24.387 cây số vuông.

Tiền Canada, tiền Mỹ

Hỏi: Hiện giờ 1 gia-kim chỉ bằng .65 mỹ-kim. Trong vòng 30 năm nay, có bao giờ tiền Canada cao hơn tiền Mỹ?

Lê Thị An
Montreal

Đáp: Có hai năm tiền Canada cao hơn tiền Mỹ:

- 1974: 1 gia-kim = 1,0225 mỹ-kim.
- 1976: 1 gia-kim = 1,0141 mỹ-kim.

Tiểu Á

Hỏi: 1) Chúng tôi có nghe nói đến vùng Tiểu Á. Xin bác cho biết vùng Tiểu Á này gồm những nước nào?

2) Ai đặt cho Sài-gòn là "Hòn ngọc Viễn-dông"? Tại sao Hương-cảng đẹp hơn nhiều lại không được đặt tên đó?

Lê Cảnh Vinh
Úc

Đáp: 1) Tiểu-Á-Tế-Á là phần Á-châu của nước Thổ-nhĩ-kỳ.

3) Người Pháp gọi Sài-gòn là “hòn ngọc Viễn-đông.” Họ không tôn Hương-cảng lên, vì Hương-cảng lúc đó là nhượng-địa thuộc Anh, trong khi Sài-gòn thuộc Đông Pháp.

(Ghi-chú: câu 3, về các kỳ quan thế giới, xin ông xem lại các số cũ, hoặc đón xem *Kiến văn thường thức*, gồm các câu trả lời của BC trong mục này, bổ-túc và xếp theo loại).

Bồi thẩm

Hỏi: Trong sở tôi, khi được (đúng ra là *bị*) toà gọi đi làm juror trong jury, chúng tôi không được sở trả lương, và toà chỉ trả rất ít, không đủ tiền ăn trưa và đậu xe. Luật này ở Canada có gì khác không?

Helene Nguyen
California

Đáp: Luật về bồi-thẩm và bồi-thẩm-đoàn ở các nước Âu Mỹ tương-đối giống nhau:

- Sở làm bắt buộc phải cho nhân-viên được chọn làm bồi-thẩm vắng mặt ở sở, dù là một vài tuần hay có khi kéo dài nhiều tháng. Sở làm không phải trả lương trong những ngày nhân-viên đi làm bồi-thẩm. Khi nhân-viên hết nhiệm-vụ bồi-thẩm, trở lại sở, sẽ tiếp-tục chức-vụ cũ hoặc tương-đương, sở không được làm khó dễ, không được giảm lương, cắt phúc-lợi nhân-viên (benefits) hay thâm niên. Vi-phạm một trong các điều này, sở làm sẽ bị phạt tới 10.000\$ và tối-đa 3 tháng tù.

- Chính-phủ và toà-án không trả lương cho bồi-thẩm. Tại tỉnh-bang Ontario, bồi-thẩm được trả 2.75\$ một ngày trong 10 ngày đầu; lên 40\$ một ngày bắt đầu từ ngày 11 đến ngày thứ 49; từ ngày 50 trở đi, mỗi ngày được trả 100\$. Bồi-thẩm phải tự-túc tiền ăn và tiền đậu xe (có ngoại-lệ), chính-phủ lo cho chỗ ngủ đêm nếu phải ở lại qua đêm. Nếu phải di-chuyển xa, bồi-thẩm được trả theo cây số di-chuyển bằng xe nhà, hoặc được bồi-hoàn vé xe đò, xe lửa, tàu thủy hay

máy bay.

Vấn-đề thông-dịch ở LHQ

Hỏi: Ở LHQ, người ta dùng tiếng gì và vấn đề thông dịch ra sao?

Huỳnh Văn Thông
Toronto

Đáp: Sáu ngôn-ngữ chính ở LHQ là Anh, Pháp, Tây-ban-nha, Nga, Trung-hoa và Á-rập; ngoài ra, có tiếng Đức, dù không được hoàn-toàn chính-thức. Với 7 thứ tiếng này cần tới 42 bản dịch, 21 máy nghe và 315 thông-dịch-viên.

Ngôn-ngữ vùng Toronto

Hỏi: Ở nơi tôi ở (Mississauga) có bao nhiêu người nói tiếng Anh, Pháp và các ngôn-ngữ khác? Tôi nghe nói là người Anh thuộc “thiểu-số” so với tất cả các dân tại Toronto?

Lê Văn An
Mississauga

Đáp: 1) Ông hỏi về Mississauga, nhưng Bút Chì chỉ có thống-kê theo đơn-vị hành-chánh (vùng). Thành-phố Mississauga thuộc vùng Peel:

Vùng Peel, dân-số: 849.305; 63,6% nói tiếng Anh; 4,2% nói tiếng Punjabi (Ấn); 3,3% nói tiếng Ý, Bồ-đào-nha và Trung-hoa; 3% nói tiếng Ba-lan.

Toronto, dân-số: 2.363.875; 54,2% nói tiếng Anh; 8,1% nói tiếng Trung-hoa; 4,8% nói tiếng Ý; 3% nói tiếng Bồ-đào-nha; 2,3% nói tiếng Tây-ban-nha và 2% nói tiếng Ba-lan.

Số người nói tiếng Anh càng ngày càng tăng, vì ngay cả con cháu của di-dân, đến thế-hệ thứ ba, thứ tư, hoàn-toàn không còn nói tiếng tổ-tiên nữa, chỉ nói tiếng Anh.

2) Ở Toronto, tuy người nói tiếng Anh vẫn chiếm đa-số (54,2%) nhưng người gốc Anh thuần-túy lại là “thiểu-số” (5,65% dân-số).

Sắc dân đông nhất tại Toronto là người Trung-hoa, kể là Ý, Gia-nã-đại rồi mới tới người Anh. Xin xem các con số ghi sau:

- Trung-hoa: 209.395 người (8,86%)

- Ý: 158.810 người (6,72%)

- Gia-nã-đại: 133.735 (5,66%) -

Gọi là “người Gia-nã-đại”, là những người có tổ-tiên di-cư tới Gia-nã-đại từ nhiều đời, họ không còn nói cùng thứ tiếng với tổ-tiên (chỉ nói tiếng Anh), hoặc đã pha giống và không còn tự coi như người thuộc gốc nào nữa.

- Anh: 133.505 (5,65%)

- Ấn-độ: 107.220 (4,54%)

- Bồ-đào-nha: 79.875 (3,38%)

- Người Jamaica: 65.495 (2,78%)

- Do-thái: 64.985 (2,75%)

- Phi-luật-tân: 58.295 (2,47%)

- Ba-lan: 49.145 (2,08%)

- Tô-cách-lan: 46.495 (1,97%)

- Hi-lạp: 46.490 (1,97%)

- Ái-nhĩ-lan: 39.200 (1,66%)

- Đức: 27.790 (1,18%)

- Ô-khắc-lan (Ukrainian): 25.905 (1,10%)

- Việt-nam: 24.825 (1,06%)

- Đại-hàn: 21.510 (1%)

- Tây-ban-nha: 20.730 (0,88%)

- Tích-lan: 20.210 (0,86%)

- Ba-tư: 19.075 (0,81%)

- Pháp: 18.475 (0,79%).

Còn lại là các sắc dân khác: Somali, Tây-án, Hung-gia-lợi, Tamil, Guyna, Macedonian, người da đen, Nhật, Trinidad, đen Phi-châu, Hoà-lan, Hôi,...

Mèo mả gà đồng

Hỏi: 1) Trong thành ngữ “mèo mả gà đồng” thì gà đồng là con gà ngoài đồng hay con ếch?

2) Có phải người Việt và người Tàu nói là “giới-thiệu” trong khi người Nhật nói là “thiệu-giới”?

3) Có thật người Nhật dùng chữ “trượng phu” với nghĩa “khoẻ mạnh” không?

Lê Nhân Tâm
Washington

Đáp: 1) Trong thành-ngữ *mèo mả gà đồng*, BC tin rằng *gà đồng* là con gà ngoài đồng; dù rằng người Quảng-đông cũng gọi con ếch là *gà đồng*

(điền-kê, âm là *thìn-cáy*) nhưng là tiếng địa-phương.

2) “Thiếu-giới” là cách dùng của tiếng Trung-hoa cổ-đại. Trong tự-điển Từ Hải: “*thiếu-giới* cũng viết là *giới-thiếu*”. Lỗ Tấn trong bài *Đáp quốc-tế văn-học-xã vấn* hãy còn dùng chữ này. Hiện người Nhật còn nói “*thiếu-giới*” (*shōkai*) nhưng người Tàu chính gốc ngày nay (và người Việt) đều nói là “*giới-thiếu*”.

3) Đúng. Người Tàu dùng chữ *trượng* phu với hai nghĩa: *có khí-phách đàn ông* và *ông chồng*; người Việt cũng dùng với hai nghĩa: *có khi phách đàn ông*, hoặc *nam nhi*; thì người Nhật dùng với nghĩa *chắc-chắn, khoẻ mạnh*.

Khi nâng đỡ một người bị ngã, ta hỏi: “*có sao không?*” thì người Nhật hỏi: “*có đại trượng phu không?*” (*Daijoobu desu ka?*)

Nên để ý là cách dùng của người Nhật khác người Tàu và chữ nho của ta

(tiếng Trung-hoa cổ) rất nhiều. Ta nói là “*cố-gắng hết sức để học-hành*”; Tàu nói “*phi-thường nỗ-lực độc-thư*” còn Nhật nói “*nhất sinh huyền mệnh miễn cưỡng*” (*isshookenmei ni benkyoo suru*): miễn-cưỡng một đời treo mạng, nghe như bị ai đó ám-sát bằng cách treo cổ!

gôm

Làng Văn số 172, trang 108, câu “*Lê Đức Thọ, tức Đinh Đình Thiện*” xin sửa lại là “*Lê Đức Thọ, anh Đinh Đình Thiện*.”

Gia-đình Lê Đức Thọ có bốn chị em: bà cả, từng giám-đốc cửa hàng giao-tế Hà-nội, kể là Lê Đức Thọ (ủy-viên Bộ Chính-trị, Trưởng ban Tổ-chức Trung-ương Đảng); Đinh Đức Thiện (Tổng Cục trưởng Tổng cục Dầu Khí) và Mai Chí Thọ (nguyên bí-thư Thành-ủy Sài-gòn).

Kiến tụng

Sau đây là những vụ kiện tương như giỡn chơi mà có thiệt trên cõi đời ô-trọc này.

Tháng 1.98, Tối Cao Pháp Viện Mỹ đưa ra phán-quyết tối hậu về vụ câu học-trò Jerry Boyett kiện thầy giáo và trường Trung-học Luverne, đòi “quyền” ra khỏi lớp để tiêu tiểu trong giờ học. Bản tin không nói rõ là cậu Boyett đòi hành xử quyền tự-do đi tiêu tiểu mỗi giờ mấy lần và kéo dài bao lâu; chỉ thấy Tòa Tối cao phán: “*Nô!*”

Tháng 4.98, Bồi-thẩm-đoàn ở Columbian thuộc tiểu-bang Alabama cũng đưa ra một quyết-định tương-tự, lần này với chó. Nguyên bà chủ chó tên Clara Kizer sáng sủa cho “*cục cưng*” bĩnh vào vườn hàng xóm. Bị than-phiên, bà vác đơn đi kiện, tranh-đấu cho câu quyền, bao gồm cả quyền tự-do phóng-uế. Bà Kizer lý-luận: từ lẽ đường đo ra 11 feet (tức 3,3 thước), là đất công mặc dù tư-nhân có bổn-phận chăm-sóc. Đã là đất công thì “*cục cưng*” của bà có toàn quyền sử-dụng vào mục-đích riêng-tư của nó.

Nghiep-đoàn Quân-nhân Hoà-lan, tổ-chức đã tranh-đấu thắng-lợi cho quyền để tóc dài của quân-nhân xứ này năm 1977, hiện đang tranh-đấu cho nữ-quân-nhân quyền được đeo nhẫn ở ... lưỡi. Nghiệp-đoàn viện-dẫn lý-do: quân-lệnh chỉ cấm đeo nữ-trang trên đầu, không cấm đeo nữ-trang trong đầu. Thế mà hay! Từ nay cấm các

TIN VUI CHO QUÍ ĐỘC-GIẢ DÀI HẠN. TÁI HẠN 2 NĂM, ĐƯỢC HƯỞNG GIÁ ĐẶC-BIỆT

. Tái hạn 6 tháng (12 kỳ báo): \$55 (đường bộ, thủy)**

. Tái hạn 1 năm (24 kỳ báo): \$105 (đường bộ, thủy)**

. Tái hạn 2 năm (48 kỳ báo): \$180 (đường bộ, thủy)**

* Độc-giả chưa hết hạn, có thể tái hạn sớm để hưởng giá đặc-biệt 2 năm. Giá này áp-dụng cho tới hết ngày 31.3.1999.

** Báo gửi trong Canada, trả bằng gia-kim; báo gửi ngoài Canada, trả bằng mỹ-kim, hoặc theo bảng giá (2 năm) sau đây: báo gửi sang Anh: 120 bảng Anh đi Pháp: 1100 pháp-quan / đi Đức: 340 đức mã.

Tòa-soạn đề-nghị cùng quý độc-giả cư-ngụ tại Hoa-kỳ: chỉ cần mua báo gửi bằng đường bộ để được giá rẻ. Có thể gửi tái hạn (sớm) kèm lời yêu-cầu “*chuyển sang đường bộ*”, toà-soạn sẽ chiết-tính lại, gia-tăng số báo qui vị sẽ nhận được.

đầu làng cuối xóm

Mỡ (Làng Văn)



bà lính mở mồm ra nhé! Sự khác nhau giữa hai chữ “trên đầu” và “trong đầu” ở chỗ quí bà đóng hay mở cái đài phát-thanh!

Một khoa-học-gia Mỹ kiện McDonald đòi 5 triệu mỹ-kim về vụ ông ta suýt ăn phải một cái đuôi chuột trong gói khoai chiên. Tuy-nhiên, điều-tra-viên tìm được xác một con chuột cụt đuôi trong số chuột trong phòng thí-nghiệm của nguyên-đơn, ráp với cái đuôi chuột chiên thì vừa khớp, và loại đầu được dùng chiên đuôi chuột không cùng loại với đầu McDonald dùng chiên french fries.

Một tù-nhân ở Mỹ nộp đơn kiện nhà tù đã làm cho anh nhiễm độc khói thuốc lá từ một tù nhân khác ở xà-lim bên cạnh. Điều đáng kể là chính nguyên đơn cũng hút thuốc.

Một tù-nhân ở Brooklyn kiện cai tù và nhà tù, đòi bồi-thường 989 tỉ mỹ-kim về tội đánh và làm rách chiếc áo ngoài của anh ta. Lúc bị cai tù hành hung, anh tù đang cởi trần.

Một cụ bà 73 tuổi ở Milwaukee khai từ ngày cụ bị bàng ghi điểm Bingo rơi trúng đầu, cụ bỗng thay đổi tánh tình, đâm ra si-mê tha-thiết các cụ bà khác và luôn luôn lúc nào cũng cảm thấy khoái cảm như đang đánh cờ người. Cụ bà kiện hội nhà thờ, nơi tổ-chức Bingo từ-thiện, đòi

bồi-thường 90.000 mỹ-kim. Tuy-nhiên, tòa đã bác đơn kiện vì cụ bà chống lại lệnh toà, không đến gặp bác-sĩ tâm-thần để trắc-nghiệm tâm-trí.

Một phụ-nữ Do-thái kiện chương-trình Dự-báo thời-tiết về tội đoán sai, bảo rằng ngày hôm sau nắng đẹp khiến cô đi chơi mặc mưa và bị cảm.

Một nhà dự-báo thời-tiết Nhật thay mặt bày ngông trời, kiện chính-phủ đòi thực-hiện khu ao đầm cho chúng sinh sống. Tòa phán-quyết: toà tuyên-bố vô-thẩm-quyền để can-thiệp chuyện ... nga quyền; và ngông không có nhân quyền để kiện người.

Một bà nhà văn Mít vác đơn đi kiện một nhà báo Giao-chỉ về tội giễu-cợt vì bà ta viết trong sách rằng bà ta vẫn còn “nguyên-si” mặc dù đã lấy chồng và đẻ ra một bầy con.

Trái cựa

Xã-hội này đầy dẫy những chuyện trái cựa. Các cụ làm ơn giải-thích giùm:

- Ship là tàu, car là xe, thế những tại sao shipment chở bằng xe mà cargo lại chuyển bằng tàu?

- Park là đậu xe, drive là lái xe, thế nhưng người ta lái xe trên parkway và đậu xe trên driveway.

- Olive là trái ô-liu và baby là em bé. Olive oil tất-nhiên ép từ trái ô-liu ra thế nhưng baby oil thì ép từ đâu?

- Tương-tự, sữa bò là sữa của con bò, hiểu được; nhưng cạnh đó lại có sữa ông thọ, sữa con chim, sữa trái núi.

- Các cụ thường nói: “tôi đi khám bác-sĩ” (thay vì tôi đến nhờ bác-sĩ khám); nhưng không bao giờ nói “tôi đi khám nha-sĩ”, phải chăng “khám bác sĩ” tiện hơn?

Ăn cơm chúa, múa lơ-vờ

Báo của cụ Hồ Văn Đồng bên DC đăng một mẫu truyện trái cựa, xin kể lại như sau:

“Chuyện nghe được ở quán phở Xe Lửa, khu Eden, Virginia:

Một người hỏi:

- Đố các anh có biết ai trong số đồng-bào tị-nạn cộng sản ở Hoa-kỳ này muốn cho CSVN tồn-tại mãi không?

Một người lên tiếng:

- Chỉ xuyên-tạc! Con người ta ăn cơm chứ có ai ăn chất bẩn đâu mà muốn cho CSVN tồn-tại mãi?

- Thế mới lạ và tôi mới hỏi! Trước đây người ta làm đài Âu-châu tự-do để chống Cộng khiến CS Đông Âu tan hàng. CS Đông Âu không còn, đài Âu-châu mất đối-tượng, cũng cuốn gói đi theo..

- Như thế, ý anh muốn nói, nếu CSVN tan hàng như Đông Âu thì đài Á-châu tự-do đẹp tiệm và nhân-viên của họ sẽ thất-nghiệp như nhân-viên đài Âu-châu tự-do chứ gì?

- Đúng vậy! nếu không thì tại sao tôi không nghe đài Á-châu tự-do phê-bình, chỉ-trích gì CSVN cả?

- À há!”

Thực sự không phải vì đài Á-châu tự-do “không chống Cộng”, mà chỉ vì ông Trưởng ban Việt-ngữ Nguyễn Ngọc Bích trót tuyên-bố “không chống bất cứ chính-phủ nào.” Đồng-bào cứ yên-tâm mà chờ, ngày nào ông Bích về hưu, ngày ấy biết đâu đài ta sẽ... làm việc! ●



LTS: Bài viết sau đây từ quốc-nội gửi ra, do nhóm "Thông-diệp xanh" ở Đông Âu phổ-biến.

Bài viết thuộc loại phúng-thích. Tác-giả làm ra về đứng về phía Đảng để bào-chữa về vấn-đề tham-nhũng, hệ-quả tất-yếu của quốc-nạn cộng-sản. Đây là nụ cười méo mó của tầng lớp dân đen đang chịu-đựng sự rút-rỉa của lũ kên kên, mệnh danh là "Đảng" nhà "Nhà nước". (LV)

Luận bàn về tông, lông và cánh

. Hai Cù Lân

Thưa quý vị nhà báo hải ngoại, Thiết chẳng sung sướng gì phải ngồi vô bàn viết bức thư này cho quý vị. Nhưng hổng viết thời ảm ức trong lòng: mấy số báo của quý vị mà tui vô tình được đọc đã làm tui nổi quạu. Cái này là trời hành tui đây, chớ tánh tui vốn hiền khô, ai nói chi cũng mặc.

Tui nổi quạu vì lũ công an và hải quan ăn hại dái nát đã không ngăn nổi mấy tờ báo của quý vị, nói thiết: không phải lá cải nữa, mà là lá xu hào sâu đục, lọt qua được các cửa khẩu đáng lẽ phải canh phòng cẩn mật để một con ruồi bay không lọt. Đảng đã chỉ thị nhiều rồi, không ngày nào Đảng không nhắc nhở: phải nâng cao cảnh giác cách mạng đối với mọi âm mưu diễn biến hòa bình của kẻ thù giai cấp, đặc biệt đối với các văn hóa phẩm độc hại mà chúng tìm cách tuồn vô nước ta.

Sau, tui nổi quạu vì thấy quý vị, tự xưng nhà báo, mà lại rất không sòng phẳng trong cách đánh giá người

khác... Trong các bài viết về quốc nạn tham nhũng, những lời ám chỉ nhằm vào các nhà lãnh đạo hiện nay thiết là hàm hồ, thiết là nông nổi. Cứ cho rằng những điều quý vị nói ra là trúng đi chăng nữa, thử hỏi trong mọi thời đại, ở mọi nơi, có chính quyền nào là hoàn toàn trong sạch?

Tội nghiệp, ở xa nước lâu năm, quý vị hổng am hiểu tình hình quê hương, hổng cập nhật tin tức, lại bất tài, xin cứ huych toẹt ra như vậy, cho nên khi nổi hứng lên chỉ trích ai thời cứ một mực chỉ trích lấy được, không hề ngó trước ngó sau. Cho nên trật lất hết. Như vậy làm sao thuyết phục được độc giả?

Nói tóm lại, đây không phải một bức thư tán dương quý vị đâu, mà là tiếng nói của độc giả bất bình trước luận điệu hần học của quý vị nhắm vào những nhơn vật khả kính đang cực nhọc chèo lái con thuyền quốc gia.

Khi đã biết cái đang nằm chình ình trước mặt quý vị là cái chi, không hiểu quý vị có còn đủ can đảm để đọc hết, hơn nữa, có còn đủ dũng khí để đăng bức thư này lên mặt báo của quý vị cho bàn dân thiên hạ coi (mà không sửa lại hoặc bóp méo nó) không? Tui thách đó.

Thiết vậy, trong gần nửa thế kỷ cai trị đất nước ta, các lãnh tụ cộng sản Việt Nam đã nêu một tấm gương sáng chói về đức tánh hiem hoi trên thế giới hiện tại - ấy là lòng trung thành. Than ôi, những người mà quý vị mạ lị xả lảng nọ chính lại là những người tận tụy hết mình, y xì lời các vị ấy tuyên bố không phải một lần mà hàng ngày, ra rả năm này qua năm khác, vì lợi ích của tổ quốc, của dân tộc và nhơn dân, trong đó có cả tui đây, và cả quý vị nữa. Gần nửa thế kỷ nay những con người đáng quý ấy đã sốt sắng lời xênh

xênh chúng tui đi bằng được tới chủ nghĩa xã hội (mà chúng tui thời ngu đần, khốn nạn vậy, nào có hay mặt ngang mũi dọc cái chủ nghĩa xã hội nó thế nào đâu). Mục đích đã rõ ràng, biết hay không cũng mặc, họ hi xả lởi chúng tui đi, với quyết tâm không chỉ lay chuyển nổi, bằng lời khuyên dụ ngọt ngào cũng có, bằng mắng chưởi cũng có, và khi cần thiết thời chẳng nề hà dùng cả xích cả còng. Tui đoán chắc rằng hổng một ai trong quý vị có nổi bầu nhiệt huyết sục sôi đến thế trong sự phục vụ lý tưởng dân chủ mà các vị hết lời ca ngợi.

Những nhà lãnh đạo của chúng tui hiện nay, bị mũi dùi công kích của quý vị chĩa vô nhiều nhứt, quả thuộc thế hệ trẻ, là so với lớp lãnh tụ cựu trào thôi. Trẻ người nhưng không non dạ đâu. Cái chánh là ở nơi họ lòng trung thành với lý tưởng không hề kém những người đi trước một li ông cụ nào, cho dù còn lâu họ mới có dịp chứng minh tinh thần chiến đấu cho lý tưởng tới hơi thở cuối cùng.

Quý vị phải thấy thời cuộc hiện nay phức tạp và khó khăn hơn mấy thập niên trước nhiều lắm. Những lãnh tụ trẻ tuổi đâu có may mắn gặp nhiều thuận lợi như các vị tiền nhiệm đã ra đi gặp cụ Mác cụ Lê. Nhưng mọi người đều thấy, có lẽ chỉ trừ quý vị, rằng họ đã lèo lái một cách hết sức xuất sắc con thuyền Việt Nam vượt qua cả đồng đông tố bão bùng. Chao ôi, nhớ lại những ngày khủng khiếp khi thành trì cách mạng vô sản là Liên Xô và cả phe xã hội chủ nghĩa theo nhau sụp đổ cái rụp mà rùng mình. Nhưng, quý vị thấy không, nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa không tan, không vỡ, ngược lại, còn phát triển rầm rầm nữa là khác. Cái đó chứng tỏ thêm một lần rằng tài lãnh đạo của các vị lãnh tụ hiện nay có phần còn xuất sắc hơn cả các vị tiền nhiệm.

Tất nhiên, việc mỗi thời mỗi khác, sự so sánh ở đây chỉ có ý nghĩa tương đối mà thôi. Ngẫm mà coi: thời trước chuyện tiền bạc đã có Liên Xô bao, có Trung Quốc cấp, các vị lãnh tụ chỉ có mỗi một việc đáp phi cơ qua các nước đàn anh xin về cấp lại cho thuộc hạ - vậy mới kêu bằng "chế độ bao cấp". Công việc của các vị chỉ gói tròn bó hẹp trong trách nhiệm bảo vệ chế độ,

cũng tức là bảo vệ quyền lực của đảng mà các vị đất dẫn. Vụ này dễ ợt: chỉ việc tổng vô tù ráo trôi các thứ các loại kẻ thù hoặc sắp sửa thành kẻ thù: bọn bất mãn chế độ, bọn tuyên truyền phản động, bọn phát ngôn bừa bãi, bọn ca hát nhạc xanh, nhạc vàng vv... Còn thời bây giờ là thời bình, thời kinh tế, thời “mở cửa”, thời “bung ra”, việc lãnh đạo dĩ nhiên phải đụng chạm tới tiền bạc. Từ đời cụ cố của các cụ cố chúng ta đã có cách nói kép “tiền” thành “tiền bạc” là trúng lắm. Đã là tiền ắt phải bạc. Đụng vô nó hoài hoài không chết cũng bị thương. Cho nên làm lãnh đạo có tài thôi chưa đủ, còn phải có tinh thần dũng cảm, lì lợm nữa. Thiên hạ thiếu chi đứa ghen ăn tức ở, thiếu chi đứa thói miệng đưa chuyện, có phải không ạ? Từ chúng mà ra, thôi thời đủ thứ xằng bậy trên đời. Đứa lạc hậu bởi chuyện chánh trị, đứa thích ứng với thời cuộc mọi chuyện kinh tế. Với bọn “áp-phe” hồng khó khăn, nhét ba cái hợp đồng vô miệng chúng là im re. Đối phó bọn chánh trị cực vô cùng - bây giờ đâu có dễ như ngày trước. Chịu biết không biết, thời thiết kế đôi ba vụ “tiết lộ bí mật nhà nước”, “lợi dụng các quyền tự do dân chủ gây hại” để bỏ chúng vô nhà đá, hoặc cùng lắm thời xài cái 31/CP của Võ thủ tướng cũng được. Cứ quản chế chúng tại gia, cho ăn bám vợ, tha hồ mà nheo nhóc. Lại còn những anh bôn-sê-vích dở hơi nữa chớ. Nay viết kiến nghị, mai viết khiếu nại. Với bọn này đánh không đặng, vuốt không xuôi. Mới chỉ sơ sơ đuổi khỏi Đảng, cắt điện thoại không cho trả lời phỏng vấn mà đã làm rầm cả thế giới. Bọn phản cách mạng quốc tế, lòi theo một lũ nhơn quyền nhơn lợi, la lối om xòm. Diệt cái con rầy. Lãnh đạo đất nước trong hoàn cảnh hiện tại là rất khó, khó lắm! Đến nỗi có vị phải kêu trời mà than rằng: “Làm lãnh tụ bây giờ khổ hơn con chó!”.

Hỡi các vị nhà báo, còn các vị thời sao? Đã không ghé vai gánh vác việc nước thời chớ, các vị chỉ chửi bới tàn mạt, phê phán tàn mạt, chớ có biết thông cảm bao giờ đâu. Nên nhớ: tục ngữ nước ta có câu “một con ngựa đau cả tàu không ăn cỏ”. Thấy các vị lãnh đạo nước mình vất vả thời phải xót thương đến chảy nước mắt nước mũi ròng ròng mới đúng chớ. Mới không

hổ danh Việt kiều yêu nước chớ.

Công kích các nhà lãnh đạo không xong, bởi vì hồng trình ra được chúng có nào (lấy đâu ra mà trình?), thời quý vị quay ra công kích vợ con họ. Cách hành xử như vậy, xin lỗi quý vị, không thể coi là của bậc trí giả.

Xin hỏi quý vị: chẳng lẽ dưới con mắt thiên vị của những người chống cộng đến tận xương tuỷ như quý vị, bộ vợ con các nhà lãnh đạo hồng còn được là người nữa sao? Hồng có quyền công dân nữa sao? Chẳng lẽ chỉ vì có tội là vợ con các nhà lãnh đạo đất nước mà họ bị quý vị thẳng tay tước đoạt quyền làm ăn ngang bằng những công dân khác sao? Tất nhiên, tui đặt câu hỏi vậy cho vui thôi, chớ các vị tước đoạt quyền làm ăn của họ sao đặng. Còn khuya!

Trước hết, xin thưa ngay cùng quý vị rằng ở trong nước, chúng tui xem việc vợ con các nhà lãnh đạo buôn bán, làm “áp phe”, làm các “phi vụ”, nói theo tiếng Hà Nội bây giờ, là chuyện hết sức bình thường. Trong cách nhìn này, chúng tui hơn hẳn quý vị - chúng tui mới là những người dân chủ đích thực. Chúng tui là chủ thứ thiệt, thưa quý vị. Quý vị hồng tin? Hãy giương mắt lên coi. Có phải không ở đâu trên thế giới này cái sự làm chủ tập thể được công bố hàng hoàng trên mọi tivi - từ 14 cho chí 29 ỉnh - như ở Việt Nam ta không nào? Kể từ ngày cố tổng bí thư Lê Duẩn công bố lý thuyết mới của ông về “làm chủ tập thể” ở nước ta, mọi người dân đều là chủ hết. Sang thiệt là sang. Cán bộ chỉ là đầy tớ thôi. Các nhà lãnh đạo trên Trung ương cũng là đầy tớ, có hơn chăng ở chỗ cán bộ thường là đầy tớ thường, còn các vị lãnh tụ là đại đầy tớ.

Vậy đó, thưa quý vị. Đã là chủ thời ta phải có tinh thần độ lượng, phải có thái độ khoan dung. Hồng giúp được đám đầy tớ thời thôi, chớ họ có làm ăn bậy bạ chút đỉnh cũng phải giả vờ ngoảnh mặt làm ngơ mới phải. Mới có tư cách chủ. Tui nghĩ vậy không trật chớ?

Vâng, khác quý vị, chúng tui không những không trách cứ vợ con các nhà lãnh đạo làm kinh tế, mà giá có dịp, còn khuyến khích họ nữa là khác. Việc làm “áp phe” của họ hồng có hại, mà còn rất có lợi cho quốc kế

dân sinh. Hay, nói chánh trị một chút, rất có lợi cho sự phát triển nền “kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa”. Các ngài cần phải hiểu rằng nền kinh tế nước ta hiện nay là một nền kinh tế mang tánh đặc thù. Chính Đảng ta đã sáng tạo ra nó, làm phong phú thêm kho tàng lý luận của chủ nghĩa Mác-Lê. Phát kiến này ngay cả các cụ Mác và Ăng-ghe-n cũng không nghĩ ra. Các cụ có sống đây ắt phải phục sát đất công trình sáng tạo độc đáo của Đảng cộng sản Việt Nam. Đây mới đích thực là sự kế thừa và phát triển kinh tế học mác-xít, đưa nó lên đỉnh cao thời đại. Các nhà lãnh đạo của ta mà giỏi giang như vậy, ắt vợ con họ, những người có diễm phúc ăn cùng mâm ngũ cùng giường với họ, phải nắm vững đường lối “kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa” hơn ai. Do đó, trong nền kinh tế này họ làm ăn giỏi, vững vàng và có hiệu quả là lẽ đương nhiên.

Các vị xét coi: vừa chân ướt chân ráo bước vô làm ăn, hãy kể từ năm 1986 (là lúc bắt đầu có đổi mới, bung ra) cho tới nay, đám vợ con các nhà lãnh đạo của chúng tui đã tỏ ra họ là những doanh nhơn lỏi lặt, xuất chúng. Không ai không phải ngạc nhiên trước những thành quả to lớn mà họ đạt được trong vùn vện chưa tới chục năm. Từ chỗ tay trắng, chân ướt chân ráo nhảy cái rụp vô một lãnh vực không quen thuộc, giờ đây trong túi họ đã đầy nhóc bạc triệu. Hồng phải một triệu đầu nha, tui nói bạc triệu là tui nói số nhiều đó. Và xin quý vị đừng nghĩ tới bạc đồng, bạc cụ Hồ, cụ “nhìn thẳng” hay “nhìn nghiêng” cũng vậy. Đây là đô-la chánh hiệu, vàng, đô-la Mỹ hẳn hoi, hồng phải đô-la Hồng Kông, đô-la Úc, hay đô-la Canada yem nhem đầu. Con nhà tông chẳng giống lông cũng giống cánh, các cụ dạy trúng phóc. Hồng giỏi hồng thể hái ra tiền rào rào như vậy được!

Bây giờ tui xin chứng minh cái quang cảnh ngoạn mục trên bằng những chuyện cụ thể. Kẻo quý vị lại bảo tui ba xạo ngợi ca kẻ lắm tiền. Rằng với bài viết dài dòng này tui chẳng làm được việc chi to lớn khác, ngoài chuyện tô hồng đánh bóng chế độ.

Trước hết, xin kể về một nhơn vật

đặc biệt: “bà” Cẩm. “Bà” là vợ chánh thức thứ hai của ông nguyên thủ tướng Võ Văn Kiệt. Tên tuổi “bà” lừng lẫy, từ Bắc chí Nam, khắp ngang cùng ngõ hẻm, từ bàn dân cho tới đại phú gia, ai ai cũng biết. Trong một bài viết của quý vị mà tui được đọc, tui thấy tác giả có nhắc tới “bà”, với lời lẽ hồng mảy hay ho. Đối với một phụ nữ mà viết như vậy là hồng lịch sự. Lại nữa, tới tiểu sử người ta cũng viết trật lất mới tề. Trước hết, về họ của “bà”. “Bà” họ Phan, chứ hồng phải họ Phạm như một tác giả viết. Mà là lấy họ cha dựng, một cán bộ cao cấp của Đảng. Cha ruột của “bà” họ khác, ông này chẳng bao giờ được “bà” nhắc tới (nghe nói sau này ông làm thợ sửa xe đạp, nghèo xơ nghèo xác). Thiên hạ kể có lần cha ruột tới thăm, hồi bà còn sinh viên, bà hồng thêm tiếp đó. Thời du học Liên Xô, “bà” học giỏi, lập trường quốc tế vô sản vững vàng, các bạn sinh viên châu Phi khen nức nở là bà hồng có chút xú đầu óc kỳ thị chủng tộc nào, về sức khoẻ thời không hề thua kém chị em ở lục địa Đen. Nói ngắn một chút về tiểu sử của “bà”, để quý vị thấy “bà” đã có những tư chất đáng quý kể từ khi còn trẻ. Còn cái câu mà quý vị dẫn: “Cái bà Cẩm cần ông Kiệt không có, cái ông Kiệt có bà Cẩm không cần” trong một bài viết quảng cáo không công cho thần dược Viagra đang ồn ào thế giới là không đúng với cách hiểu ở Việt Nam. Câu ấy phải giải như sau: “Tiền mà “bà” Cẩm cần thời ông Kiệt hồng có, những lời la lối um xùm chống tham nhũng mà ông Kiệt ưa xài thời “bà” Cẩm hồng cần”. Chống tham nhũng hồng phải việc của “bà”, “bà” có làm quan đâu mà rộn. Quan kinh tế không, quan chánh quyền không. Sống ngoài vòng cương toả, “bà” chẳng sợ thằng nào con nào hết. “Bà” là người tự do. “Bà” buôn bán thả giàn, mặc lời ra tiếng vô. Thấy cái chi có lời là “bà” xấp vô, và a lê hấp, “bà” làm tới. Cho dù “bà” có là vợ thủ tướng thiết, “bà” vẫn có quyền như mọi người chứ! Đã làm ăn là làm ăn lớn, người tài ba hồng có làm chuyện vặt. “Bà” không như “bà” Kỳ, vợ đại tướng Văn Tiến Dũng, hồi giải phóng miền Nam, chỉ mới nhậ nhanh có ba cái chiến lợi phẩm, mua ba cái vòng vàng, bông tai mà đã có thơ xóc óc: “Áo em chưa sạch

máu đào. Mà chị đã vội bay vào thăm em...” (đoạn sau tự kiểm duyệt bỏ).

Mà “bà” tài thiết. Mới bước vô thương trường, chung quanh “bà” đã rầm rập đàn em đệ tử, đưa giám đốc công ty này, đưa thủ trưởng liên hiệp nọ, dưới ngón tay trở của “bà” công việc cứ rầm rập, rầm rập. Ông Kiệt có “bà” làm nội tướng, cứ việc yên trí lớn rung đùi nằm khểnh mà nghĩ ra các thứ “kế hoạch quốc gia dài hạn”, các thứ “công trình thế kỷ”. Riêng một cái đường dây tải điện Bắc Nam đã cơ man nào là hợp đồng: mua sắt, mua sứ cách điện, máy biến thế, mua cáp điện, mua xi măng, xây dựng trạm điện, cột điện... Đờ ngoại hết. Không kể lại do các công ty xuất nhập khẩu của “bà” do đàn em “bà” đứng tên, hoặc do các công ty được “bà” xoè ô dù che chở nộ lên, chỉ kể riêng khoản phần trăm hợp đồng mà ông cho phép công ty này ký, công ty kia ký, đã là bao nhiêu tiền của chảy vô túi “bà” rồi. Nghe nói riêng cái khoản sắt không mua của Liên Xô (cũ) với giá rẻ, mà lại mua của Đại Hàn đắt gấp đôi, đủ thấy tài kinh bang tế thế của “bà”. Phải gan cùng mình mới dám làm vụ đó chứ. Đến cả cái hợp đồng sơn bảo dưỡng cột điện có 3 triệu bà cũng bao luôn. Ta hãy tự cho phép mình mơ mộng chút xú, lãng mạn cách mạng chút xú, để hình dung ra cảnh tượng ngoạn mục này: ông Kiệt thủ tướng, “bà” Cẩm phó thủ tướng. Chao ôi, thuận vợ thuận chồng tát biển Đông cũng cạn, hai ông bà kết hợp lại thời tát cạn cả Thái Bình Dương ấy chứ. Giá mà sự đời lại diễn ra như vậy nhỉ? Thời nước ta đâu có lết đệt mãi ở đằng đuôi những nước chậm tiến. Đất nước ta sẽ tiến vù vù, với tốc độ vũ trụ ấy chứ. Chẳng mấy chốc mà đuổi kịp và vượt cả Nhật Bản ấy chứ. Như có lần tổng bí thư Đỗ Mười chúc các nhà khoa học Việt Nam: “đuổi kịp và vượt Nhật Bản về năng lượng nguyên tử”.

Thiên hạ đồn vợ chồng nguyên Võ thủ tướng bây giờ giàu nứt đổ vách. Lời đồn là lời đồn. Biết thực hư thế nào? Cũng như dân Phillipin, dân Indonesia hồng bao giờ biết được vợ chồng Ferdinand Marcos, vợ chồng Suharto có tài sản là bao nhiêu, chúng ta cũng không thể biết và không nên biết “bà” Cẩm có bao nhiêu tiền. Đáng

tiếc là chương trình xây dựng con đường thiên lý Bắc-Nam bị bọn bảo thủ ở Trung ương và Quốc Hội gạt đi, chứ không thời phải biết, “bà” còn giàu nữa, giàu hơn bây giờ rất rất nhiều.

Quý vị ở xa không biết, chứ bây giờ lãnh đạo nước ta sáng suốt lắm. Đảng không còn nói “nước giàu dân mạnh” như mấy chục năm trước nữa, mà nói ngược lại “dân giàu nước mạnh”. “Bà” Cẩm của chúng ta là dân. “Bà” có trách nhiệm giàu để cho nước mạnh. Tui biết quý vị khó đồng ý với tui, nhưng tui xin nói thẳng: tui rất tự hào được làm đồng bào của một người dân giàu như “bà” Cẩm!

Cũng ở một vị thế tương tự với “bà” là “cậu” Hoàn, hiệu là Ty, thường được kêu bằng Hoàn Ty, con trai đương kim thủ tướng Phan Văn Khải. Tức là, tui muốn nói, cũng như “bà” Cẩm, “cậu” hồng phải quan chức nhà nước. Chớ so sánh “cậu” Ty với “bà” Cẩm sao được. Tui kêu con trai đương kim thủ tướng bằng “cậu” là theo cách người cổ, coi trọng tôn ti trật tự, vậy thôi, chứ cũng hồng có ẩn ý chi khác. Với con cái các vị lãnh tụ dân chúng tui đều kêu bằng “cậu”, bằng “cô” hết, để tỏ sự kính trọng. Tui đã được hân hạnh tiếp kiến “cậu” Hoàn Ty đôi lần, thấy “cậu” đúng là có tư chất thông minh, là người tài ba lỗi lạc. Ngay từ thời cha “cậu” mới nhậm chức phó thủ tướng, tiếng tăm “cậu” đã nổi như cồn.

Ở xa khó mà hình dung ra quang cảnh thương trường Việt Nam khi bắt đầu “đổi mới”. Nhộn nhịp lắm. Đám doanh nhơn nước ngoài nhào vô Việt Nam như thiếu thân lao vô được. Thường họ bỏ tiền vô xây dựng hoặc giả buôn bán. Đất có thổ công, sông có Hà Bá. Muốn công việc trôi chảy thì phải tìm cho bằng được sự ủng hộ của chánh quyền. Thế là vừa đặt chân vô là họ nháo nhác đi tìm “cửa”. Bọn này khôn như rắn, biết ngay “cậu” Hoàn Ty mới là người xứng đáng để nhờ cậy. Ra ở nước người ta cũng có câu “chọn mặt gửi vàng”. Tất nhiên, một khi đã được người tài như “cậu” giúp đỡ, ắt phải thành công. Những người làm ăn có kinh nghiệm và lịch sự bao giờ cũng biết cảm ơn xứng đáng. Mà cậu biết điều, hồng lấy đất, giúp họ xong một hồ sơ đầu tư chỉ lấy sơ sơ năm ba phần trăm thôi, chứ hồng

như người nhà tổng thống Suharto “cạp” tới 10 phần trăm lận. Ban đầu, hồi mới “mở cửa”, nước ngoài đổ vô đầu tư khách sạn nhiều nhứt. Toàn bạc triệu cả, tính số trăm đó, không tính số chục. Một đứa bé con mới học quy tắc tam xuất cũng nhắm ra được “cậu” “vô cầu” ngọt thế nào. Tui phải giải thích thêm chút xíu kéo quý vị không hiểu cách làm ăn này của “cậu”. Hồi đó, tức là lúc mới có “mở cửa”, những đầu nậu mới phát thường tụ tập nhau thành các “đội” đặng đón lõng tư bốn nước ngoài. Các “đội” này ganh nhau dữ lắm, giành giết nhau các “cửa”. Ai vô được “cửa” chắc, người đó thắng. Lộn xộn vô cùng. Chỉ tới khi các “bà” và các “cậu” nhẩy vô thương trường, tình trạng vô chính phủ này mới chấm dứt. Như vậy, ngoài tác dụng đẩy mạnh sự phát triển kinh tế, hoạt động của các “bà” và các “cậu” còn có tác dụng ổn định chính trị, ổn định xã hội, thiết là quán triệt đường lối trước sau như một của Đảng. Cùng với sự thăng tiến của Phan phó thủ tướng, rồi thủ tướng, “cửa” của “cậu” Hoàn Ty ngày một có uy tín, được doanh nhân nước ngoài coi là “cửa” chắc ăn nhứt, hơn đứt các “cửa” khác.

Tui xin nhấn mạnh: trong mọi việc làm của “cậu”, ông thủ tướng Phan Văn Khải hoàn toàn đứng ngoài. Ông, với tư cách người cha, không thu được cái chi khác ngoài niềm vui được thấy con mình bản lãnh hơn người. Không vui sao đặng khi thấy con mình mới xấp xỉ 40, mà đã làm chủ hai khách sạn bề thế, một cái đặt tên Hoàng Gia, cái kia là Planet. Bọn rách việc bình phẩm: cha con nhà này muốn làm vua chác? Tui lại thích thái độ ngang tàng của “cậu”. Người thẳng thắn thời phải như vậy: cứ nói toạc móng heo cái mà mình thích, cái mà mình muốn, “chẳng sợ thẳng chó nào”, như cậu thường nói. Thiết vậy, ai chẳng biết cộng sản với phong kiến đế quốc như nước với lửa, gia đình cậu cũng chẳng họ hàng hang hốc chi với các vị vua chúa của bất cứ triều đại nào trong lịch sử nước nhà. Thế nhưng cứ phải là “Hoàng Gia” kia. Mới thích.

“Cậu” Hoàn Ty bề ngoài không có chi đặc biệt. Người như “cậu” có thể gặp ở bất cứ đâu: ở chợ Đồng Xuân hay chợ Bến Thành, ở bến xe miền Tây

Sài Gòn hay Bến Nứa Hà Nội. Ăn tướng đó. Không đẹp trai, ăn vận nhếch nhác, ngôn ngữ phóng túng, bình dân lắm. Nhưng những kẻ độc miệng lại nói “cậu” có dáng lưu manh, hung đồ. Nói bậy. Cách cư xử như vậy mới đẹp, kêu bằng có tác phong quần chúng. Còn chuyện đẹp trai hay không đẹp trai có chi quan trọng? Dị tướng mới quý, có dị tướng mới làm nên. Không biết có phải nhờ dị tướng mà “cậu” phát không, nhưng “cậu” học hành chẳng được bao nhiêu, mà cư xử đúng cách anh hùng mã thượng - bỏ bịch một xâu, chơi gái hết xẩy, đánh bạc một cây. Tiền “cậu” cho gái không biết bao nhiêu, nhưng tiền đó vô sòng bạc thời vô số kể, thua năm bảy chục ngàn đô một canh ở Casino Mariott Warszawa là chuyện thường tình. Không tin cứ hỏi các “soái” ở Warszawa (nhứt là “soái” Thân, chủ công ty Tofima) khác rõ. “Soái” Thân đã nhiều lần phải móc bóp cho “cậu” vay nóng để gỡ những canh bạc cháy túi. Đồn rằng do “cậu” mát-xa mát-gần quá xá, đâm mắc bệnh vô sinh, làm ông thủ tướng rầu thú vị ruột. Ông lo dòng giống ông tuyệt tự. Tiêu nhiều thời kiếm nhiều, “cậu” tuy làm ăn lớn, nhưng lại biết kiên trì phương châm “năng nhặt chặt bị”, “bối rẻ còn hơn ngồi không”. Việc vật, kiếm lẻ cũng không bỏ. Chẳng hạn, “cậu” có bài này: nếu doanh nhân nước ngoài, hoặc giả kiêu bào về nước, qua cửa khẩu mà xuất trình giấy đặt phòng ở hai khách sạn của “cậu”, chắc chắn được ưu tiên - hồng bị công an biên phòng và hải quan tộp lại hạch sách. Nhược bằng hồng có giấy đó, dù có ngoan ngoãn nộp nhanh mãi lộ cũng vẫn bị làm rầy rà như thường. Khám lâu, vận nhiều, bắt khai tới khai lui, có khi còn cắt giảm thời hạn visa tại chỗ. Đến làm ăn ở một nước cúi xuống đất cũng nhặt được vàng mà ông chánh quyền cho ở có một tuần thời chết. Người ta bảo nhau tới khách sạn của “cậu”. Cho tiện.

Đáng tiếc, vì những lời đồn đãi trong đám dân chúng ngu si, không biết ủng hộ những mầm non kinh tế, (tui không loại trừ cả những bài báo cạnh khoé của quý vị đâu nha), mà ông đương kim thủ tướng đành ngậm đắng nuốt cay ngăn cản cậu con trai phát

triển tài năng trong doanh nghiệp. Nghe lời cha, “cậu” xuất thân từ ngành công an lại trở về với ngành công an. Mà “cậu” về thiết chớ không phải giả bộ. Có điều giờ đây “cậu” là một ông “bạn dân” có vốn dất lưng trôm trôm vài triệu đô.

Nguyên tổng bí thư Đỗ Mười của chúng tui bạc phước hơn đương kim thủ tướng. Đã không có được quý tử như “cậu” Hoàn Ty thời chớ, có một mụn con trai tên Thắng thời tánh lại hồng được thiết, nói nôm là hơi khùng khùng. Thiên hạ đồn rằng dòng họ ông có tật gia truyền đó. Mọi hi vọng của ngài đành đổ đôn vô “cậu” con rể tên Phương. Ở lứa tuổi “cậu” Hoàn Ty, “cậu” Phương này cao lớn lồng lộng, về mặt đẹp trai ăn đứt “cậu” Hoàn Ty, còn về tài kinh doanh thời một chín một mười. Thời ông Đỗ Mười mới lên chức tổng bí thư, có vụ sửa sang khu vực văn phòng cho khu Liên hiệp Super Phốt phát Lâm Thao. Liên hiệp tìm cậu, nhờ xin tín dụng 10 tỉ đồng. Cậu bằng lòng giúp từ A tới Z. “Cậu” nói với bố vợ. “Cậu” làm việc với nhà thầu. “Quả” đầu này, tổng kết lại “cậu” kiếm được trên 2 tỉ đồng. Nếu một quan chức nhà nước mà làm như “cậu”, ắt bị bọn nhà báo phanh phui, la lối um sùm, có khi còn bị hầu toà nữa là khác. Nhưng cũng như “bà” Cẩm, như “cậu” Hoàn Ty, “cậu” Phương đâu phải quan chức. “Cậu” là dân mà. Dân vi quý, dù dân là ai. Nước ta là nước dân chủ gấp triệu lần các nước dân chủ tư sản, tổng bí thư của chúng tui hồng bao giờ đối xử không công bằng với các công dân. Cho dù là con rể hay con dâu cũng mặc.

Có vốn liếng rồi “cậu” mới mở rộng kinh doanh: buôn xe hơi, buôn máy công cụ, buôn địa ốc... “Cậu” phát lên ào ào nhờ vụ lấp ao hồ Hà Nội. Mà chẳng cứ “cậu”, ai nhào vô vụ này cũng lên như diều.

Chả là cách đây mấy năm, đất ở Hà Nội bỗng dựng lên giá vù vù. Đúng là một cơn sốt. Trên dưới, tả hữu, ai cũng tranh nhau lao vô vụ này. “Trên”, tức là Trung ương, phóng bút ký cái rọc, cho phép lấp ao hồ để lấy diện tích xây dựng thủ đô xã hội chủ nghĩa “đàng hoàng hơn, to đẹp hơn” như Bác đã dặn. Ao hồ vốn hồng phải là đất, chúng chẳng thuộc về ai, tha hồ tùy nghi xử

lý. Người nắm vững đường lối của Đảng, như tui đã nói ở trên, còn ai hơn vợ con chính các nhà lãnh đạo Đảng, từ sáng kiến lấp mặt nước cho tới sự chia chác mặt nước được lấp. Tất cả đều có mặt: từ “bà” Cầm, “cậu” Hoàn Ty, vợ con quan chức địa phương, vợ con tướng lĩnh... Bác đã dạy: “Hồng sợ thiếu, chỉ sợ hồng công bằng”. Các quan chức địa phương lao động quên mình. Họ xứng đáng được hưởng ngang tài với Trung ương. Hồng có họ không xong. Trung ương cũng phải nể. Thủ tục mua bán, dấu má trong tay họ. Về nguyên tắc, hồng phải mạnh ai nấy làm, lấp được bao nhiêu hưởng bấy nhiêu, mà mặt ao hồ Hà Nội, ngay từ khi chúng còn lấp lánh ánh nước đã được chia thành từng mảnh nhỏ từ 50 - 70 m², phân theo nguyên tắc “ăn đều chia sòng”. Những người vốn liếng eo hẹp, nhận tiêu chuẩn được phân xong liền bán phút, người mạnh vốn nhanh tay mua tức thời. Diễn ra một quang cảnh sôi động của tích lũy tư bản sơ khai, đúng như Mác viết trong “Tư bản luận”... Mặt ao mặt hồ rẻ thui, gần như hồng có giá, đổ ụp mấy xe cát xuống đã thành của quý, tên chữ là mặt bằng. Trong cơn sốt địa ốc, giá khởi thủy một mét vuông mặt bằng chỉ có 4 chỉ vàng, vọt cái rụp lên 1 lượng, rồi 1,5 lượng, 2 lượng, tùy theo vị trí đẹp xấu. Những công trình xây dựng mới mọc lên như nấm. Cái nhô ra, cái thụt vào, cái cao ngồng, cái thấp tè, màu sắc sặc sỡ, chẳng khác chi tranh siêu thực của danh họa Picasso. Thành phố Hà Nội do Tây xây dựng đã cả thế kỷ, cống rãnh kém cỏi, sự rút nước chỉ trông vào mấy cái ao hồ mỗi khi mưa xuống. Bấy giờ trẻ nít thả hồ thả thuyền trong các phố. Xe đạp, xe gắn máy, xe hơi biến thành xe lội nước hết trời.

Vụ làm ăn này quý vị ở xa hồng sao hình dung nổi. Nói gọn một câu: nó ngon đến nỗi có ông phó chủ tịch thành phố xăng xái tự phân ngay cho mình hẳn mười mấy miếng. Mấy tay nhà báo rách rưới tức quá, mới đi tố cáo rầm rĩ. Cái giống nhà báo là vậy, ở đâu cũng vậy, chuyên bới chuyện. Nhưng nhơn dân sáng suốt quay mặt đi, mặc. Họ hồng buồn phản ứng: thời nào chả vậy, ở đâu chả vậy, lấy đâu ra công bằng tuyệt đối? Cờ tới tay ai người ấy phát. Đất nước thời ngon như

cái bánh ga-tô, ai hồng ăn người ấy đại.

Quý vị thường hay chê nước ta hồng có tự do. Xin các vị cứ về chơi coi thử: tự do ở nước ta chỉ có thừa chỗ hồng có thiếu, xin thừa là vậy. Nói đâu xa, ngay chuyện mới xảy ra gần đây, cũng có thể lấy làm ví dụ. Nhà nước cho tư bản nước ngoài đầu tư sản xuất xe hơi, nhưng các doanh nhơn ta, trước hết là vợ con các nhà lãnh đạo, hồng chịu nổi cảnh bọn chúng bóc lột quá xá sức lao động của dân ta, tức quá bèn xông trận. Họ xắn tay áo lên nhập lu bù một lúc 20.000 xe xài rồi, làm cho bọn tư bản nước ngoài hồng bán được xe nữa. Hãng Ford của Mỹ đầu tư vào Việt Nam một nhà máy có công suất 14000 xe/năm, vậy mà cả năm 1998 bán được có 200 cái. Ford thời Ford, cho mày chết. Mà chả cứ Ford. Danh tiếng như Chrysler, Nissan cũng phải bán xối, chạy không ngoái cổ lại. Trong chuyện bảo vệ dân mình, “cậu” Phương cũng góp phần tích cực. “Cậu” nhập ào ào qua biên giới phía Bắc, phía Tây một lô một lốc xe. Nhưng đây là hồi ông già vợ “cậu” còn làm tổng bí thư kia, chớ bây giờ là thời người khác rồi, cường độ công việc làm ăn của “cậu” bắt buộc phải giảm xuống. Thời đã là của người khác, mình nếu hồng ra rìa hẳn thời cũng chỉ làm ăn được theo lối cà rịch cà tàng, được chăng hay chớ. Cậu đạo này rầu lắm. Hồi trước làm cái chi cũng dễ ợt: chỉ việc chạy qua bên mấy chú mấy anh trông coi việc xuất nhập khẩu, hỏi xin mấy cái quota (kêu bằng “cô ta”) đem về nhượng lại cho bọn đầu nậu là tiền đã chạy ào ào vô túi. Tất nhiên, cũng không thể ăn cả, phải “sốt” lại cho mấy chú mấy anh chút đỉnh. Họ không vui, là lẽ đương nhiên, mặc xác họ. Lòng vả cũng như lòng sung, miếng ăn tới miếng phải nhả ra, vui sao đặng. Khốn nỗi, không xốt cho “bà”, cho “cậu” không xong, sau này lên “trên” xin duyệt định mức là ồm đồm. Người Hà Nội đồn thổi rằng cậu “Phương” giờ có tới bốn chục triệu đô lận. Tin đồn này, theo tui, được thổi lên quá đáng. Đầu mà nhiều dữ vậy. Theo chỗ tui biết, “cậu” chỉ có tới một phần mười số đó là hết nước. Những người gần “cậu” nói “cậu” cũng hay bóc lột, làm thiên hạ lắm. Trong thực tế vốn “cậu” khiêm

tốn hơn nhiều: chỉ vài triệu thôi. Tui tin con số này còn vì lẽ: nguyên tổng bí thư của chúng tui công bằng lắm, ông quyết không để cho dân chúng sống dưới sự cầm cán nẩy mực xã hội chủ nghĩa của ông bị phân cực quá đáng. Vài triệu đô-la là nhiều rồi. Đô-la hồng phải vô sò.

Nhơn tiện cũng xin nói ngay để quý vị hiểu rằng vụ ba cái anh lính già tự xưng lão thành cách mạng tố cáo ông tổng bí thư bỏ túi riêng bạc triệu đô-la là không đúng đâu, là vu cáo trắng trợn. Các vị lãnh đạo đi thăm nước này nước khác, người ta biếu thứ nọ thứ kia, là chuyện bình thường. Quý vị tới nhà nhau cũng vậy à. Ta là dân, ta cho nhau gói trà, chai rượu. Tầm cỡ quốc gia người ta cho nhau quà cũng phải là thứ có tầm cỡ quốc gia. Nghe nói các vị lãnh đạo mỗi khi đi xa về thường giao những quà biếu cỡ quốc gia ấy cho các cán bộ Đảng trông nom, rồi phân cho Đảng, phân cho dân, tùy theo các vị ấy thấy thế nào là nên. Mấy chả lão thành nọ hỗn quá. Cá đối bằng đầu, mấy chả lợi dụng dân chủ bắm vô mấy chữ bình đẳng bình quyền, toan lãnh đạo cả các nhà lãnh đạo. Gớm thiệt. Hồng có phép như vậy được.

Trong các “cậu”, phải nói tới một nhơn vật không ồn ào, không khoa trương, rất kín đáo, là “cậu” Nam, con trai nguyên thủ tướng họ Võ. Tui hồng nói ngay tới “cậu” khi nói về “bà” Cầm là có lý do: “cậu” là con riêng của ông thủ tướng, đi song hàng với “bà” đã không tiện, người ta ngỡ bạn trai của “bà”. Do vậy, viết về “cậu” sát sạt với bà không tiện, người ta lại nghĩ mình có ẩn ý.

“Cậu” Nam có học vị phó tiến sĩ Liên Xô. Mà phó tiến sĩ thiệt, hồng phải phó tiến sĩ hữu nghị, tui biết chắc, vô trùng thời kỳ nhiều nhượng nết của Liên Xô vĩ đại. Đến khi cường quốc này lăn đùng ra chết tốt, thời trên cái xác kinh càn của nó rồi bỏ sinh sôi lúc nhúc. Con nào con nấy xưng mình chiến sĩ dân chủ, máng chửi nhau khiếp lắm, chỉ giống nhau ở chỗ: tất cả đều lăn xả vô nghiệp kinh doanh. Thời ấy chỉ trong vài năm một anh kiệt xác cũng có thể thành triệu phú. Cụ cộng sản bự như ông thủ tướng Chernomyrdin mà bây giờ tài sản có tới bốn năm tỉ đô-la lận. Mèo nhỏ bắt

chuột con, người Việt mình cũng không chịu kém. Nhiều sinh viên, nghiên cứu sinh Việt Nam bỏ học, đi buôn đồng hồ điện tử, máy tính, quần gín, áo thun..., tóm lại, trăm thứ bà đàn, cái chi có lãi là buôn. Nhưng lạ, không có "cậu" Nam trong số đó. Đồn rằng cha "cậu" kiên quyết không cho phép. Nhưng làm sao có thể cưỡng lại cái ma lực cuốn hút vô song của thị trường. Có họa là thánh. Hoặc thậm ngu, chí ngu. Vừa về nước, "cậu" liền quảng ngay cái chuyên môn nhiều năm dùi mài kinh sử đi, dăng hoàng bước vô thương trường với tư cách chủ một công ty xây dựng. Công ty này xây dựng được những gì hồng ai hay, đã biểu "cậu" kín võ mà, nhưng vốn liếng của "cậu" cho tới nay đã lên tới vài chục triệu đô lặn. Nhưng xây dựng mà làm chi. Phi thương bất phú, "cậu" là người đầu tiên "đánh" xe hơi qua biên giới, hàng sáu bảy trăm chiếc second hand một lúc, trong cái vụ tui đã nói ở trên. Can trường lắm. Mà "cậu" có phải cáo già cho cam, "cậu" còn trẻ lắm, mới xấp xỉ tứ tuần. Những người nhìn xa trông rộng dự đoán trong chánh trường tương lai, lớn nhỏ chưa biết, nhưng thể nào cũng có mặt "cậu". Nếu, phải thêm một chữ "nếu" cho đủ, vâng, nếu như không có sự cố nào xảy ra cho chế độ như kiểu đã xảy ra với Liên Xô.

Chẳng cứ "cậu" Nam, nói chung các "cậu" đều có học cả. Chẳng hạn "cậu" Quang, con phó thủ tướng Ngô Xuân Lộc, có bằng master hẳn hoi, bằng thứ thiệt của Anh quốc, hiện làm chủ một Công ty tự vấn đầu tư xây dựng. Tuổi xấp xỉ "cậu" Nam, "cậu" Quang nổi tiếng làm ăn có bài bản, ăn đứt các "cậu" các "cô" con các vị trong Bộ Chánh Trị. Vốn liếng "cậu" Quang, đáng tiếc là không nhiều, chỉ chừng hơn triệu đô là cùng. Con gà ghen tiếng gáy, "cậu" hăng hái kiếm tiền lắm. Chẳng hạn, trong vụ tranh thầu xây dựng hai đường ống khí đốt từ mấy giếng ngoài biển vô Vũng Tàu, có hai hãng là Samsung và Hyundai tham gia. Samsung ra giá 124 triệu đô, Hyundai ra giá 128 triệu đô. Ai chả nghĩ Samsung thắng. Vậy mà Hyundai lại trúng thầu, mới lạ. Ấy là bởi Hyundai được sự ủng hộ của "cậu" Quang, còn "cậu" Quang thời được sự ủng hộ của

ông thân sinh. Ông không ủng hộ "cậu" thời ủng hộ ai? Đắt hơn có 4 triệu đô, nhằm nhò chi. Chuyện cũng dễ hiểu. Bộ Chánh Trị cũng vậy, không nghe ông phó thủ tướng phỏng còn nghe ai? Bộ Chánh Trị chẳng biết mô tê chi về xây dựng, trong khi ông Ngô Xuân Lộc có chuyên môn, được phân công phụ trách xây dựng (nói thiệt, ông cũng chỉ biết xây nhà thôi, chớ xây dựng đường ống khí đốt thời sự hiểu biết của ông còn kém cả sự hiểu biết của nguyên tổng bí thư về đường ống dẫn tinh của loài heo).

Nhơn tiện, nói luôn chuyện xây dựng mở rộng nhà máy điện Phả Lại. Vụ này lớn chuyện lắm nghen. Đến nỗi, nguyên chủ tịch nước Lê Đức Anh nổi khùng, phát ngay một bài trả lời phỏng vấn trên báo, cuối tháng 3 năm ngoái, tố cáo có chuyện nhập nhèm, dấu hiệu của tham nhũng, trong vụ phía Nhật Bản trúng thầu với giá thầu cao gấp đôi giá của Nga. Nga ra giá 320 triệu đô, lại thu tiền bằng cách hàng đổi hàng, là cách có lợi cho nền sản xuất của ta, tính ra lợi lắm, hơn bù kém chưa tới 300 triệu. Nhật Bản ra giá những 550 triệu, mắc gần gấp đôi. Chết một cái, người Nhật không chỉ nhận thầu, họ còn mở hầu bao cho vay luôn tiền xây dựng công trình. Việc được đưa ra bàn ở cấp cao. Nhiều vị trong chánh phủ cũng tán thành cho người Nhật thắng. Đây là chuyện tính toán kinh tế, tui là dân ngoại đạo, không dám phát biểu bên nào đúng bên nào trật. Có khi tiền lãi phải trả cho vốn vay còn quá cả số tiền hời khi cho thầu giá rẻ cũng nên. Nhưng mấy ông bạn ở quán cóc của tui nghĩ khác. Mấy ông cười tui, biểu còn phải tính cả cái khoản "phần trăm" vô đó nữa, mới hiểu được nội tình sự việc. Người Nhật Bản rất tôn trọng giao ước trong dịch vụ tranh thầu. Người Nga trong chuyện này tỏ ra chậm chạp - họ chuyển mình không kịp thời đại. Ở Việt Nam ta tiền phần trăm dịch vụ cho thầu xây dựng khoảng 2,5 %. Ai muốn thắng phải thuộc nằm lòng bài này. Giỏi hơn, bạo hơn, còn chỉ một phần dịch vụ trước. Chẳng cứ Nhật Bản, Đại Hàn cũng rất thuộc bài "phần trăm". Pháp, Đức tuy là các nước phương Tây, nhưng cũng thuộc không kém. Tai tui nghe các "cậu", các "bà" đã làm việc với hãng

Siemens khen doanh nhưn hãng này "biết điều". Chỉ có Cộng hoà Chek là khù khờ. Có một dự án đầu tư nhà máy điện theo lối chìa khóa trao tay mới nhận tiền mà bị ngâm tới hai năm rồi vẫn ngơ ngẩn: "nó tắc ở chỗ nào nhỉ?". Quay lui chuyện Phả Lại. Tổng bí thư Lê Khả Phiêu không hiểu át giáp ra sao, bèn bắt ông Ngô Xuân Lộc trình bày cho rõ ngọn ngành đăng trình lên Bộ Chánh Trị. Tức tràn hông, biết ngay có kẻ chọc gậy bánh xe, ông Ngô Xuân Lộc thảo ngay một bức thư gửi Bộ Chánh Trị. Thư dài, trình bày chi tiết, trong đó chỉ có một câu ngang ngược, sau trở thành nổi tiếng: "Xin Bộ Chánh Trị đừng nghe mấy thằng chân gỗ".

Ông Lê Đức Anh nổi đoá. Hà, thằng này láo, nó nói thằng nào chân gỗ? Nó ám chỉ ai? Vì một câu này thôi, ông Lộc sắp bay cái chức phó thủ tướng, thiên hạ đồn nhau vậy. Chớ còn ba cái đơn tố cáo tham nhũng chỉ đích danh ông nhân vụ Thủy cung Thăng Long chẳng nhằm nhò chi hết, ông khinh mười lăm phút. Cũng theo thiên hạ đồn, thời vụ này có dính dáng tới vụ ông Lê Đức Anh ra đi nhường chỗ cho người đồng hương trẻ là ông Trần Đức Lương. Mà đứng đằng sau công ty Nhật Bản chẳng phải ai xa lạ: "cậu" Tuấn Anh, con trai tân chủ tịch nước. "Cậu" này khá, thuộc lực lượng trẻ, là "lực lượng mới trời dấy" GANEFO 4, nói theo cách ngày trước. "Cậu" trẻ, nhưng chơi bạo, dám ăn thua đủ với kẻ dám ngáng đường "cậu". Trong vụ mở rộng nhà máy điện Phả Lại này, có một doanh nhưn trẻ tên "Vinh đen" ở hãng Cotex cũng định xía vô, "cậu" liền điều ngay công an mật thuộc băng của "cậu" tới ngồi án ngữ mấy ngày liền trước cửa trụ sở Cotex. "Vinh đen" sợ quá, rút dù ngay tức khắc. Ông Ngô Xuân Lộc ủng hộ "cậu" Tuấn Anh là phải, ở đời phù thịnh chớ ai phù suy! Nghe nói ông rất bình thản trước tin bị mất chức. Ông cũng chẳng thêm ở thêm, ông no rồi.

Quý vị thấy đó, hoạt động kinh tế ở nước ta thiệt là sôi nổi. Thương trường như chiến trường. Chỉ thiếu có tiếng súng. Vậy mà quý vị dám chê bai: "Việt cộng chỉ giỏi uýnh nhau, chớ hông biết làm kinh tế". Trật. Trật hết.

Trên đây tui mới nói tới các "cậu" con nhà chánh trị. Các "cậu" thuộc

dòng dõi quân sự cũng hồng kém. Chẳng hạn “cậu” Vịnh, con út tướng Nguyễn Chí Thanh. Chính là ông tướng quá cố đã nắm quân đội sau khi cho tướng Võ Nguyên Giáp ra rìa, về nhà ngồi chơi xơi nước, người đã mở yên mả đẹp mà còn được mấy tờ báo hải ngoại nhắc tới hoài hoài nhờ tin đồn thất thiệt rằng ông là cha ruột của một nhà báo tai to mặt lớn đồng nghiệp của quý vị.

Trước khi nói về hoạt động kinh doanh của “cậu” Vịnh, tui thấy cần phải giới thiệu sơ qua về Công ty Vasuco, là một công ty ít người biết tới. Nó không bao giờ có mặt trên trang quảng cáo. Nó nằm ngoài sự cạnh tranh với bất cứ công ty nào bởi hoạt động thuần túy chuyên môn là mua bán vũ khí cho quân đội. Nhiều con cái các tướng lãnh làm việc trong công ty này. Công ty có 3 phòng xuất nhập khẩu: hải quân, không quân, và thiết bị phụ tùng. Kêu bằng xuất nhập khẩu do quen miệng, chứ công ty này chỉ có nhập chứ không có xuất, trừ đôi ba lần bán vũ khí cũ của Hoa Kỳ thu gom được sau chiến thắng 1975 cho mấy tay lái súng chở đi cho thiên hạ choảng nhau.

“Cậu” Vịnh là người có vai vế lớn ở Vasuco, đồng thời còn là giám đốc công ty Toseco. Công ty này của quân đội nhưng khoác áo du lịch. Và “cậu” còn là vụ trưởng một vụ của Tổng cục 2, tức Tổng cục tình báo.

Ngân khố nước ta trống rỗng, nhưng khi nước láng giềng “vừa là thù địch vừa là anh em” còn đó, ngân sách quốc phòng hàng năm vẫn phải chi đều đều cho quân đội, thiếu mấy cũng phải chi. “Cậu” Vịnh nối nghiệp cha, hết lòng chăm lo cho quân đội. Nhưng “cậu” không được lo cho toàn quân đội, đáng tiếc là vậy. “Cậu” chỉ được lo cho hải quân thôi. “Cậu” lo từ việc mua thiết bị (chủ yếu là ở các nước Liên Xô tan tác) cho việc tu sửa, đóng mới các quân hạm (như hai cái tàu mà nhà máy Ba Son đang đóng, tí dụ vậy), cho tới việc mua tàu nguyên con để tăng cường cho hạm đội. “Cậu” vất vả thiệt, nhưng ở nước xã hội chủ nghĩa người lao động được bồi dưỡng thích đáng, xứng với công lao đóng góp. Cho nên cứ mỗi hợp đồng mua bán loại này bỏ rẻ “cậu” cũng được hưởng từ 10 tới 20

phần trăm trên giá thanh toán, có khi hơn. Công việc tiếng thế mà không dễ ăn. Mới đây “cậu” “đánh” 10 máy tiện về cho X21 (một xí nghiệp hải quân), nhưng vì chất lượng máy kém quá, ông Huấn, thủ trưởng X21 nhứt định từ chối. Nói khó mãi, ông Huấn mới bảo: “Sửa cho tốt đi, rồi tao nhận cho”. Những vụ như vậy xảy ra như cơm bữa, phải năn nỉ hoài mới qua được. Số phần trăm có cao cũng đáng. Người ngoài, phần nhiều là các “soái” ở Liên Xô cũ, có chen chân được vô công việc của Vasuco cũng chật vật, phải nộp mạng từ 30 tới 50 phần trăm, cho “cậu” Vịnh và cho các “cậu” khác. Nói tí dụ như máy tàu cho hải quân do các “soái” ở bên Nga mua về bán, mua bao nhiêu không cần biết, nhưng nếu giá bán là mỗi cái 160.000 đô thì họ thu được 110.000 đô là may. Vũ khí quân cụ của Liên Xô cũ rẻ thúi, nộp vậy chứ nộp nữa vẫn còn lời. Mỗi năm, nước Việt Nam ta phải chi từ 100 tới 200 triệu đô thiết bị riêng cho hải quân. Tính ra khác rỏ “cậu” Vịnh có thể thu hoạch được bao nhiêu. Nhưng chứ nghĩ rằng tiền vô túi “cậu” hết. Suy nghĩ như vậy là trật, là không xã hội chủ nghĩa. Trong xã hội xã hội chủ nghĩa, tình đồng chí đồng đội rất cao. Ăn bao nhiêu thời ăn, nhưng không được quên đồng đội, cả cấp trên và cấp dưới.

Hay như “cậu” Diễn, con thượng tướng Lê Khả Phiêu, đương kim tổng bí thư. Cha “cậu” lên chức, “cậu” mới

bắt đầu hoạt động mạnh trong thương trường. Cậu cũng ở công ty Vasuco, cũng làm công việc nhập hàng cho hải quân. Nhưng lo cho hải quân thì đã có “cậu” Vịnh lo rồi, lãnh thổ đã được phân chia, không thể dẫm chân lên nhau được. Thành thử “cậu” dành thi thố tài năng trong lãnh vực xây dựng vậy. Trong lãnh vực này, “cậu” được không nhiều, ký hợp đồng xong là chuyển ngay cho người khác, gọi là ký hộ cũng được, để ăn phần trăm. Từ ngày cha “cậu” lên chức, “cậu” kiếm được giỏi lắm là sáu bảy trăm ngàn đô. So với người khác là kém.

Trong giới doanh gia trong quân đội, người được kính nể nhứt phải kể “ông” Công. Ông hồng phải con tướng nào, mà là em nguyên tổng tham mưu trưởng Đào Đình Luyện. Ông hoạt động trên mọi mặt trận, trên tài con cái các ông tướng đã được nhắc tới ở trên. Người ta đồn ông Công có 50 triệu gửi ở các ngân hàng nước ngoài, không kể số tài sản có sẵn ở trong nước. Ông chuyên trách nhập hàng cho không quân. Mà không quân ta như trẻ nít mới lớn, ăn không biết no, lớn vù vù, quần áo phải luôn luôn thay mới. Được làm hậu cần cho không quân thời hết xẩy. Không tin, quý vị cứ hỏi mấy ông tướng tá đã làm hậu cần thời ông Thiệu ông Kỳ khác rỏ. Tất nhiên trong chiến tranh vừa qua, bên này Liên Xô cấp, bên kia Mỹ cho, kiếm chác chẳng được là bao so với thời bây giờ, giang san



đã thu về một mối. Tui tỉ dụ cho quý vị nghe. Động cơ máy bay loại second hand (sau lần sửa thứ nhất) giá tầm cỡ 100.000 đô, cũng do các “soái” ở Nga “đánh” về, ký với Vasuco là 150.000 đô, phải lại quả cho Vasuco 50.000 đô. Hoặc giả thứ bự như máy bay SU-27, giá mua 26 triệu một chiếc, cũng là second hand, mà đã là second hand thời chỉ có trời biết nó đáng giá bao nhiêu. Chuyện thỏa thuận mà. Người ta ngã giá với nhau trên bàn nhậu, sau khi tiêu diệt vài chai vodka kèm trứng cá đen. Người bán sẵn sàng chuyển tiền vô tài khoản cá nhân người mua, thời người mua cũng biết điều không cò kè bớt một thêm hai. Điều thú vị là ở đây không bao giờ thiếu tình tình thần “bốn phương vô sản đều là anh em”. Chỉ có trong hợp đồng Người Mua và Người Bán mới được viết hoa, là hai công ty, hai nhà nước. Số tiền được âm thầm chuyển vô tài khoản người mua (không viết hoa) sẽ lại được âm thầm chuyển lại cho người bán (không viết hoa), kêu bằng “lại quả”. Tin mật lọt ra từ Vasuco cho biết người bán phải “lại quả” netto là 2,5 phần trăm. Tiền mua sắm tính cả trăm triệu, số phần trăm như vậy coi cũng được.

Thôi, tui nói vậy là đủ để quý vị hiểu quý vị đã trật tới mức nào trong sự lên án những người đang làm giàu cho tổ quốc theo đúng cách “dân có giàu nước mới mạnh”.

Nếu tui có phải nói thêm một chút thời đó là vì trong một bài của quý vị, tác giả viết rằng các con “ông lớn” đã quá cố của những triều đại trước cũng phát lớn. Lại một cái làm lớn. Con cái các vị lãnh đạo thời trước hổng có kiếm được bao nhiêu đâu, quý vị ơi. Tại sao? Tui không hiểu. Đường như quá quen với cuộc sống an nhàn cũ, họ hổng mấy thích hợp với nền “kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa”. Họ lúng túng trước đường lối mới của các vị lãnh đạo bây giờ. Mà hổng thích hợp cũng đúng thôi. Các “ông lớn” hồi trước mấy ai nghĩ tới chuyện cho vợ con làm ăn. Các vị ấy sống theo tiêu chuẩn không phải xã hội chủ nghĩa, mà cộng sản chủ nghĩa, muốn chi có nấy, con cái ăn theo các vị, sinh làm biếng. Trong các triều đại phong kiến xưa cũng vậy, các hoàng tử, công chúa chỉ ăn không ngồi rồi,

thời họ ngày nay cũng vậy. Đến lúc cả nước “bung ra” kiếm chác thời các “cậu”, các “cô” lúng túng, không biết xoay trở ra sao. Các vị cha mẹ thời đã thất lộc, dựa hơi ai bây giờ? Thời khác, luật chơi cũng khác. “Thế sự thăng trầm quân mạc vấn”, việc đời lên xuống anh hồi làm gì?

Trụ lại được trong thời “đổi mới”, có lẽ chỉ có một Thành Duẩn, tức là “cậu” Thành, con cố tổng bí thư Lê Duẩn. “Cậu” tốt nghiệp trường hàng không Liên Xô, nhưng không phải phi công, mà là kỹ sư hàng không mặt đất. Dù sao thì cũng vẫn còn dây mơ rễ má với bầu trời, cho nên thỉnh thoảng những người hùng mới nổi nể tình cha “cậu” ngày trước gạt lại cho “cậu” vài “phi vụ” màu mỡ. May, những hợp đồng dính líu tới hàng không thường tiền triệu, phần trăm dù nhỏ cũng “bộn láng”.

Những “cô” “cậu” khác khó khăn hơn nhiều, tội nghiệp. Chẳng hạn như “cậu” Đặng Xuân Kỳ, con cố tổng bí thư Trường Chinh. Nguyên tổng bí thư Nguyễn Văn Linh không quên ơn đàn anh đã thuyết phục được các đồng chí cơ cấu “cậu” vô Trung ương. “Cậu” ở được một khóa, ông Linh vừa thôi tổng bí thư là lớp mới đã xua “cậu” đi chỗ khác chơi. Giờ còn nghèo nữa là khác. Em trai “cậu”, tên Bắc, làm chủ một xí nghiệp may xuất khẩu ở thành phố Hồ Chí Minh, không nghèo, nhưng cũng chẳng giàu. “Cậu” Phạm Hà, con trai cố phó thủ tướng Phạm Hùng, chủ một hãng taxi cũng vậy vậy. Các hãng taxi đang lỗ lên lỗ xuống, không rõ “cậu” có tránh khỏi vận hạn này không? “Cô” Hồng con cố tổng bí thư Lê Duẩn chẳng hạn, bằng mọi giá ở lì phòng lãnh sự sứ quán Việt Nam ở Moskva 9 năm liền cũng chỉ nhạt nhanh được tới một hai trăm ngàn đô là hết nước. Người ta kể khi viên lãnh sự tên Ngọc tới Moskva chậm chúc, ông này liền thu tất dấu má phòng lãnh sự để tự mình quản lý không cho “cô” Hồng ký hộ chiếu nữa. Nhân lúc ông đi công chuyện tỉnh xa, “cô” được tạm giữ dấu một ngày, thời trong ngày hôm đó “cô” đã ký vội ký vàng và bán ra ngoài 65 cuốn hộ chiếu qua các “chân gỗ”. Nếu tính thời giá năm 1994 ở Moskva, mỗi cuốn hộ chiếu bán cho người Việt được 800 đô, thời mới thấy

hết nỗi khốn khó của những người đã hết cái thời của mình.

Vậy đó, thưa quý vị. Tui sẽ còn viết cho quý vị nữa, nhưng trong khuôn khổ một bức thư thời thế này dài quá rồi.

Trong lòng tui còn một nỗi buồn, muốn chia sẻ cùng quý vị. Ấy là nước mình nghèo quá. Cho nên trong tất cả những anh tài kiệt xuất mà tui vừa giới thiệu qua để quý vị được biết chẳng có mống nào là tỷ phú cả. So với các tỷ phú nước người ta còn cách xa. Quý vị thường chụp cho họ cái mũ “tư bản đồ”. Tư bản cái nổi chỉ khi trong tài khoản, hoặc tệ hơn, trong những bất động sản đã mất giá, chỉ trôm trôm vài triệu đô. Dưới mắt tui, những doanh nhân cách mạng có dưới triệu đô coi như đồ bỏ.

Tân tổng bí thư Lê Khả Phiêu, trong cuộc họp báo ngày 6.1 long trọng tuyên bố rằng trong năm con Mèo này Đảng cộng sản Việt Nam sẽ mở cuộc tiến công không khoan nhượng vô nạn tham nhũng đã trở thành không thể chịu đựng nổi. Ông nhấn mạnh: ông sẽ huy động toàn Đảng bắt bằng hết lũ chuột cống đang phá hoại quốc gia, chớ hổng thêm bất lũ chuột nhất. Ông nói hay lắm. Và phải lắm. Hợp lòng người lắm. Nhưng ngẫm cũng khó, quý vị ạ. Nạn tham nhũng thời ở đâu cũng vậy, bao giờ cũng vậy, chỉ xảy ra trong chốn quan trường. Mà quan chức cao cấp nước ta, những công bộc lớn của dân, như tui thấy, đều nghèo xơ nghèo xác. Ông nào giàu lắm cũng chỉ có tới một hoặc hai cái biệt thự là cùng. Mới đây thôi, ông chánh thanh tra nhà nước vừa tuyên bố rằng ông đã xem xét kỹ, thấy ở cấp trên cùng của bộ máy nhà nước không có dấu hiệu tham nhũng. Nếu vậy thời lũ chuột cống chỉ có ở cấp tỉnh hoặc cấp huyện mà thôi. Nếu thiệt như vậy thì bọn tham quan ô lại ở tỉnh huyện chuyển này chỉ có chết. “Thiên võng khôi khôi, sơ nhi bất lậu”, “lưới trời lồng lộng, thưa mà chẳng lọt”, các cụ đã dạy, hổng có trật.

Còn những doanh nhân mà tui nói tới ở trên, những tài năng đang làm giàu cho đất nước cứ việc yên trí lớn. Họ là dân. Dân thì muốn đời không tham nhũng. Đảng không dụng tới dân đâu mà lo.



Thông cảm sâu xa

Một chiếc xe đang chạy với tốc-độ đều 100 cây số giờ trên xa-lộ, tài-xế chợt thấy một xe cảnh-sát xuất-hiện ở phía sau xa xa. Anh ta nhấn ga, vọt lên 130 cây số giờ, rồi 140 cây số. Xe cảnh-sát vẫn bám chặt phía sau. Anh ép ga lên tới 180 cây số giờ, vẫn không thoát. Xe cảnh-sát chớp đèn, ra lệnh bảo dừng. Tài-xế nép vào bên đường, chờ đợi.

Viên cảnh-sát lừ-lừ bước tới, hỏi bằng lái xe và hơi gắt:

- Ông thấy tôi, đã không chạy chậm lại, còn tăng tốc-độ, thế là thế nào?

Anh tài-xế hơi ngập-ngừng rồi thú thực:

- Thầy đội nghĩ coi, tuần trước có một thầy cảnh-sát dụ vợ tôi cuốn gói đi mất. Hồi nãy thấy xe thầy, tôi lại tưởng anh ta mang bà tới trả lại cho tôi, thế nên...

Lý-sự cùn

Một công-tử bột trông rất hào-hoa, lái một chiếc Roll Royce mới toanh chạy loạng quạng trên đường, bị cảnh-sát chặn lại.

- Anh bị tình nghi lái xe trong khi say rượu. Nào, hãy thổi vào cái bong bóng trắc-nghiệm hơi thở này.

- Không được, thầy đội ơi! Tôi bị suyễn nặng lắm, không thổi được.

- Thế thì để thử máu anh vậy.

- Cũng không được! Tôi bị bệnh máu không đông...

Viên cảnh-sát hơi cáu:

- Vậy anh xuống đi bộ dọc theo lề kẻ trên đường kia cho tôi coi.

Công-tử rên lên:

- Lại càng không được, thầy đội ơi! Ban nãy thầy rủ còi to quá làm tôi sợ điếng hồn, tè ướt cả quần rồi đây này!

Hợp-lý quá sức

- Tại sao trong phi-hành-đoàn lên không-gian, bao giờ cũng phải có ít nhất một phụ-nữ?

- Vì, nếu lỡ đi lạc, bà ta sẽ hỏi đường.

Nói lại cho đúng

Một ông nhà giàu gốc Mít rất sành nói tiếng Mỹ. Một hôm đang lúi húi chơi quần vợt ở sân sau, một đám con nít, cũng Mít, tới xin việc vặt để làm hè. Ông nhà giàu liền giao cho lũ trẻ một thùng sơn và mấy cây cọ:

- OK, tụi bây ra đằng trước mà sơn cái "pọt" cho tao (porch - hàng hiên).

Một lúc khá lâu sau, ông nhà giàu vừa bơi dưới hồ lên, lũ trẻ kéo vào báo cáo và xin tiền công.

Ông nhà giàu móc ra tờ 20 đô:

- Đây, tụi bây chia nhau sao đó thì chia! Mà sơn có kỹ hông đó?

Lũ trẻ sung sướng nhận tiền. Một đứa nhanh-nhẩu thưa:

- Kỹ lắm đó chú! Mà hồng phải Porsche đâu! Xe của chú là Mercedes mà!

Đóng đinh

Hai bệnh-nhân thiện-nguyên lao-động trong toán tu-bổ Bệnh-viện Tâm-trí, được phát cho một mớ đinh và một cái búa.

Anh A bắt đầu đóng, đặt mũ cây đinh vào tấm vách, nện càn cạch vào đầu nhọn. Đóng mãi đinh không vào, A cầm cây đinh ngắm-nghía một lúc rồi mắng:

- Toàn một lũ điên-khùng! Mũ đinh mà gấn ngược đầu thế này làm sao mà đóng?

Anh B suy-nghĩ một lúc rồi phát vào vai bạn:

- Mày điên chứ ai! Chúng nó làm thế đúng rồi! Có điều mày phải mang qua bên kia tấm vách mà đóng mới đúng chiều!

Để mà!

Ban giám-đốc công-xưởng gửi một kỹ-sư mới nhận việc xuống nhà máy tập việc.

Ông cai đang lo ra, liếc cậu kỹ-sư một cái rồi đưa cây chổi:

- Anh quét sạch cái lối đi này xong rồi tới gặp tôi.

Cậu kỹ-sư ngạc-nhiên:

- Nhưng tôi tốt-nghiệp kỹ-sư mà!

Ông cai lơ-dăng, với cây chổi:

- Vậy hả? Không sao! Để mà, đây này, quét như thế này này...

Chuyện cười viễn xứ

Sau khi đám sinh-viên kết thúc thời gian tập-sự ở toà Bạch-ốc, Tổng thống chọn ra, trắc-nghiệm năm cô để giữ lại một. Ngài trao cho các cô mỗi cô một phong bì, trong mỗi phong bì đó có 500\$.

Cô thứ nhất nhận phong bì, mở ra xem rồi cất vào ví, lẳng lặng chẳng nói gì.

Cô thứ hai mở ra xem, nói "cảm ơn Ngài" rồi cũng cất đi.

Cô thứ ba thấy tiền, reo lên: "A hay quá! Em sẽ đầu tư vào nhà băng X. kiếm lời!"

Cô thứ tư cầm phong bì trả lại: "Tổng-thống trả dư rồi! Em đã lãnh lương đủ!"

Cô thứ năm cũng trả lại phong bì: "Tiền này không phải của em, em xin trả lại."

Quý bạn đoán xem, Tổng thống chọn ai?

- Cô tập sự xinh xinh, da trắng, tóc dài, có bộ ngực vĩ-đại và cặp đùi ác-liệt nhất.

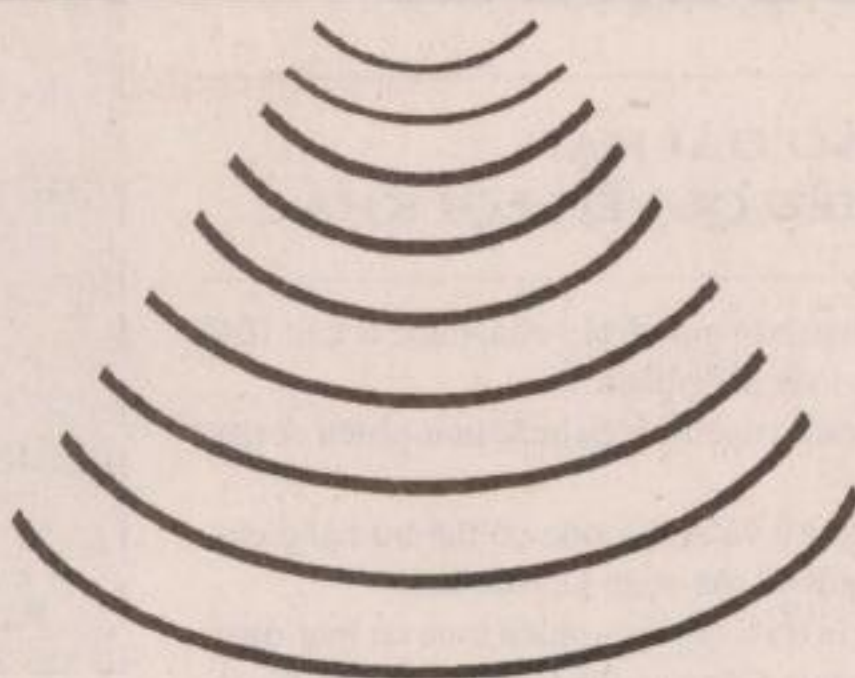
Tính gọn

Chồng trẻ:

- Cung, món thịt này sống nhân, mà bánh cũng sống!

- Thì nhà có mỗi hai người, em cứ theo đúng công-thức nấu nướng cho bốn người ăn rồi cắt phân nửa mọi thứ: nửa thịt, nửa gia vị, nửa bột, nửa đường, nửa nhiệt độ, phân nửa số giờ nấu nướng!

24/24
phát thanh



V
P
R

ĐÀI TIẾNG NÓI VIỆT NAM HẢI NGOẠI

V I E T N A M E S E P U B L I C R A D I O

Đang Phát Thanh

Sẽ Phát Thanh

Washington DC

Atlanta

Dallas

New Orleans

Baton Rouge

Portland

Philadelphia

Maryland

Virginia

Boston

Jacksonville

Austin

San Diego

Tampa Bay

Toronto

Vancouver

TIN TỨC

Sưu Tầm Tài Liệu

Học Hỏi

diễn đàn

Thơ Văn

âm nhạc

*Chúng tôi sẵn sàng trực tiếp truyền
thanh đến địa phương của quý vị*

Xin vui lòng liên lạc

tel **(703) 533-0011** toll-free **1-888-264-1528**

fax **(703) 533-0111** email **VPR@erols.com**

900 South Washington St, Suite 302
Falls Church, VA 22046, USA

*Tiếp vận
các đài*

VOA

BBC

Á CHÂU
TỰ DO

LỆ LÀNG

MUA BÁO DÀI HẠN NHANH . RẺ . NHIỀU QUYỀN LỢI KHÁC

Độc-giả mua báo dài hạn nhận báo gửi về tận nhà, được bớt từ 10% đến 25% khi mua sách do Làng Văn phát-hành.

Xin điền phiếu mua báo, gửi kèm ngân-phiếu hoặc bưu-phiếu về tòa-soạn tại Gia-nã-đại (Canada).

Độc-giả tại Gia-nã-đại, Hoa-kỳ và Anh-quốc có thể trả bằng chi-phiếu (cheque/check) cá-nhân, gửi về tòa-soạn Gia-nã-đại.

Độc-giả tại các nước khác xin trả bằng bưu-phiếu mua tại bưu-điện, hoặc ngân-phiếu mua tại ngân-hàng. Cũng có thể trả bằng chi-phiếu cá-nhân theo giá tiền địa-phương, gửi về văn-phòng Làng Văn địa-phương (xem danh-sách địa-chỉ dưới đây).

GIÁ BÁO DÀI HẠN (một năm 24 số kể cả báo xuân)

. Báo gửi trong Canada:

cước hạng nhì: CA\$105 gia-kim

cước hạng nhất: CA\$140 gia-kim

. Gửi đi Hoa-kỳ:

đường bộ: US\$105 mỹ-kim (CA\$170 gia-kim)

hàng không: US\$140 mỹ-kim (CA\$230 gia-kim)

. Các nước khác:

đường thủy: US\$105 mỹ-kim (CA\$170 gia-kim)

hàng-không: US\$160 mỹ-kim (CA\$265 gia-kim)

Ghi-chú:

- CA\$: gia-kim, tiền Canada; US\$: mỹ-kim, tiền Mỹ.

- Nếu trả bằng chi-phiếu / tiền địa-phương, xin theo giá sau:

Anh:	đường thủy 70 bảng/ hàng-không 100 bảng
Đan-mạch:	đường thủy 800 krone / hàng không 1100 krone
Đức:	đường thủy 200 đức mã / hàng không 280 đức-mã.
Hòa-lan:	đường thủy 220 gulden / hàng-không 300 gulden
Na-uy:	đường thủy 900 krone / hàng-không 1200 krone
Nhật-bản:	đường thủy 14.000 yen/hàng-không 20.000 yen
Pháp:	đường thủy 600 quan / hàng-không 850 quan
Úc:	đường thủy 180 úc-kim / hàng-không 250 úc kim.

Dù đang cư-ngụ tại bất cứ quốc-gia nào, quý độc-giả đều có thể gửi thẳng chi-phiếu bằng tiền địa-phương về tòa-soạn Làng Văn tại Gia-nã-đại. Quý vị cũng có thể gửi (tiền địa-phương) về các văn-phòng đại-diện tại quốc-gia bạn cư-trú:

Đức:	Na-uy:	Hòa-lan:	Úc:
Dr. Ngô Việt Dũng	Dương Kim	Hồ Thị Chiến	Phạm Quang Ngọc
Postfach 104122	Bjorn Bodesvei 153	Lyster 77	P.O. Box 225
44041 Dortmund	1253 Oslo	1628 Am-Hoorn-NH	Bonnyrigg, NSW2177

Lưu ý: văn phòng đại diện chỉ nhận và chuyển hồ sơ, không có thẩm quyền - và cũng không có đủ kiện - để trả lời hay giải quyết các vấn đề.

Quý vị sẽ nhận được số báo đầu-tiên trong vòng 4 tuần (nếu mua báo gửi bằng máy bay) hoặc 12 tuần (nếu mua báo gửi bằng đường thủy) sau ngày tòa-soạn nhận được chi-phiếu. Sau thời-hạn này, nếu chưa nhận được, xin thông-báo cho tòa-soạn biết để xem lại.

Mỗi độc-giả sẽ có một mã-số riêng, in ở hàng đầu trên nhãn địa-chỉ của bạn ngoài phong-bì gửi báo. Xin vui lòng cắt nhãn này để dành. Khi cần giao-dịch với tòa-soạn (kiểu-nại, mua sách, gia-hạn báo, đổi địa-chỉ, v.v.), xin gửi kèm mã-số để tránh nhầm lẫn. Mã-số này gồm ba nhóm số và chữ. Nhóm thứ nhất là mã-số riêng, không bao giờ thay-đổi. Nhóm thứ hai là hạn báo của quý vị, ghi số báo chót sẽ nhận được. Nhóm chữ cuối cùng (nếu có), là cách gửi báo (máy bay, đường bộ,...).

Quý độc-giả mới, hoặc vừa tái hạn, trong vòng 90 ngày, xin vui lòng kiểm-soát lại nhóm số thứ hai (hạn báo). Nếu thấy không đúng với con số do quý vị tính, xin thông-báo ngay cho tòa-soạn.

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ, tên đệm, tên:.....

Địa chỉ:.....

mua:.....số báo: từ số:.....; kèm chi-phiếu:.....\$

Ngân, chi-phiếu xin đề và gửi về:

"LÀNG VĂN"

P.O. Box 218, Station "U", Toronto, ON M8Z 5P1, Canada

PHIẾU TẶNG BÁO

Tôi muốn mua:.....số báo, kể từ số:.....

để tặng cho:.....

Địa-chỉ:.....

Xin đề: "Do.....tặng

kèm theo ngân, chi-phiếu:.....\$

Lưu ý: Khi đổi địa-chỉ, xin quý độc-giả vui lòng báo trước cho tòa-soạn biết. Dùng phiếu đổi địa-chỉ in ngoài phong bì gửi báo; hoặc ghi rõ: tên người mua báo, mã-số và địa-chỉ cũ kèm theo địa-chỉ mới. Tòa-soạn không gửi bù các số báo bị trả lại.

BÀI VỎ

1. Bài gửi đăng có thể viết trên hai mặt giấy, nếu trong hoàn-cảnh khó-khăn. Nếu viết bằng máy vi-tính IBM hoặc tương-đương, xin vui lòng gửi đĩa bài về tòa-soạn, và cho biết loại Việt-chương (VNI, VPS, VNU,...). Tòa-soạn dùng chữ Việt chương VNU (và WinWord). Nếu dùng VNI Tân-kỳ, xin vui lòng chuyển sang dạng chữ VNU trước khi gửi.

2. Tòa-soạn không hoàn lại bản-thảo, dù kèm tem, xin quý tác-giả vui lòng sao giữ lại.

3. Ngoại-trừ các bài có tính-cách tin-tức, thời-sự tòa-soạn cần phổ-biến rộng, Làng Văn tránh không đăng bài trùng.

Bài gửi riêng cho Làng Văn, xin ghi chữ "riêng" ở góc trái, phía trên đầu bài.

4. Nếu không cho phép tòa-soạn nhuận-sắc, xin ghi thêm các chữ "không sửa".

5. Bài đã ghi vào cột "sẽ đăng", muốn gửi cho báo khác, xin vui lòng báo trước.

6. Bài đã đăng trên Làng Văn, sau ba tháng, tác-giả có thể gửi đăng lại trên các báo khác.

7. Các bài đã đăng trên Làng Văn, tòa-soạn sẽ chọn và phân loại để in sách. Nếu tác-giả cần giữ lại cho sách riêng, hoặc giao cho các nhà xuất-bản khác, xin thông-báo cho tòa-soạn để tránh in trùng. Khi in sách, tòa-soạn sẽ trả nhuận bút hoặc tặng sách.

8. Quý đồng-nghiep muốn trích đăng lại, xin vui lòng báo trước và chờ sự thỏa-thuận bằng thư. Bài trích đăng, xin ghi rõ các chữ: (Làng Văn số...) ngay bên dưới tên tác-giả hoặc ở cuối bài.



THIỆP XUÂN NHẬN ĐƯỢC
(tính đến ngày 30.1.1999)

(tiếp theo)

VH Nguyễn Phù Sa, London; Ông bà Cao Văn Lộc, Pháp; Ông Trương Hồng, Montréal; VH Đặng Vũ Linh, Winnipeg; Ông Nguyễn Văn Anh, California; Anh chị Võ Bá Thiện, Montréal; Cô Hồ Thị Hoa, Texas; Ông bà Dương Văn Anh, Mississauga; Ông bà Lê Văn Thành, Montréal; Ông Trần Bá Đàm, Toronto; Ford Canada, Hamilton; Anh Đặng Đức Quang và Cơ-sở Toronto, MTQGTNGPVN; Ông bà Hoàng Văn Hội, Vancouver, BC; GS Nguyễn Đình Hoà, California; Ông bà Trương Hón, Hamilton; Anh chị Nguyễn Đại Dương và Phạm Thị Nhung, Pháp; Cô Hà Thị Vân Lan, Úc; (còn tiếp)

Nguyễn Hương, Nguyễn Hữu Nghĩa và Làng Văn trang-trọng đa tạ và kính chúc quý ông bà, anh chị cùng bảo-quyển năm mới trọn lành.

BÁO BỊ TRẢ VỀ

Xin quý độc giả có tên sau đây vui lòng cập-nhật địa chỉ mới. Tòa soạn không gửi lại những số báo bị trả về, ngoại-trừ có lời yêu cầu, kèm theo 4\$ tem (2\$ bồi hoàn tem phạt và 2\$ tem gửi lần thứ hai):

Lâm Văn Hải, TN 37604 (số 174).

Ông Trương Đức Hạnh, Hoà Lan: Như vậy là số 174 được hưởng phúc Bưu Điện, đi bằng máy bay, số

173 sẽ tới sau như bình thường.

Anh Peter Đan Hà, Úc: Vẫn nhận được tin tức của Tâm rất đều, qua anh Thông. Tâm cũng gọi sang đôi lần. Đã nhận được sáng tác mới của Tâm. Điều đáng mừng là Tâm đã viết lại được. Sang hè, nếu anh qua Mỹ thăm Tâm được, nhớ xin trước chiếu-khán nhập-cảnh Canada để sang Toronto luôn thể.

Rán cho xong khoá học chót để có thêm khả năng và phương tiện giúp người. Thân.

Thị sĩ Hoàng Xuân Thảo, Toronto: Đã nhận được hai bài thơ cho *Bút Việt*. Cảm ơn ông về lời chúc lành. Xin kính chúc ông bà lại ...gấp đôi. Kính.

Anh Phan Thịnh, San Jose: "Con mèo của cụ Tân" năm nay có vẻ khêu trúng tim nhiều người! Cảm ơn anh về cái thư ấm áp. Ấm bên này, mà lạnh bên kia, quê nhà: "Bây giờ là 10 giờ sáng, lạnh. Nhớ một mùa đông ở Wichita, một mùa đông khác ở Iowa và nhiều mùa đông dầm sương mù ở Monterey. Nhưng không bằng những mùa đông xa xưa, Huế cũng co ro trong những trận mưa phùn. Mấy ông già bà cả buổi sớm đi lễ, tối đi cầu kinh phải ôm theo cái "lồng ấp", một cái trạch đất đựng than hồng, bọc bên ngoài là cái "lồng" tre đan, làm cách ngự hàn. áo mưa không đủ ấm, họ mặc cái áo tơi chằm bằng lá, dày và hình dáng như một cái chuông, mưa gió bễ nào

che bề đó..."

Đọc mà thấy lạnh và thương vô cùng, đất khổ. Bên này, Canada, ở đâu cũng có "lồng ấp" điện, trong xe hơi, trên xe buýt, xe lửa, nhà ga, bến tàu, hàng lang, chợ búa và cả trong phòng vệ sinh, khiến mùa đông không còn thấy khổ. Nỗi xúc động không từ ngoài thấm vào, thì từ trong toát ra. Vẫn nhớ rằng, ở bên kia trái đất, cái lạnh không đến nỗi dai dẳng và khốc liệt như bên này, nhưng sự khắc nghiệt giữa người với người đã bóc dần đi những manh áo ấm của dân đen. Nếu mình không cự quây, đến một ngày nào đó, e rằng ngay cả cái "lồng ấp" cũng không còn cho các cụ!

Nhà văn Xuân Vũ, Texas: Sẽ gọi để hỏi về "Đời tầm." Nếu tiện, lần tới sư ca gửi cho vài trang.

Cảm ơn sư ca về lời chúc lành. Kính chúc cụ, sư ca và bảo quyến an khang. Kính.

CH, California: Đã nhận được một "tiểu đoàn" viện binh, cảm ơn CH.

Đi công tác kiểu nhà giàu như CH, dù có lên tới Bắc cực cũng chẳng ảnh hưởng bao nhiêu, sá gì Toronto. Này nhé: từ máy bay có "lồng ấp" bước xuống, đi qua hàng lang có lồng ấp, vào văn phòng đi trú có lồng ấp làm thủ tục xong ra lấy tắc xi lồng ấp (hoặc trợ tại khách sạn bên trong phi trường, tất nhiên là có lồng ấp); sáng hôm sau gọi limosine hay tắc xi lồng ấp, tới buyn dinh lồng ấp họp hành, ăn uống rồi leo lên xe lồng ấp về phi trường, đăng vãn về phương Nam. Than nỗi gì? Mà lái xe khoán nào, đại tiểu thư?

Kiểm cơm sườn được lúc nào hay lúc ấy, bao giờ chán ...tiền (?) thì trở lại với văn chương, nó vẫn thủ tiết đợi chờ mà, lo gì? Thân.

Anh Lê Quang Xuân, Montreal: NH biết mà, Hoa tim vỡ của nhà họ Lê sẽ làm vỡ tim nhiều bà! Đã nhận được ảnh mới, cảm ơn anh.

Không ngờ “GS Nguyễn Văn Phú” trong *Tôi chọn miền Nam* hiện định cư ở Montréal và là cụ gia của bạn VD. Trái đất này có chút xú, há! Thân.

Bà Huỳnh Thuý Phương, Pháp: NH sẽ gửi phiếu tái hạn cho quý độc giả ở Âu, Á và Úc châu 2 tháng trước khi báo hết hạn để tránh bị gián đoạn. Phiếu này sẽ chỉ gửi hai lần: 4 số trước khi hết hạn và số cuối cùng khi hết hạn. Khi nhận được phiếu, xin tái hạn ngay, nếu không sẽ bị trễ báo từ hai tới ba tháng như trường hợp của bà. Kính.

GS Nguyễn Đình Hoà, California: Cảm ơn giáo sư về cái thiệp, bài thơ và lời chúc. Đọc hai chữ “thăm thoát”, NH giật mình! Mới đó mà đã 20 năm lưu xứ! Kính.

Anh Nguyễn Ngọc Thành, Bá Linh: Cảm ơn anh đã góp ý, đã chuyển tới tác giả. Về chuyện phát hành, được anh để ý cho thì hay lắm. Mong tin.

Anh Phạm Quang Trình, San Jose: Tưởng đâu anh chị du hành xa xôi, cực khổ lắm, hoá ra dọn nhà từ đường Cicero tới đường... Cicero! Cảm ơn anh hàng đêm cầu nguyện cho anh em bên này. Nhờ ơn Chúa và sự quan hoài của anh và anh chị

em khắp nơi, “bọn Làng Văn” sẽ luôn luôn đứng vững và làm tròn nhiệm vụ.

Mừng anh đã có tới 5 cháu nội ngoại. NH sẽ khuyến khích các cháu bên này ...”cố gắng” để xóa dần tỉ số 5-0 hiện nay! Thân.

Bà Diễm Phương, Paris: Lịch sách *Thái Ất Tử Vi* do bà xuất bản, rất hay. LV đã giới thiệu kỳ này. Sang năm, nếu có thể gửi tới Toronto vào trước lễ Giáng Sinh, LV sẽ giúp bà phát hành tại chỗ được một ít. Sẽ liên lạc để bàn vào chi tiết. Kính.

Vũ Văn Vinh, Hương Cảng: Mừng được biết tin các em, các cháu khoẻ mạnh và tiếp tục học hành, trau dồi nghề nghiệp để sau khi mãn án, có khả năng mưu sinh. Về sách, khi nhận được tiền và khi gửi sách, sẽ báo cho các em biết bằng thư để bớt sốt ruột. Thân.

GS Phạm Thị Nhung, Pháp: Xin chúc mừng về chuyến Mỹ du thành công và vui vẻ. Cảm ơn anh chị đã quan tâm nâng đỡ về cả hai mặt tinh thần lẫn phương tiện.

Bà Nga Nguyễn, Ohio: Cảm ơn chị đã cho LV thêm điểm. Báo ra hai kỳ mỗi tháng, mục biếm văn đối tay viết từng kỳ để độc giả “đổi món.” Về câu hỏi, sau vụ mẹ mìn, hăng

băng kia làm ăn ra sao, thực tình NH cũng chỉ nghe nói và đọc báo như chị. Phe hăng băng thì bảo “vẫn bán chạy như tôm tươi” hoặc “bán chạy hơn trước” (ra điều khán giả toàn hạng vô sỉ, mặc ai làm nhục cũng được, miễn ...vui!) Hỏi một vài tiệm, có nơi cho biết “đại khái như cũ”, nếu khách hàng của họ phần lớn đi từ miền Bắc CS, đồng bào ở Đông Âu, Đông Đức và những người có cảm tình với chế độ miền Bắc hơn miền Nam; còn lại, ở những nơi cộng-đồng tị nạn mạnh, có lý-tưởng, thì mức bán giảm đi.

Ông Vũ Văn Thân, AB: Giá báo năm tại Canada là \$105, nhưng ông muốn mua mua từng 6 tháng \$55 cũng được.

Về địa chỉ của cháu, bưu mã “Sai Pan, MP 96950, USA”, NH đoán không ra.

Thứ nhất, Mỹ không có chương trình thuê công nhân từ Việt Nam.

Thứ hai “Sai Pan”, có vẻ như tên Đại Hàn.

Thứ ba, trong các tiểu bang và vùng bảo hộ của Mỹ, không có mã tự MP; và các số 96950 thuộc tiểu bang Oregon, mã tự là OR.

BÀI NHẬN ĐƯỢC

Văn: Huy Vũ (2), Phan Thịnh, Nguyễn Duy Tâm (2), Lãng Nhân.

Thơ: Nguyễn Phù Sa, Thảo Chi, Trần Văn Lệ (8), Phan Các Chiêu Hàng (4), Đan Hà (2), Nguyễn Văn Cường (4).

Tranh: T. Nguyễn.

BÀI SẼ ĐĂNG

Văn: Quách Thoại với tội ác... (PT), Gỏi bánh chưng (HV), Anh em, Lá dừa xào xạc (NDT).

Thơ: Văn tháng tư nào (PDH), Sắc thơ, Mùi phân (NVC), Gửi nhau, Trong ta..., Có phải ta..., Chiều em về (PCCH), Khai bút, Tình sầu, Tĩnh vật, Một nửa bài thơ (TVL)

CHIA BUỒN

Được tin buồn, phu-quân của Hưng Ca Lê Lam Ngọc:

Bác sĩ PHAN BÁ EM

đã qua đời ngày 6.1.1999, hưởng thọ 58 tuổi,
xin thành kính phân ưu cùng chị Lam Ngọc và quý tang quyến,
kính chúc hương linh anh Phan sớm tiêu điều cực lạc.

Phong trào Hưng Ca Việt-nam
Nguyễn Hương và Nguyễn Hữu Nghĩa

QUỸ PHÁP LÝ

giúp-đỡ Làng Văn
giữ vững tiếng nói chính-nghĩa

- GS Phạm Thị Nhung, Pháp: 300 quan
- Ông bà Lê Văn An, Pháp: 200 quan
- Chiến sĩ mũ xanh, Toronto: 100 gia kim
- Ô. Lê Văn Hoàng, Thụy sĩ: 50 quan
- T.D Trương, Texas: 50 mỹ-kim
- P. Nguyễn: 100 úc-kim
- Kỳ trước: 2205 mỹ-kim + 1303 gia-kim + 5000 yen + 120 úc kim + 1400 quan Pháp + 225 đức mã + 1500 na-kim

- Tam cộng: 2255 mỹ-kim + 1403 gia-kim + 5000 yen + 220 úc kim + 1900 quan Pháp + 50 quan Thụy-sĩ + 225 đức mã + 1500 na-kim

Chi-phiếu xin để trả cho:

"Làng Văn - Quĩ Pháp Lý"

gửi về: Làng Văn

P.O. Box 218 Station "U"

Toronto, ON M8Z 5P1, Canada

Tòa-soạn Làng Văn, Nguyễn Hương và Nguyễn Hữu Nghĩa trang-trọng cảm-tạ quý đoàn-thể, đồng-nghiệp, đồng-bào, thân-hữu và độc-giả chung góp cho Quỹ Pháp-lý, bảo-vệ tiếng nói chính-nghĩa.

CHƯƠNG-TRÌNH TRÌNH-DIỄN VĨ-CÀM VÀ DƯƠNG-CÀM

Tưởng nhớ Alfred Schnittke
do các giáo-sư âm-nhạc phụ-trách

lúc 3 giờ chiều

Chủ-nhật 21.2.1999

tại Victoria University

91 Charles St. West

The Chapel, lầu 2

Giá vé: \$15/12

Liên-lạc: (416) 963-9161 và 633-2788

Chương-trình:

W.A. Mozart, Sonata in E-flat major - K.380

J. Brahms, Sonata No 3 D minor - Opt. 108

A. Schnittke, Sonata in No 1 (1963)

A. Schnittke, Suite in the Old style

A. Schnittke, Sonata No 3 (1994) -

Toronto premiere.

Youri Zaidenberg, vĩ-cầm

Sofia Moshevich, dương-cầm



CÁC TÁC-PHẨM MỚI CỦA XUÂN TƯỚC

1) Liêu trai Việt-nam:

300 trang, giá 15 mỹ-kim (24 gia-kim), Văn-Hoá xuất-bản, Làng Văn phát-hành.

2) Vang bóng miền Nam:

tập truyện, 300 trang, giá 15 mỹ-kim (24 gia-kim), Làng Văn xuất-bản và phát-hành.

3) Qua vịnh nẻo đường tình:

tập truyện, 300 trang, giá 15 mỹ-kim (24 gia-kim), Văn-Hoá xuất-bản, Làng Văn phát-hành.

4) Xóm mả lạn:

truyện dài, 300 trang, giá 14 mỹ-kim (22 gia-kim), Đại Nam xuất-bản, Làng Văn phát-hành.

5) Hoa hướng dương:

truyện dài, 320 trang, Văn Hoá xuất-bản (sắp in xong).

6) Nửa đêm kinh hoàng:

truyện dài, Thăng Mỗ xuất-bản (đang in)



NHÀ THUỐC TÂY VIỆT-NAM VANGUARD PHARMACY

565 College St. (basement)

Toronto, Ont. (dưới lầu phòng mạch)

B/S Đặng Bạch Tuyết & B/S Lê Quang Chu)

Tel: (416) 532-2881 Fax: 532-2289

Đặc Biệt nhà thuốc có một trung tâm "HOME HEALTH CARE" bán đầy đủ các dụng cụ cho người già: nạng, gậy, xe đẩy, (wheelchair), máy đo áp huyết...

GIỜ MỞ CỬA: Thứ Hai - Thứ Năm: 10 AM - 7 PM

Thứ Sáu: 10 AM - 8 PM Thứ Bảy: 10 AM - 5 PM

LÀNG VĂN THẾ GIỚI NGHỆ THUẬT 7



Trung Tâm Làng Văn xin hân hạnh giới thiệu video Làng văn thế giới nghệ thuật 7 chủ đề Xuân Hạp Mặt
Mọi chi tiết xin liên lạc Trung Tâm Làng Văn

15101 WESTSTATE ST., WESTMINSTER CA, 92683 TEL: (800) 426-1556 (714) 894-2233/891-0640 FAX: (714) 894-5552 • EMAIL: LANGVAN@IX.NETCOM.COM • HTTP://WWW.LANGVAN.COM



CENTURY 21

**DORCHESTER-
ASSOCIATE**

**ĐỊA-ỐC CỦA
CỘNG-ĐỒNG VN**

**1544 Dorchester Ave.
Dorchester, MA 02122**

*Nơi Đã Được Sự Tín-Nhiệm
Của Nhiều Quý Đồng Hương.
Nếu Quý vị đang dự-định Mua
hoặc Bán nhà, xin liên-lạc:*

LIEM NGUYEN

Văn-phòng: (617) 825-1476

hoặc (617) 265-8708

Fax: (617) 287-8464

66-77

Bác-sĩ **HOÀNG HỮU NHUẬN**

**1444 R1A Dorchester Ave.,
Dorchester, MA 02122**

(tại Fields Corner)

MASS MANAGE CARE PROGRAM

Điện-thoại: (617) 436-5641

Y-KHOA TỔNG-QUÁT

- Bệnh nội-khoa, người lớn, trẻ em.
- Khám sức-khoẻ cho đồng-bào mới đến.
- Khám sức-khoẻ cho học-sinh, chích ngừa.
- Cấp giấy chứng nhận tiền hôn-nhân.
- Cấp giấy chứng thương tai nạn xe cộ, nghề nghiệp

SẢN-KHOA, PHỤ-KHOA:

- Khám và trị các bệnh phụ-nữ, khám thai.
- Cấp giấy chương trình WIC.
- Nhận Mass Health và các loại bảo-hiểm.
- Tận tình giúp-đỡ đồng-bào mới đến, chưa có thẻ Mass Health.

Làm việc từ Thứ Hai đến Thứ Sáu: 10am-6pm

Thứ Bảy, Chủ Nhật: 10am-2pm

Thứ Tư: nghỉ

106-40-2114

NHẬN LÀM BÁC-SĨ GIA-ĐÌNH

**(Primary Care Physician - theo chương trình mới)
MASS HEALTH MANAGE PROGRAM**

BOSTON, MA . BOSTON, MA . BOSTON, MA

East Coast Center for Plastic & Laser Surgery S.M.

72 Kneeland Street, Suite 603, Boston, Massachusetts 02111

Tel: (617) 350-5355 - Fax: (617) 451-2667

Toll Free: (800) NGOC MAI / (800) 646-2624



- **GIẢI-PHẪU THẨM-MỸ:** Mắt, Mũi, Ngực, Bụng, Mặt
- Tia laser: trị nám, bớt nám bẩm sinh, vết xăm
- Các loại mỹ-phẩm

* **ĐẶC BIỆT:** Bác sĩ chuyên khoa đường Tiểu và đường Sinh-dục đang phục-vụ tại nhiều bệnh viện danh tiếng vùng Boston và giảng dạy tại Đại-học Y-khoa Harvard.

● **DỊCH VỤ CHO QUÝ ÔNG:**

- Triệt sản
- Cắt da qui đầu
- Liệt dương
- Không thể có con
- Prostate hoặc đường tiểu có trở-ngại

● **DỊCH VỤ CHO QUÍ BÀ:**

- đái són

ĐIỀU-TRỊ BẰNG TIA LASER HOẶC GIẢI-PHẪU

TRUNG-TÂM NHA-KHOA

1510 Dorchester Ave., Dorchester MA 02122 *Fields Corner* (617) 436-2633 * (617) 288-7600

Frank T.M. Nghiem D.M.D., P.C.

Judy D.L. Nghiem D.M.D.

Daniel J. McArdle D.D.S.

ĐÃ PHỤC-VỤ
QUÝ ĐỒNG-HƯƠNG
VIỆT-NAM TỪ 1985.
KINH-NGHIỆM * TẬN TÂM



Đi bộ khoảng 2 phút từ trạm xe điện Fields Corner tới văn-phòng

- Chữa răng và phòng ngừa sâu răng cho người lớn, trẻ em.
- Điều-trị và giải-phẫu bệnh nướu răng (gum diseases).
- Nha-khoa thẩm-mỹ (bondings).
- Tẩy trắng răng (bleaching).
- Niền, chỉnh răng mọc lệch-lạc,; răng hô (orthodontics).
- Giải-phẫu răng khôn mọc ngầm (oral surgery).

VĂN-PHÒNG TÀI-CHÁNH & BẢO-HIỂM



DUSTIN DZŨNG PHẠM

800 SOUTH ST., SUITE 600, WALTHAM, MA 02154
TEL: (781) 398-9898 / FAX: (781) 899-5829

Dustin Phạm Hùng Dzũng là người Việt duy nhất được mời thuyết-trình tại Đại-hội Tài-chánh Bảo-hiểm quốc-tế

- * Dallas năm 1994 - Đại-hội Triệu-phú bàn tròn thế-giới.
- * Manila năm 1994 - Đại-hội Á-châu Tài-chánh và Bảo-hiểm
- * Boston năm 1995 - Đại-hội Bảo-hiểm vùng New England.
- * New Hampshire 5/1996 - Đại-hội Tài-chánh và Bảo-hiểm.
- * Hongkong 7/1996 - Đại-hội Tài-chánh và Bảo-hiểm Á-châu
- * Mã-lai-á - Kuala Lumpur - 5/1997

QUÝ VỊ MUỐN TÌM HIỂU VỀ:

Bảo hiểm nhân-thọ, học-vấn, sức-khoẻ, lương bổng, hưu-trí, v.v.

* kế-hoạch trước và sau khi mua nhà

Xin gọi: **DUSTIN PHẠM HÙNG DZŨNG**
để tham-khảo miễn phí

"Muốn nước Việt-nam giàu mạnh,
mỗi người Việt-nam phải là một viên gạch tài-chánh vững chắc."
D.P.

Phở Linh LLB.O.

1156 COLLEGE ST. -
Toronto (Góc Dufferin)
Tel: (416) **516-3891**

ĐẶC BIỆT:

- ✓ Bánh cuốn nóng tráng ăn liền
- ✓ Bánh cống thơm ngon
- ✓ Bánh bèo đồ ăn tại chỗ
- ✓ Cơm tấm đủ loại
- ✓ Chè nóng lạnh tráng miệng

Chuyên bán:
PHỞ BÒ,
PHỞ GÀ

Mở cửa 7 ngày trong tuần
Chủ nhật - Thứ năm:
10:00 am - 9:00 pm
Thứ sáu - Thứ bảy:
10:00 am - 10:00 pm

Giao Linh và Gia đình thành thật cảm ơn
quý khách đã ủng hộ Phở Linh
trong nhiều năm qua.

Free Delivery
(Order trên \$20)

HOMELIFE
HOMELIFE RESPONSE
Realty Inc.

2579 Hurontario St.,
Mississauga, Ont. L5A 2G4
Bus: (905) 279-8300
Fax: (905) 279-5344
Pager 24/24 qua văn-phòng

Steven
KIEN TRONG DAO
Sales Representative
(ĐÀO TRỌNG KIẾN)
Res.: (905) 566-5234

Chuyên môn phụ trách mua bán, sang nhượng
Nhà Đất - Cơ Sở Thương Mại ...
trong vùng Mississauga, Brampton, Toronto và phụ cận.

- * Phục vụ tận tâm, uy tín, đúng đắn, tín nhiệm.
- * Theo dõi thị trường, định giá chính xác.
- * Giúp đỡ định giá, trả giá và hoàn tất thủ tục.
- * Giới thiệu tìm vay mortgage dễ dàng.
- * Giới thiệu Luật sư uy tín tận tâm

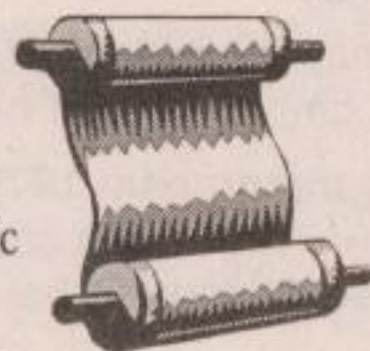


Nhà in của người Việt-Nam

SILVER PRINTING INC.

1545 Dupont Street
Toronto, Ontario M6P 3S5
ĐT: (416) 539-8113 / Fax: (416) 539-0442

- Các loại sách, báo, bìa offset màu
- Đóng sách (perfect binding),
đóng kim, đóng chỉ bìa cứng
- Thiệp cưới hỏi, cáo-phó, thiệp mời
- Ấn-chỉ văn-phòng, hóa-đơn, toa thuốc
- Thực-đơn, niên-giám
- Bích-chương, bướm-bướm quảng-cáo



**Nhận đánh máy, trình bày sách vở,
báo chí bằng computer chữ Việt**

Xin gọi: cô Trang (416) 539-0442 Chủ-nhật: (905) 625-9194

NHANH - ĐẸP - RẺ - ĐÚNG HẸN
TÍN NHIỆM NHẤT

Báo Trào Phúng Thông tin Tin Tức

Song ngữ Việt Pháp



Le Canard enchaîné, tuần báo trào phúng nổi tiếng nhất thế giới, tờ báo lớn **Le Monde** và nhiều báo chí Việt và Pháp đã từng trích **Scoop** của **Tin Tức**: nguyệt san song ngữ Việt-Pháp nhiều độc giả nhất Âu châu.
Mua dài hạn 30 US dollars/một năm. Money Order :

Tin Tức, 67 Rue Saint Jacques, 75005 Paris, France
Phone: 33 1 69 81 75 81 Fax: 33 1 69 53 03 41

TIN QUAN TRỌNG

BỊ CHÊ BAI, BUỒN CHÁN MẶC CẢM VÌ...



Yếu sinh lý, tinh xuất mau, không bền bỉ, "xìu xìu ỉn ỉn" không làm hài lòng bà xã hay người yêu của mình. Hạnh phúc gia đình rạn nứt, người yêu hững hờ...

Đừng buồn lo! Đã có thuốc **High Potency EXSATIVA** của Thụy Sĩ. **EXSATIVA** đã quen thuộc bên Âu châu nhiều chục năm qua, hàng triệu người dùng đều công nhận sự hiệu nghiệm và an toàn. Thích hợp với mọi lứa tuổi. Thuốc **High Potency EXSATIVA** đã được giới thiệu trên đài CNN Prime News, trong Talk Show của Geraldo Rivera, trên báo chí Hoa kỳ và Âu châu nhiều lần (**EXSATIVA** is clinically tested; It has been featured on The Geraldo Rivera talk show, CNN Prime News and others National T.V. networks and has made headline in National Newspapers).

Chữa trị: Yếu sinh lý, tinh xuất mau, không bền bỉ, bất lực, liệt dương, lạnh nhạt chuyện tình dục. Không còn cảm giác thú vị trong lúc ái ân. **EXSATIVA** sẽ tái tạo phục hồi năng lực đàn ông (Man's Power). Tăng cường khả năng sinh lý. Tìm lại được ý nghĩa cuộc sống. Bảo vệ được hạnh phúc gia đình. Gìn giữ được người yêu. **EXSATIVA** rất an toàn, không sợ độc hại hoặc phản ứng gì về sau (no side effects).

Muốn tăng thêm hiệu-quả,

*nên uống **EXATIVA** cùng với **YOHIMBE***

(Yohimbe có khả năng làm tăng trưởng các bắp thịt, giãn nở các mạch máu, nhất là các mạch máu nơi dương-vật, giúp sự cương cứng mau chóng và bền-bỉ).

hũ 100 viên giá \$39.00 + EXATIVA 1 hộp \$33.64 - 2 thứ: \$72.00

Các nơi ngoài Hoa-kỳ xin gửi \$75 mỹ-kim 2 thứ.

THUỐC TRI DỨT NGAY RỤNG TÓC VÀ MỌC TÓC RẤT HIỆU NGHIỆM:

Quý Ông Bà, Quý Bạn: tóc bị Gầu, Ngứa, da đầu có vảy nến (Sporiosis), mỗi lần gãi đầu móng tay dầy chất như cám, sáng chải đầu tóc bị rụng; tóc thưa, cứng, giòn, dễ gãy (móng tay móng chân cũng giòn, hay gãy). Muốn trị dứt ngay các chứng bệnh trên để có làn da đầu tươi trẻ, sạch, để tóc mới mọc dày tốt, óng mượt, khoẻ mạnh, không còn gầu, hết ngứa, dứt vảy nến; để mái tóc dày, khoẻ, nuốt-nà, móng tay móng chân cứng khoẻ, đẹp. Hãy dùng ngay Thuốc và Dầu gội đầu: **SUPER HAIR ENERGIZER**

Kết-quả ngay sau 1 tuần-lễ, uống thuốc và gội đầu bằng sản-phẩm trên, dứt ngay chứng rụng tóc, đầu hết ngứa, hết gầu, tóc mới bắt đầu mọc, không đúng như vậy xin hoàn đủ tiền.

Hộp **SUPER HAIR ENERGIZER** gồm có:

- 1 hũ thuốc 60 viên, ngày uống 1 hoặc 2 viên, bào-chế bằng các loại dược thảo cần-thiết để bồi-dưỡng cho: Da Đầu, Tóc, Xương cốt, Móng chân Móng tay khỏi giòn gãy.

- 1 chai Shampoo + 1 chai keo xịt tóc + 1 vệt dầu (3 thứ này dùng được 30 lần, có đủ các chất chữa trị những chứng bệnh về da đầu, tóc, giúp tóc mọc dày, nhanh (Vệt dầu Jojoba oil hoà với Shampoo).

Sản phẩm này do BS Erne Terrazas bào chế, bán ra thị-trường năm 1975, đã được các cơ quan, nhiều Tạp Chí Y Học Hoa-kỳ nhiệt-liệt khen ngợi về sự Hiệu Quả và An Toàn. Bào chế hoàn toàn bằng dược thảo và các hợp chất Thiên Nhiên không pha trộn một loại hóa chất nào để làm hư hại tóc, da đầu như các loại Shampoo khác.

Nhà thuốc Thiên Nhiên hân hạnh giới thiệu với Quý Khách sản phẩm hữu ích này sau khi chính chúng tôi đã dùng và thấy đúng như quảng cáo.

Check hoặc Money Order xin để trả cho "Thiên Nhiên" và mail về:

Giá mỗi hộp (gồm cả thuế và cước-phí):

\$39.50 / 1 hộp

Ngoài Hoa-kỳ:

xin gửi **\$48.00** mỹ-kim.

NHÀ THUỐC THIÊN NHIÊN,

833-A South Main Street, Suite 345

Fallbrook, CA 92028 - USA

Tel.&Fax: (760) 728-4718

TORONTO . TORONTO . TORONTO

BS QUẢN ĐỨC MINH

(toàn-khoa)

28 Dundas St. E., lầu 2, Mississauga

ĐT: (905) 270-0095

Nha-sĩ TỪ CHẤN PHONG

3085 Hurontario St., #209

MISSISSAUGA

ĐT: (905) 897-8527

Nha-sĩ NGUYỄN THANH NHÀN

1280 Finch Ave. W., Suite 707

Downsview, Ont. M3J 3K6

(trong Nor-Am Tower)

ĐT: (416) 663-3200

Nha-sĩ NGUYỄN THỊ KIM HOÀN

741 Broadview Ave., #201, Toronto

Ont. M4K 2P6 - Subway Broadview **Phố Tàu Đông**

CHUYÊN RĂNG GIẢ THẨM-MỸ

ĐT: (416) 461-5437

Nha-sĩ NGUYỄN THÙY DUNG, DDS

2580 Shepard Ave., Unit # 31,

MISSISSAUGA, ON L5A 4K3

ĐT: (905) 615-0468

LUẬT-SƯ TRỊNH QUỐC TOẢN

1577 Bloor St. W., Toronto

ĐT: (416) 533-8987

(Việt-ngữ)

(416) 536-1159 (Anh-ngữ)

LUẬT-SƯ HOANG THANH-NGOC Nicole

4214 Dundas Street West,

Suite 103

(at Royal York)

Etobicoke, Ontario M8X 1Y6

Tel: (416) 234-9297

*Hãy đăng quảng-cáo trên
Làng Văn, tờ báo của bạn*

CÁC NHA-SĨ



OSCAR DALMAO, D.D.S. & MARTHA J. ROMAN, D.D.S.

BÙI THÚY VY, D.D.S. & GUS SPILLAS, D.D.S., M.S.D.

RICHARD YOON, D.D.S.

CHUYÊN-KHOA CHỈNH NHA - ORTHODONTIST

. Cấy răng (Dr. Oscar Dalmao - Khảo giá miễn-phí)

. Chỉnh răng (Dr. Gus Spillas, M.S.)

TÁI TẠO NỤ CƯỜI CỦA BẠN MỘT CÁCH THẨM-MỸ

KỸ-THUẬT TÂN-TIẾN NHẤT TRONG VIỆC LẮP RÁP, GIẢI-PHẪU CẤY RĂNG VÀ TU-CHỈNH.

- Nha-khoa mỹ-thuật và gia-đình

- Chữa nướu răng

- Nhổ răng khôn

- Làm trắng răng

- Lấy tủy răng

- Làm răng giả, mũ răng và cầu răng

NHẬN TRƯỞNG HỢP KHẨN CẤP - CHÚNG TÔI CÓ PHÒNG CHẾ TẠO RĂNG GIẢ RIÊNG

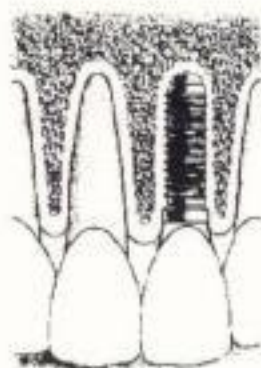
Giao-dịch bằng tiếng Việt, Hoa, Hàn-quốc, Ý, Hi-lạp, Tân-ban-nha, Bồ-đào-nha

NHẬN BẢO-HIỂM, FAMILY BENEFITS, CINOT, WELFARE / TRẢ GÓP

. 2100 Finch Ave. W. #205, Downsview Tel: (416) 665-9283

. 2397 Finch Ave., #9, Weston Tel: (416) 746-5811

. 745 Bloor St. W., Main Floor, Toronto Tel: (416) 531-5796



**LẤY HẸN
XIN GỌI:
LINH**



GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO TRÊN

làng văn

. Trang trong:

- nguyên trang \$120 một kỳ

- nửa trang \$70 một kỳ

- 1/4 trang \$40 một kỳ

- 1/8 trang \$25 một kỳ

Đăng quảng-cáo 6 kỳ được bớt 1 kỳ.

In màu, mỗi màu thêm \$100.

*Bớt 15% cho độc-giả dài hạn đăng
phân ưu, chúc mừng.*

. Bìa trong (trước hoặc sau):

- 1 ô \$200 một năm (24 kỳ)

- 2 ô \$350 một năm (24 kỳ)

- 4 ô \$500 một năm (24 kỳ)

In màu, mỗi màu thêm \$100.

. Bìa lưng (nhiều màu):

- 1 ô \$60 một kỳ

- 2 ô \$100 một kỳ

- 4 ô \$150 một kỳ

- 6 ô \$200 một kỳ

Tranh ảnh 4 màu, thêm \$100.

Truyện dài xã-hội đen
TỔNG MINH LONG QUÂN

ĐÙA VỚI LỬA

18 mỹ-kim (29 gia-kim)

CUỘC ĐỜI VÔ ĐỊNH

17 mỹ-kim (27 gia-kim)

Bạn đã có chưa?

Tập tham-luận của

NGUYỄN HỮU NGHĨA

Cuốn sách làm

*Trung-ương đảng CSVN nhức đầu,
phải ra sách chống lại:*

ĐƠN ĐƯỜNG VỀ NƯỚC

18 mỹ-kim (28.50 gia-kim)

Trong đời sống tất bật ở quê người
không cách giải-trí nào hữu hiệu
bằng đọc truyện cười của

CẢ CƯỜI

Đã xuất-bản:

**CƯỜI CHO ĐỜI ĐỒ KHỔ
CƯỜI CHO ĐỜI LÊN HƯƠNG**

CƯỜI TOE

CƯỜI TÙM

CƯỜI ĐỎ

Giá mỗi tập:

7 mỹ-kim (11 gia-kim)

Liên-lạc: Làng Văn

Sẽ xuất-bản:

CƯỜI CHAY

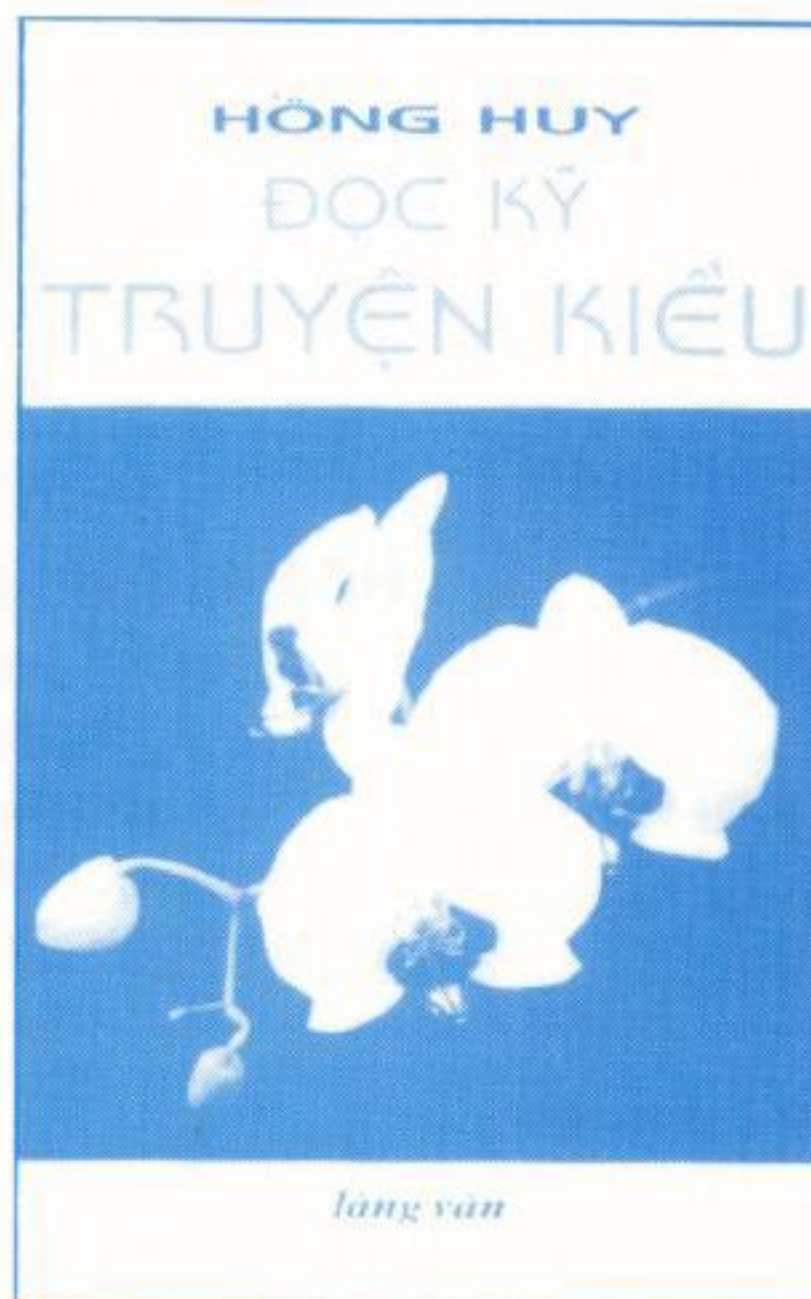
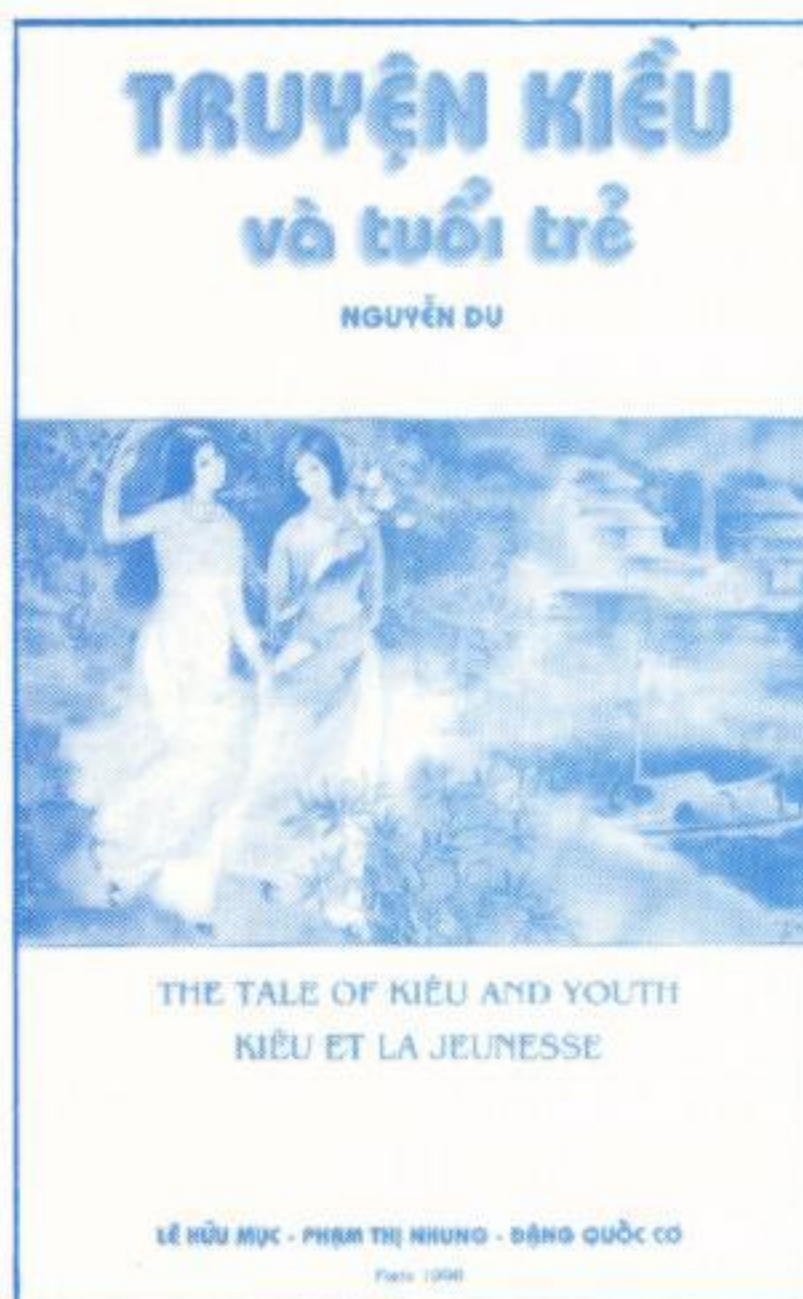
CƯỜI MẶN

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO TRÊN TRANG NÀY: 1 Ô \$200 (MỘT NĂM 24 KỲ); 2 Ô: \$350 (MỘT NĂM 24 KỲ)

Muốn đăng, xin gọi: Minh Trang (416) 539-0442 - (905) 625-9194 / Nguyễn Hương (905) 607-8010

**ĐÃ PHÁT-HÀNH KHẮP NƠI HAI TÁC-PHẨM NGHIÊN-CỨU VĂN-HỌC
GIÚP HIỂU ĐÚNG MỘT TÁC-PHẨM CỔ-VĂN BẤT-HỦ CỦA DÂN-TỘC: KIỀU**

*Biên-khảo và
nhận-định
Lê Hữu Mục,
Phạm Thị
Nhưng và
Đặng Quốc Cơ
Ba thứ tiếng
Việt Anh Pháp
gần 700 trang
giá 32 MK
(52 GK)
Liên-lạc:
Làng Văn*



*Biên-khảo
và
nhận-định
của
Hồng Huy
520 trang
Giá: 24 MK
(38.50GK)
Liên-lạc:
Làng Văn*

Truyện Kiều còn, tiếng ta còn, nước ta còn



**VĂN-PHÒNG KẾ-TOÁN &
KHAI-THUẾ LỢI-TỨC**

TRẦN ÁNH TUYẾT

**806 College Street (góc Ossington)
(416) 588-4256**

*Nhận chuyển hồ-sơ trực-tiếp
lên sổ thuế qua đường dây điện-tử*

**NHA-SĨ
MICHAEL LÊ ĐÌNH HÒA**

**10 Gateway Blvd., #111
Don Mills, Ont. M3C 3A1
Tel: (416) 429-0150**

**336 Dundas St. W. #201
Toronto, Ont. M5T 1G5
Tel: (416) 971-6956**

*Có chỗ đậu xe phía sau
Làm việc từ Thứ Hai đến Thứ Bảy*

**GIẢI-PHẪU THẨM-MỸ
BÁC-SĨ
NGUYỄN THẾ LẠC**

FRCS (C), CSPQ

TỐT-NGHIỆP TẠI CANADA

Nguyên bác-sĩ giải-phẫu tạo hình Tổng Y-viện Cộng-hòa và Bệnh-viện Bình-Dân

Bác-sĩ giải-phẫu thẩm-mỹ tại Sài-gòn

984 Colborne St. E., Brantford, Ontario, Canada N3S 3T4

Điện-thoại: (519) 753-6477

Làm việc theo hẹn

Thứ hai tới Thứ bảy: 9g sáng-6g chiều

Chủ-nhật: theo hẹn

Lấy QEW (hướng Hamilton & Brantford), đổi sang 403 (Hamilton & Brantford), by pass Hamilton, exit Wilson St. West to Brantford (Wilson St. West là Hwy 2 West cũ), đường này nối vào Colborne St. East